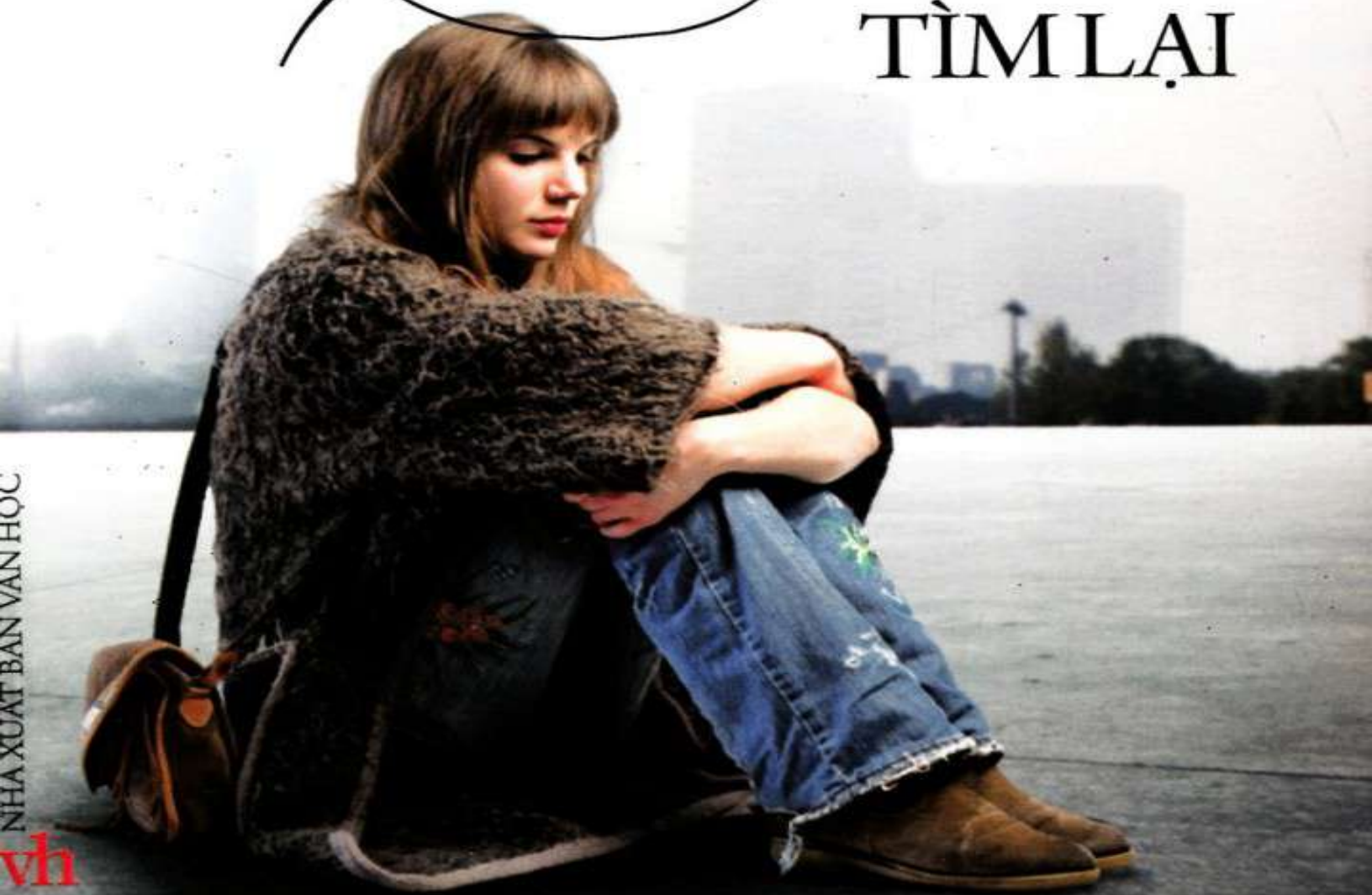


BLANDINE LE CALLET

PilaK

HÀNH TRÌNH
TÌM LẠI



LILA K HÀNH TRÌNH TÌM LẠI



Tác giả: Blandine Le Callet

Người dịch: Đỗ Thị Minh Nguyệt

Ngô Hữu Long

Nhà xuất bản Văn Học - 2014

ebook©vctvegroup

21-09-2018

Giới Thiệu

Một cuốn tiểu thuyết hướng nghiệp, nơi mà sự hồi hộp gay cấn pha lẫn với một câu chuyện tình gây bất loạn.

Hành trình tìm lại cuộc sống của Lila K cũng là một cuốn sách tự vấn về những tiến triển và những lệch hướng có thể về xã hội chúng ta.

Trước tiên đó là một tiếng nói: tiếng nói của một cô gái trẻ nhạy cảm và chua cay, mong manh nhưng đầy ý chí, cô kể lại câu chuyện của mình kể từ ngay những người đàn ông bạn đờ đen đến bắt cô khỏi tay mẹ mình, và đưa cô đến một Trung tâm, nửa ký túc xá, nửa nhà tù, nơi mà cô đã được ăn uống và học hành.

Thông minh tuyệt đỉnh, không thích nghi với xã hội, bị trấn thương tinh thần nặng nề, Lila đã quên hẳn cuộc đời trước đây của mình. Cô chỉ có một nỗi ám ảnh: tìm lại mẹ mình, và những ký ức đã mờ nhạt xưa kia của mình mà thôi.

Và thế là cô bắt đầu một công việc học tập hỗn độn, giữa một môi trường khác biệt hoàn toàn một cách kỳ dị, nơi mà sự an ninh hình như kể từ đây là rất đảm bảo, nhưng lại là nơi mà các tác phẩm sách báo không có chỗ trú.

Theo dòng cuộc điều tra mà nó sẽ đưa cô ra đi trượt khỏi lề của sự chính đáng, Lila dần dần khám phá quá khứ của mình, và cuối cùng sẽ biết được mẹ của cô hiện giờ ra sao. Chặng đường đi của cô sẽ va phải con đường của nhiều nhân vật khác, trong số đó có một thầy giáo thông thái nhưng có tính khiêu khích, một người giáo dưỡng vừa rất đúng tập tục lại rất miễn cưỡng, một nữ nhạc công chơi đàn *vi-ô-lon-xen* bị suy nhược thần kinh do hiếm

con, một nữ gác cổng hiểm độc, một thanh niên bị dị hình, một người ham
tìm sách quý hiếm, một con mèo đa sắc...

Mở Đầu

Cuộc đời, luôn có đoạn trước và sau, anh có nhận thấy thế không? Và giữa hai giai đoạn đó là sự tan vỡ hiển nhiên, rõ ràng, hạnh phúc, hay bất hạnh là vấn đề may rủi. Tất nhiên, may mắn không mỉm cười với tất cả mọi người. Em tin chắc rằng ai cũng không thoát khỏi chuyện này.

Đối với em, sự tan vỡ diễn ra vào cái ngày mà những người đàn ông đội mũ, mặc đồ đen đến phá cửa rồi xộc vào phòng ngủ nhà em. Khi họ lôi mẹ ra khỏi giường, mẹ vừa giãy giụa, vừa gào thét. Em còn nhớ như in chiếc áo choàng ngủ phanh ngực, để lộ cặp vú trắng muốt, hằn những vết đỏ của mẹ. Những người đàn ông mặc đồ đen phá lên cười. Tiếng cười xõ ra dưới những chiếc mũ lưỡi trai bí hiểm mới kinh khủng làm sao!

Vì mẹ vẫn gào thét nên một tên rống lên: “Câm mồm lại!”, đồng thời dùng dùi cui siết cổ mẹ. Mẹ bắt đầu nghẹt thở. Em cứ ngỡ họ chuẩn bị giết mẹ.

Họ ấn mẹ xuống sát sàn, dùng áo trói chặt mẹ. Sau đó họ bịt miệng mẹ. Em đã thấy hết, những giọt nước mắt, ánh mắt điên loạn của mẹ, những vết bầm tím trên khuôn mặt mẹ. Mẹ không cố kháng cự nữa. Mẹ nhìn em chăm chú. Em đã hiểu những gì mẹ muốn nói với em. Tạm biệt, con yêu. Nhiều lần mẹ nheo mắt. Mỗi cái chớp mi như một nụ hôn. Con yêu mẹ. Con yêu mẹ. Con yêu mẹ. Và mẹ mỉm cười với em đằng sau miếng giẻ bịt miệng.

Em những muốn hét lên, để giảm bớt nỗi sợ hãi, nhưng em quá yếu ớt, không thể thốt nên lời, càng không thể nhúc nhích. Em đành vừa rên vừa

cào lên ga trải giường, trong khi bọn họ đưa mẹ đi. Thế rồi đột nhiên em
hồi hả trở lại một thế giới điên rồ với những quy định khắt khe.

Trung Tâm

Khi mới đến Trung tâm, em không cao, không béo và sức khỏe không tốt lắm. Ngay lập tức họ tìm cách ép em ăn. Ép em ăn là ám ảnh của họ, nhưng việc đó quá tệ. Mỗi khi họ thử cho em ăn, em đều quay đầu đi, hàm ngậm chặt. Mặc dù thế, họ vẫn đút được một thìa vào mồm, nhưng em nhè ra ngay tắp lự. Nhiều lần em nôn ra cả mật và máu. Điều này được ghi trong báo cáo.

Cuối cùng, họ cột em vào giường, luồn dây xông qua mũi và truyền cho em ăn qua đường đó. Không thể nói rằng cách này thoải mái, nhưng dù sao còn khá hơn là phải nuốt mấy thứ rác rưởi của họ.

Em không thể chịu nổi sự tiếp xúc dù là nhỏ nhất. Điều này được ghi tại trang 13: Hét ngay khi người khác chạm vào. Ngay sau đó: Làm dịu. Làm dịu có nghĩa là tiêm thuốc an thần, chằng dây và nhạc nhẹ để thấy việc này nhân văn hơn.

Đó là cách họ làm để trấn an em và đưa em đi hết phòng khoa này sang phòng khoa kia để thực hiện rất nhiều khám nghiệm: họ sờ nắn, nghe tim phổi, cân đo, gập người em theo mọi hướng. Họ chọc kim vào cơ thể em, đeo máy móc vào người em. Họ cũng chụp hình em nữa. Em khóc khi đèn chớp. Thế là họ cho em đeo cặp kính đen được thít bằng dây chun, và em chẳng ho he gì nữa.

Ít lâu sau, họ phẫu thuật đôi bàn tay em. Các ngón tay được tách ra không hề hấn gì. Không để lại di tật, chỉ có vết sẹo rất mảnh và có ánh xà

cử, em thường để ý nắm tay lại để che đi vết sẹo đó hông tránh những câu hỏi tọc mạch.

Phần lớn thời gian họ giữ em trong một phòng kín mờ tối. Em bồng bênh theo kiểu đỡ dẫn, không ý thức được thời gian trôi, và như vậy cũng tốt.

Ngay khi bừng tỉnh khỏi sự u mê, em liền gọi mẹ. Em chẳng biết nói gì khác ngoài những từ mạ, mạ, mạ trong hàng giờ với hy vọng khúc ca dang dở không ngừng đó cuối cùng sẽ mang mẹ đến với em.

Một người đàn ông đến: “Cháu không được gọi mẹ nữa. Mẹ cháu đã đi rồi. Cháu hiểu không?” Em gật đầu. “Ở đây cháu được an toàn. Rồi cháu sẽ thấy mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Chỉ có điều cháu không được gọi mẹ nữa.” Ông nói nhẹ nhàng nhưng trong đôi mắt rất lạnh lùng ấy có sự đe dọa ngầm, ẩn dưới sự dịu dàng của lời nói.

Em cảm thấy tốt hơn hết là không nên chống đối. Họ có thể gây điều tồi tệ cho mẹ nếu em không vâng lời. Vậy là em vâng lời: em không gọi mẹ nữa nhưng không ngừng nghĩ đến mẹ. Em cần phải như vậy để chịu đựng tiếng ồn.

Tiếng ồn đến phòng ngủ của em từ khắp nơi. Những tiếng thì thầm đằng sau cánh cửa, những tiếng rên rỉ của trẻ con bị nhốt trong các phòng bên, như những con gián trên mặt em, như những con ruồi gặm nhấm màng nhĩ em. Ngay cả khi lắc đầu, rất mạnh từ trái sang phải, em cũng không tổng khứ ra nổi. Chúng bám lấy em, chúng ăn não em, chẳng lúc nào ngừng.

Em những muốn lấy tay bịt chặt tai, ẩn náu trong giường, cuộn tròn mình thật chặt. Việc đó dường như giúp em lấy lại được sự tĩnh lặng cô đặc ấy, pha với tiếng ồn giảm nhẹ, sự yên lặng bảo vệ em xưa kia, khi em nằm dài trong cái vỏ kén tối tăm vô cùng thoải mái của mình. Nhưng em nằm bẹp, và quá kiệt sức nên chẳng làm được việc gì khác ngoài rên lên yếu ớt như một con mèo lạc.

Vào tất cả các buổi chiều, người ta kéo em ra khỏi giường, đặt em vào trong chiếc ghế bành có bánh xe, sau đó đẩy đến khu sân rộng, cho em hít thở không khí. Thật là khủng khiếp vì ánh sáng thiêu đốt đôi mắt em cho dù đeo cặp kính đen, nhưng đặc biệt là do những chiếc máy bay trực thăng.

Chúng liên tục tuần tra phía trên thành phố vào thời đó, chắc anh vẫn còn nhớ. Khi ấy là vài năm sau các sự kiện; công tác an ninh vẫn được thắt chặt ở mức độ cao nhất.

Lần đầu tiên, em hoảng sợ. “Mạ, mạ, mạ.” Họ đưa ngay em vào bên trong: “Cháu có nhớ những gì đã nói với cháu không? Cháu không được gọi mẹ nữa. Cháu không được gọi bà ấy nữa!” Em cảm thấy sự không hài lòng qua giọng nói của họ. Em nghĩ về người đàn ông đã đến nói với em, về ánh đe dọa trong đôi mắt ông ta. Em co rúm lại trong chiếc ghế bành. “Mạ”. Em lo sợ cho mẹ, và nỗi lo đó còn lớn hơn cả những chiếc máy bay trực thăng.

Từ đó, em cẩn trọng giữ gìn. Ngay khi em nghe thấy tiếng vỗ cánh vù vù âm thầm từ xa của những con ong bầu béo lùn là em liền bịt tai lại, vừa cắn môi vừa nhắm mắt lại. Bình tĩnh nào, chẳng có chuyện gì đâu. Chúng bảo vệ mình, mi biết như vậy mà. Chúng sắp bay đi rồi. Em không nghe thấy tiếng chúng. Em bí mật cầu xin mẹ, người duy nhất có thể bóp nghẹt tiếng inh ỏi của những con quái vật đổ dồn xuống em.

Dần dần, ký ức của em mờ đi - hẳn là do tất cả những viên thuốc an thần mà người ta cho em uống. Chúng vào nhà đầu óc em một cách xảo trá, xóa đi quá khứ của em. Em nhớ rõ khoảnh khắc mà bọn đàn ông mặc toàn đồ đen đến chia lìa em với mẹ - việc đó thì em nhớ - nhưng ngoài việc đó ra, tất cả trở nên lờ mờ. Một mớ lộn xộn những cảm giác không có mối liên kết. Ở giữa lộ ra một ý niệm cụ thể, một ý niệm duy nhất - nào có biết tại sao - ý niệm về một công viên nhỏ, với cái đu quay đầy trẻ con.

Em ở giữa họ, bị những đứa lớn xô đẩy. Tuy vậy em cười; em vui chơi, cuốn đi theo vòng quay mà mỗi vòng đều mang lại cho em hình ảnh mẹ ngồi trên một chiếc ghế dài cùng những người đàn bà khác. Những người đàn bà ấy xấu xí, da nham nhở nổi mẩn, cười nhe chân răng sâu. Bên cạnh họ, mẹ em trông giống như một nữ hoàng, một thiên thần được tách khỏi sự hư hỏng này một cách kỳ diệu.

Để không quên mẹ, em không ngừng nghĩ đến cảnh này, công viên nhỏ, trò đu quay và nguyên vẹn khuôn mặt của mẹ em. Nhưng điều đó chưa đủ:

thuốc an thần không ngừng gặm nhấm ký ức em; thiên thần của em mỗi ngày bay lên cao hơn một chút.

Hàng sáng đều có người đến vuốt ve em, có hôm là một người đàn ông, có lúc là một người đàn bà. Trong vòng nhiều phút, ngón tay họ lướt lên trên bàn tay em rồi từ từ luồn vào lòng bàn tay, đến đó họ nắm tay lại, không siết chặt. Em co rúm lại trong đai vải - thật là ghê tởm. Nhưng em không cố cưỡng lại. Phản kháng là vô ích: em phải tuân theo mệnh lệnh của họ.

Vuốt ve xong bàn tay, họ chuyển đến cánh tay, đến vai và cổ. Rồi đến chân, mắt cá chân, bắp chân và đùi. Những cái vuốt ve, mát xa, lúc nhẹ lúc mạnh khiến em gần như mất ý thức.

Theo dòng năm tháng, sự ghê tởm giảm dần. Em không biết đó là do thói quen hay sự nhẫn nhịn, hay do cả hai. Em đã có thể để cho người ta sờ vào bất cứ chỗ nào trên người, mà không giật bản mình, không phản ứng lại. Em không còn là con vật hoang dã nhỏ bé mà họ mang về lúc ban đầu. Em trở nên ngoan ngoãn, đúng hơn là đã được thuần hóa.

Nhưng đó chỉ là sự thay đổi ở bên ngoài: bản chất sâu thẳm trong em vẫn nguyên vẹn. Mặc cho mọi nỗ lực của họ, các buổi mát xa mà họ áp đặt điều trị cho em năm này qua năm khác không thể xóa đi sự ghê tởm khiến em rùng mình mỗi khi họ chạm vào em. Họ không xóa được cái phản xạ mà cho đến tận ngày hôm nay vẫn đẩy em tránh sự tiếp xúc với người khác chừng nào có thể.

Cuối cùng, dây xông làm rách màng nhầy. Họ rút dây ra khỏi mũi em. Cảnh tra tấn lại tiếp tục, các món cháo, món luộc, món xay. Ngay khi trông thấy chiếc thìa nhỏ lại gần, em không còn chờ dẫn nữa mà trở nên hết sức kịch liệt. Mùi thức ăn triệt tiêu tác dụng của thuốc an thần.

Em không hiểu tại sao họ cố bắt em nuốt tất cả những thứ tồi tệ này. Chỉ có mẹ mới là người biết em thích món gì. Thật ấm áp và dễ chịu làm sao, mới ngon tuyệt cú mèo làm sao. Khi mẹ quên mang thìa, em thò tay vào trong hộp và ăn bằng tay. Em ngấu nghiến, em háu ăn, em bơi đầy lên mặt.

Cái mùi hương ấy, vị dịu ngọt ấy. Em không ngừng nghĩ đến nó, và điều đó khiến cho sự phản kháng của em dữ dội hơn nữa.

Nhưng em không lên cân. Họ có dây đai, cái banh. Không có cách nào chống lại những thứ này. Ngay khi họ có thể ép em nuốt hai ba thìa thì họ liền truyền bổ sung đường glucô kèm vitamin, và thế là họ hài lòng cho đến lần sau.

Cuối cùng em nhượng bộ; em không còn sức lực nữa. Khi họ đưa chiếc thìa lại gần, em tự động hé miệng, em nhai, em nuốt. Không còn cái banh, không còn dây đai, không còn bàn tay giữ đầu, ấn cằm em xuống nữa. Dù có chán ngấy thì đó cũng là sự trút bỏ gánh nặng.

Em lấy lại sức sống và lên cân. Em bình phục. Ngay khi em có thể tự ngồi, họ đã có thể bắt đầu tiến hành phục hồi chức năng. Lúc đó em không biết nói, không biết đi, không biết làm gì cả. Họ dạy em lại mọi thứ.

Em nhớ rằng người dạy chỉnh phát âm có hơi thở hôi, như mùi chuột chết ở trong họng. Ngay từ đầu, điều đó làm tổn hại đến mối quan hệ giữa hai người. Khi mở miệng, cô ta phả thẳng vào mặt em thứ chướng khí, và em phải cắn chặt môi để ngăn sự co thắt làm nôn nao dạ dày. Cô ta coi việc làm đó của em là thiếu thiện chí và tiến sát mặt lại gần hơn về phía mặt em: “Hãy xem cô làm thế nào này. Nào, hãy nhìn xem!” Và như thế còn tệ hơn nữa.

Thời gian đầu, em giãy giụa. Thậm chí em còn thử cào cấu cô ta, báo cáo viết như vậy. Cô ấy kiên nhẫn. Họ đề nghị với cô ta cột em vào chiếc ghế bành, nhưng cô không muốn. Cô ấy nói rằng sẽ không bao giờ có tiến bộ nếu em không đồng thuận. Tất cả đều phải đến từ phía em, khi em thấy sẵn sàng. Phải nói là việc này khiến em vui lòng, đặc biệt khi có người không tìm cách cột chặt mình. Thế là em quyết định cố gắng và chịu đựng mùi hôi.

Em cho rằng nghịch cảnh giúp ta sáng tạo. Sau một thời gian, em đã tìm ra cách giải quyết: mỗi khi cô ta nói, em liền nín thở. Đương nhiên vẫn còn hơi ấm phả lên mặt em. Nhưng không phải ngửi mùi hôi thì em có thể chịu đựng được. Đó là khởi đầu của quá trình hợp tác thực sự giữa em và cô ta.

Em phải mất mười tám tháng trị liệu hàng ngày, biết bao lần ngừng thở kết hợp với yết hầu của cô ta sát gần đến kinh tởm, niêm dịch của cô ta, cái hàm răng sứ trắng tấp của cô ta, nhưng em đã có thể làm được: em lại nói được, gần như bình thường. Em nói còn chút lơ lơ mà chẳng ai biết nguồn gốc từ đâu, có cái gì đó chưa ổn trong cách phân tiết, nhịp điệu. Chỉ chút xíu thôi, em nhớ thế, nhưng có thể nhận thấy rõ ràng, và dù anh vẫn nói với em rằng anh thích cách nói của em nhưng em thấy việc đó khiến một số người không thoải mái.

Về vấn đề đi đứng cũng vậy, chẳng hề đơn giản, do cơn chóng mặt choán lấy em ngay khi người ta luồn em vào trong bộ yên cương. Bị treo lên những chiếc dây cáp ấy, đầu cách rất xa mặt đất, em mất hết điểm mốc. Ngay khi dây cáp bắt đầu trượt trên rãnh trên trần nhà, em bắt đầu nôn. “Thế là bình thường”, thầy dạy liệu pháp vận động Takano nói. “Đừng nản lòng. Cháu sẽ làm được.”

Tất cả các buổi chiều, ông ấy bó chặt em vào bộ yên cương cơ động, rồi dắt em theo ông ấy một hai tiếng, từ trái sang phải rồi từ trước ra sau. “Nào, đi nào. Hãy dựa vào đôi chân của mình!” Em để cho ông ấy ẩm đi, hoàn toàn ngây dại. Bàn chân em chạm đất, nhưng cẳng chân mềm nhũn. Giữa mình và cơ thể, em không thấy có gì liên kết hết.

Dù sao nhờ luyện tập hàng ngày nên vấn đề cũng trở nên bớt phức tạp hơn. Em không bị chóng mặt và buồn nôn nữa. Ông Takano khen ngợi em. Ông như trút được gánh nặng, em hình dung thế, vì không phải lau dọn sau mỗi buổi tập nữa. Còn em thì hài lòng vì đã đem lại cho ông niềm vui này. Em rất quý ông Takano. Ông có khiếu hài hước, là người chồng và bố của sáu đứa con, lúc nào ông cũng có đầy chuyện để kể.

Một hôm, em đặt được chân xuống đất - ý em là đứng thực sự, thực sự ép gan bàn chân xuống đất. Em cảm thấy cơn run lên đến tận đùi, cứ như một cú sốc điện làm thức tỉnh cặp đùi. Ông Takano chứng kiến sự ngạc nhiên của em. Ông cổ vũ em: “Nào đi đi. Tiếp tục bước trên đôi chân đi!” Em làm theo lời ông nói. Một bước, như có phép màu. Rồi một bước nữa, rụt rè, kinh ngạc. Và đột nhiên em hiểu rằng đây không phải là sự ép buộc.

Đây không phải là mệnh lệnh mà em phải tuân theo: em muốn đi. Sâu thẳm trong lòng, em muốn điều đó. Đây là lần đầu tiên những đòi hỏi của họ trùng khớp với mong muốn của em.

Việc biết đi đã làm thay đổi tất cả, rốt cuộc, cơ thể đứng thẳng, vững chắc, đầu thẳng. Sau nhiều tháng để cho mình bị nhào nặn bởi những bàn tay xa lạ hay bị dắt theo hướng chiếc ghế bành có bánh xe, đột nhiên em lấy lại sự tự chủ. Cuộc đời của em không còn là một dòng triền miên những sự kiện phi lý nữa. Cuộc đời em tìm lại được một hình hài, một sự liên kết. Em có thể phân biệt ngày và đêm, sáng và chiều tối, ngày hôm trước và ngày hôm sau. Cứ như em thức dậy sau một giấc mộng dài bệnh hoạn.

Kể từ đó, em tự tổ chức các việc của mình. Hàng ngày, em tập nín thở. Em thích làm vậy vì nín thở khiến em chóng mặt và tim đập thình thịch. Và đặc biệt như thế là rất có ích. Từ khi nuốt bữa ăn mà không hít thở, em chịu đựng thức ăn tốt hơn nhiều. Mùi vị của chúng nhạt đi, biến thành nhạt nhẽo tuyệt diệu, ngay cả khi em còn cảm thấy thành tố ghê tởm của chúng.

Sau bữa tối, em lại một mình trong phòng. Nhiều lần họ đề nghị em ra chơi cùng với những đứa khác, ở bên chúng một lúc trước khi đi ngủ, nhưng em từ chối. Những đứa khác làm em sợ. Hàng ngày, em quan sát chúng từ phòng phục hồi chức năng. Mũi dán vào cửa kính, em thấy chúng chơi ở ngoài sân chính, dưới chân tòa nhà. Mặc dù lớp kính dày gấp ba làm giảm tiếng la ó của chúng, mặc dù ba mươi tầng ngăn cách chúng với em, em vẫn không thể không rùng mình. Em biết rõ và chắc chắn về điều này: em không thể sống giữa chúng; em quá khác biệt, và đặc biệt là không thể chịu đựng được tiếng ồn oang oang trong không gian, những tiếng la ó ấy, những tiếng cười ấy, những tiếng khóc xa xa ấy, những tiếng thì thầm trong đêm ấy, trong hành lang, cả cái thế giới sống lúc nhúc bên ngoài cánh cửa phòng em. Thật khiếp sợ! Không bao giờ em có thể quen nổi với môi trường ấy.

Em nghĩ đến điều này từ lâu nhưng không dám làm. Em sợ họ không hài lòng, sợ họ lại cột mình. Tuy nhiên một buổi tối, em vẫn cứ làm điều đó, em không thể chịu được nữa: em ăn náu dưới tấm ga trải giường. Thu mình

sát tường, cuộn tròn trong tấm ga, em co rúm, gối phủ trên đầu. Và em có thể xua đi tiếng ồn. Em vẫn còn đoán ra tiếng ồn đằng sau lớp chăn bông dày, nhưng yếu ớt, gần như tiếng xì xào. Điều tồi tệ nhất mất đi trong các sợi chăn. Cái giống với sự im lặng này tuyệt diệu đến mức em như không thể tin được.

Em ngờ rằng họ đã thấy tất cả - chiếc camera gắn ngay trên đầu giường em. Chắc họ sắp phản ứng rồi. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ đến, kéo em ra rồi nói: “Không được, không được làm thế, không bao giờ được làm lại điều đó.” Em ép mình hơn một chút, cuộn mình hơn nữa, chờ họ đến.

Chẳng có chuyện gì xảy ra, và em ngủ thiếp đi trong đồng ga giường lộn xộn, như một cái tổ nhàu nhĩ xung quanh cơ thể. Đó là đêm đầu tiên thực sự của em kể từ khi em ở đây.

Những đêm sau đó em lại làm như vậy. Đương nhiên việc này không phải hoàn hảo. Chẳng gì có thể sánh được với nơi tiện nghi ấm áp và mờ tối mà họ lôi em ra từ đó. Nhưng như thế còn hơn không. Khởi đầu cho sự thoải mái và an toàn.

Họ khéo léo không ngăn cấm gì hết. Họ đành để dưới tấm ga giường một cái nệm mỏng, giúp giấc ngủ của em thoải mái hơn.

Tháng này qua tháng khác, em tiếp tục: phục hồi chức năng, các bữa ăn, những lần nín thở, và ban đêm ngủ dưới tấm ga trải giường. Vào cuối năm thứ hai, em nói gần như hoàn hảo, cho dù với một đứa trẻ ở độ tuổi của em thì vốn từ như thế là còn hạn chế. Em đã học lại cách đi, cách sử dụng đôi bàn tay, mặc dù còn rất vụng về. Em biết trèo lên cầu thang, nhảy trên đầu ngón chân, nhào lộn ra phía trước và nhào lộn ra phía sau. Em ăn, không bao giờ nhăn nhó, không bao giờ hít thở. Họ hài lòng về em. Họ khen ngợi những tiến bộ của em. Lấy lại tình yêu cuộc sống. Đó là những gì họ viết trong bản báo cáo. Có một chút sự thật trong đó.

Tuy nhiên em chỉ sống một nửa. Em nhớ mẹ. Em không ngừng nghĩ đến mẹ. Em thầm nghĩ đến mẹ - Em hiểu rõ rằng không được nói ra việc này. Dù sao thì em đâu có chuyện gì để kể chứ? Hầu như em đã quên hết cuộc sống của em với mẹ. Em chỉ còn lưu lại những ấn tượng không rõ nét:

chiếc váy dài đỏ, tiếng nước chảy, hương vị của những món ăn mẹ chuẩn bị cho em. Thậm chí em còn không nhớ rõ khuôn mặt mẹ, chỉ nhớ được đường nét vừa cụ thể vừa mờ mờ, nụ cười của mẹ, mờ trong một kiểu sương mù sớm, như nhắc lại cho em thấy rõ khoảng chia ly giữa mẹ và em từ nay.

Một buổi sáng, họ đến tìm em, dẫn em đến căn phòng có năm đứa trẻ đang chơi, hai gái, ba trai. Ngay lập tức em hiểu họ nghĩ gì. Em không cố cưỡng lại. Như thế là vô ích, em biết rõ như thế. Khi họ nói: “Cháu sẽ chơi với các bạn, chỉ một lúc thôi, nào, chơi đi, đừng sợ”, em tiến lên, như người mộng du bên cửa sổ. Em cho là mình cảm thấy chuyện gì sắp diễn ra.

Ngay khi trông thấy em, bọn trẻ chạy lại xúm quanh. Em thấy chúng xa lạ, thực sự xấu xí, có cái gì đó khập khiễng trong khuôn mặt. Không cần đối. Phải, đúng thế: em thấy chúng lệch đối xứng. Chúng nhìn em kỳ dị. Em cho rằng cặp kính đen của em kích thích trí tò mò của chúng. Như một màn phủ giữa chúng và em.

Chúng bắt đầu hỏi em: “Mày tên là gì? Tại sao mày đeo kính? Tại sao mày gầy thế? Tại sao mày run rẩy?” Chúng nói nhanh, cùng một lúc, không ngừng lại. Em chỉ có một ham muốn: lấy tay bịt tai rồi quay lưng lại với chúng. Nhưng em biết đó không phải là điều mà họ trông đợi ở em, thế là em đương đầu lại: em trả lời, một cách máy móc tất cả các câu hỏi của chúng. Có lẽ đến lượt em phải hỏi lại chúng, nhưng việc đó vượt quá sức em.

Khi họ đề nghị em chơi cùng với chúng, em chấp thuận - em không có lựa chọn nào khác - và cả lũ bắt đầu chơi. Chỉ có điều em không biết các trò chơi của chúng. Chúng cố gắng giải thích cho em luật chơi, nhưng em chẳng hiểu gì hết. “Sao mày ngu thế? Có gì phức tạp đâu!” Sự bực tức của chúng khiến em hốt hoảng; giống như sự đe dọa, làm em càng không hiểu. Cuối cùng một thằng nói: “Mày bị chập mạch rồi.” Câu nói đó không thực sự ác độc. Nhưng câu đó bộc lộ những gì nó muốn nói: em không như chúng và chúng nhận ra điều đó.

Cuối cùng chúng bỏ rơi em để cùng nhau ra chơi đầu kia căn phòng. Việc này không làm phiền em, trái lại là đáng khác: em cảm thấy như trút được gánh nặng khi thấy chúng đi ra xa. Sau đó chúng bắt đầu thăm thì rồi thỉnh thoảng nhìn trộm em. Lúc sau, một đứa con gái tách ra khỏi nhóm chạy đến chỗ em.

– Tao cược là mày chưa bao giờ làm chuyện đó!

– Cái gì?

– Mày đã làm chuyện đó chưa?

– Nhưng cái gì? Mày nói về cái gì thế?

Nó không trả lời. Trong đôi mắt ánh lên tia đáng lo ngại.

– Thế nào, mày đã làm chuyện đó chưa?

Những đứa khác lại gần để quan sát hết cảnh tượng.

– Mày đã làm chuyện đó chưa?

Em chờ ra, ngạc nhiên, cơ hoành bị kìm lại, nhưng như thế chưa đủ ngăn chặn nỗi kinh hoàng. Đằng sau đôi mắt kính màu nhạt, nước mắt em ứa ra. Chúng cười. Chúng đoán thấy nỗi hoảng sợ của em, và việc đó khiến chúng hưng phấn.

Đột nhiên, đứa con gái lao vào em. Em ngã ngửa. Nó lấy toàn thân đè lên em. Em cảm thấy bàn tay của nó tàn nhẫn luồn vào trong váy rồi tụt quần lót em xuống.

– Chuyện đó, mày đã làm chưa?

Em hét lên trong lòng bàn tay nó.

Bằng bàn tay kia, nó bắt đầu cào cấu đùi em. Em giãy giụa và hét lên nhưng vô ích, nó khỏe hơn em. Tất cả mọi người đều khỏe hơn em. Con ranh không buông em ra, còn những đứa khác thì cười và gào lên: “Con điên! Con điên! Con điên!” Đôi kính của em bị quăng về phía cuối phòng. Một tia sáng làm lóa đôi mắt em đăm lẹ. Em thấy một thầy chạy đến. Em còn tiếp tục giãy giụa mãi sau khi họ đã tách đứa kia ra.

Em không nhớ rõ những ngày sau đó, nhưng theo bản báo cáo thì không có gì xuất sắc. Em hét lên ngay khi người ta lại gần. Đôi kính của em bị vỡ.

Họ đưa cho em đôi kính khác. Em không muốn tháo kính ra nữa, ngay cả ban đêm. Họ lại cho em thuốc an thần và truyền đường glucô. Và họ chờ đợi.

Em giữ đôi mắt nhắm. Em không muốn thấy ai. Thỉnh thoảng, họ đến sờ soạng em, thay dây truyền, làm vệ sinh cho em hoặc lấy máu. Em để cho họ làm, đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Em nghe thấy họ thì thầm: “Tội nghiệp con bé, nó không cần như thế”. Và họ cũng nói rằng lẽ ra người ta không bao giờ nên như vậy, rằng em chưa sẵn sàng. Họ nói rằng: “Hình như ông Kauffmann rất phẫn nộ.”

Việc đó đem lại điều tốt hơn cả mong đợi cho em. Tội nghiệp con bé. Một số người bệnh vực em. Họ không đồng ý với những gì người ta đã làm với em. Chuyện đó như một lỗ hổng ở giữa bức tường, như một điểm rạn nứt trong hệ thống. Một hy vọng. Em thấy tất cả những gì mình có thể lợi dụng từ tình hình đó. Em bắt đầu giả vờ lên cơn thần kinh, khiếp sợ và khóc như thật, đến mức mà cuối cùng, em chẳng biết đó là thật hay giả nữa.

Họ không tìm cách ngăn em lại, không tìm cách tiêm hay cách nào đó để trấn an. Đây là lần đầu tiên em thấy họ hết cách, khó xử, và có thể ý thức mình đã mắc sai lầm. Em nhận thấy điều đó trong ánh mắt luôn trốn chạy của họ. Em đoán ra điều đó thông qua các cử chỉ thận trọng của họ, cứ như em được làm từ một chất liệu dễ vỡ mà họ sợ làm nứt mẻ mỗi khi thao tác. Em có thể nói gì với anh nhỉ? Cảm giác tội lỗi, chỉ thực sự cái đó. Anh hãy thu xếp sao cho những người khác luôn cảm thấy hơi có lỗi với anh, rồi anh sẽ đạt được tất cả những gì anh muốn.

Khi họ thông báo với em bằng một giọng rất nhẹ nhàng rằng em sắp có thể rời trạm xá, em liền hét lên, hốt hoảng:

- Cháu không muốn quay về phòng!
- Cháu không muốn ư? Nhưng tại sao?
- Phòng của cháu quá gần với phòng của những đứa khác! Cháu không muốn quay về đấy! Cháu sợ!
- Nhưng rất cuộc...

– Cháu không muốn quay lại đó. Làm ơn cho cháu ở xa những đứa khác!

Họ nhìn nhau, rùng rời. Họ đã không lường trước sự phức tạp này. Nhưng họ đã không nói không. Để đóng cái đinh sâu hơn, em nhỏ ra vài giọt lệ hoàn toàn thực sự, đồng thời vịn vẹo các ngón tay để vết sẹo hiện ra thật rõ. Tóm lại, em đã làm xong phần việc của mình. Chỉ còn chờ đợi thôi.

Mọi chuyện mất ít thời gian hơn như em tưởng. Vài ngày sau, họ cho em ở trong một chái cách xa tòa nhà trung tâm, rất xa các học sinh nội trú khác. “Chỉ là tạm thời thôi”, họ nói. Sau này, họ dự định cho em tái hòa nhập vào khu trẻ con. Nhưng thế nào cũng mặc: hiện tại, em được hưởng hòa bình để vương, gần như thanh tịnh trong tâm hồn. Và em cũng biết rằng không có chuyện hòa nhập xã hội trong thời gian dài sắp tới. Em xin nói rằng cảm giác tội lỗi, chỉ có cảm giác tội lỗi là có thực.

Mãi sau này, khi đọc hồ sơ của mình thì em mới biết rằng vụ việc của em đã dẫn đến một cuộc điều tra nội bộ với những kết luận rất nặng nề. Thử nghiệm mà họ bắt em phải theo là vô lý. Em đã không được chuẩn bị phù hợp. Nhưng đặc biệt là, không thể tưởng tượng được sao lại để xảy ra việc này, người ta đã không cẩn thận kiểm tra toàn bộ đặc tính tâm lý của những đứa trẻ mà họ cho em tiếp xúc. Một thất bại. Vài vị trí bị đổ: một bác sĩ tâm thần và hai bác sĩ điều trị bị sa thải vì mắc lỗi nặng. Thật đáng đời.

Đôi lúc em vẫn còn nghĩ đến lần tấn công ấy. Khuôn mặt của đứa con gái. Miệng của nó, đôi mắt xấu xa của nó. Cơ thể lực lưỡng của nó đè bẹp lên em. Các ngón tay lục lọi của nó. “Mày đã làm chuyện đó chưa?” Họ nói về nó trong hồ sơ của em. Nó tên là Bianca, đến từ Zone. Người ta nhặt được nó khi nó mới hơn bốn tuổi tại một ô biểu diễn bất hợp pháp, cùng với sáu đứa trẻ khác cùng tầm tuổi.

Trong vòng vài tuần, họ để cho em yên. Họ không dám đối xử thô bạo với em. Em tranh thủ lợi dụng: em ngồi ăn nhấm nháp, tự cho mình miễn tham gia các buổi phục hồi chức năng. Quá mệt mỏi. Phần lớn thời gian em ở trong phòng, dưới tấm ga phủ giường. Em không thể thoát ra khỏi sự im lặng.

Thế rồi, dần dần, mọi việc trở lại trật tự, ý em là theo mệnh lệnh của họ. Dù sao thì tình hình này cũng không thể kéo dài. Mọi việc đều có hồi kết, nhất là với những điều tốt nhất.

Những buổi đi dạo hàng ngày của em từ nay diễn ra trên sân thượng rộng lớn của tòa tháp trung tâm. Sau những chuyện vừa xảy ra, họ nghĩ rằng như vậy có lẽ tốt hơn cho em. Những đứa khác chơi ở dưới, ngoài sân, trong vườn. Còn em thì trên sân thượng. Theo phương diện nào đó thì như thế là tốt. Nhưng theo phương diện khác thì việc này khiến em gần những chiếc máy bay trực thăng hơn - vẫn là chuyện đó, không bao giờ giải quyết được: Charybde và Scylla, cái búa và cái đe. Còn em thì ở giữa.

Hàng ngày, em đều đặn phải đi trong vòng nửa giờ, đầu rụt xuống vai, đôi kính đen đeo trên mũi, rình từ xa những chuyến bay của những con ong bầu đen. Cô quản giáo ê a nói: “Hít thở đi, sẽ cảm thấy thoải mái! Hít sâu vào!” Cô ta làm em khó chịu làm sao với cái hít sâu của cô ta! Em chỉ thích bầu không khí tù hãm, ô nhiễm, hơi hôi hôi như em người thấy khi ở dưới ga trải giường xấp xỉ mồ hôi trong phòng. Cái đó làm em nhớ lại cuộc sống xưa kia, niềm hạnh phúc đã mất của em. Nhưng làm thế nào để giải thích điều này với cô ta? Hẳn cô sẽ không hiểu. Chỉ cần nhìn vào đôi má căng tròn, sắc mặt tươi tỉnh, dáng vẻ ngu xuẩn của cô là em đoán ra điều đó.

– Hít thở đi, nào, hít thở đi!

Câm mồm lại nếu không ta quăng mi từ trên mái nhà xuống bây giờ.

– Hít thở đi, sẽ thấy thoải mái vô cùng!

Em mỉm cười với cô ta, đồ ngu, để phỉnh phờ. Trong đầu em nghĩ đến việc đẩy cô ta qua lan can, một cú nhỏ thôi và hấp, tha hồ mà hít thở.

– Nào, hãy hít căng đầy hai lồng ngực! Chúng ta hít-thở-không-khí-trong-lạnh.

Em làm ra vẻ vâng lời - việc này chẳng hề kéo theo một nghĩa vụ nào, và rút cục như thế thật là đơn giản hơn. Như cô ta, em mở rộng cánh tay, căng phồng lồng ngực, miệng há to. Trong thực tế, em nín thở gần như suốt thời gian ở trên sân thượng.

Tháng Giêng năm 98, gần hai năm sau khi đến đây, em tham gia chương trình giảng dạy của Trung tâm. Xét đến những khó khăn đã được xác nhận về khả năng hòa nhập, em được hưởng một chế độ học riêng đặc biệt, do một thầy và một cô luân phiên dạy. Em nhớ là họ rất xanh xao, hơi khó coi, nhất là ông thầy- một số trường hợp dù có phẫu thuật thẩm mỹ cũng chẳng thể khá hơn. Không nhân từ cũng chẳng thù địch, nhưng lúc nào cũng kiên nhẫn, họ nói với em bằng một thứ giọng đều đều và nhẹ nhàng, như với một đứa bé gái rất mong manh hay loạn tính nết cần phải thận trọng. Không thể nói rằng em yêu họ, nhưng đúng là họ không làm phiền em, và như thế thật tuyệt vời cho mối quan hệ giữa em với họ.

Họ không mất nhiều thời gian để nhận ra rằng em rất đặc biệt. Không phải em là người nói ra điều này đâu nhé, điều này được viết trong bản tường trình mà họ gửi cho các thành viên Ủy ban vào đầu tháng Ba: Biết đọc trong một tháng. Một trí nhớ đáng kinh ngạc, khả năng tính nhẩm đáng kinh ngạc. Viết còn khó khăn nhưng tiến bộ không ngừng.

Họ cho em làm một tá bài kiểm tra và đánh giá. Em thấy rất dễ dàng. Kết quả cho thấy rằng em có năng khiếu đặc biệt. Họ không muốn tin vào điều đó. Họ cho làm lại các bài kiểm tra, nhiều lần, để chắc chắn rằng không có nhầm lẫn. Nhưng không, đúng là như thế. Không còn nghi ngờ gì nữa: em là cái mà người ta gọi là một ca khó, càng đặc biệt hơn thế vì quá khứ của em hẳn khiến em bị cho là đứa trẻ chậm phát triển tư duy.

Các thành viên trong Ủy ban rất khó xử: họ có trong tay một con vật lạ lùng thực sự. Có năng khiếu đặc biệt, không hòa nhập, nhiều tổn thương tâm thần. Không ai biết phải làm gì với em. Chính lúc đó ông Kauffmann xuất hiện. Ông làm thay đổi cuộc đời em.

Ông Kauffmann

Chắc chắn anh đã nghe nói về ông Kauffmann rồi. Tất cả mọi người đều nhắc đến ông khi vụ việc xảy ra. Thông tin trên toàn quốc, các đài tiếng nói, hệ thống... Toàn những điều bậy bạ ấy. Rốt cuộc chẳng chứng minh được gì nhưng điều ác đã xảy ra rồi. Điều ác, luôn luôn là cái đọng lại, anh có nhận thấy không? Ngay cả khi không đúng như thế thì đó cũng là điều mà người ta nhớ rõ nhất. Em cảm thấy thật ghê tởm.

Ông Kauffmann đã nổi tiếng trước khi vụ tai tiếng thổi phồng tên tuổi ông - ý em là ông nổi tiếng thực sự - nổi tiếng là bác sĩ điều trị, là chuyên gia trừ danh về trẻ con hư hỏng. Ông biết giúp chúng sửa chữa, giúp chúng lấy lại sự khao khát của trẻ thơ, và đó là những phép màu thực sự, bởi vì, đối với phần lớn mọi người, những đứa trẻ đó bị xem như không thể dạy dỗ được. Đó là lý do tại sao ông Kauffmann nổi tiếng và được nể trọng: bởi vì ông làm được những việc mà tất cả những người khác thất bại.

Mặc dù vậy, việc ông được bổ nhiệm làm người đứng đầu Trung tâm đã gây ra vài làn sóng. Một số người không đánh giá cao phong cách của ông. Chắc chắn ông là người đặc biệt rồi. Rất béo, rất lòe loẹt. Thực sự không phải như kiểu những kẻ tự cao tự đại ngồi trong Ủy ban. Cũng có thể nói rằng ông là người không ngại va chạm, cái đó thì đúng. Sớm muộn gì việc này hẳn cũng dẫn đến kết cục xấu.

Anh biết em rồi đấy, bản tính em đa nghi. Đó là do bản chất con người. Chúng ta luôn khó lường về bản chất con người mà em thấy vốn thường ác độc, vì vậy cần phải ngờ vực. Tuy nhiên riêng ông Kauffmann là một

trường hợp ngoại lệ. Em đã tin tưởng ông ngay lập tức mà chẳng tự đặt ra câu hỏi gì. Ông khác hẳn, em cho rằng đó là điều khiến em thích. Các bộ quần áo lòe loẹt của ông, đôi mắt đầy nụ cười, vẻ vui vẻ kỳ quái của ông.

Khi ông nói với em: “Chào Lila, bác là Kauffmann, giám đốc Trung tâm”, em trả lời không e sợ:

– Cháu biết rồi. Cháu nhìn thấy ảnh của bác treo ở hành lang lớn tầng ba, bên cạnh ảnh của các giám đốc trước đây.

– À đúng đấy! Chân dung chính thức của bác đấy, bác quên mất. Và lại trông bác cũng không đến nỗi nào, phải vậy không?

– Vâng, trông bác được lắm. Chỉ có điều, trong ảnh bác không béo đến thế.

Ông phá lên cười.

– À cái đó hả, bác biết rồi! Lần nào kiểm tra, bác sĩ cũng nhắc lại bác điều đó, còn công ty bảo hiểm thì bắt bác đóng phí rất cao!

Sau đó, ông lấy hai bàn tay to vỗ vỗ vào cái bụng tròn trĩnh của mình, bó sát dưới chiếc gi lê dát bạc đầy ấn tượng. Em mỉm cười. Người đàn ông này khiến em thích thực sự. Khi ông hỏi em có chấp nhận nghe ông đọc chương trình đặc biệt - bài học ông đã soạn riêng cho em - không, em chấp nhận không chút do dự. Em tin chắc rằng em và ông ấy sẽ hợp nhau. Đôi khi, người ta có cái kiểu cảm nhận chắc chắn đó. Em không hối tiếc gì hết.

Sau đó, một số người cho rằng có lẽ không bao giờ nên trao em vào tay ông, rằng ông đã gây cho em rất nhiều điều xấu. Ngay cả Fernand cũng tham gia vào: “Có trời biết rằng tôi yêu quý ông ấy nhường nào, nhưng thực sự em đâu cần như thế!” Tất cả họ đều nghĩ như Fernand. Theo một chiều nào đó thì họ có lý. Có lẽ cuộc đời em sẽ đơn giản hơn, nếu không có ông Kauffmann. Có lẽ em sẽ được chuẩn bị tốt hơn trước những gì đang chờ em. Em biết điều đó, nhưng anh biết đấy, điều đó chẳng thay đổi được gì: chưa một lúc nào em hối tiếc những tháng năm tuyệt diệu được ông che chở. Và dù những người khác có nói gì đi nữa thì em vẫn một mực tin rằng ông thực sự là điều may mắn đối với em.

Sáng nào ông cũng đến gặp em, một giờ, đôi khi hai giờ. Em và ông tán gẫu lảng nhãng, nhất là ông. Riêng em chẳng nói mấy. Em thích lảng nghe ông kể chuyện của ông hơn. Ông có khả năng bịa chuyện theo yêu cầu, chỉ bắt đầu với ba từ mà em tình cờ đưa ra với ông, như một thử thách, và lúc nào nghe tiếng ông cũng thấy vui. Ông có cách nói riêng, đầy những từ xa lạ, những câu rủa khùng khiếp và những thành ngữ kỳ cục. Ông thường thích thú trộn lẫn các ngôn ngữ - ông nói thành thạo mười lăm ngôn ngữ và ông rất lấy làm tự hào. Dĩ nhiên em không hiểu tất cả. Ông nói không sao, và ông có lý, bởi rốt cuộc, ông là chủ yếu. Khi ông Kauffmann kể chuyện cho em nghe, em không cảm thấy nổi đau, cũng chẳng cảm thấy sự thiếu thốn. Thậm chí em còn quên mình đang ở đâu - nói thế để anh thấy cảm giác dễ chịu đến thế nào.

Đôi khi ông mang cây trung hồ cầm theo rồi đánh đàn cho em nghe, đủ các đoạn nhạc khiến em vô cùng rung động. Thông thường, em không thích âm nhạc lắm. Em thấy chẳng có gì hơn sự im lặng. Nhưng với ông Kauffmann, mọi chuyện đều khác: tiếng đàn rót vào tai em, dịu êm và trầm, không bao giờ chối tai hết. Thế rồi tiếng đàn nhẹ nhàng luồn vào trong ngực em. Ấm áp. Rung động. Và ngay cả khi tiếng đàn buồn, đôi khi đến phát khóc, thì sâu thẳm trong tâm hồn, em vẫn cảm thấy rằng tiếng đàn đem lại điều tốt cho em.

Em tiến bộ. Em bớt sợ hơn rất nhiều, và nhìn chung em chịu đựng cuộc sống khá hơn. Thậm chí, đôi khi em cười đùa - cần phải nói rằng ông Kauffmann biết cách nên làm thế nào. Ông ấy rất tếu, thật vui vẻ và không thể hình dung trước. Em không bao giờ có thể đoán được ông sáng tác gì cho bài học hôm nay, ông sẽ nói tiếng gì, ông sẽ mặc áo quần như thế nào. Ông có một chiếc tủ quần áo không thể tưởng tượng được: hàng chục chiếc áo dài, áo gilê dệt hoa nổi, áo sơ mi phồng trước ngực, áo vét tông bằng nhung và những chiếc khăn lụa tơ đủ sắc màu. Mỗi giờ học với ông như một món quà, là bất ngờ ông tặng cho em để phá vỡ không gian trong một hai giờ, phá vỡ lề thói đã quen ám ảnh Trung tâm.

Nhưng điều mà em thích nhất, đó là lòng nhân từ nơi ông. Tất cả mọi người đều coi em như một đứa mất trí, một cỗ máy hỏng cần phải sửa chữa ngay lập tức. Ông Kauffmann là người duy nhất không phán xét em, không đòi hỏi gì hết. Trong ông có cái gì đó dịu dàng, nói thế nào nhỉ... âu yếm, đúng rồi, đó chính là sự âu yếm. Ông đối xử với em như một con người bình thường không có vấn đề gì hết, với tất cả sự quan tâm, và như thế giúp em vững tâm đến tuyệt vời. Nhưng điều đó cũng không bù đắp được nỗi trống rỗng trong lòng em.

Lúc nào em cũng nghĩ đến mẹ. Em mang nỗi đau tang tóc ẩn trong lồng ngực, chỉ khoanh vùng ở đó nhưng còn nguyên vẹn. Em giữ trọn nỗi đau, không nói cho ai. Em không dám nói về điều đó, ngay cả với ông Kauffmann.

Hàng ngày, khi lặng ngắm thành phố từ trên mái nhà, em tự hỏi, mẹ ở đâu, họ giam mẹ ở đâu, trong tòa nhà nào, tại đường phố nào. Não lòng biết bao khi không biết được điều đó. Em dò xét mặt trước các tòa nhà, tìm kiếm một dấu hiệu mà chẳng bao giờ thấy. Em hy vọng rằng có thể vì cứ kiên trì miệt mài, rốt cuộc ánh mắt của em trở nên mãnh liệt hơn, và đạt tới khả năng xuyên thủng các bức tường mù mịt. Đá, kính, bê tông, không gì có thể chống lại. Cuối cùng, có lẽ em sẽ tìm thấy mẹ. Trong khi em đang nỗ lực hết sức tìm mẹ thì cô quản giáo hờn hờ sát bên: “Em nhìn những ánh phản chiếu trên mái nhà kia, có đẹp không? Và hàng cây dọc theo đại lộ nữa? Và kia, những cánh đồng lúa mì? Thật tuyệt đẹp, phải không?” Cô ta nghĩ rằng cuối cùng đã có thể mở mắt cho em thấy vẻ đẹp của thế giới. Ngu ngốc thay! Em gật gật đầu để đánh lừa cô ta. Em trả lời: “Vâng, vâng, tuyệt đẹp”, để cô ta hài lòng không nói nữa, để cô ta im miệng lại. Rồi em lại quay trở lại với nỗi đau tang tóc trong lòng.

Em vẫn sống cách biệt. Ông Kauffmann quyết định không ép buộc em. “Bác hiểu cháu, cháu biết đấy. Sống với những người khác thực sự chẳng dễ dàng gì. Chúng ta sẽ bàn việc này sau, giờ nào việc nấy. Hiện tại, chúng ta hãy quan tâm đến việc học tập của cháu.” Ông Kauffmann có những tham vọng lớn đối với em, vì sự thông minh vượt trội của em. Vì không có

chuyện em theo một chương trình tập thể nên ông để em tiếp cận toàn bộ bài giảng thông qua băng đĩa video, thuộc tất cả các trình độ. “Đừng ngại, cháu gái, hãy chọn cái gì cháu thích ấy.” Em không chờ đợi thêm. Em bắt đầu học tập hăng say, tất cả các môn - lịch sử, địa lý, hóa học, toán, tử ngữ và sinh ngữ. Cần phải làm việc trong khoảng thời gian giữa hai giờ học phục hồi chức năng.

Em đánh giá rất cao các thầy giáo của em - những người ở xa thì dễ được yêu quý hơn rất nhiều, thoải mái hơn rất nhiều. Không có chuyện phải vô tình tiếp xúc hay phải chịu hơi thở hôi hám. Thiên đường!

Tháng Chín, khi ông Kauffmann trình bày bản tổng kết đầu tiên về kết quả giảng dạy của ông, Ủy ban đã rất tán thành. Thậm chí Ủy ban còn có tuyên bố đầy ấn tượng về các tiến bộ của em. Ông Kauffmann xoa tay: “Hê, hê, cháu gái, bác đã khiến những kẻ hẹp hòi ấy phải ngưỡng mộ” - đó là từ mà ông dùng để chỉ các thành viên Ủy ban, những kẻ hẹp hòi. Như thế là không thận trọng, nhưng ông Kauffmann không phải là người thận trọng - dù thế nào đi nữa thì cũng không phải kiểu người uốn lưỡi bảy lần trước khi nói. “Nếu những kẻ hẹp hòi thấy hài lòng thì thật tuyệt vời! Chúng ta có thể tiếp tục yên lành làm những gì chúng ta thích.” Em không đòi hỏi gì hơn thế.

Ngày em lên chín tuổi, ông Kauffmann tặng em một chiếc kính vạn hoa, để nhìn thấy mọi thứ đẹp đẽ, ngay cả khi mọi thứ đều rất xấu. Em xin thú nhận là mình thích ý tưởng đó - đôi khi ta cảm thấy được cởi bỏ gánh nặng khi có thể làm nổ tung khung cảnh mà không hề bị trừng phạt. Em cảm thấy sung sướng và đặc biệt vô cùng cảm động: đây là lần đầu tiên em được nhận quà. Em chưa từng có cái gì thực sự thuộc về mình. Hoặc có thể trước đây thì có, nhưng em không biết chắc.

Em và ông Kauffmann tiếp tục làm việc theo nhịp điệu riêng, các câu chuyện, âm nhạc và những buổi trò chuyện. Theo thời gian, em bắt đầu biết chuyện trò đôi chút, bắt đầu đặt câu hỏi, bắt đầu tham gia vào câu chuyện. Việc này đến tự nhiên, em không biết tại sao. Hẳn là em đã lớn lên, và hoàn toàn quen với ông.

Ông Kauffmann rất quan tâm đến việc cảm nhận và suy nghĩ của em như thế nào. Ông luôn hỏi em: “Hôm nay cháu có khỏe không? Cháu thấy bản nhạc này thế nào? Cháu có thích màu này không?” Chẳng ai từng hỏi em kiểu như thế và em là người đầu tiên ngạc nhiên. Em cố trả lời, tạm tạm, nhưng đâu có dễ kể ra những suy nghĩ của mình hay biểu lộ tình cảm của mình. Cứ như đảo ngược tất cả, từ trong ra ngoài, như thế không mấy tự nhiên. Dù sao, em cũng thấy không bình thường. Hơn nữa, em không tìm ra từ; em ít từ bởi vì em học nói quá muộn và vốn từ của em còn hạn chế. Việc này không tha thứ được. Thường thường, em chẳng còn gì để nói trên đầu lưỡi nên im lặng, buộc phải cất tất cả bên trong, chôn chặt, tù túng mà không có cách nào thoát ra ngoài. Điều này khiến em uất ức, thậm chí có lúc trào nước mắt.

Ông Kauffmann nói: “Đừng lo, cô bé, chúng ta sẽ xử lý việc này.” Em không hiểu ông muốn nói gì, nhưng ông thì có vẻ biết rất rõ cái đích cần đi tới, và ông lấy mọi thứ trong tay mà không chờ đợi nữa.

Ông bắt đầu đọc thơ cho em nghe vào mỗi sáng. Dù thể loại thơ, thơ tự do hay theo quy tắc - ông không phải là người theo khuynh hướng nào. Em phải nhắm mắt lại - ông Kauffmann bảo đảm rằng người ta nghe rõ hơn khi nhắm mắt lại. Khi ông đọc xong, em thường nói với ông:

- Cháu không hiểu hết.
- Nào cháu gái! Ít nhất thì cháu hãy học thuộc lòng cho bác nào.

Em không thấy lợi ích gì mấy, nhưng ông Kauffmann có vẻ tha thiết với việc này: “Ai mà biết được, có lúc sẽ cần dùng đến”. Vậy là em vâng lời: mỗi ngày em học một bài thơ, đôi khi hai bài. Em không phải gắng sức. Em học thuộc dễ dàng. Lúc nào em cũng tiếp thu tốt mà.

Trong suốt nhiều tháng, ông Kauffmann liên tục miệt mài bồi đắp vốn từ ngữ cho em. Em cứ để mình làm theo, nhưng không vì thế mà hiểu được việc này dẫn mình đến đâu. Em không có cảm tưởng mình tiến bộ - em vẫn diễn đạt rất khó khăn. “Cần phải kiên trì”, ông Kauffmann nói. “Muốn diễn đạt tốt cần mất thời gian... nhưng chắc chắn sẽ làm được. Cháu tin bác, phải không” Em trả lời: “Vâng ạ, dĩ nhiên rồi”, nhưng thực ra, em không rõ

lắm. “Hãy tiếp tục học những bài thơ này đi, Lila. Bác hứa là cuối cùng cháu sẽ hiểu các bài thơ có ích gì. Cuối cùng, cháu sẽ cảm nhận được.” Ông luôn luôn có lý.

Một hôm, khi em đang ở trên sân thượng, vừa nghĩ đến mẹ vừa nhìn mưa rơi trên thành phố thì đột nhiên một bài thơ lóe lên trong ký ức. Bài thơ nói về nỗi buồn, và bài thơ thật hoàn hảo - ý em là, bài thơ hoàn toàn phù hợp với khoảnh khắc ấy; mưa và nỗi buồn đau trong tim, thành phố dưới chân em. Đây là lần đầu tiên chuyện này đến với em.

Em tiến lên sát bờ sân thượng. Em nói: “Hãy nghe con, mẹ ơi: trái tim con đang khóc như mưa trên phố.” Cứ như các từ ngữ ấy thuộc về em. Cứ như bài thơ hoàn toàn thuộc về em. Cứ như em vừa sáng tác bài thơ. Em thì thầm bài thơ chậm rãi, nhiều lần, dành cho mẹ, dù mẹ đang ở nơi đâu. Một lúc sau em cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Em nói điều này với ông Kauffmann:

– Bác biết đấy, cháu nghĩ là đối với những bài thơ thì cháu đã hiểu. Bác có lý.

Ông mỉm cười:

– Bác tin chắc mà, cháu gái. Bác biết chắc mà.

Và em lại bắt đầu học từ ngữ nhiều hơn. Bây giờ làm các việc mà hiểu rõ lý do, em học còn tốt hơn nữa, đủ thể loại, không thắc mắc. Thơ và văn xuôi tùy thích, những danh sách dài những từ ngữ cầu kỳ, tục ngữ, ngạn ngữ, những câu rủa và thô lậu. Một sự hồi sinh thực sự.

Đầu tháng Chín, ông Kauffmann trình bày trước Ủy ban bản tổng kết thứ hai về kết quả giảng dạy của ông. Ông làm việc cùng em đã mười tám tháng, và cả hai người rất tự hào về kết quả: càng ngày em càng bớt khó khăn trong diễn đạt. Từ ngữ đến đầu lưỡi mà em không cần phải suy nghĩ. Các bài thơ nở rộ trong đầu em cùng với cảm xúc, và thậm chí còn bằng nhiều ngôn ngữ, bởi lẽ ông Kauffmann kiên trì muốn rằng em biết nhiều thứ tiếng.

Lần này báo cáo của ông Kauffmann không được chào đón như trước. Mặc dù thừa nhận các tiến bộ không thể phủ nhận của em, những người hẹp hòi ấy cho rằng chương trình còn thiếu sự gắn kết nào đó, thậm chí đôi chỗ còn không phù hợp. Thực ra, những kẻ bị táo bón đó khó tiêu hóa những tiếng lóng, những lời rủa, chữ Hy Lạp cổ, chữ La Tinh, và các bài phóng tác dân gian mà ông Kauffmann thích thú điểm vào bài giảng của mình. Đó không phải là cách tạo điều kiện giúp em hòa nhập, họ nói. Em sắp lên mười tuổi. Thời gian càng trôi đi thì tình trạng biệt lập của em càng trở thành vấn đề. Họ ngạc nhiên khi thấy ông Kauffmann không nghiêm túc lo lắng về vấn đề này.

Ông Kauffmann không thích người ta xem xét lại chương trình giảng dạy của mình. Nhưng ông đã nhận trách nhiệm - đó là giai đoạn mà ông còn tỏ ra biết thỏa hiệp. Ông cho rằng mình đã để tình yêu ngôn ngữ kéo ông quá xa trong việc dạy từ vựng. Ông hứa từ nay sẽ chỉ sử dụng ngôn ngữ trong sáng và trau chuốt nhất với em. Tóm lại, ông có nhận lỗi. Em hình dung rằng bọn họ không dễ bị lừa, nhưng họ nhân nhượng ông về sự nhận lỗi này. Hơn nữa, để xoa dịu tình hình, ông Kauffmann đã có nhượng bộ cuối cùng với họ mà có lẽ em không cần.

Một buổi chiều, em thấy ông chờ ở lối ra sau giờ học phục hồi chức năng.

- Bác làm gì ở đây thế?
- Bác đến rủ cháu đi dạo.
- Đi dạo ư? Ý bác là... trong Trung tâm ư?
- Đương nhiên rồi, chỉ là thời gian đi cùng cháu về phòng thôi. Thế nào, cháu đồng ý chứ?
- Vâng, dĩ nhiên ạ!

Em đâu từ chối có thêm những khoảnh khắc bên ông Kauffmann.

Em nhanh chóng thất vọng khi nhận ra rằng lẽ ra đi lối hành lang bên trong thì ông Kauffmann lại chọn đi qua một cái sân nhỏ và tối tăm, ở gần

sân chính. Nơi này không những u sầu, lại còn âm ỉ kinh khủng, vì lũ trẻ vừa chơi vừa hét ở phía bên kia bức tường.

– Tại sao chúng ta đi lối này? Chỗ này thối khủng khiếp!

– Vội nói từ thô thiển thế ư! Bác thì rất thích thế. Nào, đi thôi!

Em nhăn nhó vâng lời. Em chẳng mấy thích chuyến đi dạo này. Về đến phòng, em thốt lên:

– Chuyến đi dạo chẳng ra gì. Phải nói là cháu ngạc nhiên về cách hành xử của một Quý ngài như bác.

Ông mỉm cười:

– Bác thực sự lấy làm tiếc vì cháu đã không thích, cháu gái, hơn nữa theo kế hoạch ngày mai chúng ta lại đi dạo.

Em há hốc miệng phản đối nhưng ông khóa miệng em lại:

– Nổi đóa lên như thế đâu có ích gì! Bác báo cho cháu biết ngay đây: việc này không thể thương lượng được.

Khi cần, ông biết ra uy. Thời gian đầu, uy nghiêm của ông cũng không ngăn cản em chống đối. Ngay khi bước vào sân, em bắt đầu thở ran, hai bàn tay bịt tai lại. Ông Kauffmann ngược mắt lên trời.

– Này, cháu chẳng thấy rằng mình làm hơi quá à? Đừng rên rỉ nữa! Tiếp tục bước đi!

Em cúi gập vâng lời, đồng thời cố bước nhanh chân.

– Ê, từ từ thôi! Có vội vàng gì đâu!

Thế là em ném cho ông cái liếc mắt chết người, nhưng chẳng làm ông thay đổi thái độ. Em cúi tiết.

Một hôm, ông thổ lộ với em bằng giọng buồn phiền giả tạo:

– Cháu biết đấy, bác tự ái vì cháu không thích mười lăm phút đi bộ cùng bác mỗi ngày.

– Hơn mười lăm phút chứ.

– Hai mươi phút.

– Hai mươi, nếu chúng ta đi nhanh. Nhưng vì bác bắt cháu đi chậm, nên mất hai mươi hai phút.

– Cháu còn đếm thời giờ nữa cơ đấy!

– Bác biết là cháu thích chính xác mà.

– Ủ ờ thì hai mươi hai phút. Hai mươi hai phút đi bộ lãng mạn bên cạnh bác. Hãy nói với bác là việc này không vượt quá sức của cháu đấy chứ!

Em mím môi và không trả lời gì.

– Lila này, nghiêm túc mà nói, việc này không thể kéo dài lâu hơn được nữa. Ngồi trên chiếc ghế dài kia một lát với bác. Chúng ta cần trao đổi.

Chiếc ghế cũng hơi thối, gỉ đầy và sơn xanh tróc vảy xào xạo dưới móng.

– Nghe này, ông Kauffmann nói, chẳng giống như cháu có thể hình dung đâu, bác đâu áp đặt việc đi dạo này chỉ vì mỗi thú vui làm phiền lòng cháu.

– Sao ạ? Cháu cứ tưởng...

Ông thở dài.

– Như cháu biết đấy, bản báo cáo gần đây của bác bị Ủy ban lạnh nhạt đón nhận. Họ cho rằng bác không quan tâm đủ đến vấn đề hòa nhập của cháu. Cháu thì biết rõ quan điểm của bác về vấn đề này. Bác đã không quên nhắc lại với họ về quan điểm của bác... Nhưng thiển cận như họ thì không nên tính đến chuyện làm họ thay đổi ý kiến.

– Bác Kauffmann, bác không nên nói như vậy, em vừa thì thầm vừa chỉ chiếc máy camera treo trên tường ngay phía trên đầu với vẻ sợ sệt.

Ông nhún vai rồi phủi tay muốn nói rằng không quan trọng. Thế rồi, ông tiếp tục:

– Vậy là bác đã quyết định chấp nhận một điều gì đó như là sự nhượng bộ với Ủy ban: bác đề nghị với lũ đàn đó rằng hàng ngày đi bộ với cháu, ngay gần sân lớn, để thay vì hòa đồng với những đứa khác thì ít nhất cháu làm quen với sự hiện diện của chúng... Ầm ỉ, bác công nhận, - ông thở dài đồng thời ném cái nhìn phiền lòng về hướng sân chính. - Ủy ban rất thích đề xuất này. Ủy ban cho rằng cuộc đi dạo đều đặn như vậy có thể giúp nảy sinh trong cháu nhiều tiến bộ. Cháu thấy đấy, bác đã không phản đối. Cuối

cùng tất cả mọi người đều hài lòng và chúng ta có thể hy vọng thanh toán một thời gian. Chấp thuận một chút để đạt được nhiều, nguyên tắc là thế. Cháu hiểu không?

Em im lặng gật đầu. Chiến lược của ông Kauffmann thật lô gích, mặc dù em đau khổ khi thừa nhận điều đó.

– Vậy là chúng ta nhất trí nhé, cô bé: từ nay, mỗi ngày cháu sẽ đi bộ dọc theo bức tường khốn kiếp này, không phân nản, trong vòng hai mươi hai phút. Nhờ vậy, chúng ta có thể hy vọng tiếp tục nếp sống thường ngày của chúng ta mà không bị những kẻ hẹp hòi đến gây bức mình.

Em lại hời hợt nhìn chiếc camera. Em ngạc nhiên nghe thấy ông Kauffmann nói về các thành viên Ủy ban với lời lẽ như thế trong khi ông biết rằng ông đang bị ghi hình.

– Đừng lo vì cái đó, - ông nói. - Nào, đồng ý chứ?

– Vâng ạ.

– Tốt! Bây giờ, chúng ta đi thôi. Hơn nữa, đã đến lúc rồi: những tiếng gào thét ở đằng sau kia bắt đầu làm bác đình tai nhức óc rồi!

Khi em lên mười tuổi, ông Kauffmann tặng em chiếc la bàn kiểu rất cổ và rất đẹp do cụ của ông để lại. “Để giúp cháu tìm thấy con đường của mình trong cuộc sống”, ông tuyên bố khi đặt chiếc la bàn vào lòng bàn tay em.

– Úi chà chà, phép ẩn dụ của bác hơi bị mòn rồi! Lẽ ra bác có thể nói cách khác chứ.

– Cách ẩn dụ của bác đã mòn vì đã được trải nghiệm, ông đáp lại với nụ cười lớn trên môi.

Đến lượt em mỉm cười và chính trong khoảnh khắc đó, em cảm thấy rằng chúng em thực sự hòa giải.

Sau sự việc đó, em không còn nhớ khi đi bộ cùng ông trong sân nữa, không bước vội vàng nữa, mỗi ngày hai mươi hai phút. Còn lại thì không có gì thay đổi. Em nín thở khi ăn. Em tham gia lớp học qua video và làm bài tập. Em lắng nghe ông Kauffmann chơi trung hồ cầm và nói với em

những lời em đã thuộc lòng. Em chạy trên đường vòng dành cho xe đạp ở tầng sáu dưới lòng đất. Em cẩn thận luyện các bài tập làm mềm dẻo các ngón tay. Em nghiêng răng để người ta xoa bóp. Em bé nhỏ và gầy guộc, em là một đồng xương, một con còm, như Takano nói. Nhưng em khỏe mạnh và rắn rỏi. Em luôn luôn tiến bộ. Để đi đến đâu thì em không rõ, mặc dù có chiếc la bàn do ông Kauffmann tặng cho em.

Buổi chiều, em xem phim giáo dục và phim tư liệu, đôi mắt được bảo vệ tốt sau cặp kính màu nhạt. Màn hình trong phòng bật suốt cả ngày: cuộc sống động vật, các phát minh lớn, bí mật biển cả, các kỳ quan hệ thực vật, một trăm kiệt tác lớn nhất của nhân loại. Tất cả các tài liệu đó để thuyết phục em về sự hài hòa của mọi vật và vẻ đẹp của thế giới. Nhưng em đâu dễ bị lừa. Em biết rằng thế giới không đẹp như vậy. Rằng thế giới cũng không vui vẻ và thanh bình. Em biết điều đó vì những người đàn ông mặc bộ đồ đen đã đến phá cửa nhà em và mang mẹ đi. Em biết điều đó vì những chiếc máy bay trực thăng lượn trên đầu chúng ta, và vì những hình ảnh đôi khi hiện lại ở đâu em trong mơ. Những tia chớp ngắn và dữ dội. Em không biết những điều đó đến từ đâu. Chúng ở đó, tất cả ở đó, mãnh liệt, chính xác. Vì vậy, đừng kể cho em nghe những chuyện tầm bậy với những chú chó biển non, thần Vệ nữ Milo hay cánh rừng màu lục bảo. Em đánh hơi thấy sự hỗn độn trong đó.

Em thường xuyên nói với mẹ. Em đọc cho mẹ nghe những bài thơ về nỗi buồn và tình yêu đồng thời cố tự thuyết phục mình rằng mẹ có thể nghe thấy. Lúc nào em cũng da diết nhớ mẹ, thậm chí nỗi nhớ càng gia tăng theo thời gian. Đã bốn năm em chờ đợi họ quyết định cho em biết mẹ ở đâu, mẹ ra sao. Trong bốn năm ấy chẳng biết gì hết. Tất cả sự trống rỗng thông tin về mẹ bắt đầu trở nên không thể chịu đựng được. Em bắt đầu cảm thấy mỗi ngày niềm tin lại tuột dần đi giữa các ngón tay. Việc này khiến em quyết định phá tan sự im lặng vào một buổi chiều khi đi cùng ông Kauffmann dọc theo bức tường loang lổ sần sùi ở khu sân chơi nhỏ.

- Cháu muốn hỏi bác... một việc.
- Việc gì thế, cô bé?

– Bác có biết tình hình mẹ cháu ra sao không?

Ông sững sờ.

– Đây là lần đầu tiên cháu nói về mẹ, - ông thì thầm với giọng rất lạ.

– Cháu biết ... nhưng cháu... cháu cần...

– Lại đây, Lila. Chúng ta trò chuyện một lúc.

Chúng tôi đến ngồi trên chiếc ghế dài xập xệ. Em lén lút liếc nhìn chiếc camera, ngay phía trên đầu. Ông Kauffmann nhỏ nhẹ cười:

– Bác đã nói với cháu đừng lo mà!

– Nhưng...

– Cháu có biết tại sao bác chọn cái sân thối rữa này cho các cuộc đi dạo của chúng ta không? Bởi nó hoàn toàn thối rữa, đúng nghĩa là vậy!

Em nhìn ông không hiểu.

– Cháu có thấy những chiếc máy camera ở đằng kia không? Chúng cũ kĩ. Còn cái này ở đằng sau chúng ta nữa cũng chẳng kém phần: micro HS, ống kính cấu ghét. Có nghĩa là máy chẳng thu được gì mấy. Tóm lại, chúng ta một mình trên thế giới, thanh thản, yên ổn, được giải phóng khỏi lũ ngốc và lũ keo bẩn. Một sự xa xỉ thực sự trong thời đại ngày nay.

Ông bắt chéo tay trước chiếc bụng to béo, vẻ hài lòng.

– Cháu thấy đấy, thực ra nơi này đâu có thiếu nét quyến rũ!

Thế rồi ông trở lại nghiêm túc:

– Chúng ta quay lại với điều cháu tha thiết nhé, cô bé của bác. Cháu muốn biết gì về mẹ cháu?

– Cháu chỉ muốn biết mẹ ra sao và bao giờ cháu có thể gặp lại mẹ.

Ông khạc khạc hắng giọng với vẻ bối rối.

– Gặp lại mẹ... Thế cháu... Cháu có nhớ mẹ như thế nào không?

– Cháu không thể nói được... Chỉ có những hình ảnh đôi khi tái hiện trong đầu cháu.

– Kiểu hình ảnh như thế nào?

Giọng của ông thay đổi khiến em luống cuống.

– Không có gì rõ ràng. Thực ra tất cả đều mờ mờ, lẫn lộn.

Ông hơi nhếch mép.

– Bác có biết gì về mẹ cháu không?

Ông không trả lời.

– Bác có biết gì không?

– Chuyện này phức tạp lắm, Lila...

– Chuyện gì phức tạp?

Ông há miệng, rồi thay đổi ý kiến, cứ như là ông cần thêm thời gian để chọn từ ngữ. Sau một lúc lâu im lặng, rốt cuộc ông nói:

– Khi cháu đến đây, bốn năm trước, người ta không cho biết bất kỳ thông tin gì về mẹ cháu. Chẳng có thông tin gì về tên, tuổi, thậm chí không có cả ảnh. Bác không biết mẹ cháu ra sao. Bác rất tiếc.

– Bác chẳng biết gì sắt ư?

Ông lắc đầu với vẻ buồn rầu.

– Vài tuần sau khi cháu tới đây, người ta thông báo rằng mẹ cháu mới bị truất quyền làm mẹ. Đó là tất cả những gì bác và trung tâm biết.

– Truất quyền làm mẹ ư? Như thế nghĩa là sao?

Ông Kauffmann nhắm mắt lại giây lát.

– Như thế có nghĩa là tất cả mối quan hệ pháp lý đã bị xóa bỏ giữa cháu và mẹ. Mẹ cháu chính thức không được coi là mẹ của cháu nữa.

– Nhưng tại sao người ta có thể làm được một việc như vậy? Như thế... không thể như thế được!

– Đó là một thủ tục pháp lý.

– Tại sao?!

– Bác không biết, Lila. Bác không biết.

– Vậy thì, cháu sẽ có thể làm thế nào để gặp lại mẹ?

Ông Kauffmann lắc đầu với vẻ ngao ngán, để tỏ sự bất lực. Em không ngừng nhắc đi nhắc lại: “Không thể như thế được, không thể như thế được”, và đúng thế, em không thể tin vào điều đó được. Việc này khiến em

quá đau khổ và thất vọng. Vượt quá giới hạn nào đó thì chúng ta không thể chấp nhận được, con người là thế, phải vậy không? Và trong khi nhắc đi nhắc lại câu “không thể như thế được”, em cảm thấy sự trống rỗng sâu trong mình, mở rộng và ăn dần dần lồng ngực, hút hết thể chất của em. Chẳng bao lâu tất cả sẽ bị ngấu ngiến, em chắc chắn như vậy nhưng chẳng quan tâm. Em không còn mong muốn tiếp tục nữa. Em muốn đứng lên.

– Ê, cô bé, không vội như vậy chứ! Chúng ta đã nói chuyện xong đâu. Em lắc đầu:

- Đối với cháu thì đã kết thúc rồi.
- Đừng để bị gục ngã.
- Tại sao bác đã không nói gì với cháu, vì mẹ cháu?

Ông không trả lời. Ông có vẻ day dứt. Em thấy ông đột nhiên lần sờ túi áo gi lê, rút ra một cái lọ dẹt nhỏ, mở nắp rồi đưa lên môi. Ông rít hết một hơi. Sau khi đập nắp, ông để lại chiếc lọ vào trong túi. Rồi ông im lặng một lúc, mắt nhìn vào trống không. Cuối cùng, ông quay về phía em, mỉm cười buồn bã.

– Bác cứ tưởng cháu đã hoàn toàn quên mẹ. Tất cả mọi người đều tưởng như vậy. Nhìn chung trẻ con đều sẽ quên - dù sao thì phần lớn lũ trẻ ở đây là như vậy. Nhưng cháu không giống những đứa khác. Lẽ ra bác phải nhớ ra điều này: cháu không giống những đứa khác.

– Bác Kauffmann, cháu không nghĩ rằng mình có thể can đảm tiếp tục sống. Nếu cháu không thể gặp lại mẹ thì chẳng cần sống làm gì.

- Lila, cháu không được nói như vậy.
- Nhưng đó là sự thật. Bác thích sự thật, phải vậy không? Vậy thì sự thật là thế này: cháu không thể.

Ông nhắm mắt một lúc.

- Có thể có giải pháp.
- Nhưng bác vừa khẳng định với cháu rằng chẳng làm được gì hết mà!
- Về lý thuyết thì đúng, nhưng về thực tế thì...

Ông bắt đầu vờ vờ chiếc lọ rỗng qua túi áo gi lê.

– Nếu chịu khó tìm thì cuối cùng sẽ luôn thấy cách lách những điều cấm đoán.

– Ý bác... ý bác là mặc dù vậy vẫn có cơ may tìm thấy mẹ cháu, phải vậy không?

Ông gật đầu.

– Bác có những mối quen biết, cháu hiểu không. Những người có thể giúp đỡ chúng ta. Chỉ có điều... không phải bây giờ. Chừng nào cháu còn sống trong Trung tâm thì chúng ta không thể làm gì được; tất cả bị giám sát quá chặt. Nhưng Lila ạ, việc này sẽ chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian. Một ngày, cháu sẽ ra khỏi đây. Cháu sẽ rời Trung tâm và cháu sẽ có cuộc sống của cháu. Khi đó, nếu cháu vẫn tha thiết muốn biết mẹ cháu ra sao, nếu chuyện đó vẫn quan trọng đối với cháu như vậy, thì bác sẽ giúp cháu. Bác xin hứa với cháu. Bác sẽ giúp cháu.

Em không biết liệu mình có nên tin ông không. Có thể ông chỉ nói điều đó để cho em lấy lại niềm hy vọng và để ngăn em từ trên sân thượng nhảy xuống.

– Cháu tin bác, phải vậy không? Cháu biết rằng bác không bao giờ kể những điều dối trá.

Em nhìn vào đôi mắt ông, để cố gắng hiểu rõ ràng hơn nhưng không thể. Em không còn biết mình ra sao. Rốt cuộc, em trả lời: “Vâng, cháu tin bác.” Thực ra, đúng là như vậy. Và bởi vì người ta luôn chọn giải pháp ít tuyệt vọng nhất.

Thời gian đầu em lo lắng rất nhiều về mẹ. “Bị truất quyền làm mẹ”. Em tự vấn mẹ đã có thể làm gì để ra nông nỗi này, và em hình dung đến những cuộc tấn công có vũ khí, những vụ giết người, những cuộc mưu sát. Nhưng tất cả những điều đó có vẻ không thực tế, vì vẻ đẹp và giọng nói dịu dàng của mẹ. Cuối cùng, em thôi đặt câu hỏi: thực ra, em có quan tâm; đó là mẹ, chấm hết, và em biết rằng một ngày, em sẽ gặp lại mẹ, ngay cả khi phải đợi lâu hơn dự định. Dĩ nhiên thật là khổ sở khi nghĩ đến tất cả sự cô đơn cần phải chịu đựng trước khi gặp lại mẹ. Nhưng em cảm thấy mình có đủ lòng can đảm để đợi đến ngày đó.

Em lại bắt tay vào công việc nhọc nhằn nào là bài học, đi dạo, bữa ăn, nín thở. Thỉnh thoảng ông Kauffmann hỏi em: “Ổn chứ? Cháu chịu đựng được chứ?” Em trả lời: “Ổn ạ.” Theo một chiều nào đó thì đúng là thế bởi vì ít ra em biết được mình kiên trì vì mục đích gì. “Đừng quên lời hứa của bác nhé,” ông nói. “Đừng nao núng.”

Ông Kauffmann yêu mến. Giờ đây em đã hiểu được rằng ông sẵn sàng mạo hiểm vì em đến thế nào, em còn yêu ông hơn trước nếu có thể. Từ nay em và ông trở thành gần như là tông phạm và em cảm thấy thực sự dễ chịu khi chia sẻ với ông một điều bí mật quý giá đến vậy.

Có sự xáo trộn lớn vào dịp tổng kết chương trình năm thứ ba. Một buổi sáng, ông Kauffmann đột nhiên đến phòng em đồng thời đẩy một hòm to đùng có bánh xe.

– Cái gì thế, bác Kauffmann?

Ông ngồi xuống giường, vẻ bí hiểm rồi trịnh trọng mở nắp hòm.

– Lại đây xem này, cô bé!

Em lại gần.

– Những cái này được gọi là sách. Rồi cháu sẽ say mê đọc kho sách này.

Em nhú mào hoài nghi. Ông có nói cũng vô ích, đồng sách trông chẳng mấy hấp dẫn. Nhưng ông có vẻ rất phấn khích. Ông cầm một cuốn rồi nâng cao lên ngang tầm mắt em.

– Lila, cháu hãy nhìn cho rõ này.

Đột nhiên em thấy cuốn sách mở ra trên tay ông, từng trang hiện ra, mỏng mảnh, mềm mại và linh động. Như bông hoa đột ngột nở tung, như con chim dang rộng đôi cánh.

– Cháu ngạc nhiên không nói nên lời phải không?

Em không trả lời. Em nhìn những ngón tay to của ông lật giở trang sách, đầy chữ màu đen và những mảng màu.

– Thế nào, cháu bị mất lười rồi à?

– Bác gọi cái này là gì?

- Một cuốn sách. Chúng ta có sách trước khi có grammabook^[1].
- Thế... trong đó viết cái gì ạ?
- Tùy vào mỗi cuốn sách.

Em tròn xoe mắt. Em chẳng hiểu gì sất.

- Để bác giải thích cho cháu nhé: cháu xem này, với grammabook, người ta chỉ có một màn hình trắng, trên đó xuất hiện văn bản mà cháu lựa chọn. Còn một cuốn sách thì bao gồm những trang giấy in. Một khi văn bản nằm trong sách rồi thì người ta không thể thay đổi gì được nữa. Các chữ được in trên bề mặt. Này, hãy chạm tay đi.

Em đặt tay lên trang sách. Em sờ sờ rồi lấy ngón trỏ cạo nhẹ các chữ. Ông Kauffmann nói đúng: các chữ quyện vào trong chất liệu.

- Cái này không thể bị tự xóa đi ư?

- Không, vĩnh viễn không. Không tẩy được. Tất cả ích lợi nằm ở đây: cùng với cuốn sách, cháu có văn bản. Cháu có văn bản thực sự. Văn bản ở lại với cháu, mà không ai có thể vô ý sửa đổi. Qua thời gian trôi đi, đây không phải là lợi ích nhỏ đâu, hãy tin bác, ông nói nhỏ thêm. “Ex libris veritas”, bé gái. Nhờ sách ta biết được sự thật. Cháu hãy nhớ lấy điều này: “Ex libris veritas.”

Em không hiểu ông muốn nói đến chuyện gì, cũng không hiểu tại sao ông nói với giọng trịnh trọng như vậy. Nhưng dù thế nào em cũng gật đầu. Ex libris veritas. Đồng ý, nếu ông coi là quan trọng.

- Hãy xem này, - ông nói tiếp. - Khi ta đọc xong một trang, ta lật tờ giấy để đọc mặt bên kia. Khi đọc xong cả hai mặt thì phải có trang khác để tiếp tục văn bản.

- Chính vì thế mà có nhiều trang sách đến vậy ư?

- Đúng thế.

Bằng một động tác, ông chỉ các cuốn sách chất trong chiếc hòm.

- Bác đã chuẩn bị cho cháu một bộ sách nhỏ chắc sẽ khiến cháu quan tâm.

- Bác sẽ để lại tất cả cho cháu ư?
- Đúng vậy, cháu gái. Ít nhất là trong một thời gian. Cháu cần phải có gì để làm chứ.
- Chẳng phải đơn giản hơn là chuyển tất cả những văn bản này vào trong grammabook của cháu ư? Như thế sẽ mất ít chỗ hơn!
- Hê hê, cháu gái, cháu sẽ nhanh chóng nhận ra rằng đọc những cuốn sách thoải mái hơn grammabook nhiều. Chúng ta có thể đọc sách suốt hàng giờ mà không bị nhức mắt. Cả vấn đề này nữa, đây không phải là một lợi ích nhỏ đâu.

Em lục một cuốn bất kỳ ở phía trên thùng, rồi lật giở vài trang. Khi chuẩn bị gập cuốn sách lại em nhìn thấy tờ phụ đính ở mặt sau bìa sách: Giấy in có thể chứa những chất độc hại và những vi sinh vật có thể gây cho người yếu ớt những bệnh dị ứng nguy hiểm, dẫn đến tổn thương trên da và khó thở. Cần phải sử dụng sách cẩn thận và để xa tầm tay trẻ nhỏ.

Em tránh cho anh không phải đọc đoạn tiếp theo, anh biết rõ hơn em về cảnh báo của Bộ mà.

- Bác Kauffmann, cái này nghĩa là gì?

Mặt ông trở nên đỏ gay.

- Đúng lúc bác sắp nói với cháu về chuyện này đây. Cháu gái, không nên để tâm đến những điều vớ vẩn ấy! Tất cả những lời đó là bullshit^[2], những chuyện nhằm chỉ để khiến mọi người sợ! Cháu thử nghĩ xem tại sao lại như vậy? Bởi vì người ta đã nêu ra vài trường hợp dị ứng gây chết người bị cho là tại giấy mực. Chỉ là những suy đoán. Chẳng có minh chứng gì. Thế nhưng họ vẫn làm to chuyện lên, làm hốt hoảng dư luận để sau đó khiến mọi người bỏ phiếu thông qua những đạo luật hạn chế khốn kiếp của họ. Đúng là lừa đảo! - Ông bắt đầu rống lên. - Sự kiểm duyệt phô trương nguyên tắc cần trọng!

Ông run lên phẫn nộ, và khuôn mặt ông chuyển sang màu tím tím. Em chưa từng thấy ông trong tình trạng này.

– Cháu không gặp nguy hiểm gì đâu, cháu gái ạ. Không nguy hiểm gì hết. Bác hy vọng là cháu tin bác chứ?

– Dĩ nhiên rồi, thưa bác Kauffmann, - em nói để giúp ông hạ hỏa.

Thực sự mà nói thì em không hoàn toàn yên tâm. Tờ phụ đính đóng khung màu đỏ với ký hiệu chữ đầu của Bộ ở phía trên bên phải thật là ấn tượng. Nhưng mặt khác, không một lúc nào em hình dung rằng ông Kauffmann lại mạo hiểm để em trong nguy hiểm. Thế là, em nhắc lại để tự thuyết phục mình hoàn toàn về điều đó.

– Dĩ nhiên rồi, cháu tin bác mà.

Thế là ông mỉm cười với em, tỏ lòng biết ơn.

Kể từ ngày hôm ấy, em không rời sách nửa bước. Lúc nào trong túi em cũng có một cuốn inquarto^[3] được bọc trong tấm vải trong suốt theo quy định. Em say sưa đọc sách ngay khi có chút thời gian tự do. Em dành toàn bộ thời gian rảnh rỗi để đọc sách, những giờ phút cô đơn mà đôi khi em thấy thời gian dường như nặng nề đến mức chẳng biết làm gì khác ngoài việc cố kìm nước mắt, nếu không đọc sách.

Khi em đọc xong tất cả những cuốn sách đựng trong thùng - những câu chuyện, tiểu thuyết, bộ tranh truyện, nhiều tiểu luận lịch sử và xã hội học, những bài thơ bằng tiếng La tinh, và một cuốn sách về kiến trúc - ông Kauffmann lại mang đi rồi cho em mượn những cuốn sách khác. Em ngẫu nhiên những cuốn sách mới vẫn với thú vui và niềm đam mê ấy. Em thấy tất cả những cuốn sách này không phải đều hay như nhau, nhưng thực ra, đâu có quan trọng. Em có chút giễu cợt nội dung sách. Điều mà em tìm kiếm trên hết đó là khả năng sách mang lại cho em. Nhờ vào sách, em có thể tách mình ra khỏi cuộc đời. Em quên Trung tâm, nếp đơn điệu hàng ngày và hàng loạt những điều bắt buộc khiến ta kiệt sức. Em quên rằng người ta đã cướp mẹ đi. Em đang ở nơi khác, xa thế giới, xa chính bản thân mình. Tự lánh xa đôi khi giúp chúng ta thư thái.

Thật lạ khi nghĩ rằng vào lúc em bắt đầu cảm thấy thực sự khá hơn thì sự thất bại của ông Kauffmann sắp lạng lẽ xảy ra.

Em cho rằng chính những cuốn sách đã khởi phát tất cả. Những kẻ hẹp hòi trong Ủy ban phản đối vì những nguy hiểm tiềm tàng cho sức khỏe của em. Đó là thời kỳ mà chính phủ vừa đưa ra chiến dịch thu gom sách lưu giữ tại các gia đình, anh chắc còn nhớ chứ. Bọn hãm này cho rằng sáng kiến của ông Kauffmann có nguy cơ bị Bộ xem như sự thách thức và họ yêu cầu ông thu hồi sách trong thời gian nhanh nhất. Đây là lần đầu tiên họ công khai phản đối ông.

Ông Kauffmann giận điên. Ông hét lên rằng ông không phải theo lời khuyên của ai hết: ông biết việc mình làm và không phải đến tuổi ông mà lại chấp nhận bị một lũ dốt nát đăm trong nếp cũ và sợ sệt, cúm rúm nép tay theo đường chỉ quần, bảo ban cách cư xử. Và để chế nhạo những gì họ có thể nghĩ, ông quyết định giáng một đòn lớn: nhân dịp sinh nhật lần thứ mười một của em, ông tặng cho em một chiếc bút cổ, bằng bạc, một lọ mực và một ram giấy mà ông tìm được ở nhà người bán đồ cổ trong Vùng Tối.

Những người khác tức giận. Như mọi người, họ có lòng tự ái. Ông Kauffmann lại hăng hái chà đạp lên; chuyện này rồi sẽ trở nên tồi tệ đây. Cho đến lúc này, họ đã chịu đựng và ngậm tằm.

Nhưng anh có cố sức bình tĩnh và lịch sự cũng vô ích, đến lúc anh không thể nuốt nhục được nữa.

Em chưa bao giờ thực sự hiểu chuyện gì đã xảy ra. Mỗi khi em tìm cách chất vấn Fernand, thầy đều tìm cách lảng đi. “Em khuấy động tất cả chuyện này để làm gì? Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi. Hãy chuyển sang việc khác đi Lila.” Toàn những lời lẽ sáo rỗng đưa ra để không gợi lại những kỷ niệm phiền nhiễu. Tội nghiệp Fernand, có Trời mà biết được thầy đã bị đe dọa thế nào nếu phá vỡ sự im lặng đè nặng lên vụ việc.

Em không hề ngờ đến chuyện xảy ra. Thình thoảng, ông Kauffmann thốt ra một lời nhận xét chỉ rõ rằng mối quan hệ của ông với Ủy ban chẳng tốt đẹp gì, nhưng em quen nghe thấy ông nói về họ là lũ người u mê, những kẻ hẹp hòi đến mức em chẳng hề dè chừng. Ông đã che giấu sự việc rất kỹ. Cho đến cùng, ông đã bảo vệ em.

Năm thứ ba trong chương trình giảng dạy của ông kết thúc mà ông không một chút nhượng bộ về những cuốn sách. Ủy ban nhắc lại sự phản đối của mình. Ông cho họ biết rằng họ làm như thế là vô ích.

Một buổi sáng, ông đến cùng một thanh niên khá đẹp trai, người ấy nhìn em không mỉm cười. Sao ông lại dẫn gã này đến cho em?

Em nhú mào và đeo đôi kính đen ngay lập tức. Ông Kauffmann làm ra vẻ chẳng có chuyện gì.

– Lila, bác giới thiệu với cháu thầy Fernand.

Sau đó quay về phía chàng trai trẻ.

– Fernand, giới thiệu với thầy đây là Lila.

Chàng trai mỉm cười.

– Rất hân hạnh, - vừa nói thầy vừa chìa tay ra phía em.

– Bác Kauffmann hẳn chưa báo với thầy rằng em khiếp sợ sự tiếp xúc về thể xác, - em chưa chát đáp lại, đồng thời nhìn bàn tay Fernand chìa ra cứ như đó là phần ruột thừa xấu xa.

Nụ cười trên môi chàng trai lập tức biến mất. Bàn tay anh thông xuống, buông sát đùi, sự việc là như vậy, chuyện này sẽ dạy anh ta cách làm thân với em.

– Đừng để ý, Fernand, - ông Kauffmann nói. - Lila chọc ghẹo thầy đấy, - chắc chắn là như vậy. Nhưng sẽ qua thôi. Rất nhanh. Phải vậy không, Lila?

Em hăng giọng một lúc, cứ như có một con mèo to tướng phục kích ở đó, rồi em cúi kính buông:

– Vâng vâng, sẽ qua thôi. Cháu chỉ muốn được giải thích rõ hơn.

– Thế thì thế này: thầy Fernand đang có mặt ở đây vừa được chỉ định để giúp đỡ bác trong nhiệm vụ.

– Những điều vợ vẫn này là gì thế?

– A hèm... đây không phải là những điều vợ vẫn đâu. Ủy ban cho rằng bác và cháu đã nuôi dưỡng mối quan hệ quá riêng.

– Vợ va vợ vẫn!

Ông Kauffmann lắc đầu.

– Cháu biết đấy, Lila, bác đã nghĩ kỹ về việc này, và bác cho rằng Ủy ban có lý: học cách gần những người khác như thế tốt hơn cho cháu.

– Cháu xin nhắc lại với bác rằng bác đâu phải là người duy nhất trong cuộc đời cháu! Còn có ông Takano ngày nào cũng đến xoa bóp cho cháu, một bà mang thức ăn đến cho cháu, con mụ trước kia giám sát cháu ở trên mái nhà và bây giờ vẫn còn thỉnh thoảng đến ca ngợi những kỳ quan thế giới cho cháu nghe, và cả...

– Nghe này, Lila, dù sao chúng ta cũng không có sự lựa chọn: Ủy ban đã ra quyết định, và buộc phải chấp hành.

– Từ khi nào bác để cho cả lũ đàn độn ấy điều khiển vậy?

Ông Kauffmann bắt đầu húng hắng ho, còn Fernand nhìn em ngơ ngác. Em cau có.

– Lila, - ông Kauffmann dịu dàng nói, - trong trường hợp này bác nhất trí với Ủy ban bởi lẽ Ủy ban cho bác chọn người cùng chia sẻ công việc với bác. Đó là thầy Fernand, người bác hoàn toàn tin tưởng.

– Bác bỏ rơi cháu ư?

– Không hề, cháu bé ạ! Không hề!

Ông có thể khẳng định những gì ông muốn, nhưng em đâu có bị lừa.

– Cứ hai ngày chúng ta sẽ có thể gặp nhau một lần, Lila. Sẽ ổn thôi. Bác đảm bảo với cháu, sẽ như trước mà.

– Bác thực sự coi cháu là con ngốc!

Em giận ông vô cùng vì ông tỏ ra bình tĩnh như vậy, và thờ ơ như thế với chuyện xảy ra với mình. Ông nghiêng người về phía em.

– Hãy nhìn bác Lila. Hãy nhìn sâu vào đôi mắt bác.

Em làm như ông yêu cầu. Mặt đối mặt, em nhìn thẳng vào đôi mắt màu ghi của ông. Anh không thể hình dung được nỗi buồn đến thế nào ở trong đôi mắt ấy. Mặc dù với những lời lẽ và vẻ yêng hùng, nhưng cả ông cũng đau khổ. Cũng đau khổ như em. Chỉ có điều ông dồn nỗi đau ở trong đôi mắt.

– Cháu đã hiểu bác chưa?

Em gật đầu. Thế là ông mỉm cười.

Vậy là chúng em bắt đầu cuộc sống chỉ bên nhau nửa thời gian, cả hai đều cố biểu lộ vẻ mặt dễ thương. Ông Kauffmann cho rằng không nên buồn bã: “Hãy tranh thủ những khoảnh khắc chúng ta ở bên nhau, cháu gái ạ, không nên tự chuốc phiền muộn làm gì”. Cả hai đã làm những gì ông nói: em và ông đã nhâm nhi từng giây phút. Ông mang sách đến cho em, chơi trung hồ cầm cho em nghe. Đôi khi em và ông lên sân thượng để thỏa sức đọc thơ. Đúng là không còn hoàn toàn như trước, nhưng mặc dù vậy, em và ông đã trải qua một mùa xuân tươi đẹp.

Thời gian đầu, em có đôi chút khó khăn với thầy Fernand. Ngay cả khi biết rằng không phải lỗi của thầy nhưng em vẫn giận thầy chiếm chỗ của ông Kauffmann. Em tỏ ra khô khan và khó chịu với thầy - cần phải thể hiện rõ sự phản đối của em. Khi thầy đến gặp, em để cho thầy nói. Em chỉ mở miệng để ngáp to nhất có thể. Hoặc là em chúm mắt vào cuốn sách nâng lên rõ cao để che khuôn mặt mình. Thầy làm ra vẻ chẳng có chuyện gì: thầy nói với em về mưa, về thời tiết đẹp, rồi lại về mưa. Tóm lại, thầy lấp đầy sự im lặng. Đôi khi, thầy giả vờ quan tâm đến các cuốn sách của em, cẩn thận đeo găng tay bảo vệ lật giở vài trang. Em khinh khỉnh nhìn thầy vì đôi găng tay. Em cho rằng những sự bảo vệ này hoàn toàn nực cười, và em chẳng tội gì mà không để cho thầy hiểu điều đó. Tóm lại, em tẻ lắm.

Thầy đã kiên nhẫn, thậm chí có thể nói là kiên cường. Không bao giờ có lời nói hay nhận xét sai lệch. Phải nói là thầy luôn tìm cách tỏ ra hài lòng khi gặp em. Cuối cùng em thấy thương hại thầy. Dù sao chẳng nữa, nếu hành hạ thầy lâu hơn thì mình được gì nào? Em bắt đầu nhả ra vài lời từ đầu môi. Những từ cộc lốc. Cần phải từ từ, em cần thời gian để làm quen với ý nghĩ mình là người tử tế. Dần dần, em sôi nổi hơn. Em và thầy đã bắt đầu những cuộc trò chuyện thực sự. Trò chuyện như vậy có khó chịu gì đâu, em xin thừa nhận thế. Trong Fernand có cái gì đó hiền lành, kiên nhẫn và lạnh nhạt khiến tôi cảm thấy hoàn toàn thoải mái. Thầy tốt bụng, kín đáo, hơi tẻ nhạt - có lẽ so với ông Kauffmann thì ai cũng tẻ nhạt. Em chẳng

thấy phiền, ngược lại là đằng khác. Em thích thầy Fernand vì thầy biết ở đúng vị trí của mình và thu mình. Thế là tốt. Nhưng phẩm chất tốt nhất của thầy - phẩm chất đã giúp em thực sự chấp nhận thầy -, đó là sự ngưỡng mộ không giới hạn mà thầy dành cho ông Kauffmann.

Mùa hè vèo trôi qua. Em vẫn không nghi ngờ điều gì. Em sống trong bọng nước yên bình, chật hẹp, được bảo vệ với thế giới bên ngoài. Chưa bao giờ ông Kauffmann tỏ ra hài hước, vui vẻ và vô tư lự đến thế. Có thể nói ông là diễn viên hài tài ba thực sự.

Tuy nhiên, cuối tháng Tám, rốt cuộc em đã mở mắt ra. Cần phải chấp nhận điều hiển nhiên: có chuyện gì đó không ổn. Ông Kauffmann đã thay đổi rất nhiều, béo lên rất nhiều. Thậm chí ông không thể cài những chiếc áo gilê thêu bảnh bao của mình nữa. Nhưng đặc biệt là ông uống ngày càng nhiều, thậm chí chẳng cần che đậy. Lúc nào ông cũng có bên mình năm, sáu chai cognac, hay whisky mạch nha nguyên chất, cất trong những chiếc túi bên trong áo rờ-đanh-gốt. Ông uống một hơi khi em ở bên cạnh ông, cứ như cuộc đời ông lệ thuộc vào rượu. Sau đó, ông lặng lẽ, mỉm cười với vẻ buồn. Tất cả thứ độc hại mà ông uống sau chiếc cà vạt này khiến em hoảng hốt.

– Bác Kauffmann, tại sao bác uống như vậy? Uống rượu là bị cấm mà, bác biết là nguy hiểm cho sức khỏe mà!

– Có thể như vậy lắm, cháu gái, có thể như vậy lắm...

– Có chuyện gì không ổn hả bác Kauffmann?

– Mọi chuyện đều ổn cả, cô bé ạ.

– Cháu không muốn bác coi cháu là đứa ngốc. Cháu thấy đau lòng, bác biết không.

– Ôi, cháu gái, không được nói thế! Bác bảo đảm với cháu rằng chẳng có chuyện gì trầm trọng đâu. Chỉ có vài kẻ xảo trá trong Ủy ban hành hạ thôi. Đừng lo, bác đã trải qua nhiều trục trặc kiểu này rồi! Chẳng bao lâu nữa, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Cháu tin bác, phải vậy không?

Em muốn tin ông, dĩ nhiên rồi, có lẽ em cảm thấy thoải mái khi biết rằng không có bất kỳ lý do gì phải lo lắng. Tuy nhiên, khi thấy ông nhu nhược, loạng choạng vì rượu, đôi mắt húp và cái bụng tròn úng ra phía trước, em không thể bỏ qua linh cảm về mối đe dọa sắp xảy ra, và em lo đến phát ốm. Em không thể chịu đựng được ý tưởng rằng ông có thể gặp nguy hiểm. Bởi vì em yêu ông. Bởi vì ông là hy vọng duy nhất gặp lại mẹ của em.

– Cháu tin bác, phải không? - Ông nhắc lại.

– Dĩ nhiên.

Em nói thế bởi vì, dù thế nào đi nữa, em cũng không có cách gì để nghi ngờ ông. Ông mỉm cười.

– Bác biết cháu nghĩ đến điều gì. Đừng lo lắng: dù chuyện gì xảy ra, cháu có thể tin cậy vào bác. Hãy ghi nhớ điều này vào đầu nhé, cháu gái: dù chuyện gì xảy ra, bác vẫn tìm được cách giữ lời hứa.

Lúc ấy là tháng Mười. Tình trạng của ông trầm trọng thêm: ông vẫn béo lên, ông còn uống nhiều hơn nữa, và không ngừng đùa cợt cứ như chẳng có chuyện gì, nhưng em không còn tin được nữa.

Một buổi sáng, ông thỉnh thoảng đến phòng em, chìa cho em một chiếc hộp nặng quấn ruy băng.

– Chúc mừng sinh nhật, cháu gái!

– Nhưng bác Kauffmann ơi, hôm nay mới có mừng bốn thôi! Sinh nhật cháu là ngày 19 cơ mà.

– Bác biết rồi, cháu gái, bác biết, - ông đáp lại với giọng thư thái, - nhưng bác quyết định kể từ bây giờ bác sẽ không chúc mừng sinh nhật đúng ngày nữa. Đây là cách hay nhất để tạo bất ngờ thực sự hiệu quả.

– Đó là một quan điểm.

– Nào, mở hộp quà của cháu ra chứ? - Ông đề xuất, cứ như ông vội chuyển sang chuyện khác. Em đặt hộp quà lên bàn. Ông giúp em mở nắp. Đó là một cuốn từ điển cũ, to đùng, cuốn nặng nhất mà em từng cầm trên tay.

– Bác muốn tặng cháu một cuốn mới hơn, nhưng càng ngày càng khó kiếm từ điển giấy có chất lượng tốt. Cuốn này xuất bản vào đầu thế kỷ trước. Cuốn sách sẽ rất hữu ích đấy. Này cháu gái, cháu thấy chất lượng bìa sách chưa! Bìa da cá đẫy. Rất đẹp. Rất đắt. Bác đã yêu cầu bọc riêng để ghi dấu ấn cho cuốn sách này.

Em lấy đầu ngón tay xoa nhẹ lên cuốn từ điển. Thật là mềm mại, nước mắt em trào lên khóe mi. Ngay lập tức em đeo kính râm - đây không phải lúc phỏ mặc cho tình cảm.

– Cảm ơn bác Kauffmann.

Giọng em hơi run run.

– Bác mới là người cảm ơn cháu, cô bé ạ. Thật vinh hạnh cho bác đã được gặp một người đặc biệt và thông minh như cháu.

Một lời khen ngợi như vậy, chắc chắn đó là món quà đẹp nhất ông chưa từng tặng cho em. May thay, nhờ có kính râm em che giấu được đôi mắt.

– Hãy giữ gìn cuốn từ điển này nhé, Lila. Tất cả đều có ở trong này. Tất cả những gì cháu cần. Và không được quên điều này: cuốn sách là của cháu. Không ai có quyền tước đoạt nó. Không ai hết, cháu nhớ chưa?

Em chưa từng thấy ông nói một cách trang trọng như vậy, và đột nhiên việc này cảnh báo em.

– Có chuyện gì xảy ra vậy, bác Kauffmann?

– Có chuyện gì đâu, cháu gái! Chỉ vì năm nay bác tặng cháu một món quà thực sự đặc biệt nên bác muốn chắc chắn rằng cháu đánh giá đúng giá trị của nó.

– Dĩ nhiên là cháu đánh giá được giá trị mà!

– Thế cháu vẫn giữ chiếc la bàn bác tặng cháu cách đây hai năm chứ?

Em chau mày.

– Hôm nay bác lạ thế không biết.

– Cháu vẫn giữ chiếc la bàn chứ?

– Dĩ nhiên rồi, bác hỏi gì lạ thế! Chiếc la bàn ở trong ngăn kéo bàn trang điểm của cháu mà.

– Tốt rồi, tốt rồi.

Em nhìn ông, tò mò. Em không thể hiểu được chuyện gì xảy ra với ông. Ông không để cho em có đủ thời gian đặt câu hỏi. Ông đứng lên khỏi giường, khó nhọc.

– Bác phải đi rồi ư?

– Ừ, đến giờ rồi.

– Bác ở lại thêm một chút đi!

– Xin lỗi, cháu gái, bác thực sự không thể.

– Ngày kia chúng ta gặp nhau nhé?

– Bác sẽ cố gắng nhưng bác không chắc là có thể.

Ông ngập ngừng bước về phía cửa. Điệu bộ mỗi mệp. Hình bóng nặng nề của ông trông như một á thần già nua kiệt sức. Em thấy tim như thắt lại.

– Bác Kauffmann, mọi chuyện có ổn không?

– Thì dĩ nhiên, cháu gái, tại sao lại không ổn?

Em nhìn vào đôi mắt ông. Em biết rằng ông cất nỗi buồn ở chính nơi đó. Và em thấy rằng ông nói dối. Em không thể nói với anh chuyện gì xảy ra khi đó - cảm xúc đôi khi thật lộn xộn. Em muốn lao vào vòng tay ông, siết chặt lấy ông, giữ ông lại và nói: Cháu xin bác đừng đi, hãy nán lại thêm một chút. Thậm chí em không nghĩ đến nỗi sợ tiếp xúc hay đến sự ghê ghê khi chạm vào ông nữa. Em chỉ nghĩ đến việc giữ ông lại với em. Nhưng ông thì thầm:

– Tạm biệt, Lila - bằng một giọng rất bình tĩnh, rất dịu dàng, như là cam chịu.

Em như bị tê liệt.

– Tạm biệt bác Kauffmann.

Ông gật đầu, mỉm cười với em thêm một lần nữa, rồi ông rời xa. Câu chuyện của em và ông kết thúc như vậy.

Sau khi ông đi, em nhận thấy ông để quên chiếc khăn thêu trên giường. Em cẩn thận gấp lại rồi cất vào trong ngăn kéo bàn trang điểm, nghĩ rằng sẽ trả lại khi gặp ông vào lần tới.

Ông Kauffmann đã không có thời gian quay lại gặp em. Ông bị cách chức ngày 15 tháng Mười, vài ngày trước sinh nhật lần thứ mười hai của em. Thầy Fernand là người thông báo điều đó với em, với dáng vẻ của con chó bị đánh thảm thương, đôi vai còng xuống như gánh tất cả sức nặng của thế giới. Thầy kể cho em nghe tất cả - rất cuộc, nói chung đủ để em hiểu chuyện gì đã xảy ra: bản kiến nghị đáng ngờ do các thành viên Ủy ban bỏ phiếu thông qua vào cuối tháng Tám, việc bị triệu tập trước Đại Hội đồng vào đầu tháng Chín, rồi bị cách chức.

- Tại sao thầy không nói gì với em?
- Ông ấy không muốn cho em biết. Ông đã bắt thầy phải hứa.
- Tất cả chuyện này là vì em ư? Vì những cuốn sách ư?

Thầy lắc đầu.

- Chuyện phức tạp hơn thế.
- Vậy hãy giải thích cho em hiểu đi.
- Khó lắm, Lila. Tôi không được...
- Dù sao em cũng có quyền được biết!
- Chẳng có gì để nói, Lila. Ông Kauffmann đã đi đến cùng những gì ông cho là cần phải làm trong Trung tâm. Ông có chút mạo hiểm và tự do... và đấy, bây giờ thì hết rồi.
- Em có thể gặp lại ông ấy không? Có thể được không, ngay cả khi ông không còn là giám đốc nữa?
- Tôi không biết, Lila. Thực sự tôi không biết.

Thầy có vẻ vô cùng buồn, vô cùng sâu thẳm. Em cảm thấy một mũi tên lạnh xuyên qua lồng ngực, nhát bản không thể làm dịu. Chính vào khoảnh khắc đó, em tin chắc một cách tàn nhẫn và tuyệt đối rằng thế là chấm hết.

Buổi tối, em lấy chiếc khăn quàng đẹp bằng lụa ra khỏi ngăn kéo, rồi giấu chiếc khăn vào trong vỏ gối, miết thật thẳng để không ai có thể nghi

ngờ. Em không muốn người ta tìm thấy chiếc khăn rơi tước đi của em. Như thế hẳn không công bằng bởi lẽ chiếc khăn là của em. Ông đã tặng chiếc khăn cho em, rồi cuộc em hiểu điều này: cùng với cuốn từ điển, chiếc khăn là món quà vĩnh biệt của ông.

Họ đến bắt ông tại gia ngày 3 tháng Mười một. Fernand thậm chí không đủ dũng cảm để thông báo cho em điều đó. Em biết tin này khi nghe thông tin thời sự trong nước. Ông Kauffmann bị nghi ngờ buôn bán ma túy, và tiến hành những hoạt động gây rối. Người ta cũng nêu ra một vụ việc tai tiếng tình dục liên quan đến cựu học sinh nội trú của Trung tâm.

Vụ việc trở thành đề tài lớn suốt gần một tháng. Mỗi ngày lại thêm hàng loạt những lời tố cáo đê hèn, những chi tiết tai tiếng. Giờ đây người ta khẳng định rằng ông Kauffmann đã làm giả mạo các tài khoản của Trung tâm và biến thủ những khoản tiền khổng lồ. Người ta nói rằng ông nghiện ma túy và tiêu thụ nhiều hàng cấm. Người ta nêu chứng báo phi của ông như là bằng chứng rõ rệt nhất về hành động bừa bãi của ông. Người ta còn chỉ trích cả những bộ trang phục kỳ quặc của ông.

Tất cả lũ cặn bã hện hò nhau đến làm chứng buộc tội ông: đó là những nhân viên Trung tâm mà ông từng sa thải, đồng nghiệp ghen tị, kẻ xảo trá, kẻ bất đắc chí. Thậm chí họ còn mời bà giúp việc gia đình ông đến trường quay truyền hình, con mụ vô lại thậm hại với vẻ sợ sệt bị họ quấy rầy hơn mười lăm phút cho đến khi mụ than vãn với giọng ghê rợn: “Vâng, đúng vậy, ông ấy uống rượu. Tôi đã nói với ông ấy mà vô ích: Thưa ông, không được đâu, nhưng ông ấy vẫn uống.”

Rồi đột nhiên vụ việc Kauffmann không còn hot nữa. Người ta không có gì thêm để nuôi dưỡng vụ tai tiếng; mọi người chán rồi. Người ta không nói đến vụ này nữa; chỉ còn vài mẩu tin, hai ba câu để nói rằng vụ việc đang được điều tra.

– Như vậy có nghĩa là họ đã chẳng thể chứng minh được gì. - Fernand giải thích với em. - Nếu không, có lẽ họ đã kết tội cho ông từ lâu rồi.

– Thế thì họ sẽ thả ông ra!

– Có thể. Nhưng không vì thế mà ông hết dây dưa với pháp luật. Cuộc điều tra sẽ kéo dài hàng năm, và trong suốt thời gian đó, ông vẫn bị coi như là có tội. Mọi thứ đã chấm hết với ông ấy rồi, Lila. Mọi thứ đã chấm hết với ông ấy rồi.

Ông Kauffmann được trả tự do nhờ được bảo lãnh vào đầu tháng Mười hai, nhưng bị quản thúc tại gia trong căn hộ tại đảo Cité, cùng với lệnh cấm tiếp khách và giao tiếp với bên ngoài. Mặc dù Fernand cho biết những thông tin bí quan như vậy, em vẫn tiếp tục hy vọng.

Một buổi sáng, một gã bước vào phòng em mà không báo trước, đó là một nhân viên của Trung tâm. Hắn đẩy một chiếc hòm có bánh xe. Khi em nhìn thấy hắn đeo đôi găng tay bảo vệ, em lập tức hiểu người ta phái hắn đi làm công việc bẩn thỉu nào. Em không hề bối rối:

– Ông đến đây làm gì?

Hắn do dự một chút rồi cắn răng, hơi khó chịu:

– Tôi đến lấy lại sách của cựu giám đốc. Mệnh lệnh của Ủy ban.

Sau đó hắn tiến về phía giá sách rồi bắt đầu rút những cuốn sách được xếp thẳng hàng trên giá.

Có những lúc phải biết vượt qua sự ghê tởm của mình. Chấp nhận giấp lá cà, khi cần phải làm như vậy. Đánh, cắn, đập. Đó là những gì em đã làm: em lao vào hắn, dùng răng và móng tay để bảo vệ những cuốn sách của mình. Hắn quay lại định tóm lấy em, nhưng em đã giơ nanh vuốt cào vào mặt hắn. Tội nghiệp cho gã đó, em đã khiến hắn thật sự bị thương. Không có gì trầm trọng, nhưng dù sao hắn cũng bị vài vết bầm, môi vêu lên và đầu nhiều chỗ trầy xước. Tường trình của hắn trong hồ sơ thuật lại rằng hắn bị bất ngờ vì sức mạnh nội lực của em, hắn không ngờ một đứa trẻ nhỏ và mảnh khảnh lại khỏe đến vậy. Tuy nhiên, hắn đã nhanh chóng làm chủ tình thế, hắn gi sát em xuống sàn nhà, và vì em vẫn không thôi giãy giụa và gào thét nên hắn đã gọi nhân viên an ninh.

Những cánh tay to ào ào đổ bộ xuống. Ba người trong số họ cùng chế ngự em. Bàn tay của họ trên cánh tay trần của em, sức nặng của họ như mở

quặp xung quanh mắt cá chân em, mồ hôi, hơi thở của họ khiến dạ dày em đảo lộn nhưng em chẳng có gì để nôn. Em đành nấc lên, khiến họ cười.

Trong lúc họ giữ em, gã kia bắt tay vào công việc, thậm chí không cả chùi máu lẫn trên má. Dường như hẳn vội vàng kết thúc công việc này. Trong lúc hẳn chất đồng sách vào trong hòm, em tha hồ gào to gọi hẳn là đồ đểu, kẻ khốn nạn, thằng ẻo lả và còn nhiều từ như thế nữa. Chửi thế cũng chẳng giúp em dịu đi. Còn hẳn thì tiếp tục chất sách. Em cảm thấy hẳn hơi xấu hổ nhưng việc ấy chẳng khiến thay đổi chút gì thái độ của hẳn. Khi lấy hết sách, hẳn đập nắp lại, rồi đẩy chiếc hòm ra cửa. Khi đó, một nhân viên an ninh chỉ cho hẳn:

– Còn một cuốn đặng kia.

Tên này chỉ cho hẳn cuốn từ điển để trên bàn trang điểm. Em gào lên và giãy giụa nhiều hơn nữa:

– Cuốn đó là của tôi! Các ông không có quyền lấy cuốn sách đó đi!

Lũ nhân viên an ninh phá lên cười.

– Cô gái nhỏ này lớn giọng gớm nhỉ!

– Đó là món quà tôi được tặng! Các ông không có quyền!

Gã nhân viên nhìn em không nói gì, tay để trên núm ngăn kéo.

– Nào, mày có nhúc nhích không đấy? - Đám nhân viên an ninh sửa lên.

- Lấy cuốn sách rồi xéo đi, kết thúc với con ranh điên khùng này.

Gã kia vẫn không phản ứng. Má dính máu, môi sưng lên, hẳn chòng chọc nhìn em.

– Mày làm quái gì thế? - Đám nhân viên an ninh gào lên.

Hẳn không trả lời. Em van xin:

– Thưa ông, tôi xin ông đấy, hãy để lại cho tôi cuốn từ điển. Cuốn sách đó là của tôi. Đó là món quà mà ông Kauffmann tặng nhân dịp sinh nhật tôi.

Trong cơn hốt hoảng, em không lường được điều phi lý khi cầu xin người mà ít phút trước đó mình vừa cào cấu. Hẳn ta có vẻ ngây ra. Em nhắc lại:

– Tôi xin ông đấy!

– Im mồm ngay! - Một tên lực lưỡng vừa nói vừa lấy tay bịt mồm em, mạnh đến nỗi những chiếc nhẵn của hắn làm rách môi em.

Gã nhân viên run rẩy một cách khó nhận thấy. Hắn vẫn còn nhìn em thêm vài giây. Sau đó hắn quay lưng và mở cửa.

– Thế còn quyển sách, mày không lấy à? - Những kẻ khác hét lên với hắn.

– Cô ấy nói cuốn sách là của cô ấy.

– Thế thì sao nào?

– Tôi chỉ được lệnh lấy những cuốn sách của cựu giám đốc về.

– Thế thì sao?

– Thì cô ấy nói rằng cuốn sách này thuộc về cô ấy. Thế nên tôi không lấy.

– Mày tin nó à!

Hắn quay lại phía em. Em rên lên, bàn tay của tên lực lưỡng vẫn bịt miệng em, máu đầy mồm. Gã nhân viên mỉm cười buồn rầu.

– Vâng, tôi tin cô ấy.

Em mấp má môi để cảm ơn hắn. Hắn gật đầu. Thế rồi hắn rời căn phòng với bước đi nặng nề, khom lưng xuống chiếc hòm, mang theo kho báu của ông Kauffmann.

Hai ngày sau, Fernand đến gặp em. Thầy ngồi trên giường, không nói lời nào. Thầy có vẻ tuyệt vọng.

– Môi của em thế nào rồi?

– Như thấy thấy đấy..., - em nói đồng thời chỉ chỗ vảy kết trên miệng bầm tím. Nhưng em nghĩ thầy đâu có đến đây để nói chuyện này với em.

– Em nói đúng, Lila, còn có một chuyện khác. Tôi sẽ cho em biết hai tin. Một tốt, một xấu.

Em đeo lên mũi chiếc kính râm rồi đến ngồi ở đầu giường kia.

– Tin tốt lành đó là Ủy ban cho phép em giữ cuốn từ điển. Lúc đầu họ không muốn nghe nhắc đến chuyện này, nhưng tôi đã dọa yêu cầu điều tra về cách nhân viên an ninh xử sự với em. Vậy là họ yên. Thế đấy. Em giữ lấy cuốn từ điển.

Thầy quay về phía em, chờ xem phản ứng của em. Em không biết chính xác thầy chờ đợi gì. Có thể là niềm vui, lời cảm ơn. Nhưng em không nói gì. Em không quan tâm đến chuyện đó. Em biết còn tin thứ hai là tin xấu, làm xông nổi bất hạnh lên đây mũi. Em nhìn chòng chọc vào mặt thầy vài giây, sau đó em quay đầu, nín thở, vừa chờ đợi vừa đếm.

Em đếm đến bốn trăm hai bảy thì rốt cuộc Fernand quyết định thông báo cho em với giọng hầu như không thể nghe được rằng ông Kauffmann đã qua đời tối hôm qua, vì nhồi máu cơ tim.

Chính bà giúp việc trông thấy ông, ngồi trong chiếc ghế bành, hai mắt mở to. Gần ông, trên chiếc bàn một chân, một hộp xì gà lậu, một cái gạt tàn đầy mẫu thuốc lá, một chiếc ly pha lê đẹp với nửa rượu, và một chai rượu Chasse-Spleen năm mươi tư đã cạn. Năm mươi tư, dường như là một niên hiệu đặc biệt. Niên hiệu cuối cùng trước khi phá hủy ruộng nho.

Lucienne

Sau đó em lả đi. Họ để em yên, chỉ lo việc thay thuốc truyền và thỉnh thoảng tắm cho em. Em thờ ơ để người ta cởi quần áo mình. Thuốc làm cho em trở nên ngoan ngoãn dễ bảo. Em coi thường tất cả.

Ngày nào Fernand cũng đến gặp em. Thầy ngồi ở đầu giường và nói năng thận trọng. Em không nghe thầy nói. Em muốn tập trung, tự khép mình lại với tất cả nỗi đau đập trong mạch máu của mình.

Cuối cùng, một đêm ông Kauffmann quay trở lại, em không chắc có phải thực sự là ông không. Em không biết sau này người ta trở thành gì - ý em là sau khi chết. Đây là một điểm siêu hình mà em không thể thẩm định. Em cho rằng về nguyên tắc người ta không thể bác bỏ bất kỳ điều gì. Có thể là ông. Thế thì em thích lắm. Nhưng nếu không phải là ông mà chỉ là sản phẩm do em tưởng tượng thì cũng chẳng sao. Điều quan trọng, đó là ông đã trò chuyện với em:

– Mẹ kiếp, cháu làm sao thế này, cháu gái! Cháu biết không, cháu làm bác thất vọng quá! Một người luôn đấu tranh như cháu mà thế ư! Thật đáng tiếc!

- Cháu đau khổ quá, bác biết đấy.
- Đó không phải là lý do.
- Không có bác, cháu không còn hy vọng nữa.
- Thế còn mẹ cháu, cháu có nghĩ đến không?

– Lúc nào cháu cũng nghĩ đến mẹ, nhưng để làm gì chứ? Từ nay, cháu không còn cách gì để gặp lại mẹ.

Không khí bắt đầu rung vang bên tai em.

– Bác đau buồn khi thấy cháu đã quên lời hứa của mình!

– Cháu đâu có quên, nhưng... làm thế nào, bây giờ bác đã chết rồi.

– Ôi, cháu gái, cháu gái! Cháu không hiểu bác rồi. Bác không hề bộp chộp khi nói với cháu rằng cháu có thể trông cậy vào bác cho dù chuyện gì xảy ra, hãy tin vào bác. Khi đó bác đã xem xét tất cả mọi khả năng.

Em đột ngột bật dậy, quay về phía hiện diện vô hình của ông.

– Bác muốn nói rằng bác sẽ giữ lời vì mẹ cháu, phải không? Bác sẽ giúp cháu như thế nào mặc dù... mặc dù mọi chuyện đã xảy ra? Bác Kauffmann, hãy trả lời cháu đi! Có phải ý bác là như vậy không? Cháu còn có thể trông cậy vào bác việc gì?

Em cảm thấy một hơi ấm lướt qua má em, như một nụ hôn có lẽ không chạm vào em mà chỉ để làm em yên lòng. Thế là em mỉm cười đồng thời chụm hai bàn tay lại với nhau. Đây không phải là lời cầu nguyện, chỉ là lời cảm ơn.

Sáng hôm sau, em ngồi trên giường. Em rút ống truyền cắm ở chỗ gập khuỷu tay ra. Sau đó, em hất xoẹt đồng chăn ra, rồi đứng lên - ít ra em cũng thử. Em đứng trên đôi chân nửa giây, rồi ngã vật xuống sàn nhà. Quay trở lại cuộc sống như thế chẳng vẻ vang gì, nhưng anh biết người ta vẫn nói đây: bước đầu tiên là quan trọng. Em đã đi bước đầu tiên. Sáu tuần đã trôi qua kể từ ngày ông Kauffmann qua đời.

Cuộc sống lại tiếp tục, một cách bình thường nhất có thể: bài học, đi dạo, phục hồi chức năng. Em còn đau khổ hơn trước kia, khi mà em chỉ mang một nỗi tang tóc trong tim. Bây giờ tang tóc nhân đôi, em tự vấn liệu mình có thể cùng lúc mang cả hai nỗi tang tóc đó được không. Việc này lúc đầu thật nặng nề, với tất cả nước mắt nuốt vào trong em mà không hề gây ra tiếng động nhỏ nhất.

Khi phải chỉ định một người giám hộ mới, Ủy ban lựa chọn Fernand. Tuy nhiên không ai không biết rằng thầy là người được ông Kauffmann tiến cử. Nhưng thầy luôn tỏ ra tôn trọng mọi thủ tục, và thầy hoàn toàn hiểu rõ hồ sơ của em. Thế là Ủy ban lựa chọn cách đơn giản nhất: chọn Fernand làm người giám hộ, với điều kiện đảm bảo rằng đến lượt mình thầy sẽ không lặp lại những hành động kỳ quặc của giám đốc cũ, và từ nay đi theo đường lối giáo dục hoàn toàn chính thống. Fernand đã nói amen, và vụ việc kết thúc.

Fernand tỏ ra trung thực với mình: thận trọng, dè dặt, ý tứ. Chẳng có gì thật phấn khởi, nhưng nói chung, Fernand không phải là người khơi gợi niềm cảm hứng. Ngày nào thầy cũng đến tìm em để cùng đi dạo ở sân trường, như với ông Kauffmann trước kia. Việc này không khiến em thấy phiền nữa. Theo thời gian, em quen với tiếng hét của lũ trẻ. Sức mạnh mà thói quen có thể đem lại thật kinh khủng.

Những chiếc máy camera cũ kỹ được thay bằng những mẫu mới hào nhoáng, tất cả khoảng một chục chiếc, đánh dấu từng quãng chặng đường, và việc này khiến em luyến tiếc hơn nữa cái thời mà em có thể đi dạo một mình trên thế giới với ông Kauffmann. May thay, chiếc ghế dài vẫn nguyên trạng. Fernand và em thỉnh thoảng ngồi ở đó, để nói với nhau những chuyện tầm phào. Đôi khi em và thầy băng lòng ngồi lặng yên, và tranh thủ nghĩ tới ông Kauffmann, mà không ai thú nhận điều ấy với người kia. Chính điều đó làm chúng em gần nhau hơn: những khoảnh khắc im lặng và nỗi đau buồn chung ấy.

Vả lại, Fernand không làm phiền em quá, chỉ phụ trách kiểm tra xem em có tuân thủ đúng việc điều trị hàng ngày không - thuốc chống histamin và an thần nhẹ, như mọi người, - xem em có thực hiện nghiêm túc phần phục hồi chức năng và học đủ số giờ quy định không. Không phải thầy thiếu quan tâm mà thầy chỉ không muốn áp đặt, đột ngột đảo lộn tất cả. Thầy biết rằng người ta không dễ dàng bình phục sau một sự ra đi như của ông Kauffmann. Thầy tôn trọng nỗi đau khổ tang thương của em. “Nếu em cần đến tôi thì tôi luôn ở đây”. Cảm ơn Fernand, cảm ơn. Thầy thật tử tế khi đề

xuất như vậy, nhưng thành thực mà nói, em cần nhất là người ta để cho em được yên.

Em tưởng rằng nếp đơn điệu kiểu một cặp già nua sẽ kéo dài mãi mãi: Fernand ở đúng vị trí của mình, còn em lặng lẽ trong khoảnh riêng, cố mang trong lòng nỗi đau buồn trong chừng mực có thể. Nhưng Trung tâm đã dạy cho em một điều, đó là người ta luôn lầm tưởng.

Một sáng chủ nhật, Fernand đến với nụ cười lớn trên môi.

– Đi cùng tôi nào, Lila, tôi đưa em đi một vòng.

Ngay lập tức em hiểu rằng mình nên nghi ngờ - bình thường Fernand có bao giờ cười đâu, việc này chắc chắn che giấu chuyện gì đó.

– Đi một vòng ư, thế là sao?

– Nào, riêng lần này thì không tranh cãi nhé. Hãy lấy áo khoác rồi đi theo tôi. Đồng ý không?

Em nhăn nhó làm theo. Dường như có bẫy, nhưng không cách gì biết được từ đâu ra. Chúng em đi thang máy xuống sảnh ra vào. Em càng lúc càng căng thẳng. Khi nhận ra rằng Fernand đang kéo em về phía lối ra, em đứng khựng lại:

– Chúng ta đi đâu thế?

– Thì em thấy đấy, chúng ta ra ngoài chơi!

– Thầy giễu cợt em đấy à?

– Nào, Lila, nghiêm túc một chút nào!

Em lắc đầu.

– Em không thể ra ngoài được.

– Ồ có chứ, xem nào, em có thể mà!

– Em không thể, xin thưa với thầy! Mọi người. Mọi người ở bên ngoài... Thật... thật không thể!

– Nghe này, Lila. Không có lý do gì phải hoảng sợ thế. Xe con thôi đã đợi chúng ta rồi, hãy nhìn xem, ngay đối diện cửa. Em chỉ phải đi vài bước

chân là vào đến nơi yên ổn rồi. Hầu như chỉ vài giây đi trên vỉa hè thôi. Đừng nói với tôi rằng việc này vượt quá sức em nhé!

Em lắc đầu quày quây.

- Không, em không làm được
- Dĩ nhiên là được mà!
- Thầy bị điên rồi! Em muốn thuốc an thần!
- Em không cần thuốc. Hãy tin tôi đi.
- Em muốn một mũi tiêm!
- Nào, biết điều đi chứ!

Em nín thở rồi đeo kính râm. Sau đó em nhắm mắt, để xóa bỏ hình ảnh Fernand đang chờ, thẻ của chúng em ở trên tay, gần người máy đứng cạnh cửa ra vào. Em không biết mình nín thở đứng như trời trồng ở đó trong bao lâu. Ít nhất là bốn phút. Đầu em quay cuồng. Em bắt đầu cảm thấy khá hơn, khi gió thổi ngay gần tai em, như lần đầu tiên.

- Nào cháu gái, đi đi. Đi đi, mẹ kiếp!
- Dù sao bác cũng không xía vào chuyện này chứ, cả bác nữa!
- Em nói gì thế? - Fernand hỏi.
- Bác báo trước cho cháu biết, nếu cháu không đi, thì bác sẽ đá đít cháu đấy, - giọng nói tiếp tục.
- Bác quấy rầy cháu.
- Lila, - Fernand hét lên, phẫn nộ.
- Được rồi, em đi.
- Thế thì vẫn còn chưa muộn đâu! - Cả hai đồng thanh đáp.

Em xông ra - mười lăm bước trên vỉa hè, rồi ùa vào ghế sau xe. Fernand ngồi bên cạnh em, với khoảng cách kha khá. Em ngồi dõn xuống ghế quay lưng lại phía thầy, để thể hiện rõ sự không đồng tình của mình. Sau đó, chúng em xuất phát.

Chiếc xe nhẹ nhàng lăn bánh trên con đường rải nhựa. Hầu như không có tiếng động nào. Tuy nhiên, em cảm thấy sự hỗn độn ở rất gần, thành phố,

ánh sáng và xen với tiếng gào thét. Em nghe thấy tiếng ầm ì dấn sát cửa kính, sẵn sàng giáng vào em, và em thấy khiếp sợ.

– Bình tĩnh nào. Em chẳng có lý do gì phải sợ.

Kẻ phản bội bây giờ cố thể hiện mình là người nhân từ. Em xin thề là thầy xứng đáng nhận vài cái tát.

– Tôi xin em đấy, hãy nhìn tôi nào.

Em quay lại, mắt tối sầm hơn cả cặp kính râm. Thầy mỉm cười.

– Em chẳng bị nguy hiểm gì đâu, tôi đảm bảo đấy. Kính xe được bọc sắt. Tất cả đều an toàn. Không phải sợ.

– Tại sao thầy làm trò này với em?

– Thôi cái kiểu tự cho mình là nạn nhân đi!

– Thầy không trả lời câu hỏi của em. Tại sao thầy làm trò này với em?

– Nghe này, - thầy thở dài, - cách đây vài ngày Ủy ban cho tôi biết rằng họ muốn tiếp tục quá trình hòa nhập xã hội.

Em lập tức co rúm người lại. Thầy gật đầu.

– Đúng như tôi nghĩ... Tôi đã nói với họ rằng em sẽ không nhất trí đâu, nhưng đối với họ, miễn tranh luận: họ yêu cầu nhanh chóng cho em tiếp xúc với những người khác.

– Tại sao họ cứ cố làm khổ em vậy?

– Em cần phải hiểu điều này, Lila: chúng tôi không thể để em tiếp tục sống như thế này, gần như cách biệt. Như vậy có nguy cơ gây ra vấn đề trầm trọng sau này, khi em rời Trung tâm. Mọi người ở khắp nơi, trên đường phố, trong tàu điện ngầm, em buộc phải tiếp xúc với họ, em không có lựa chọn nào khác. Làm thế nào nếu em không chuẩn bị trước?

Em nhìn thầy, không trả lời.

– Nếu em không cố gắng, em sẽ không bao giờ sẵn sàng, - Fernand nhấn mạnh. - Và em có nguy cơ không được phép rời Trung tâm.

– Ý thầy là khi đến tuổi trưởng thành em vẫn có thể bị cấm rời Trung tâm ư?

– Chính xác, Lila. Làm thế nào khác, nếu em bộc lộ thiếu khả năng sống trong xã hội?

Đột nhiên em đờ ra vì sợ hãi trước một điều hiển nhiên em chưa từng nghĩ đến: Ủy ban không phải tùy tiện áp đặt ra các yêu cầu. Chính bản thân thế giới bắt em phải theo những đòi hỏi đó. Nếu em muốn có cơ hội một ngày nào đó rời Trung tâm để gặp lại mẹ thì phải đi qua con đường này: tiếp xúc dính dáp, hơi thở đáng ngờ, sự hờ hững không lành mạnh, tất cả sự ve vãn ghê tởm đó hiển nhiên có trong cuộc sống ngoài xã hội. Làm thế nào có thể tránh được?

Em than vãn với giọng lo sợ:

– Thầy Fernand, em không muốn quay lại với những kẻ điên ấy! Em xin thầy đấy, hãy làm gì đi.

– Không được hoảng sợ, Lila. Tôi đã tìm ra một giải pháp, hay đúng hơn là một giải pháp thay thế. Tôi đã trình Ủy ban và Ủy ban đã nhất trí.

– Là gì thế, thầy Fernand?

– Tôi đưa em về nhà ăn trưa. Vợ tôi, Lucienne, đang nóng lòng làm quen với em.

Cô đợi chúng em ở cổng vào, cô có mái tóc nâu, khá xinh xắn, nụ cười nồng nhiệt trên đôi môi nhợt nhạt, nhưng người cô gầy nhom, vẻ ốm yếu đến mức em không thể ngăn mình nói với cô ấy:

– Trông cô ốm yếu quá!

– Lila! - Fernand hét lên.

Nhưng Lucienne mỉm cười.

– Không sao, Fernand, xem này! Chính anh cũng thường xuyên nói với em như vậy!

Sau đó, cô mời em vào phòng khách, còn Fernand vào bếp để chuẩn bị tiếp bữa ăn trưa. Chúng em ngồi trên chiếc tràng kỷ lớn. Trên chiếc ghế bành đối diện, một con mèo Abyssinian tuyệt đẹp màu hoa cà đậm đang gà gật.

– Nó tên là Pacha^[4], - Lucienne nói, đoán trước câu hỏi của em. - Và cái tên này rất phù hợp với nó.

Em nhắc lại:

– Pacha...

Chú mèo ngóc cổ lên, nhìn em với đôi mắt xanh lam.

– Hình như nó quan tâm đến em đấy! - Lucienne nhận xét.

Ngay lập tức Pacha quay miêng rồi lại cuộn mình vào hõm ghế bành.

Lucienne cười.

– Đôi khi tôi có cảm giác rằng nó hiểu tất cả và nó thích thú tinh nghịch làm trái lời tôi.

– Không phải là không thể. Có một số xu hướng nghiên cứu chứng minh rằng các con vật sinh sản vô tính thông minh hơn. Em đã đọc điều này ở đâu đó mới đây.

– Sao, - Lucienne than vãn, - thật không thể tin được.

Từ trong bếp, Fernand hét to: “Xong rồi!”, trong khi đó mùi thịt nướng đậm đặc tỏa ra đến tận chúng tôi. Lucienne thì thầm:

– Anh ấy nướng thịt xiên...

Em thấy buồn nôn.

– Em mở cửa sổ có được không?

– Được, đừng ngại. Cả cô cũng thấy nóng quá.

Khi gió mát ùa vào trong căn phòng, làm tan mùi nấu nướng, em cảm thấy cô ấy cũng nhẹ người như em.

Em ăn nín thở, theo thói quen của mình. Về phần mình, Lucienne nhìn xiên thịt để trong đĩa của cô với vẻ thất vọng. Ba con châu chấu to đùng bóng nhẫy nước ướt xếp hàng trên ngọn giáo đường như đang khinh thường cô. Fernand nhún vai.

– Em yêu, cố gắng lên, em biết là...

Cô gật đầu, và bắt đầu ăn, nhai rất chậm, như bò nhai trấu. Cô chịu đựng, cố làm tốt, và thật đáng thương khi thấy cô chiến đấu với từng miếng ăn.

Mặc dù như vậy, bữa trưa diễn ra không trở ngại gì. Lucienne đặt cho em biết bao câu hỏi: em có cảm thấy dễ chịu ở trong Trung tâm không, em học những môn gì, phòng ở của em như thế nào... Có lúc, em tự hỏi có phải cô tìm cách nghi binh để không phải ăn hết suất của mình. Nhưng không, dường như cô chân thành quan tâm đến em.

Em vui lòng trả lời, cẩn trọng không nói ra những gì khó chịu về Trung tâm. Tốt hơn hết là nên thận trọng, phòng trường hợp Ủy ban yêu cầu xem băng ghi hình. Với lại, dù thế nào đi chăng nữa, em cũng không thể cho phép mình nói bất kỳ chuyện gì với Fernand. Vậy là em tỏ ra hài lòng về số phận của mình, theo hướng tích cực, như họ nói. Đến lượt em đặt câu hỏi, để thể hiện sự quan tâm. Em thêm vào hai ba lời khen - khen ngợi bao giờ cũng làm vui lòng và nuôi dưỡng sự thân tình.

– Thầy cô có căn hộ đẹp tuyệt, thực sự rất dễ chịu.

– Đúng vậy, - Fernand nói, chúng tôi gặp may vì danh sách đợi phân nhà còn dài lắm.

– Đó là nhờ ông Kauffmann, - Lucienne nói thêm.

Em rùng mình còn Fernand khạc đờm. Nhưng Lucienne không chú ý, và cô nói tiếp với vẻ u buồn:

– Ông đích thân can thiệp với Cơ quan Quản lý Nhà, anh còn nhớ không, Fernand? Ông ấy thật là tốt bụng...

Sau đó cô bắt đầu nháy mắt, vẻ hơi lạc lối. Em hỏi, hốt hoảng:

– Cả cô cũng biết ông Kauffmann ư?

– Có, có, tôi biết ông ấy rất rõ...

Fernand đột ngột đứng lên.

– Tôi đi lấy tiếp đồ ăn. Lila, em có muốn đi cùng tôi không? Tôi cần người hỗ trợ.

Em đi theo thầy vào bếp, trong lúc đó Lucienne ngồi ngắm con châu chấu thứ ba chưa hề động đến.

Fernand có một chiếc bánh kem pho mát phủ đầy kem hoa quả trên một chiếc khay. Em nhìn thầy chẳng nói gì, đợi thầy giải thích.

– Em có thể lấy hộ tôi mấy chiếc thìa nhỏ ở ngăn tủ thứ hai được không?

Em lấy ba chiếc thìa rồi chìa cho thầy.

– Cảm ơn.

– Thầy ơi, chỉ vì lấy ba chiếc thìa mà thầy bảo em vào bếp với thầy ư?

Thầy không trả lời.

– Tại sao thầy giấu em việc Lucienne biết ông Kauffmann?

Thầy xếp thẳng hàng ba chiếc thìa lên khay, với khoảng cách hoàn toàn đều nhau.

– Cô ấy đã quen ông Kauffmann như thế nào?

– ...

– Thầy không muốn nói với em điều gì sao?

– Dĩ nhiên là có, Lila. Việc này đâu có gì bí mật, cũng chẳng xấu hổ. Chỉ có điều, tôi không muốn chúng ta nói đến chuyện đó trong khi Lucienne ở ngay phòng bên cạnh. Cô ấy... cô ấy đã rất buồn vì cái chết của ông Kauffmann. Những tháng qua thật khó khăn. Tôi không muốn cô ấy nhắc đi nhắc lại mãi chuyện này. Em hiểu không?

– Dù sao lẽ ra thầy cũng nên báo cho em biết trước.

– Tôi biết, Lila, tôi biết. Chúng ta sẽ nói chuyện này sau nhé, nếu em muốn.

– Vâng thưa thầy Fernand. Để sau nếu thầy muốn.

Cả ba người trò chuyện suốt buổi chiều như chẳng có chuyện gì xảy ra. Em kiềm chế để không đặt cho Lucienne những câu hỏi cháy bỏng trong tim - nếu không Fernand hẳn sẽ xử lý em. Lucienne có vẻ kiệt sức nhưng sung sướng. Thịnh thoảng em nói một điều khiến cô ấy phá lên cười. Tiếng cười đột nhiên phát ra từ cổ họng cô thật lạ, niềm vui làm cho cô ấy khác hẳn trong giây lát. Em chẳng thấy có gì đáng cười trong những điều mình có thể nói, và em cảm thấy hơi mất phương hướng. Fernand có vẻ rất vui.

Khoảng 17 giờ, khi thầy đề nghị đưa em về, em thấy nhẹ cả người. Tất cả những nỗ lực hòa nhập khiến em quá mệt; em cần tĩnh lặng một mình. Ngay trước khi ra về, em hỏi Lucienne:

– Cô ơi nhà xí ở đâu?

Cô ấy lại phá lên cười. Một lần nữa em lại thấy cô ấy kỳ cục, nhưng em không muốn nói gì nữa, em quá mệt mỏi. Cô ấy cười nhiều đến mức Fernand phải trả lời thay:

– Cửa cuối cùng bên trái, phía cuối hành lang.

Cửa cuối cùng bên trái, đâu có phức tạp gì. Em chẳng hiểu mình bị sao, hẳn do mệt mỏi: khi đến cuối hành lang, em mở cửa bên phải.

Đó là một căn phòng nhỏ màu vàng nhạt với một cái nôi màu trắng phủ vải trong suốt, một chiếc ghế thấp bằng gỗ sáng, cũng được phủ vải, một chiếc bàn quần tã, một chiếc giá đầy đồ dùng cho trẻ - lược, bình sữa, cân trẻ con, nhiệt kế đo ở trán, được bọc bảo vệ vô khuẩn. Những khăn phủ trên các đồ đạc ấy, sự bảo vệ xung quanh mỗi đồ vật, và chiếc camera theo dõi sự trống rỗng ấy thật là lạ, gần như đáng sợ.

Em chuẩn bị đóng cửa thì thấy chiếc trung hồ cầm, đặt dựa vào tường ở một góc phòng. Đúng lúc đó, em cảm thấy có người. Em quay lại. Đó là Fernand.

– Em... em nghĩ là mình nhầm.

– Bên này, - thầy dè dặt đáp lại, - đồng thời chỉ cánh cửa đối diện.

Sau đó, may thay em và thầy không nấn ná lâu. Em tưởng mình không thể trụ lâu hơn được nữa. Khi Lucienne chìa bàn tay gầy guộc để tạm biệt thì em làm động tác giật lùi.

– Em muốn không chạm vào cô, nếu cô thấy không phiền.

– À đúng rồi. Fernand đã nói chuyện này với tôi rồi. Xin lỗi em nhé.

– Không sao.

Cô mỉm cười với em.

– Hy vọng sớm gặp lại em.

Cô vừa dứt lời thì Pacha đến, uể oải phô trương chiếc đuôi được tô điểm bằng túm lông. Chú mèo ngược đôi mắt xanh lam nhìn em, rồi, từ từ lại gần và cọ cọ vào chân em. Thật mềm mại và mượt mà trên làn da trần vô cùng bối rối của em.

– Có lẽ chú mèo lựa chọn em đấy! - Fernand bình luận.

Như để khẳng định điều đó, Pacha kêu meo meo, ngắn gọn, rồi chui qua hai chân em, để lại trên da em những chùm lông làm sồn da gà. Đó là một dấu hiệu, nhưng em còn chưa biết là dấu hiệu gì.

Trên đường trở về, Fernand hỏi em:

– Ổn không? Em có hài lòng không?

– Ổn ạ, cảm ơn thầy. Vợ thầy thật tốt bụng, nhưng thực sự kỳ cục.

Thầy mỉm cười.

– Tôi cho là cô ấy phần khởi được gặp em.

Em tưởng thầy tiếp tục giải thích như thầy đã hứa, nhưng thầy lại im lặng, giả vờ ngắm nhìn quang cảnh. Em đợi lúc thầy quyết định, cố chịu đựng, rồi, chẳng thấy gì hết:

– VẬY, thưa thầy Fernand, thầy còn định vòng vo lâu không? Có vài chuyện chúng ta phải nói, thầy nhớ không?

– Có Lila, tôi nhớ. Và chuyện chỉ thế này thôi: Lucienne từng là học sinh nội trú của Trung tâm, như em vậy. Tôi đã gặp cô ấy chính ở nơi này, vào thời kỳ cô ấy được ông Kauffmann hướng dẫn.

– Lucienne từng là học sinh của ông ấy ư?

– Lẽ ra tôi nên báo trước cho em biết. Tôi thật ngốc đã không làm việc đó.

Em quá bàng hoàng nên không đáp lại được bất kỳ điều gì.

– Lucienne đã gặp những vấn đề lớn. Ông Kauffmann đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Ông đã khuấy động trời đất để người ta cho cô ấy rời Trung tâm. Nếu không có sự can thiệp của ông ấy thì có lẽ Lucienne sẽ không bao giờ được rời khỏi đó.

– Ý thầy là cô ấy sẽ ở lại Trung tâm ư?

– Không... Ủy ban nói đến việc định hướng cô ấy đến một đơn vị tâm thần học.

Giọng thầy run rẩy, và em cảm thấy rõ rằng thầy xúc động quá khả năng kiềm chế của mình.

– Họ đã để cho cô ấy rời Trung tâm, nhưng cô ấy gặp khó khăn, phải vậy không? Sống khó khăn ư?

– Đúng, Lila. Rất khó khăn.

– Bởi vì em giống Lucienne nên ông Kauffmann đề nghị thầy hướng dẫn?

Fernand lắc đầu.

– Tôi nghĩ rằng ông ấy đã chọn tôi vì ông đánh giá tôi có khả năng. Tôi không cho rằng Lucienne có vai trò lớn trong chuyện này.

Em và thầy đến nơi. Fernand xuống đầu tiên, rồi thầy đến mở cửa xe cho em.

– Con đường trống. Không có ai trên vỉa hè. Chúng ta có thể đi thôi.

Em lao về phía cửa ra vào - mười lăm bước, như lúc đi - rồi em vội vàng xông vào trong sảnh, để Fernand làm các thủ tục với chiếc xe tự động. Khi trở lại chỗ em, thầy hỏi:

– Em có muốn tôi đưa em về đến tận phòng không?

– Không, em sẽ tự xoay xở.

– Vậy thì, hẹn gặp lại em ngày mai nhé.

– Hẹn gặp lại thầy ngày mai. Và cảm ơn thầy Fernand về chuyến đi hôm nay.

– Không có gì.

Khi em chuẩn bị tiến về chiếc thang máy thì thầy hỏi thêm:

– Em đã thấy căn phòng đó rồi phải không?

– Em không cố tình.

– Tôi biết, Lila, tôi biết mà. Tôi không trách em. Nhưng vì em đã trông thấy căn phòng nên tôi có thể nói điều này với em: Lucienne và tôi muốn có con từ lâu rồi nhưng chưa được. Chính vì thế mà cô ấy buồn. Tôi muốn em biết chuyện này, để em hiểu, và để em bỏ qua cho cô ấy nếu cô ấy có vẻ như em nói là... không bình thường.

Em im lặng gật đầu. Em lại nghĩ đến căn phòng. Tất cả những tấm phủ ấy trông như vải liệm.

– Em rất lấy làm tiếc vì chuyện của thầy.

– Không phải đã mất tất cả. Chúng tôi vẫn còn hy vọng

– Ôi, thế thì càng tốt... Fernand, em muốn hỏi thầy: chiếc trung hồ cầm ấy...

– Đó là chiếc đàn của Lucienne. Một món quà của ông Kauffmann.

Em đã bị xáo trộn nhiều khi biết rằng cô từng là học trò của ông, và em đã ghét cô suốt buổi tối hôm đó. Dĩ nhiên, em hiểu rằng mình không thể là học sinh duy nhất trong đời ông Kauffmann. Còn có rất nhiều người khác trước em. Nhưng em luôn hình dung mình là người ông yêu quý nhất, bởi vì em thực sự đặc biệt. Đột nhiên em khám phá ra rằng ông cũng yêu mến những người khác nhiều như em - ít nhất là một người, người mà ông đã dạy nhạc, tặng chiếc trung hồ cầm - như thế thật khó chấp nhận.

Tối hôm đó, tôi đi ngủ, đầu nặng trĩu nỗi buồn và những ý nghĩ đen tối, tôi quyết định dứt khoát từ nay không bao giờ quay trở lại nhà thầy Fernand nữa.

Suốt đêm, em đã nằm mơ về ông Kauffmann, về Lucienne. Cả ba ở trên mái nhà. Ông Kauffmann chơi trung hồ cầm. Mặt đất phủ đầy sách vở, các trang sách bay lên cùng âm nhạc. Và Lucienne cười. Em cũng cười. Buổi sáng, em không còn tức giận nữa.

Thay vì ghét cô, em lựa chọn chấp nhận cô như mình có thể, như em đã chấp nhận Fernand, vì ông Kauffmann. Em biết rằng họ sẽ giúp em lưu giữ ký ức nguyên vẹn và hạnh phúc. Em chẳng để mất thời gian ghen tuông làm gì.

Những tháng tiếp theo, em đến lại nhà Lucienne và Fernand nhiều lần. Cô luôn mở rộng vòng tay đón em, đồng thời chú ý không chạm vào người em. Fernand thường để em và Lucienne một mình, để hai người cảm thấy tự do hơn. Em đâu có bị lừa, và em đồ rằng người ta sẽ xem lại băng quay sau đó. Lucienne bảo em kể về cuộc sống ở Trung tâm, về những cuốn sách em đọc, về các bài em học. Em đề nghị cô chơi trung hồ cầm. Âm nhạc của cô thường buồn, nhưng với một nỗi buồn không khiến người ta bất hạnh.

Không bao giờ em và cô nói về ông Kauffmann. Tuy nhiên ông luôn ở đó. Cả hai đều cảm thấy có ông ở giữa, và sự hiển nhiên này gắn bó chứ không chia rẽ em và cô.

Em bắt đầu đến nhà họ càng ngày càng thường xuyên hơn: mỗi tháng hai lần, rồi ba lần, rồi tuần nào cũng đến. Em không còn sợ đi trên vỉa hè nữa. Em không còn sợ chặng đường đi nữa. Thậm chí, qua lớp kính cửa sau, em đã có thể ngắm nhìn thành phố, các công trình, các con phố, người khác và cây cối. Đây là một tiến bộ lớn. Đôi lúc, khi ra khỏi xe, Fernand dẫn em đi một vòng. Vài chục mét, chưa bao giờ nhiều hơn. Việc đó khiến em toát mồ hôi và đánh trống ngực, nhưng em quen dần.

Bà gác cổng tòa nhà trông như một quái vật đầu sư tử với vẻ dễ sợ, xấu tệ hại. Ngay khi em và Fernand bước vào sảnh, bà lập tức bước đến, cứ như bà đang rình, hoặc là bà có khả năng ngửi thấy sự hiện diện của em và thầy - mọi việc đều có thể với tạo hóa. “Cố gắng đừng nhìn thẳng vào mặt bà ta”, Fernand nói. “Bà ấy rất dễ tự ái.” Ngay lập tức em đeo kính râm, và cả hai nhẹ nhàng bước nhanh đến thang máy, dưới con mắt soi mói của bà la sát kỳ lạ.

Ngay khi em bước qua cửa, Pacha hớn hờ chào đón em, cọ chiếc đuôi bù xù nhiều lần vào bắp chân trần của em. Lucienne và Fernand ngưỡng mộ mê ly. Thường thường Pacha tỏ ra khá tự lập. Nó không phải loại đi tìm sự vuốt ve. Chỉ với em là nó khác như vậy. Em rất cảm động vì điều đó.

Lucienne có vẻ khỏe hơn. Cô ăn nhiều hơn, lên cân chút đỉnh. Fernand nói rằng đó là nhờ vào em. Em làm cho cô ấy cười rất nhiều, phần lớn là

cười vô cớ, nhưng không sao, vì tiếng cười của cô ấy không bao giờ ác độc, và em cảm thấy tiếng cười đem lại điều tốt cho cô ấy.

Theo dòng tháng năm, Pacha chuyển từ màu hoa cà sang màu đỏ son, từ màu đỏ son sang màu cây vãn anh, từ màu cây vãn anh sang màu cam, từ màu cam sang màu lam ngọc, từ màu lam ngọc sang màu vàng chanh. Lucienne dần dần lại thấy ăn ngon miệng, nhìn béo lên. Thậm chí đôi khi cô ấy nói rằng cô thấy hạnh phúc. Sắc màu trở lại trong cuộc sống của Fernand.

Cả em cũng thay đổi. Ngược, mộng nở nang, lông mọc lên mà em không nhận ra - em chưa từng chú ý đến cơ thể mình. Chính cơ thể nhắc em, trước khi em mười ba tuổi một chút. Chẳng dễ chịu gì khi trở thành phụ nữ, vì để vương vãi khắp nơi.

Vài tuần sau, em nhận được Sensor^[5] đầu tiên, cùng với một tuýp kem chống dị ứng. Quà tặng của Bộ Y tế. Em hỏi Fernand:

- Em có thực sự bắt buộc phải sử dụng không?
- Dĩ nhiên là không, Lila. Chẳng có gì bắt buộc cả. Nhưng theo tôi thì nên sử dụng, để điều hòa bản thân. Em biết đấy, chẳng hay ho gì khi để cho nhu cầu tình dục chưa được thỏa mãn. Sensor có thể giúp ích.

Điều buồn phiền là em không hề cảm thấy chút xung năng nhỏ nhất nào, không chút ham muốn nào. Không gì hết. Có thể là do em quá gầy, hoặc là do em không hề thích người khác chạm vào mình, không thích ăn, không thích ngửi nước hoa. Chắc chắn đây không phải là mảnh đất thuận lợi cho sự nảy nở nhục dục. Dù thế nào thì một điều chắc chắn là: em không hề cần sử dụng đến công cụ rung cảm của họ, dù êm dịu và hợp lý thế nào. Nhưng em tránh nói ra điều này với Fernand. Thú nhận với thầy điều đó là chịu nguy cơ thầy báo cho tất cả các bác sĩ tâm thần và bác sĩ phụ khoa, tất cả đều sẵn sàng người thì quan tâm đến quá khứ của em, người thì quan tâm đến âm đạo của em. Chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi, em đã thấy đau nửa đầu rồi. Đơn giản hơn hết là khi tỏ ra bình thường. Em nhìn Sensor với vẻ ngẫm nghĩ, rồi gật đầu.

– Vâng, thưa thầy Fernand, thầy có lý. Vì em may mắn có Sensor nên em sẽ thử dùng. Bỏ qua nó thật là tiếc.

Để điều hòa tốt, Bộ Y Tế khuyên mỗi tuần nên đạt hai lần cực khoái. Em cần thận làm theo hướng dẫn - tóm lại, em vờ làm theo: ngoài cảm giác buồn buồn khó chịu, Sensor không làm em nóng cũng chẳng làm em lạnh. Có thể là do em không đủ chú tâm vào việc đó, em cũng chẳng biết nữa. Dù thế nào, nếu họ không nhận ra thì sẽ tốt cho em hơn. Từ việc này, em hình dung ra những phức tạp nếu họ nghi ngờ sự lãnh đạm tình dục của mình. Vậy là em giả vờ. Chẳng khó khăn gì: chỉ cần bắt chước những gì em đã thấy trong các giờ học về giáo dục giới tính. Mỗi tuần hai lần, em nằm dài trên giường, trong bóng tối. Em chú ý đắp chăn lên người cho đỡ thẹn. Em bôi gen lên Sensor. Em ấn nút tốc độ tối đa, rồi lên dây cót để bắt đầu: mười phút, mười lăm phút rên rỉ, hỗn hển, với kết cục là đạt được cực khoái tuyệt vời hoàn toàn giả tạo, được chiếc camera hồng ngoại gắn khít trong tường ghi lại một cách hợp lệ. Rốt cuộc, tránh phiền toái thì đâu có phức tạp lắm.

Năm ấy một mạch trôi qua. Em sung sướng đến thăm Lucienne và Fernand vào mỗi chủ nhật, sung sướng nhất là bởi sự nồng nhiệt Lucienne dành cho em. Cô không còn cái vẻ ồm yếu như thời gian đầu mới quen. Cô đã hồi phục, và mặc dù vẫn còn mảnh khảnh và yếu ớt, trông cô khá hơn rất nhiều. Chưa bao giờ nụ cười của cô tươi tắn đến vậy.

Một chủ nhật, sau bữa ăn trưa, Fernand tuyên bố:

– Lila, chúng tôi muốn thông báo với em một tin quan trọng. Lucienne, em nói cho Lila nhé?

Lucienne hơi đỏ mặt, rồi vừa thì thầm vừa nháy mắt:

– Lila, chúng tôi sắp có con.

Fernand tiếp lời:

– Các bác sĩ tâm thần cuối cùng đã đồng ý cho thụ thai! Thứ năm tuần sau, Lucienne sẽ cho rút miếng cấy.

Họ cười, đồng thời trao cho nhau những cái nhìn đầy yêu thương. Một đứa trẻ, sau tất cả sự chờ đợi ấy, là một tin vui. Lẽ ra em nên vui với những gì đến với họ. Thế mà ngược lại: em cảm thấy buồn khủng khiếp. Xin đừng hỏi em tại sao, em chẳng thể giải thích được đâu. Có thể là do niềm vui quá lộ của họ, hay do cái cách thầy ân cần bao bọc bờ vai cô, cách cô chạm vào cánh tay thầy thầm thì “Anh yêu”, có thể, em không biết - liệu người ta có biết được chuyện kiểu như thế không?

Bây giờ, cả hai người nhìn em, chờ xem phản ứng của em. Đây đâu phải lúc phá hỏng niềm vui của họ. Vậy là em tự kiềm chế, đồng dục nói:

– Thật là tin tuyệt vời quá! Em rất lấy làm vui cho thầy cô!

Khi thấy nụ cười rạng rỡ đến lượt họ dành cho mình, em biết rằng mình đã xử sự đúng.

Sau đó, Lucienne muốn cho em xem phòng của em bé: cái nôi, các vật dụng trên giá, chiếc chăn nhỏ do chính tay cô khâu một vòng những hoa và chim. Mặc dù cô hào hứng miêu tả từng đồ vật, mặc dù căn phòng sáng sủa và cách bài trí lịch lãm, em vẫn có cảm giác bất ổn như lần đầu tiên. Mọi thứ đều sạch sẽ, ngăn nắp, được bao bọc đến nỗi dường như không có thật, và có phần bệnh hoạn.

Một chiếc camera thứ hai mới được lắp bên cạnh chiếc nôi.

– Một hệ thống giám sát nội bộ, - Lucienne giải thích với em. - Để đảm bảo thêm an toàn cho em bé.

Em gật đầu.

– Em bé sẽ không thiếu thần hộ mệnh đâu.

Cô cười, rồi đi về góc đối diện.

– Hãy xem này, - cô nói, tay sờ nhẹ lên bàn phím trên tường.

Và em thấy một tấm cửa trượt sang một bên, để lộ chiếc tủ tường kịch xù. Em lại gần, xúc động.

– Chà chà, trông có vẻ tiện nghi nhỉ!

– Tiện nghi ư?

Em hơi đỏ mặt.

- Ý em là chiếc tủ rất lớn.
- À, ừ...chiếc tủ lớn.

Em dành thời gian chiêm ngưỡng. Đó thực sự là một chiếc tủ tường dài rộng và đẹp, thoải mái đựng đồ. Từ đó tỏa ra mùi hấp hơi thơm thơm. Lớp phủ dưới đất có vẻ mềm mại. Và bóng tối ở đó chắc sẽ thật êm dịu một khi đóng cửa tủ lại!

Đột nhiên, nỗi nhớ trong em trào lên mãnh liệt, khiến nước mắt trào ra. Em lập tức luồn kính râm lên trên mũi. Lucienne không nhận thấy chuyện gì, còn đang bận bịu chỉ cho em xem những chiếc tã và quần yếm xếp chồng trong những chiếc túi trong suốt để trên giá. Em không lắng nghe cô, bị thôi miên khi thấy chiếc tủ, cố cưỡng lại ham muốn quỳ gối xuống để lấy tay cảm nhận sự êm ái dưới đất, cưỡng lại ham muốn nằm dài lên đó trong khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc thôi, để mơ đến khuôn mặt của mẹ trong yên lặng.

Đột nhiên em cảm thấy có sự ve vuốt quen thuộc lên bắp chân. Pacha vừa luồn qua hai chân em đến nằm cuộn tròn dưới đáy tủ. Lucienne hét lên:

- Pacha! Nào, Pacha! Ra khỏi đây!

Con mèo không nhúc nhích, đôi mắt nhìn em, đầy ánh nhìn khiến em bối rối.

- Tôi không biết con mèo này bị làm sao nữa: khi vừa mở tủ là nó đến chui vào đó. Nào Pacha, ra ngay!

- Tại sao cô không cho nó ở đó?

- Trong tủ của em bé ư? Với tất cả những cái lông mà nó gieo rắc thì chắc chắn là không được! Pacha, ra ngoài!

Pacha thản nhiên như không.

- Được, chỉ còn một cách, - Lucienne lẩm bẫm.

Quay lại phía cửa, cô hét to:

- Fernand, anh mở giúp em một hộp cho Pacha được không? Nó lại chui vào trong tủ rồi.

- Được, - Fernand trả lời.

– Một hộp ư? Một hộp để làm gì?

– Thức ăn, đó là cái duy nhất có thể làm con vật này rời chiếc tủ! - Cô giải thích đồng thời ném cái nhìn khó chịu về phía Pacha.

Từ bếp vang lên tiếng leng keng của chiếc thìa gỗ vào chiếc hộp sắt. Đôi tai con mèo rung rinh.

– Mà có nghe thấy không, Pacha? Tín hiệu đấy! Nào! Ra khỏi đây đi! - Lucienne giả vờ hào hứng nói.

Pacha đứng đĩnh: nó đứng lên, với thái độ kiêu căng, rồi nâng chiếc mõm nhọn nhỏ lên rất cao, bộ lông phồng lên vẻ quan trọng, từ từ rời khỏi chiếc tủ. Trong khi nó rời xa về phía bếp, Lucienne vừa bấm lệnh đóng cửa, vừa càu nhàu: “Con vật này sẽ khiến mình phát điên lên mất!” Giờ đây cô sắp có em bé, dường như cô bớt muốn nuôi mèo.

Trong khi Lucienne đến nằm một lúc trên chiếc tràng kỷ ngoài phòng khách thì em vào bếp lấy cho cô cốc nước. Ngay khi bước vào bếp, mùi hương choán lấy em. Điều này kích thích và đột ngột đến nỗi em phải dựa vào tường.

Đôi mắt nhắm lại, em hít đầy lồng ngực. Chính cái mùi đó, không còn chút nghi ngờ nào nữa, chính cái mùi không thể quên được ấy khiến cánh mũi bối rối, khiến trái tim xúc động, khiến nước mắt trào ra bờ mi. Trong khi em cứ ngỡ rằng cái mùi đó mãi mãi mất đi thì giờ đây nó trở lại với em sau bao năm tháng. Mạnh mẽ. Nguyên vẹn.

– Không ổn à, Lila? - Fernand hỏi.

– Không phải, rất ổn ạ, - em lúng búng nói, cố gắng nhất có thể để thầy không thấy sự bối rối của em.

Rồi em mở mắt ra.

Em nhìn thấy nó ngay lập tức, trong một chiếc đĩa trên mặt bếp: một hình trụ nhỏ mềm, tỏa mùi. Đúng là cái đó. Em nhận ra hình dạng, màu sắc. Và cái mùi khiến lồng ngực đập thành thịch ấy nữa - chứng tim đập nhanh vào những dịp trọng đại. Em lại gần cái đĩa, để hít rõ hơn, rồi nói với Fernand:

– Thầy quên cho nó ăn trưa à?

Fernand sững người một lát, rồi phá lên cười.

– Lila, rõ ràng là em sẽ luôn làm tôi ngạc nhiên!

Thầy cầm lấy chiếc đĩa, rồi đặt xuống sàn bếp. Pacha xông vào ngay lập tức

– Nhưng... nhưng... tại sao thầy lại cho mèo ăn thứ pa-tê ngon thế này?

Fernand lại cười, hai nắm tay dọc theo hông.

– Thầy thích những khi em hóm hỉnh. Điều này có nghĩa là em cảm thấy thoải mái!

Đến đây, em hiểu rằng có điều gì đó mình không hiểu. Em cười một chút để đáp lại, nhưng quá căng thẳng nên không trung thực. Thầy không có vẻ nhận ra điều đó, càng tốt! Em nhanh chóng lướt mắt khắp căn phòng, để tìm dấu hiệu. Và khi đó, em thấy chiếc hộp. May thay, Fernand đang xếp những chiếc đĩa bẩn vào trong máy rửa bát. Thầy đã không trông thấy đầu em. Em cầm chiếc hộp giữa hai bàn tay run rẩy. Không còn chút nghi ngờ gì nữa. Hình ảnh quay trở lại đầu em, quen thuộc: đôi mắt xanh lục, mồm hồng và bộ lông màu xám. Chính là thứ mà mẹ thường cho em ăn.

Chiếc hộp rỗng. Chỉ còn lại chút gelatin trên miệng hộp cùng với những mẩu thịt nhỏ xíu tuột khỏi tảng mà Fernand đã đổ ra đĩa. Em nhẹ nhàng miết ngón tay lên thành hộp; sau đó, liếc về phía Fernand để đảm bảo rằng thầy đang quay lưng lại, em đưa tay lên miệng. Em không thể diễn tả được cảm xúc xâm chiếm em lúc đó. Em suýt lịm đi.

Kể từ đó, em chỉ nghĩ đến việc này: tìm lại hương vị không thể diễn tả và ngon lành mà em nhớ biết bao để thưởng thức lần nữa. Việc này ở trong tầm tay: chỉ cần ăn trộm một hộp ở nhà Lucienne và Fernand. Nhưng em không dám. Em cảm thấy không có khả năng làm một việc mạo hiểm như vậy. Vậy là, em cứ ở trong nỗi ám ảnh, mỗi lần đến thăm nhà, em đành lòng đi một vòng trong bếp để hít chiếc đĩa của Pacha, hay lượm lật vài miếng vụn còn sót lại dính trên thành hộp lăn đến cạnh bồn rửa bát khi có

thể. Em tái diễn theo cách riêng phiên bản khác thường các cực hình của vua Tăngtan^[6].

Lucienne có thai vào đầu mùa xuân. Họ thông báo cho em hay ngay lập tức. Như thế là không chín chắn lắm, nhưng họ nói rằng họ vô cùng hạnh phúc và đã chờ đợi chuyện này từ lâu lắm rồi. Em làm những gì được cho là phải làm trong hoàn cảnh tương tự. Em nói:

– Xin chúc mừng!

Rồi em nói thêm ngay lập tức:

– Chẳng có gì đẹp đẽ hơn việc cho ra đời một sinh linh.

Em đã giữ câu nói này từ lâu trong lòng, đợi đến dịp phù hợp.

Chỉ đến khi vào bàn ăn em mới thấy rõ Lucienne đã thay đổi đến mức nào. Cô không còn là người thiếu phụ mảnh khảnh nhấm nháp chân châu châu với vẻ buồn bã nữa. Bây giờ cô ăn bằng bốn người, như một yêu tinh cái, ngẫu nhiên món ăn trên đĩa, rồi vừa xin thêm vừa nói: “Như thế là tốt cho em bé.” Fernand lại phục vụ mà không bao giờ ngăn cản cô, hạnh phúc xiết bao khi nhìn cô ăn, hạnh phúc đến phát ghê.

Sau bữa ăn trưa, theo thói quen, Fernand để em và Lucienne lại trong phòng khách một lúc.

– Em có thấy tôi ăn ngon miệng không? - Lucienne hỏi, ánh mắt hân hoan.

– Có chứ, cô Lucienne, em thấy rồi.

– Là để cho em bé lớn lên ở trong này!

Em gật đầu đồng thời cố giữ vẻ nhân hậu, trong khi em cảm thấy sự chán ghét nhói lên trong lòng. Em và cô ngồi đối diện nhau, em ngồi trên chiếc ghế bành, còn cô trên chiếc ghế tràng kỷ, rạng rỡ và thanh thản, hai tay để lên bụng. Trông cô tươi tắn, thỏa mãn và cách xa em quá. Đột nhiên, em nhận thấy rằng mình bớt yêu cô, khi mà giờ đây cô hạnh phúc, và nổi hổ thẹn vì cái suy nghĩ tồi tệ này khiến em còn buồn bã hơn nữa, và cô đơn hơn nữa.

Đến chiều, Lucienne muốn ăn đậu phụ rán. Từ khi cô mang bầu, cô có những ham muốn.

– Em tưởng là trong ba tháng đầu người ta luôn buồn nôn, - em nhận xét.

– Lucienne thì không! - Fernand trả lời, cứ như bản thân chuyện này là một phát minh lớn.

Họ cười. Những ham muốn của Lucienne khiến họ hoan hỉ đến thế, họ bắt đầu liệt kê danh sách cho em: dâu tây và táo, cháo, gan bê, em ngỡ mình sắp phát nôn. Họ làm em khó chịu vô cùng, cả hai người cùng niềm hạnh phúc và những câu chuyện ăn pín bò với ớt vào lúc ba giờ sáng! Đến mức khiến em hết cả ngại ngùng lẫn sợ hãi. Em quyết định đến lúc chuyển sang hành động. Rốt cuộc, tại sao phải tự kiềm chế? Liệu họ có kiềm chế khi bắt em phải chịu tất cả những điều đó không? Khi Fernand đứng lên để chuẩn bị cho Lucienne món đậu phụ chiên, em đi cùng thầy vào bếp.

Đồ hộp chất đống ở phía dưới chiếc tủ. Chẳng khó khăn gì khi lấy một hộp rồi kín đáo luồn dưới áo. Sau đó, em giả vờ đi tìm chiếc khăn mùi soa trong túi áo mưa, rồi tranh thủ tuồn chiếc hộp vào trong đó.

Khi quay lại phòng khách, trán em đỏ ửng và em có vẻ hơi căng thẳng. Họ không nhận ra điều gì hết, Lucienne đang quá bận tâm nhấm nháp những miếng đậu phụ hình lập phương, Fernand quá bận tâm chiêm ngưỡng Lucienne. Chỉ mỗi Pacha nhìn em chăm chăm với ánh mắt kỳ lạ. Trong khoảnh khắc, em có cảm giác rằng chú mèo biết chuyện, nhưng dĩ nhiên là nó chẳng biết gì hết, chính em tưởng tượng ra thôi. Em đợi thêm vài phút, đủ thời gian để Lucienne ăn xong đĩa đậu phụ, rồi nói:

– Em xin lỗi nhưng em cảm thấy hơi mệt. Thầy Fernand, thầy không thấy phiền khi đưa em về chứ ạ?

Trở về phòng mình, em cưỡng lại ham muốn lao vào chiếc hộp. Em không còn bị giám sát chặt chẽ như trước nữa, em biết điều này thông qua Fernand. Em không còn bị xem như một đối tượng dễ gặp nguy hiểm. Mặc dù thế, bất kỳ lúc nào cũng có thể bị kiểm tra bất ngờ. Vì vậy, em chờ đợi.

Khi tắt hết ánh sáng, em luồn xuống dưới ga trải giường, chiếc hộp tròn nhỏ ép chặt dưới các nếp gấp chiếc áo ngủ. Em kéo ga trải giường và chặn phủ trên đầu, rồi nhẹ nhàng giật nắp hộp.

Mùi vị lập tức tỏa ra, xúc động và mạnh mẽ. Em không tìm cách cưỡng lại nữa. Em thọc các ngón tay vào trong hộp - thật ấm áp và mềm mại - sau đó em rút những ngón tay phết đầy pa-tê ra rồi ấn vào miệng. Em cảm thấy như có sự bùng nổ trên đầu lưỡi, ngất ngây, sướng đến run rẩy. Lúc nuốt, em ấn ngực xuống. Bên trong tim đập loạn xạ, ít nhất 130 nhịp/phút không suy xét. Trong khoảnh khắc, em ngỡ mình ngất đi, nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra - trái tim em bám chắc chắn. Chứng hoảng loạn chiếm lấy em. Em muốn ăn nữa. Em cảm thấy đói và khao khát, như mới tìm lại được. Em lại thọc tay vào trong hộp rồi nghiêng ngấu. Em lại trở thành cô bé ngày xưa, cuộn tròn trong chiếc ổ ấm áp của mình. Em nức nở vui sướng khi mút ngón tay, và muối trong nước mắt hòa trộn với vị dịu ngọt tan đầy trong miệng. Sau đó, em tan biến đi.

Em đói. Mẹ ngủ trên chiếc giường lớn. Mái tóc xõa khiến em không thấy khuôn mặt mẹ. Giá mà được thấy lại khuôn mặt mẹ sau bấy nhiêu năm thì tuyệt vời biết bao. Lẽ ra em có thể bước đến bên mẹ, gạt mái tóc ra, rồi chiêm ngưỡng các đường nét, nhanh chóng xóa đi sự quên lãng quá đáng này. Nhưng em đói, cái đó ám ảnh em. Em quá nhỏ nên không mở tủ tường được. Chẳng có chiếc ghế nào giúp em có thể trèo lên được. Em nhặt nhanh những miếng vụn vương vải trên bàn. Em nhặt ở dưới đất chiếc hộp ngày hôm qua rồi lấy ngón tay cào màng khô dính trên thành hộp. Việc này giúp em chịu đựng cơn đói.

Cuối cùng mẹ mở mắt. Em thận trọng chờ đợi một chút. Em để cho mẹ hiện ra. Em biết mẹ cần thời gian để thoát ra khỏi màn sương mù dày đặc. Bụng em quặn lại.

– Mẹ ơi, con đói.

Mẹ nhăn nhó.

– Con nói nhỏ thôi, mẹ đau đầu.

Khi mẹ làm khuôn mặt đó thì thật nguy hiểm, mọi chuyện có thể tiến triển rất nhanh. Em sợ mẹ nổi giận nếu cứ nài nỉ, nhưng em quá đói nên không để mẹ yên được. Em nhắc lại: “Mẹ ơi, con đói. Con đói, mẹ ơi.” Sau đó em co rúm lại chờ đợi chuyện gì xảy ra tiếp theo.

Em nghe thấy mẹ đứng dậy, nhưng em vẫn ngồi xồm, hai tay ôm lấy khuôn mặt. Mẹ không thích đôi mắt buồn rầu, cam chịu như chó cụp đuôi của em. Đôi mắt đó làm mẹ bực mình, khó chịu, cứ như em trách móc gì mẹ. Tuy nhiên, em có trách mẹ gì đâu. Em không biết chính xác đôi mắt như chó cụp đuôi là gì. Đó là đôi mắt của em, chỉ vậy thôi. Mẹ không thích đôi mắt em. Em muốn có đôi mắt khác, nhưng làm thế nào? Thế là em nhắm tịt mắt lại, khi mẹ đến gần em. Đặc biệt chú ý tránh cái nhìn của mẹ.

Khi mẹ đã đi qua, em hé nhìn qua ngón tay. Mẹ trần truồng, lão đảo, chỉ có mỗi mái tóc dài che lưng. Mẹ mở tủ: “Mẹ kiếp, mình chẳng còn gì, không thể như thế được!” Mẹ vừa lục lọi vừa lầm bầm “khốn kiếp thật”, với giọng lúng búng, rồi cuối cùng tìm thấy. Em nghe thấy tiếng mẹ kéo vung, tiếng leng keng của kim loại va vào đồ sứ, khi mẹ vớt vung nồi vào bồn rửa bát. Mẹ cho vào trong hộp một chiếc thìa nhựa nhạt được ở trên bàn: “Này, con”, mẹ vuốt má em, “đừng ăn nhanh quá nhé, nếu không, con sẽ bị đau bụng đấy.” Sau đó mẹ lại đi ra.

Những ngày đẹp đẽ, mẹ nói: “Lại đây, con yêu. Lại đây với mẹ nào.” Mẹ vỗ tay xuống giường. Em chạy lon ton về phía mẹ, chiếc hộp trong tay, ngồi bên mép giường. Mẹ vòng tay ôm lấy người em, áp má vào hông em, trong khi em thích thú ăn, vừa khóc trong im lặng, ngon tuyệt làm sao, em thật sung sướng, em ăn thỏa cơn đói.

Khi ăn xong, em nằm dài bên mẹ, và em nằm như thế hàng giờ, không nhúc nhích, chú ý không chạm vào mẹ. Không làm phiền mẹ, không bao giờ. Em lắng nghe tiếng thở đều đều của mẹ. Em thấy ấm lên ở ngay sát bên cơ thể mẹ. Thật tuyệt vời có mẹ ở đây, sát gần bên. Vẫn còn thêm chút thời gian nữa trước khi mẹ đứng lên đi làm.

Khi tỉnh dậy, em không nhớ khuôn mặt mẹ nữa, nhưng dù sao, em đã gặp lại mẹ; em đã mơ thấy mẹ, thế là đủ để khóc một trận ra trò. Em biết rằng

đó là nhờ chiếc hộp mà em vẫn còn cầm trong tay, nhờ vào mùi vị ngon tuyệt trở lại với em từ tận đáy sâu quên lãng. Dĩ nhiên là thế. Thế là em liếm những miếng gelatin vụn dính trên nắp hộp để xem, nhưng như thế không đủ để làm mẹ quay về. Một vài miếng vụn, dù có tớp ngiến ngẫu, cũng là quá ít ỏi.

Khi em chỉ còn thấy mỗi vị kim loại ở dưới đầu lưỡi, em nuốt nước mắt vào trong. Khăng khăng níu giữ là vô ích, chỉ phải đợi đến tuần sau, một chiếc hộp khác với hy vọng một giấc mơ mới. Lại một lần nữa chờ đợi. Việc này không khiến em sợ, em quen rồi, và cũng như đối với lời hứa của ông Kauffmann, việc này đáng để chờ đợi.

Em đè bẹp chiếc hộp xuống sàn. Chiếc hộp kim loại dễ dàng bị bẹp dưới gan bàn tay. Em che giấu tất cả phía dưới bìa cứng cuốn từ điển ketch xù. Đó là nơi cuối cùng mà có thể họ sẽ đến lục lọi. Họ quá sợ hãi những cuốn sách.

Em quay lại nơi ấy vào chủ nhật tiếp theo và các chủ nhật sau đó. Lucienne khỏe mạnh tuyệt vời. Cô vẫn ăn nhiều như thế, đã tròn lăm rồi, gần như quá to trong khi thai kỳ của cô mới ở giai đoạn đầu. Cô và Fernand vẫn chưa hết phô trương niềm hạnh phúc của mình, bởi lẽ họ thực sự thiết tha muốn em chia sẻ niềm hạnh phúc đó với họ, nhưng đâu có đơn giản như vậy. May thay, có Pacha, bộ lông vàng óng, như tia nắng rực rỡ sưởi ấm các ngón tay em.

Cuối tháng Năm, kết quả siêu âm lần đầu tiên không cho thấy vấn đề gì bất thường. Em bé phát triển tốt, vẫn còn như một con tôm, dài ba xăng-ti-mét nhưng đối với Lucienne, em bé như thế đã là hoàn hảo rồi. Cô không ngừng trò chuyện với bé, cứ như bé có thể nghe thấy, thậm chí cả hiểu, lý thuyết của cô là thế: em bé hiểu tất cả, cùng rung động với những gì cô cảm thấy. Ngày nào cô cũng chơi trung hồ cầm cho bé nghe, chiếc đàn ép sát vào chiếc bụng tròn của cô, suốt hàng giờ, bàn tay xinh đẹp của cô kéo dài theo vĩ đàn, chiếc cổ tay mềm mại của cô nhảy nhót dưới ánh sáng. Khi nói về em bé, cô vừa cười vừa nói: “Tôi sẽ giúp bé trở thành nhạc sĩ!”

Nhiều tuần trôi qua, tháng Sáu, tháng Bảy. Em bắt đầu quen. Niềm hạnh phúc của họ bớt khiến em khó chịu. Thậm chí em còn nghĩ rằng mình chia sẻ niềm hạnh phúc đó.

Mỗi lần đến chơi, em mang chiếc hộp rỗng của bữa tiệc trước, giấu kỹ trong túi xách. Em thu xếp để kín đáo ném chiếc hộp vào trong chiếc thùng đựng đồ tái chế, rồi tranh thủ ngang qua lấy trộm một chiếc hộp mới ở tủ bếp. Buổi tối, em sung sướng một mình, đầy nước mắt và hạnh phúc tuyệt đỉnh. Và mẹ quay trở lại, lúc nào cũng là giấc mơ bên mép giường. Thời gian thực hiện lời hứa đang lại gần, em chắc chắn điều này; chẳng bao lâu nữa, mọi chuyện sẽ sáng tỏ với em.

Một số truyền thuyết cổ cho rằng thần thánh không thể chịu đựng được niềm hạnh phúc của con người. Họ thấy như vậy là tục tũ, ồn ã và quá nhạo báng đối với những ai đau khổ. Không, thần thánh không thích những người hạnh phúc. Để những người này im lặng, thần thánh tạo ra những nỗi đau khổ khủng khiếp để họ mãi mãi không thiết sống nữa. Dĩ nhiên đó là truyền thuyết, những câu chuyện kể của một thời đại khác. Thần thánh không tồn tại. Tuy nhiên, khi chứng kiến những gì xảy ra với Lucienne và Fernand, đôi khi em tự hỏi liệu có nên tin vào những truyền thuyết đó không.

Cuối tháng Bảy, kết quả siêu âm lần thứ hai cho thấy giới tính của em bé - một cậu con trai, đồng thời cũng phát hiện tật teo chi trên: hai cẳng tay không phát triển. Hai cánh tay chỉ được phác thảo thôi. Hai cục thịt chĩa ra những cái mầm nhỏ xíu - phôi những ngón tay.

Cuộc điều tra được tiến hành. Người ta kiểm tra nhiễm sắc thể của Lucienne, Fernand và ba thế hệ trước. Người ta tìm hiểu kỹ cuộc sống của họ, đều đặn lập danh sách những gì họ đã uống, đã ăn và hít thở, tìm kiếm những chất có thể gây quái thai. Người ta kiểm tra tất cả những nơi họ đã tới trong vòng mười năm qua, tỉ mỉ kiểm tra căn hộ, lấy mẫu thẩm định. Ngay cả Pacha cũng bị nghi ngờ. Nhưng người ta chẳng tìm ra được nguyên nhân gì. Đến giữa tháng Tám, cuộc điều tra đưa ra kết luận nguyên nhân không thuộc về Lucienne và Fernand. Không thể gán cho họ đã phạm

bất kỳ một lỗi bất cần nào. Teo cánh tay: lỗi không thuộc về ai, chỉ là lỗi không gặp may. Bảo hiểm có thể được áp dụng.

Bảo hiểm của Fernand trang trải tất cả các chi phí: ghép, phục hồi chức năng, tất cả. Mặc dù bị cú sốc, họ vẫn giữ vững tinh thần. Bác sĩ khẳng định rằng với sự chăm sóc và quản lý thích đáng, hầu như sẽ không có di chứng gì. Đứa trẻ gần như có thể có một cuộc sống bình thường. Vì thế có thể lạc quan.

Nhưng thánh thần độc ác; họ không thừa nhận thất bại dễ dàng như vậy. Sau đó vài ngày, các xét nghiệm bổ sung do cơ quan bảo hiểm yêu cầu đã cho thấy trong thai nhi có sự đột biến của gen IT15 tại vị trí p16.3 của nhiễm sắc thể 4 - sự đột biến đó là sự lặp lại bất thường gen đơn bội 4. Nói cách khác, thai nhi mang gen của căn bệnh Huntington, căn bệnh khốn nạn không thể chữa khỏi, căn bệnh mà một khi bị phát hiện, sẽ khiến đầu bạn quay cuồng và sẽ giết chết bạn trước tuổi 60. Lúc đầu Lucienne và Fernand không muốn tin vào điều đó. Nhiễm sắc thể của cả hai người trước đó đã không cho thấy bất kỳ sự bất thường nào. Làm thế nào mà họ có thể truyền cho con của họ căn bệnh mà chính họ không nhiễm? Người ta giải thích với họ rằng đây là một trường hợp đột biến mới rất hi hữu - đột biến gen xảy ra ở tế bào sinh sản của họ, hoặc thậm chí có thể xảy ra sau khi thụ thai. Vì vậy bảo hiểm không thanh toán bất kỳ chi phí nào. Thực sự không còn cơ may nào. Cần phải phá thai.

Lucienne không thể chịu đựng nổi chuyện này. Cô nói với Fernand: “Đừng yêu cầu em làm chuyện đó, như thế là vượt quá sức của em. Không làm thế, không làm thế.” Cô đã quá chờ mong đứa trẻ này, không thể bỏ nó đi được. Fernand cố thuyết phục cô: “Lucienne, em có nhận thấy không? Giải quyết thế nào đây khi bảo hiểm không nhận thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào nữa? Cuộc sống của đứa trẻ này sẽ như thế nào hả Lucienne, không bảo hiểm và với mỗi đe dọa không ngừng trên đầu. Cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào?” Cô đáp lại: “Em cóc quan tâm, thế nào cũng mặc, đây là đứa con của em, anh sẽ không thể lấy nó đi được, chỉ thế thôi.” Fernand năn nỉ: “Lucienne, như thế là không thể được, chúng ta không thể,

chúng ta không thể”, nhưng chẳng ích gì, cô không muốn nghe gì nữa. Cô ấy như bị điên, hai tay để trên bụng, gào lên rằng bên trong này là của cô. Cô đã mong chờ nó và cô bất chấp hết mặc dù nó dị dạng, cô chấp nhận những gì sẽ xảy ra. Dù sao, cô đã yêu nó rồi. Không bao giờ cô lại để cho họ lấy nó đi. Cô thà tự tử còn hơn.

Fernand không nói gì với bác sĩ. Thầy muốn bảo vệ cô. Thầy biết rằng họ sẽ bắt cô trả giá nếu họ biết được rằng cô khóc lóc, gào thét và từ chối phá thai. Khi đó hẳn họ sẽ lại tiến hành kiểm tra tâm thần cô. Mọi chuyện có thể bị quy kết. Thậm chí người ta có thể rút lại sự chấp thuận và tước hy vọng có đứa con khác của họ.

Chương trình phá thai được lên kế hoạch vào ngày 2 tháng Chín. Fernand không cả dám thông báo tin đó cho Lucienne. Cô không ngừng nhắc đi nhắc lại: “Em báo trước cho anh biết, nếu họ lấy em bé đi thì em sẽ tự tử.” Thầy tin cô có khả năng thực hiện lời đe dọa, nhưng không thể nói điều đó với ai. Thầy sợ bác sĩ. Thầy sợ Lucienne. Với thầy, tình hình dường như không có lối thoát.

Trong khi chờ đợi, thầy nhồi nhét cho cô thuốc an thần khiến cô hoàn toàn mù mẫm. Những lúc không ngủ, cô khóc. Cầu cho mọi chuyện kết thúc, thầy nói, tôi không thể chịu đựng được khi thấy cô đau khổ nữa. Thầy nói: “Cầu cho mọi chuyện kết thúc. Sau đó, chúng tôi sẽ có thể quên đi, bắt đầu từ con số không.” Em không dám nói với thầy rằng nếu thầy hình dung có thể bắt đầu lại sau chuyện này cứ như chẳng có gì xảy ra thì thầy nhầm to. Em cho rằng sâu thẳm trong lòng thì thầy cũng không thực sự tin như vậy.

Lucienne biến mất ngày 28 tháng Tám. Khi đi làm về, Fernand thấy căn nhà hoang vắng. Ngoài các giấy tờ, thẻ tín dụng và chiếc trung hồ cầm của mình, cô không mang theo thứ gì. Không có một chỉ dẫn nào về nơi cô đi - liệu bản thân cô có biết không? Chỉ một từ trên cuốn grammabook: “Em đi cùng em bé. Đừng tìm em. Lucienne.”

Fernand không muốn báo cảnh sát.

– Cảnh sát không có việc gì ở đây. Đó là sự ra đi tự nguyện. Một kiểu vợ bỏ nhà ra đi một cách tầm thường.

– Thầy có thể nêu các vấn đề của Lucienne trong thời gian gần đây, tình trạng tâm thần của cô ấy, các đe dọa tự tử. Như thế là đủ để ra một thông báo tìm kiếm. Với miếng cấy xương ức của cô ấy, hẳn người ta sẽ nhanh chóng tìm thấy cô.

Fernand lắc đầu với vẻ tuyệt vọng:

– Nhưng nếu họ tìm thấy Lucienne, thì theo em họ sẽ làm gì với cô ấy? Họ sẽ mặc nhiên giam giữ cô ấy và sẽ tiến hành phá thai dù cô ấy không chấp thuận. Không thể tưởng tượng được! Tôi thà không biết cô ấy đang ở đâu còn hơn.

Mặc dù tuyệt vọng, Fernand không chịu buông tay, và quyết định đi tìm Lucienne theo cách riêng của mình. Thực ra, chuyện cũng không phức tạp đến thế. Thầy chỉ cần tra cứu lại bộ nhớ trong grammabook của cô.

Khi tra ngược thời gian, lướt qua tất cả các trang web mà cô đã tra cứu, thầy nhanh chóng nhận ra rằng những ngày trước khi cô ra đi, Lucienne đã truy cập hàng giờ trang web Trung tâm của bác sĩ Vesalius. Thầy đã hiểu ngay lập tức.

Em nghĩ là anh biết bác sĩ Vesalius - tất cả mọi người đều biết hẳn: bác sĩ, người từ tâm, tên ma cô, nhà sản xuất chương trình biểu diễn và giám đốc rạp xiếc, bạn của quái thai và những người xấu xí, như hẳn thích tự mình nói thể trong các quảng cáo trên màn sân khấu. Đối với một số người, đó là con quỷ hiện hình, nhưng là con quỷ không thể động đến và hay được tiến cử. Từ khi cơ quan Thanh tra lao động và Cảnh sát theo dõi gái điếm tìm cách tóm cổ hẳn, họ không phát hiện ra được bất kì sai phạm nào: con quỷ làm đúng qui định, ít nhất là về bên ngoài - các bộ phận pháp lý của hẳn rất thận trọng. Cơ sở làm ăn thịnh vượng và bác sĩ Vesalius trở thành tỉ phú nhờ vào những chương trình biểu diễn khắp Vùng Tối, trưng bày những đứa trẻ sinh đôi dính nhau và những người béo phì, dàn nhạc toàn những quái thai, nhà thổ toàn những quái vật đầu sư tử và những bộ phim đặc biệt của hẳn.

Nhưng đối với Lucienne, cũng như đối với rất nhiều người khác, bác sĩ Vesalius không hề có khuôn mặt của quý sứ. Hẳn là Chúa cứu tế, người đón nhận tất cả những gì người khác không muốn, bảo vệ họ, chăm chữa, giáo dục họ. Người đem lại hy vọng và sự sống. Ít nhất là một kiểu sống nào đó.

Trụ sở của Trung tâm nằm tận cuối Vùng Tối, quận 25, nói cách khác là cái trôn của thế giới - cứt sắt, ma túy và bạo lực ở mỗi góc phố. Các cuộc vây ráp và tuần tra chẳng thay đổi gì mấy, anh biết rõ điều này hơn em. Vấn đề ấy không ngăn cản được Lucienne. Cần phải tin rằng cô ấy không yếu ớt như vẻ bề ngoài. Hoặc là sức mạnh đến với cô trong thử thách, như nghị lực nảy sinh từ nỗi tuyệt vọng.

Để đi gặp cô, Fernand đã quyết định xin nghỉ phép không lương. Thầy đã tổ chức chuyến đi đến Vùng Tối. Cuộc viễn chinh lớn. Đây là lần đầu tiên thầy qua biên giới. Dù thế nào, đây vẫn là một cú sốc. Nhưng thầy không sợ. Thầy sẵn sàng đối đầu với tất cả để tìm lại vợ mình.

Khi thầy có mặt tại trụ sở Trung tâm - một tòa nhà mới, đẹp được bức tường cao vây quanh bảo vệ, ở giữa đồng đồ nát và đất bỏ hoang - bọn chúng bắt đầu phủ nhận sự hiện diện của Lucienne: “Chắc ông nhầm rồi, chúng tôi không quen biết ai có tên như thế”. Thầy không tin chúng, dĩ nhiên rồi. Chúng nói: “Nài nỉ là vô ích, thưa ông, chúng tôi không có trách nhiệm tiết lộ danh tính của các khách tới đây”. Thế là, thầy bắt đầu la lên: “Đừng nói dối nữa, tôi tin chắc chắn rằng cô ấy đang ở đây, các người phải trả vợ lại cho tôi, lũ khốn nạn, các người sẽ phải trả cô ấy cho tôi.” Chúng tổng thầy ra ngoài.

Khi quay lại vào sáng hôm sau, thầy bị đuổi ra ngoài một cách hung bạo. Không ai chịu để cho thầy lại bắt đầu gây lộn. Thầy thử chống lại, nhưng chúng dọa gọi cảnh sát nếu thầy gây gỗ. Chúng quen với những người cứng đầu rồi. Hơn nữa những người đến đây thường khăng khăng như vậy. Bọn chúng biết phải làm gì để tổng khứ.

Cả ngày Fernand đi quanh tòa nhà. Buổi tối, thầy trở về căn phòng nghỉ có đồ đạc tìm được trong một khách sạn tồi tàn chỉ còn mỗi ba tầng dưới. Thầy không thể quyết định trở về nhà. Như thế khác gì thừa nhận thất bại.

Thầy quay lại đó vào ngày hôm sau, và ngày nào cũng làm như vậy trong suốt nhiều tuần. Thầy không đe dọa họ nữa. Thậm chí thầy không thử đi qua hàng rào nữa. Thầy chỉ ngồi trên sân trước nhà thờ, cách cổng chính vài mét. Thầy chờ đợi.

Dĩ nhiên thầy đã gặp những nỗi đắng cay, với tất cả những băng nhóm lang thang trong Vùng Tối đó, những cái nhìn găm ghè, hau háu, răng nhe ra. Thầy để cho chúng lục soát mà không hề cưỡng lại, như tất cả các sách hướng dẫn khuyên nhủ - chỉ khi bị chống lại thì chúng mới có thể trở nên tồi tệ. Trong trường hợp của Fernand, thậm chí chẳng phải là do thầy thận trọng. Chỉ là thầy không thèm quan tâm. Đồng hồ đeo tay, áo khoác, thẻ tín dụng, và thậm chí cả đôi giày, thầy cho chúng tất cả. Những cái đó đâu có nghĩa lý gì. Duy nhất một điều quan trọng: Gặp lại cô. Đưa cô về.

Một hôm, một người phụ nữ đi qua cổng, bước xuống bậc thềm rồi đi về phía thầy khuôn mặt nghiêm trang và bình thản. Suýt nữa thầy không nhận ra. Lucienne, đẹp chưa từng có. Có thai được sáu tháng.

Cô nói với thầy: “Đi vào trong đi, nhưng hãy hứa với em, Fernand, không nổi giận.” Thầy hứa, rồi thầy đi theo cô trong yên lặng. Thầy không thể diễn tả nổi cảm xúc bằng lời.

Cô mời thầy ngồi trong một phòng khách nhỏ rất ấm cúng, cửa mở ra sảnh. Thoạt đầu, thầy không dám - thầy khá bần, với tất cả bụi bặm giữa đồng gạch vừa. Thầy sợ làm bẩn ghế. Cô đưa tay ra hiệu rằng không sao, rằng thầy không phải ngại. Cô như ở nhà mình.

Thầy chiêm ngưỡng cô hồi lâu. Cô tránh cái nhìn của thầy. Rồi rốt cuộc thầy nói:

- Vậy là em ở đây ư? Anh đã không nhầm!
- Vâng, em ở đây.
- Tại sao không cho anh biết tin trong suốt thời gian qua?
- Em không muốn nói chuyện với anh. Quá khó khăn, Fernand.
- Vậy thì tại sao là bây giờ?
- Bởi vì... ngày nào cũng nhìn thấy anh ngồi ở đó...

– Em nhìn thấy anh ư?

– Vâng, em nhìn thấy anh. Cuối cùng em hiểu rằng anh sẽ không bỏ đi. Không bỏ đi trước khi biết rõ tình hình. Đấy, anh thấy đấy.

– Chúng ta sẽ làm gì Lucienne?

Cô lắc đầu.

– Không còn chúng ta nữa.

– Em sẽ làm gì? - Thầy cố giữ bình tĩnh tiếp lời.

Trong đầu thầy vang lên đau nhói; không được nổi giận, mi đã hứa rồi, không nổi giận, nếu không, họ sẽ tống cổ mi ra ngoài.

– Em sẽ ở lại đây, cùng với đứa bé.

– Nhưng em sẽ sống như thế nào?

– Trung tâm sẽ chịu mọi phí tổn. Tất cả các chi phí ăn ở, sinh hoạt, chăm sóc và giáo dục đứa bé. Tất cả.

– Đối lại là gì?

– Khi đứa bé lớn lên, bé sẽ làm việc cho bác sĩ Vesalius. Trong các xưởng hoặc trên sân khấu. Còn chưa biết.

– Hay trong nhà thổ của hẳn ư? - Thầy hét lên, không thể giữ bình tĩnh lâu hơn. Tương lai mà em muốn cho con trai của chúng ta là như vậy ư?

Cô bình tĩnh nói:

– Không phải con trai của chúng ta, Fernand. Con trai của em. Em mang lại cho nó tương lai mà em có thể. Còn anh, anh không cho nó tương lai nào.

– Lucienne! Lucienne! - Thầy than vãn, hốt hoảng để mình bị cuốn đi.

Thầy cố nắm tay cô, nhưng cô nhanh nhẹn lùi lại.

– Fernand, anh cần hiểu điều này: hết rồi. Em sẽ không quay lại.

Cô đứng lên, để tỏ rõ rằng đã kết thúc, cả buổi nói chuyện cũng như các việc còn lại. Cô có vẻ rất bình tĩnh và rất quyết đoán. Và họ chia tay, không một lời hứa gập lại - cô không muốn điều đó.

Việc ly hôn được tuyên bố vào tháng Mười một. Ưng thuận của cả hai bên. Không ai muốn làm rắc rối mọi chuyện. Một tháng sau, cô báo cho Fernand biết rằng đứa trẻ ra đời. Cô không cho biết tên, cô chỉ nói rõ rằng cô không muốn thầy biết nó, vì xem xét đến hoàn cảnh.

Em có thể kể gì với anh nữa đây? Lucienne đã ra đi, xa xôi, về một thế giới khác, và thật khó khăn hình dung rằng em sẽ không gặp lại cô nữa. Em nhớ cô, vẻ dịu dàng nơi cô, những nỗi đờn đau, những hy vọng, những bản nhạc của cô. Đột nhiên em nhận thức rõ rằng mình đã tỏ ra thật bất cần. Ông Kauffmann, Fernand, Lucienne, em đã bắt đầu yêu họ, yêu tất cả họ, không cố tình, thậm chí không cả nhận ra điều đó. Không yêu bằng mẹ, dĩ nhiên, nhưng cũng đủ để đau lòng. Em bị tình cảm đánh bẫy, không bao giờ nên như vậy. Hiện tại, em đang trả giá, và em đo lường rằng giá đó quá cao. Thứ hàng xa hoa, quá mạo hiểm đối với những trái tim bị hành hạ.

Thế là em quyết định từ nay sẽ lưu ý. Chú ý giữ khoảng cách. Nhất là không gần bó. Giữ cho mình, khóa tất cả hai vòng - giữ gìn, yên ổn, an toàn. Đó là điều cần thiết, đó là điều sống còn. Em biết rằng thêm một nỗi đau khổ mới sẽ giết em.

Fernand

Fernand mất hàng tháng để bình phục sau sự ra đi của Lucienne. Vả lại “bình phục” là cách nói cường điệu. Thầy không còn là chính thầy nữa, ngay cả khi thầy làm ra vẻ như thế. Thầy thường xuyên lơ đãng, bỏ lửng câu mà không giải thích. Thầy chẳng nói gì trong vài phút. Thầy nghĩ đến cô, em biết điều đó. Thuốc chống trầm cảm chẳng có tác dụng gì. Em là người hiểu điều đó nhất.

Fernand không phải là người duy nhất đau khổ. Pacha héo hắt. Nó bắt đầu rụng hết lông. Không phải lần thay lông bình thường để sau vài ngày nhường chỗ cho một bộ lông màu khác, mà là chứng trụi lông thực sự. Fernand kể với em rằng suốt ngày nó vừa bò lê vừa kêu meo meo, rắc từng tùm lông to phát lân quang trên đường. “Thật nảo lòng, nhưng tôi biết làm gì đây?” Em không trả lời gì hết. Em chẳng biết nói gì. Pacha để tang bà chủ theo cách của mình.

Mặc dù đau buồn - hoặc có thể chính vì buồn đau, Fernand quyết định đầu tư công sức vào vai trò thầy giám hộ. Dường như có sự khẩn cấp. Em mười lăm tuổi. Còn ba năm nữa là đến kỳ kiểm tra để quyết định liệu em có sẵn sàng hòa nhập xã hội hay không. Theo Fernand nói, việc này không hề dễ dàng.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu em thi trượt?
- Em sẽ bị tuyên bố là không đủ khả năng, và các nhà chức trách sẽ không cho em ra khỏi trung tâm. Em sẽ ở lại đây, hoặc sẽ đến những cơ sở giáo dục cải tạo cho những người mới trưởng thành.

- Nhưng... có thể trong bao lâu?
- Cho đến khi em được tuyên bố là đủ khả năng.
- Việc này có thể kéo dài lâu không?
- Có thể kéo dài mãi mãi.

Có lúc em tự hỏi liệu thầy có nói quá lên chỉ cốt để khiến em sợ hay không. Nhưng không, thầy có vẻ nghiêm túc không ai bằng. Nói chung, Fernand chưa bao giờ có óc hài hước thực sự. Mẹ kiếp!

- Em muốn rời khỏi đây phải không, Lila?
- Vâng, dĩ nhiên.
- Vậy thì phải hành động. Ngay từ bây giờ. Thời gian từ giờ đến kỳ thi sẽ nhanh chóng trôi qua. Em cần phải chuẩn bị. Còn tôi thì có thể giúp em.
- Thầy dự định làm gì?
- Giúp em bình phục - thực sự bình phục - để đến khi cần, em có tất cả cơ hội vượt qua kỳ sát hạch.
- Thầy cho rằng em sẽ không làm được phải không?
- Không phải là không được, nhưng có nhiều việc phải làm. Em quá... rất cuộc... có một số điểm làm em... thực sự rất khác biệt.
- Em biết là em khác biệt mà. Ông Kauffmann vẫn thường xuyên nói như vậy. Chỉ có điều ông ấy không có vẻ thấy đó là vấn đề.
- Chính nét đặc biệt ở mỗi người khiến ông ấy quan tâm.
- Thế còn thầy, thầy Fernand, những nét đặc biệt ấy không làm thầy quan tâm sao?
- Vấn đề không phải ở chỗ đó. Tôi cố gắng thực tế và làm tất cả những gì cần thiết để tạo điều kiện giúp em tái hòa nhập. Ông Kauffmann cho rằng để các học sinh nội trú phát triển... những nét đặc thù của riêng mình... sẽ không gây ra trở ngại gì. Trong suốt một thời gian dài tôi đã nghĩ như ông. Bây giờ, tôi nhận ra rằng như thế là sai lầm. Một quan niệm thiếu thực tế.
- Tại Lucienne nên thầy nói như vậy ư?

Thầy không trả lời. Dù sao cũng không cần thiết. Em biết mình khía vào vết thương của thầy. Em thở dài:

- Chính xác thầy định biến em thành người thế nào?
- Làm cho em trở nên phù hợp hơn. Hay tầm thường hơn, nếu em muốn.
- Vâng, đúng rồi, thầy Fernand, tầm thường, em thích thế hơn: như thế hào hứng hơn nhiều.

Thầy giả vờ không nhận ra sự mỉa mai.

– Ông Kauffmann luôn tìm mọi cách nuôi dưỡng những khả năng đặc biệt mà ông đã phát hiện ở em, tất cả những tư chất ấy, tất cả những nét lạ thường làm em trở thành một người rất... quyến rũ. Nhưng khi lựa chọn con đường này, ông ấy đã khiến em trở nên kỳ cục thêm. Tôi không cho rằng làm như vậy là giúp em. Em có hiểu ý tôi muốn nói không?

- Vâng, thầy Fernand, em hiểu.
- Chẳng có gì là không thể quay trở lại. Chúng tôi còn có thể giúp em loại bỏ những tính kỳ quặc, làm cho em có đủ khả năng hòa nhập với những người khác mà em không hề nhận ra. Tôi hoàn toàn tin tưởng, em biết đấy: bằng cách bắt tay vào công việc ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ thành công. Nhưng việc này chỉ có thể thực hiện được nếu em tích cực hợp tác. Em có đồng ý không?

Em trả lời là có - chẳng có gì khác để làm. Và đây là lần đầu tiên kể từ khi Lucienne ra đi, em thấy Fernand mỉm cười.

Kể từ ngày hôm ấy, em tuân theo chương trình của thầy. Em cố gắng trở thành - ít ra là ở vẻ bên ngoài - cô gái bình thường và tẻ nhạt như họ mong muốn. Việc này không đơn giản. Em xuất phát từ rất xa; cần phải có những nỗ lực đáng kể. Điều tồi tệ nhất, đó là cảm giác phản bội ông Kauffmann luôn ám ảnh em khi quay lưng lại với tất cả những gì ông đã mong muốn cho em. Nhưng Fernand rất dứt khoát: nếu em muốn có cơ hội ra khỏi trung tâm khi đến tuổi trưởng thành thì không có con đường nào khác. Vì vậy, em cố gắng không biểu lộ tâm trạng của mình.

Em phục tùng tất cả các yêu cầu bắt buộc của thầy, và chịu đựng những lời phê phán không ngừng của thầy mà không hề tỏ ý phản đối - “Thằng người lên, chải đầu đi, em chẳng ra thể thống gì, đừng nói những lời thô tục với tôi, và đừng có lúc nào cũng đeo cặp kính râm ấy nữa!” Sau nhiều tháng, em học cách đi đứng, chải tóc, trau chuốt ngôn ngữ, và nhất là học cách bắt chước người khác. Bắt chước, theo Fernand, đó là chìa khóa, cơ sở sống còn trong xã hội. Để hỗ trợ, thầy cho em xem phim truyện và phim tư liệu, học thuộc lòng các cử chỉ, lời đối đáp, công thức, thậm chí đôi khi cả những bài đối thoại. “Với những thứ này, chắc em sẽ có khả năng lừa phỉnh trong mọi hoàn cảnh.” Bởi đúng là như vậy: lừa phỉnh. Bản chất em là người thế nào thì thực sự không quan trọng khi mà trông bề ngoài, mọi thứ đều phù hợp.

Có những ngày, khi chuyện này trở nên quá khó khăn, em trèo lên mái nhà để tự chiếu kính vạn hoa. Trong vài phút, em thấy tất cả đang dạo chơi, các tòa nhà phía trên những chiếc cối xay trong vòng xoáy sắc màu. Em tuyệt vọng, nhưng việc đó làm em nhẹ người. Sau đó, em bắt đầu ngâm thơ, hét lên những điều nghịch lý, như trước đây cùng ông Kauffmann. Tất cả những từ mẹ khi và khốn kiếp giữa những câu thơ alexandrin^[Z] mang lại sự thoải mái vô cùng đến điên dại. Trở về phòng mình, em dành hàng giờ đọc cuốn từ điển, chọn những từ ngữ hiếm nhất và phức tạp nhất rồi học thuộc lòng định nghĩa. Tóm lại, em làm những gì có thể để thể hiện rằng dù sao mình cũng trung thành với ký ức về ông Kauffmann.

Em luôn tin tưởng vào ông, vào lời hứa của ông. Điều ấy giúp em chịu đựng tất cả: cuộc sống tại Trung tâm và cuộc sống sẽ chờ đợi em khi ra khỏi nơi đây. Khi em đứng sát bên mái nhà, nhìn thành phố chen chúc dưới chân mình, rộng và phức hợp, gần như vô tận, em hình dung cái thế giới này khiến em khiếp sợ quá, em thật xa lạ với thế giới này. Và em chóng mặt chỉ với mỗi ý nghĩ rằng một ngày em sẽ phải trở lại với cuộc sống không dành cho mình ấy. Em cho rằng có lẽ mình sẽ không bao giờ có lòng can đảm đương đầu nếu chưa từng cắm sâu trong lồng ngực chiếc rổ hy vọng mạnh sẽ tìm lại mẹ ở giữa tất cả những thứ đó như bông hoa dẻo dai.

Fernand trở thành thành viên của Ủy ban vào tháng Ba năm 2106. Chỉ mới ba mươi hai tuổi, thầy là thành viên trẻ tuổi nhất được bầu từ trước đến nay - sự thăng chức tuyệt vời mà em chắc rằng thầy đã phải trả giá bằng rất nhiều những cử chỉ lễ độ thái quá và sự thỏa hiệp. Lẽ ra em có lý do để giận thầy, sau tất cả những gì những tên đểu cáng ấy đã làm với ông Kauffmann. Nhưng em không thể. Em biết rằng thầy bất hạnh; em không muốn đổ thêm dầu vào lửa. Nhiều lần thầy thử liên hệ với Lucienne. Thầy muốn gặp lại cô, gặp con của họ, không để bị cắt đứt liên hệ. Nhưng không bao giờ cô trả lời. Cô liên hệ lại một lần, chỉ để nói: “Xin anh hãy để cho mẹ con em được yên.” Thầy vâng lời; thầy không viết nữa. Em đoán rằng để không nghĩ đến chuyện đó nên thầy lao vào công việc và có ý chinh phục vị trí trong Ủy ban. Công việc, tham vọng. Ngoài một con mèo đang đau khổ, đó là tất cả những gì còn lại với thầy.

Thầy vẫn quan tâm đến em nhiều như vậy, bằng những lời khích lệ và những lời nhắc nhở em tuân thủ quy định. Em tuân theo chỉ dẫn của thầy - rốt cuộc em rất giỏi làm việc ấy. Em tiến bộ vượt bậc. Khi gần mười bảy tuổi, em có khả năng thể hiện là một người hoàn toàn bình thường. Sáng nào em cũng chải đầu. Em không còn ngủ dưới ga trải giường. Em không nói bậy bạ nữa - trừ những khi chỉ có một mình. Em đã biết đồng hóa những gì được làm và những gì không được làm. Tóm lại, em trở nên gần như ổn. Vẫn còn một vài điểm hạn chế - từ chối tiếp xúc và không hào hứng với thức ăn, nhưng về tổng thể, em có khả năng che đậy. Fernand vui mừng: “Chúng ta xuất phát từ rất xa, thật quá mức mong đợi!” Thầy nghĩ rằng từ nay em có tất cả cơ may để vượt qua kỳ sát hạch.

Em hình dung rằng lẽ ra cả mình cũng nên vui mừng nhưng vì mẹ mà em không thể. Chính vì mẹ mà em đã thực hiện tất cả những nỗ lực ấy. Để tìm lại mẹ. Đó là mục đích duy nhất của em, từ lâu đó là chân trời của em, nhưng từ nay dường như đối với em chân trời ấy bị bịt kín, chìm trong sương mù sâu đến nỗi em không thể nén nỗi lo lắng được nữa. Không một con đường nào, không một dấu hiệu nhỏ nhất nào. Chỉ có những mớ kỷ niệm, những mẫu ký ức quá nhỏ nên chẳng đưa đường chỉ lối đến đâu.

Dĩ nhiên có lời hứa của ông Kauffmann. Nhưng từ khi ông qua đời đến nay đã năm năm trời. Dù ông có nhắc đi nhắc lại mỗi lần đến giúp em giữ vững tinh thần: “Dù chuyện gì xảy ra cháu vẫn có thể tin vào bác” thì cũng vô ích, em bắt đầu ngờ vực. Những lời hứa của một người đã chết, hay của một bóng ma thì có giá trị gì? Càng nghĩ đến chuyện này em càng thấy mình bị lừa. Ông Kauffmann sẽ không thể giúp em được nữa, không bao giờ. Hy vọng đặt ở nơi ông chỉ còn là ảo tưởng mà em bám vào để tiếp tục sống sau sự ra đi của ông.

Việc em nghi ngờ ông không làm ông vui. Một hôm khi đang ở trên mái nhà, thất vọng, em cảm thấy có sự hiện diện của ông ở đâu đó trong gió.

– Bác có khỏe không?

– Chính cháu mới là người bác đặt câu hỏi ấy. Cháu làm sao thế, cháu gái?

– Cháu không còn hy vọng nữa, bác Kauffmann ạ.

– Không còn hy vọng nữa là thế nào?

– Bác đã hứa giúp cháu tìm lại mẹ, bác còn nhớ không? Thế mà bác chẳng làm gì sất...

– Bác đã nói là sẽ giúp cháu, chứ không phải để cháu lười biếng!

– Ý bác là gì?

– Bác đã làm phần việc của bác. Bây giờ đến lượt cháu.

– Bác có thể nói rõ hơn được không?

– Thế cháu tưởng bác làm sẵn cho cháu sao! Hãy động não đi, mẹ kiếp!

Em nài nỉ nhưng vô ích, ông từ chối nói thêm. Gió thổi quá mạnh.

Em quay về phòng. Em cần tĩnh lặng để suy nghĩ. “Hãy động não đi.” Liệu có thể nào ông đã tiết lộ cho em những chỉ dẫn giúp tìm mẹ mà mình không nhận ra ư? Liệu có thể ông đã để những chỉ dẫn ấy ở đâu đó, ở một nơi mà mình phải khám phá ư? Nếu đúng như vậy, chắc chắn ông đã để chỉ dẫn cho mình. Trò chơi lần theo dấu vết. “Hãy động não đi.” Cứ làm như dễ lắm ấy!

Không còn cách nào khác, em bắt đầu lật giở cuốn từ điển. Lúc nào em cũng cảm thấy công việc này làm dịu lòng, bởi vì nó giúp em cảm thấy sự hiện diện của ông, gần như là linh hồn của ông được để nơi đây, và khi giở mỗi trang, một phần linh hồn của ông thoát ra. Em nhớ ngày ông tặng món quà này: “Chúc mừng sinh nhật, cháu gái.” Hôm đó không đúng ngày, dĩ nhiên rồi, ông biết điều đó. Nhưng ông cũng biết rằng ông không thể chờ đợi hơn được nữa. Chuyển viếng thăm cuối cùng của ông. “Có tất cả ở đây. Tất cả những gì cháu cần.” Đó là những gì ông nói với em khi tặng cuốn từ điển. Tất cả những gì em cần.

Em bàng hoàng, và tim đập mạnh: tiếng thổi tâm trương, tâm thu mạnh thành thịch khiến em gần như bị đau. Em bắt đầu cuống cuồng lật giở các trang. “Có tất cả ở đây.” Đó chính là lời chỉ dẫn. “Tất cả những gì cháu cần.” Các thông tin về mẹ chắc phải có ở đây. Dĩ nhiên là thế.

Chắc em đã tiếp tục lật giở trong vòng ít nhất ba giờ - anh biết hy vọng là thế nào rồi, người ta đâu có dễ dàng chấp nhận từ bỏ. Nhưng phải bỏ cuộc. Chẳng có gì, ở bất kỳ chỗ nào. Dù sao thì, nếu như cuốn từ điển này có chứa chút thông tin ít ỏi nhất về mẹ thì hẳn em đã nhận ra từ lâu rồi. Đã bao nhiêu lần em lật giở và đọc cuốn sách theo mọi hướng.

Em gập cuốn từ điển lại, và ngồi đó, nhìn nó ngây dại. Thậm chí em không thể nói rằng mình thất vọng. Còn trên cả thế, căn bản hơn thế. Em tuyệt vọng. Em bắt đầu chậm chạp lướt mắt lên chiếc bì da cá lóc bóng. Em thích vuốt ve bì cuốn sách vì nó mềm mại và nhắc em nhớ lại sự quan tâm của ông dành cho mình. “Bì da cá nhé. Rất đẹp. Rất đắt. Bác đã cho bọc riêng để ghi dấu cuốn sách này...” Em cảm thấy có luồng điện phóng trên múp ngón tay, một sự va chạm rất nhẹ và nhanh. “Có tất cả ở đây.” Đột nhiên, ánh sáng mở ra.

Em rất bình tĩnh. Em đến ngồi vào bàn làm việc, hơi quay người, để cho lưng quay vào ống kính, để hạn chế rủi ro. Em chiêm ngưỡng cuốn từ điển trong vài khoảnh khắc. Kho báu của em. Thế rồi, em tiến hành bóc lớp bì đẹp ra. Ông Kauffmann có lý: chỉ cần động não. Nhớ lại những lời ông đã nói. Khám phá ý nghĩa ẩn sau vẻ tầm thường bề ngoài của các công thức.

Em nhanh chóng tìm thấy thông điệp, luôn dưới tấm bì da cá. Chỉ một mẫu giấy được gấp cẩn thận, ngay lập tức em nhận ra nét chữ của ông, đẹp, mảnh mai và nghiêng:

Buc. 4,60 - parve puer risu

*En. 4,186.188 - et magnas territat urbes tam ficti pravique tenax quam
124° est ex libris veritas*

Một thông điệp được mã hóa. Một thông điệp di cáo ẩn náu chờ đợi ở đây từ gần năm năm nay. Em bắt đầu cảm thấy cay cay bờ mi, nước mắt chực trào ra.

- Thế nào, cháu tưởng bây giờ là lúc trào nước mắt ư?
- Cháu xin lỗi. Cháu xúc động quá.
- Tốt hơn hết là cháu bắt tay vào công việc đi.
- Bác không giúp cháu giải mã ư?
- Lại còn chuyện gì nữa thế!
- Vậy thì một chỉ dẫn...
- Bác còn phải nhắc lại với cháu bao nhiêu lần nữa? Hãy động não đi, mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

Est ex libris veritas không là vấn đề với em. Ông Kauffmann đã thường xuyên nhắc với em rằng nhờ sách mà ta biết sự thật. Còn về chỉ dẫn *Buc. 4,60 và En. 4,186.188*, em có đủ kiến thức kinh điển để biết rằng đó là trích dẫn thơ của Virgile^[8]: Thơ điền viên, quyển IV, câu thơ 60; Trường ca, quyển IV, các câu thơ từ 186 đến 188. Ông Kauffmann nói rằng Virgile là một thiên tài lớn. Ông đã bảo em học thuộc lòng tất cả các bài thơ của tác giả này. Năm năm sau em vẫn còn nhớ. Câu thơ trong Thơ điền viên là:

Incipe, parve puer, risu cognoscere matrem

(Bé con, hãy học cách nhận ra mẹ mình qua nụ cười.)

Còn đoạn trong Trường ca miêu tả nữ thần Pheme^[9], một quái vật hung ác đi tố với toàn thế giới biết cuộc tình tai tiếng của nàng Didon và chàng Énée:

*Luce sedet custos aut mummi culmine tecti
Aut turribus altis, et magnas territat urbes
Tam ficti pravique tenax quam nuntia veri.*

(Ban ngày, bà ngồi rình trên đỉnh mái nhà hay trên những tòa tháp cao, và reo rắc nỗi khiếp sợ trong các thành phố lớn, không ngừng tuyên truyền những điều bịa đặt, vu khống nhiều như truyền đi sự thật.)

Bản thân ý nghĩa đoạn thơ rất rõ ràng nhưng em không thấy có mối liên hệ với mẹ. Em cũng không hiểu tại sao ông Kauffmann mất công chép lại một phần đoạn văn sau mỗi lời dẫn:

- *parve puer risu*
- *et magnas territat urbes tam ficti pravique tenax quam.*

Các câu thơ cụt này chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Em hoàn toàn mù mịt.

Em phải mất nhiều ngày để hiểu rằng ký hiệu - đặt trước mỗi đoạn trích không phải là dấu gạch ngang, như em cứ tưởng ban đầu, mà là ký hiệu phép trừ trong đại số. Các câu trích cụt lủn không tương ứng với phần câu thơ cần phải lưu giữ, mà ngược lại, tương ứng với phần cần phải cắt đi để tìm ra thông điệp thực sự. Như vậy em đi đến kết quả như sau:

Incipe cognoscere matrem

(Bắt đầu nhận ra mẹ.)

Luce sedet custos aut mummi culmine tecti, aut turribus altis, nuntia veri.

(Ban ngày, bà ngồi rình trên đỉnh mái nhà hay trên những tòa tháp cao, sứ giả của sự thật.)

Nhưng em không cảm thấy tiến xa hơn mấy. Còn về chỉ dẫn 124°, em vẫn chưa hiểu đó là về vấn đề gì. Nhiệt độ ư? Đo góc ư? Chẳng có nghĩa gì.

Suốt nhiều tuần, em vật lộn với bí mật này. Các chữ La tinh luẩn quẩn trong đầu, trở nên rắc rối khủng khiếp. Và nụ cười của mẹ phảng phất trên tất cả những điều ấy, không thể tiếp cận và êm dịu. Một nỗi dẫn vật đau khổ. Em gọi ông Kauffmann nhưng vô ích, ông im lặng đến kinh khủng.

Ánh sáng lóe lên một cách kỳ lạ - các con đường của sự thật đôi khi ngoắt ngoéo. Đó là một ngày thứ tư, ngày sử dụng Sensor. Em lôi chiếc máy ra khỏi ngăn kéo, rồi lần tìm tuýp thuốc bôi trơn trong bóng tối. Ngón tay em đột nhiên chạm vào một vật tròn nhỏ. Em chẳng hề hình dung được nó là cái gì. Em bật đèn lên để xem. Đó là chiếc la bàn mà ông Kauffmann đã tặng nhân dịp sinh nhật năm em mười tuổi. Một đồ vật đẹp, đúng vậy, nhưng em chưa từng cảm nhận được ích lợi của nó - cuộc sống của em tù túng và giới hạn trong Trung tâm nên em không có cơ hội bị lạc đường. Em đã cất chiếc la bàn ở đây, sâu trong ngăn kéo, không biết nên làm gì, và từ khi đó em chưa bao giờ lôi ra. Thực lòng mà nói, em gần như quên khuấy.

Em để lại Sensor vào trong ngăn kéo - đây là trường hợp ngoại lệ, em có thể vi phạm quy định hai lần trong tuần. Em tắt điện, rồi đi ngủ tiếp, chiếc la bàn ở giữa hai bàn tay siết chặt. Em xúc động khi thấy lại nó, cũng hơi xấu hổ vì đã để quên nó ở tận sâu trong ngăn kéo quá lâu như vậy. Nhưng theo một cách nào đó, chuyện này đâu có tệ: cứ như ông Kauffmann lại tặng em chiếc la bàn một lần nữa. Em nhớ lại lúc ông đặt chiếc la bàn vào lòng bàn tay em: “Để giúp cháu tìm thấy con đường của mình trong cuộc sống.” Em còn trêu ông vì sử dụng phép ẩn dụ lỗi thời, nhưng ông đã kiên định bảo vệ.

Em để đầu óc bập bênh một hồi theo dòng kỷ niệm hạnh phúc này, sau đó lại bắt đầu nghĩ đến thông điệp: *124° est ex libris veritas*. Nghĩ đến mỗi dấu hiệu. Nghĩ đến mỗi con chữ. *Ex libris veritas*. Đó là điều ông Kauffmann nói. *Ex libris veritas*. Từ *est* trong động từ Être^[10] được hiểu ngầm, như thường dùng trong tiếng La tinh. Tại sao lần này ông Kauffmann lại chọn viết từ đó?

Chính lúc đó em cảm thấy nhói nhói trong lòng bàn tay, cảm giác như chiếc kim la bàn hoảng hốt dưới gan bàn tay. Đột nhiên, mọi việc trở nên rất rõ ràng.

Em làm theo những gì nói trong thông điệp: sáng hôm sau, em trèo lên mái nhà. Một trăm ba tư tầng - điều này chắc có nghĩa là các tòa tháp cao Carthage. Chiếc la bàn trên tay, em đứng quay mặt về hướng Bắc, mắt dán

xuống chiếc kim run rẩy. Em từ từ quay đúng góc 124° Đông. Sau đó em ngẩng đầu lên. Câu trả lời ở đó, trong cái triển vọng mà ánh mắt bao quát. Nhưng làm thế nào biết được? Làm thế nào lựa chọn đúng tòa nhà cần tìm trong số các tòa nhà trải dài đến vô tận? Em suýt hốt hoảng, mắt mờ đi trước hàng trăm tòa nhà ấy.

– Nào, cháu gái, can đảm lên.

– ...

– Cháu gần đến nơi rồi. Hãy nỗ lực lên.

Em nín thở. Một phút. Hai phút. Ba phút. Sau phút thứ tư, em đã cảm thấy khá hơn. Sau năm phút, cơn khủng hoảng trôi qua.

Em sắp xếp trật tự lại tất cả. 124° Đông. Em nhắm vẽ một đường theo hướng này. Sau đó, em đi theo con đường ấy, hết tòa nhà này đến tòa nhà kia, hết khối nhà này đến khối nhà kia, mỗi lần đều cố gắng tìm kiếm mối quan hệ có thể với mẹ hoặc với nội dung bức thông điệp. Em để ánh mắt từ từ nhìn lên phía chân trời. Tất cả đột nhiên dừng lại - một phần giây, một khoảnh khắc tí tẹo, thời gian ngừng lại, máu và hơi thở đông lại - rồi lại hoạt động. *Ex libris veritas*. Thật đơn giản, thật hiển nhiên. Lẽ ra em phải đoán ra ngay từ đầu.

Tận phía đằng kia dựng lên, như những cuốn sách mở ra bầu trời rộng mở, ba tòa tháp rộng lớn của Thư viện Lớn^[11].

Tháng Sáu năm 2107, em trải qua kỳ thi tốt nghiệp và đỗ một cách rạng rỡ. Em kể điều này chẳng chút khoe khoang đâu nhé - em học xong chương trình đã lâu mà không hề khó khăn. Nhưng điều quan trọng nhất là em thành công với bài thi sát hạch về khả năng. Fernand không tìm cách che giấu sự tự hào của mình - thành công này cũng là của thầy.

– Dĩ nhiên vẫn còn những vấn đề như em kịch liệt từ chối hòa đồng với những người khác. Tôi báo trước với em rằng em sẽ bị để ý rất kỹ ở khía cạnh này trong thời gian đầu em rời Trung tâm. Nhưng các phần còn lại đều biện hộ cho em: kết quả học tập, hạnh kiểm mẫu mực... Nói gọn trong một từ: chúc mừng!

Tuy nhiên vẫn còn vấn đề phải giải quyết: đó là việc học tập của em. Fernand đã từng hối thúc để xem em định làm gì. Cho đến lúc đó, em vẫn còn quanh co được: “Em không biết, em không thể lựa chọn, có bao nhiêu thứ làm em quan tâm, hãy cho em thêm một chút thời gian nữa...” Nhưng bây giờ, em không thể gian lận được nữa. Em sắp phải nói với thầy sự thật, và biết rằng thầy sẽ không thích.

– Thưa thầy Fernand, thực lòng mà nói, em không có ý định học cao lên.

Thầy nhìn em với vẻ phẫn nộ.

– Tôi hy vọng là em đùa thôi chứ!

– Em có vẻ đùa sao?

– Nhưng với khả năng của em thì như thế là điên rồ!

– Em có quan tâm đến khả năng của mình. Tất cả những gì em muốn là một công việc đơn giản. Dù đó là công việc không cần trình độ cũng chẳng sao, em không thấy phiền, ngược lại là đằng khác.

– Nhưng thật điên rồ!

– Thầy đã nói thế rồi. Chỉ có điều, đó là quyết định của em.

– Rốt cuộc, Lila, em làm sao thế? Tôi không hiểu.

– Đây không phải là lần đầu mà.

Thầy không ngần ngại tiếp tục, không để ý đến lời bình của em:

– Thật vô ích khi nói với em rằng Ủy ban sẽ thực sự không hài lòng vì em thiếu tham vọng!

– Thế này thầy Fernand ạ, hãy hình dung xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu em lao vào học đại học: với khả năng của em, như thầy nói, việc học tập có thể kéo dài cả mười hai năm. Tất cả chi phí ấy sẽ do Trung tâm tài trợ! Hãy tin em đi, khi các đồng nghiệp của thầy trong Ủy ban hiểu được số tiền tiết kiệm được từ sự thiếu tham vọng của em mang lại cho cơ sở này thì họ sẽ nhảy lên vui sướng cho mà xem!

– Thế là thế nào! Như tôi, họ cũng hy vọng thấy em lựa chọn những khả năng đảm bảo tốt nhất cho tương lai của mình. Và cũng như tôi, họ sẽ thất vọng.

- Dù sao thầy cũng không thể bắt buộc em được!
- Đúng vậy, tôi không thể bắt buộc em. Tuy nhiên tôi muốn hiểu lý do.
- Chẳng có gì phải hiểu thầy Fernand ạ. Em không muốn học. Em không quan tâm, chỉ thế thôi.
- Em muốn gì, Lila? Mẹ kiếp, em muốn gì?
- Em đã nói với thầy rồi: một công việc đơn giản và không trách nhiệm, ở một nơi mà em gặp ít người nhất có thể.
- Chung chung quá. Chẳng giống em chút nào... Trừ phi em đã có chút ý tưởng nào rồi? - Thầy nói thêm, vẻ ngờ vực.

Em không trả lời gì nữa. Thầy xoáy nhìn em.

- Hãy nói đi Lila, em muốn làm công việc vô vị ấy trong lĩnh vực cụ thể nào vậy?

Em nín thở ba mươi giây. Đây là lúc tiến hành công việc dễ dàng.

- Thầy có cho rằng em có thể làm việc được ở một nơi chẳng hạn như Thư viện Quốc gia không? Những cuốn sách thật yên lặng...

- Các cuốn sách thì dĩ nhiên rồi, - thầy vừa than vãn vừa nhìn cuốn từ điển trên bàn làm việc. Lẽ ra tôi nên ngờ đến việc này.

- Liệu... liệu thầy có cho rằng chuyện này gặp rắc rối không?

- Những cuốn sách... Em biết rằng đó là lĩnh vực nhạy cảm.

- Vâng, nhưng...

- Tôi phải trao đổi với các đồng nghiệp trong Ủy ban. Để rồi xem. Tôi không hứa gì trước với em.

Như dự kiến, những kẻ hẹp hòi nghiến răng kèn kẹt. Cũng như Fernand, họ không thể hiểu được. Em biết rằng như thế là không tốt lắm cho hình ảnh của mình, và việc này có thể gây hậu quả cho tương lai. Nhưng em bị mắc kẹt, dù thế nào em cũng phải thử vận may.

Cuối cùng, những kẻ hẹp hòi đã nhượng bộ. Mặc dù không tán thành, Fernand đã biện hộ cho lý do của em - Thực ra, chưa bao giờ thầy thực sự biết từ chối em. Chính thầy là người đến báo tin cho em:

– Trung tâm được hưởng một số chỉ tiêu việc làm tại tất cả các cơ quan lớn của nhà nước. Nhờ vậy, chúng tôi có thể sắp xếp công việc cho các học sinh nội trú... để tôn trọng.

– Ý thầy là những kẻ ngu ngốc và không thích ứng được ở những chỗ khác phải không?

– E hèm...

Em phá lên cười, nhưng việc này có vẻ không làm thầy vui. Thầy thở dài tiếp tục:

– Ủy ban đã đồng ý cho em nhận một trong số những công việc tại Thư viện Lớn. Người ta đề xuất em làm ở vị trí kỹ thuật viên số hóa tài liệu giấy. Một công việc đơn độc. Không chút thú vị gì. Không chút sáng kiến nào. Tôi hình dung là em hài lòng.

– Thầy không thể biết được em hài lòng đến thế nào đâu!

– Càng tốt, - thầy đáp lại với giọng khô khốc.

– Thầy Fernand, em xin thầy đấy, đừng trách em! Em xin đảm bảo với thầy rằng công việc này là điều tốt nhất có thể đến với em.

– Nếu em muốn thế. Dù sao em cũng cứ biết rằng tôi đã đề nghị Ủy ban thông qua điều khoản đặc biệt liên quan đến em: trong khoảng thời hạn ba năm, nếu em quyết định rằng công việc này không phù hợp với em vì bất kỳ lý do gì thì Trung tâm vẫn bố trí cho em tiếp tục đi học, và tài trợ toàn bộ chi phí. Như thế đấy. Tôi muốn em biết điều đó, trong trường hợp em muốn.

Thầy Fernand yêu quý. Một điều khoản đặc biệt. Một kiểu dự phòng vì thầy vẫn còn cho rằng đó là một điều quá ngốc nghếch. Em dành hồi lâu chiêm ngưỡng thân hình cao lớn của thầy, hơi còng, khuôn mặt ưu tư, đôi bàn tay nắm lại. Em chưa từng cảm thấy thầy cao lớn đến vậy.

– Thầy thật ngoan cố!

– Gần bằng em.

– Cảm ơn thầy Fernand.

Thầy giơ tay lên như để nói không có gì, rồi rời khỏi phòng.

Những tháng cuối cùng ở Trung tâm rất kỳ lạ. Đã hàng năm trời em sống hoàn toàn theo nếp cũ, với một thời gian biểu chính xác đến từng phút. Thế mà đột nhiên, mọi thứ vỡ tung thành từng mảnh, đi theo mọi hướng, cả tệ nhất lẫn tốt nhất. Hẳn đó là ấn tượng đầu về cuộc sống của em sau khi rời Trung tâm.

Đầu tiên là ngày em chọn họ tên. Việc này dường như có vẻ kỳ cục đối với anh, nhưng từ trước tới nay, mọi người chỉ gọi em là “Lila”. Chỉ Lila không thôi; em không có họ nữa. Họ của em đã mất ở đâu đó, giữa chuyện bắt giữ mẹ và cánh cửa Trung tâm. Cho đến giờ, việc này không gây vấn đề gì, nhưng bây giờ là lúc em gia nhập xã hội dân sự, em cần phải có căn cước đầy đủ. Một họ của gia đình. Mỉa mai thật.

– Em hình dung là trước đây em có họ chứ, - em nhận xét với Fernand. - Việc đơn giản nhất là trả lại họ cho em, thầy không thấy thế sao?

Thầy trở nên nhợt nhạt, đôi môi mím lại:

– Việc này không thể được, Lila. Các nhà chức trách chưa từng nói với chúng tôi mẹ em tên là gì... ý tôi là... mẹ đẻ của em. Và lại, theo những gì được biết, bà ấy không còn là mẹ em theo góc độ pháp lý. Mọi quan hệ ruột rà đã bị cắt đứt và... chuyện là như vậy, tôi chẳng làm gì được.

– Em biết, thầy Fernand, em biết: thầy chẳng làm gì được, và thầy rất lấy làm tiếc.

Em thấy thầy co rúm lại:

– Nếu tôi có thể làm gì để giúp em thì tôi sẽ làm, hãy tin tôi. Nhưng hồ sơ này đã khép lại từ lâu rồi. Tôi không chịu trách nhiệm.

Nói chung, Fernand là người như vậy: mong muốn làm việc tốt, buồn tiếc chân thành, chẳng chịu trách nhiệm gì hết.

– Như vậy nếu em hiểu đúng thì người ta đã lấy mất họ của em và bây giờ phải tìm cho em một cái họ khác?

– Đúng vậy, dĩ nhiên chúng tôi có thể mặc nhiên cấp cho em một cái họ nào đó - đó là cách làm cũ. Nhưng mọi việc nay đã thay đổi. Từ nay, chúng tôi thấy nên để cho các học sinh nội trú tự chọn họ cho mình thì đúng hơn.

Các chuyên gia rất kiên quyết: việc này cho phép các học sinh ý thức tốt hơn về căn cước của mình.

– Các chuyên gia sáng suốt lạ thường.

Thầy không nhận ra lời châm chọc.

– Thế nào, em có ý tưởng gì không?

– Em phải chọn kiểu họ nào?

– Kiểu mà em thích: một cái họ đã tồn tại, tên một địa điểm, tên một đồ vật... Em hoàn toàn được thoải mái lựa chọn, vậy thì, hãy tranh thủ tiến hành đi!

Em nhìn thầy, bối rối. Hoàn toàn thoải mái, đâu có đơn giản như vậy. Từ khi sống giữa những điều bắt buộc, em không biết rõ làm thế nào với sự tự do. Lúng túng, em mở một trang bất kỳ trong cuốn từ điển. Tất cả những từ này đi qua mắt em: không thể đánh bại, ngu xuẩn, chông chéo, hỗn độn^[12] mà chẳng có liên kết nào, áp kế, du cư, thiếu sót, lòng khoan dung^[13], xếp một cách phi lí. Để dẫn đến cái gì? Lila Breloque, Lila Bruse trung hồ cầm, Lila Barbiturique... Vô lý. Em đột nhiên đóng cuốn từ điển lại.

– Em không thể. Làm sao mà em có thể lựa chọn hic et nunc^[14] như vậy?

Thầy ngược mắt lên trời - thầy không thích nghe em sử dụng tiếng Latinh. Nhưng việc ấy không khiến em dừng lại.

– Dù sao cũng không thể bộp chộp lựa chọn họ cho mình được. Chọn họ cho cả đời. Lẽ ra thầy nên cho em biết sớm hơn!

– Nào, đừng hốt hoảng lên thế! Chúng ta còn thời gian mà.

Em lục trong túi áo tìm bao kính. Thầy ra hiệu ngăn em lại. Em rút cánh tay thầy vừa sượt qua.

– Đừng hốt hoảng, - thầy bình tĩnh nhắc lại. Cứ suy nghĩ trong vài ngày, nếu cần trong vài tuần. Đừng lo, rồi đâu sẽ vào đó. Ngay khi em tìm được thì báo cho tôi biết.

Em gật đầu, với vẻ ngẫm nghĩ, đôi mắt vẫn nhìn chăm chăm vào cuốn từ điển. Em bắt đầu vuốt ve bìa sách, một cách máy móc.

– Em thấy chưa, bị rách rồi kìa.

– Vâng, em biết rồi.

– Thôi, tôi đi đây.

Em không hiểu chuyện gì đột nhiên xảy ra với mình. Em hét lên:

– Chờ đã!

– Có chuyện gì thế?

– Em tìm ra rồi.

– Em nói sao?

– Em đã tìm ra rồi. Rốt cuộc, gần như vậy. Thầy lại ngồi xuống đi, Fernand. Em chỉ cần một giây thôi.

– Em còn bày đặt gì nữa thế?

– Thầy có biết Jules César nói gì khi vượt qua sông Rubicon không?

– Jules César thì liên quan gì đến chuyện này?

– Jules César nói: “Alea jacta est.” Việc đã được quyết định. Vậy là thưa thầy Fernand, em quyết định vượt qua sông Rubicon của mình: em sẽ mở hủ họa cuốn từ điển, và sẽ chọn từ đầu tiên trang bên phải làm họ. Thế là giải quyết xong việc, chúng ta sẽ không nói lại chuyện này nữa!

Thầy nhìn em, sững sờ.

– Có chuyện gì xảy ra vậy Lila? Em vừa mới nói rằng không thể bộp chộp lựa chọn mà!

– Vâng, nhưng vì tầm quan trọng của vấn đề, em đã quyết định thay đổi ý kiến và lựa chọn cách ngẫu nhiên.

– Em bị điên thật rồi!

– Đừng nói thế, thưa thầy Fernand. Việc sử dụng phép ngẫu nhiên có thể là một cách hợp lý để thực hiện một lựa chọn còn hồ nghi. Điều đó đã được chứng minh.

Không bận tâm lâu hơn đến vẻ mặt rụng rời của thầy, em nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, rồi vừa mở cuốn từ điển vừa hét lên: “Alea jacta est!”

Sau đó, em nín thở vài giây, mắt nhắm, tim đập thành thịch - em thấy mình hết sức ngạc nhiên về sự táo bạo của bản thân. Em nghe thấy Fernand lấp bắp nói:

– Không thể như thế được! Không thể như thế được!

Em đợi thêm một lát rồi mở mắt ra.

– Không thể như thế được! - Fernand không ngừng nhắc đi nhắc lại.

Cuối cùng, em đã có quyết định. Và em đã thấy. Cuốn từ điển mở ra chữ K. Chữ K. màu đỏ trải rộng cả nửa trang giấy. K. Thế là minh bạch, rõ ràng, dứt khoát. Rồi em tuyên bố với nụ cười nở rộng trên môi:

– Thế là em đã có lựa chọn: họ và tên của em sẽ là Lila K.

Fernand có vẻ ngờ ngác trông thật nực cười.

– Không thể như thế được! - Fernand nhắc lại một lần nữa.

– Được chứ, thầy Fernand! Cuốn từ điển có 3.729 trang. Lúc trước em đã tuyên bố rằng sự lựa chọn của em sẽ nằm ở trang bên phải. Như vậy cơ hội là 1/1865.

Thầy vẫn khăng khăng lắc đầu - rõ ràng là thầy khó quen với những quy luật thống kê và nguyên tắc thực tế.

– Cơ hội là 1/1865, - em nhấn mạnh. Việc này đâu có thể tranh cãi được.

– ...

– Thầy có nghe thấy em nói gì không, thầy Fernand? Họ và tên của em sẽ là Lila K. K, như trong các từ mũ kêpi, chim Kivi, xuồng Kayak...

– Như Kauffmann.

– Đó là sự tình cờ, thầy thấy rõ đó thôi.

– Ủy ban sẽ cho việc này là một sự tưởng nhớ.

– Mặc xác họ! - Em âm ỉm như sấm vang, bắt chước giọng của ông Kauffmann - đó là một sự tưởng nhớ.

– Không tài nào chịu nổi em nữa, - thầy thở dài.

– Lila K. Em sẽ mang họ tên như thế hoặc không gì hết.
– Được rồi, tôi sẽ chuyển. Và tôi sẽ làm chứng rằng không hề có chủ định gì.

– Cảm ơn thầy Fernand. Lúc nào em cũng biết rằng bản chất thầy rất tốt. Sau khi thầy đi, em ngồi đối diện với cuốn từ điển, chiêm ngưỡng chữ màu đỏ tươi. Lila K. Lila K. Lila K vang lên trong em như một điều hiển nhiên vui sướng. Em áp má xuống trang sách. Trang sách mềm mại và ấm áp như một làn da. Lila K, em nói to và rõ ràng. Thế rồi em nhắm mắt lại. Và khi đó, em nghe thấy âm vang tiếng cười giòn giã như đến từ rất xa.

Ngược lại với những gì Fernand e sợ, những kẻ hẹp hòi trong Ủy ban ghi họ tên em chọn không chút phản ứng.

– Một lần nữa, tôi đã biện hộ cho lý do của em, và họ đã chấp nhận, vì hữu hảo với tôi. Tuy nhiên chắc chắn họ vẫn nghĩ như thế đấy!

Em nhún vai.

– Em còn biết phải làm gì một khi họ đã đồng ý rồi.
– Dù sao cũng phải cẩn thận.
– Có thầy làm đồng minh nên em có cảm giác rằng mình được bảo vệ rất tốt!

– Chúng ta không bao giờ được bảo vệ tốt đâu, Lila.

Họ triệu tập em vào đầu tháng Tám để trao hồ sơ. Quy định là thế: mỗi học sinh nội trú đều nhận hồ sơ của mình khi rời Trung tâm. Nhưng em không ngờ việc này diễn ra sớm như vậy - đến tận tháng Mười em mới rời Trung tâm.

– Đôi khi xảy ra như vậy, - thầy Fernand giải thích.

Em thấy thầy ngơ ngác; em không muốn hỏi thầy tại sao.

Thầy dẫn em đến một phòng lớn em chưa vào bao giờ. Ở đó chỉ có hai ghế bành và một chiếc bàn trên đó đặt grammabook.

– Chúng ta có đợi ai không?
– Không, sẽ chỉ có chúng ta thôi.

– Thế còn đằng sau kia, họ có bao nhiêu người? - Em vừa nói vừa chỉ những tấm gương lớn không mạ thiếc phủ kín tường.

– A hèm... Chỉ có camera thôi.

Em làm vẻ mặt tin thầy. Dù sao nếu họ có ba, một trăm hay một nghìn người thì đối với em cũng thế mà thôi. Tất cả những gì quan trọng đối với em, đó là em sẽ biết tất cả những thông tin liên quan đến quá khứ của mình. Em không trông chờ điều kỳ diệu. Theo những gì ông Kauffmann tiết lộ nhiều năm trước, em ngờ là sẽ chẳng có gì về mẹ. Mặc dù vậy, em vẫn hy vọng rằng những thông tin này sẽ giúp tìm lại một phần ký ức lãng quên. Những kỷ niệm. Những chỉ dẫn có thể định hướng em trong việc tìm kiếm.

– Hồ sơ của em ở đằng kia, Fernand vừa thì thầm vừa chỉ cho em một tập đặt ngay cạnh grammabook. Nhưng trước hết, tôi phải báo trước với em: đây có thể là khoảnh khắc khó khăn đối với em.

Em hơi co rúm người lại, nhưng giữ được bình tĩnh.

– Đối với em, chẳng có gì dễ dàng cả, thầy biết rõ mà.

Em đưa tay với tập hồ sơ.

– Em chắc chắn muốn xem chứ?

Em không chịu trả lời.

Các trang bắt đầu lướt qua trước mắt. Hơn hai nghìn: báo cáo của Ủy ban, nhận xét của giáo viên và hướng dẫn viên, bản tổng kết sức khỏe... Tất cả những năm em sống tại Trung tâm được thuật lại hết sức chi tiết. Đây không phải là những gì khiến em quan tâm ngay tức thì. Em muốn ngược lên trước nữa, từ thời ấu thơ. Nhưng kiếm tìm vô ích, em chẳng thấy gì. Không có mẫu tư liệu nào về thời kỳ đó.

– Thầy Fernand, có gì đó em không hiểu: ở đây chỉ có một phần hồ sơ. Phần còn lại ở đâu?

– Phần còn lại... ừ, phần còn lại... nằm ở chỗ khác.

– Em có thể xem được không?

– Có... nếu em muốn... Tôi sẽ tìm cho.

Thầy làm vài động tác điều khiển grammabook để mở khóa hồ sơ. Và tất cả hiện lên.

Các dấu gạch chéo. Đó là điều đầu tiên đập vào mắt em. Có những dấu gạch chéo ở khắp nơi. Ở tất cả những nơi mà tên của mẹ có thể hiện ra.

– Chuyện... chuyện là như vậy, - Fernand giải thích, khi mỗi quan hệ huyết thống bị cắt đứt thì người ta xóa khỏi hồ sơ họ của người sinh thành. Đó là quy định pháp luật.

Em đã biết điều này rồi. Ông Kauffmann đã nói với em. Em đã được chuẩn bị. Em đáp:

– Dĩ nhiên, luật là thế.

Em dịch grammabook một chút để hướng màn hình thẳng về phía em hơn, rồi em lại tiếp tục đọc.

Trên trang đầu có giấy khai sinh của em: 19 tháng 10 năm 89. Không có thông tin về cha. Họ của mẹ bị thay thế bằng một loạt dấu gạch chéo. Rồi đến nơi sinh: Trung tâm y tế Grigny, quận 5 phía ngoài bức tường.

– Vùng Tối!

Vùng Tối. Em không muốn tin rằng mình sinh ra ở đó, trên mảnh đất tối tăm và tàn tạ mà các bản tin thời sự quốc gia không ngừng nhắc lại rằng đó là nơi đầy bạo lực, suy tàn và ti tiện. Em chuyển sang những trang sau ngay lập tức. Đó là một loạt những bản báo cáo y tế khi em khám tại Trung tâm bảo vệ bà mẹ và trẻ em quận 5, rồi quận 13. Lại là Vùng Tối. Vùng Tối, luôn luôn như một mảnh đất xa lạ, nhớp nhúa và hoang tàn. Tôi run sợ.

– Thầy Fernand, thầy có chắc đây là hồ sơ của em không?

Thật gật đầu với vẻ ngao ngán.

– Không còn nghi ngờ gì nữa.

Tài liệu cuối cùng ghi ngày 26 tháng Tư năm 92. Bác sĩ viết: Em bé tuyệt vời. Nói sôi. Hồ sơ kết thúc tại đây.

– Đây là tất cả hồ sơ phải không? Sau đó không còn gì nữa phải không ạ?

– Còn chứ. - Fernand trả lời. - Còn báo cáo tiếp nhận em nữa.

- Nó ở đâu? Ở trong này ư?
- Em thực sự muốn xem sao?
- Thầy khi dễ em đấy à?

Trán thầy đột nhiên đầm mồ hôi.

- OK, Lila, OK. Tôi sẽ mở khóa hồ sơ.

Thư mục hiện trên màn hình mang ghi chú: Tiếp nhận Lila, 16 tháng 11 năm 2095.

- Em không hiểu, thưa thầy Fernand: tháng 4 năm 92 - tháng 11 năm 95, là khoảng trống ba năm rưỡi kể từ khi tiếp nhận em so với tài liệu cuối cùng trong hồ sơ. Điều này có nghĩa là gì?

- Đôi khi chuyện này xảy ra. Hiếm thôi nhưng chuyện có thể xảy ra.
- Ý thầy là một phần hồ sơ đã bị mất ư?
- Không... ý tôi là có một giai đoạn chính quyền mất dấu của em.

Đó chính là lý do mà tiếng chuông báo động vang lên, lạnh lùng và inh ỏi. Em run rẩy, mắt dán vào màn hình.

- Lila, em không bắt buộc phải xem đâu.
- Thầy biết là có mà, - em vừa nói vừa nhấn chuột vào thư mục.

Mọi người trong Trung tâm đều cẩn thận. Báo cáo được xây dựng chu đáo. Không một chi tiết nào bị bỏ qua: bị mất nước, suy dinh dưỡng, ghẻ, chấy rận, giun kim, vết thương bị nhiễm trùng ở háng, viêm kết mạc, vết bỏng cũ ở hai tay, với vết sẹo khiến nhiều ngón tay bị dính, chỗ gãy cũ ở ngón tay và xương đòn được củng cố, teo cơ, không chịu được ánh sáng, và rất nhiều từ xa lạ khác nhưng dù sao em vẫn đoán được ý nghĩa vì đó là những từ gốc Hy Lạp.

Còn có cả những bức ảnh nữa. Hàng chục bức. Khi nhìn những bức ảnh lướt qua mắt, em không ngừng tự nhủ rằng đó không phải là mình, đó không phải là mình. Đó không thể là em. Tuy nhiên, em vẫn nhớ những cái chớp đèn đã khiến em gào lên. Em nhớ đến đôi kính người ta cho em để bảo vệ đôi mắt. Em nhớ rằng đó là em. Rằng đó là cuộc đời của em.

Khi xem hết các bức ảnh, em đưa tay về phía bàn phím để quay lại từ đầu. Và em bắt đầu lại. Fernand nhìn em làm, không nói gì. Xem xong, em lại muốn xem lại lần nữa.

– Thôi nào, - Fernand nói, đồng thời đặt tay lên bàn tay em.

Đây là lần đầu tiên thầy dám chạm vào em. Em cho là thầy đã vô thức. Hoặc là thầy không cố tình làm việc đó, tự nhủ rằng đó là cách duy nhất khiến em dừng lại. Em lục trong túi, tìm đôi kính râm.

– Không, Lila, nên tránh thì hơn.

Em nhìn thầy không hiểu, và em thấy thầy hướng cái nhìn ngại ngần về phía những chiếc gương không mạ thiếc. Dĩ nhiên rồi. Tất cả họ đang ở đó, phía đằng kia, dò xét khuôn mặt em, cùng với những chiếc camera chiếu trên màn ảnh rộng. Họ không muốn thiếu một chi tiết nào. Đôi kính râm hẵn sẽ phá hỏng cảnh tượng, làm sai dữ liệu. Nhưng họ chờ đợi điều gì? Khủng hoảng thần kinh, nước mắt, cuồng loạn ư? Trong khoảnh khắc, em toan tính làm thế này: cho họ những gì họ muốn. Đứng lên, liệng grammabook đi, ném xuống nền đá hoa, rồi quăng ghế vào kính. Khắc nỗi đau của mình vào mặt họ, tống nó đi như tống thứ nước nhớt bẩn thỉu. Tự giải tỏa. Lũ bất nhân. Em suýt làm thế.

Nhưng em thông minh - hơn mức bình thường, như anh biết đấy - và sáng suốt. Em hoàn toàn hiểu rằng nếu phớt mặc thì em có thể cấp cho họ lý do để giữ em lại Trung tâm. Em dễ dàng hình dung những từ họ sẽ ghi vào trong bản báo cáo: Chấn thương tinh thần sau khi đọc hồ sơ. Khuynh hướng trầm cảm. Tâm lý bấp bênh. Em bắt đầu hiểu biệt ngữ của họ, bắt đầu hiểu các việc diễn ra như thế nào. Không có chuyện để họ lùi ngày rời Trung tâm của mình. Vậy là em tự kiểm chế.

Em bắt chéo tay lên bụng, nhắm mắt lại, nghiến chặt răng, và nín thở, cài chốt cơ thể đến ba vòng. Đặc biệt không để lộ ra điều gì. Chôn chặt mọi thứ trong lòng. Họ sẽ chẳng thấy gì ở em ngoài khuôn mặt lặng thinh, sắt lại vì kiên định. Thậm chí không sợ hãi. Thậm chí không đau đớn. Sự cố hẵn sẽ không xảy ra.

Trong khi đang tập trung, em nghe thấy Fernand nói bằng giọng rất nhẹ nhàng:

– Nếu em muốn, tôi sẽ đề nghị nữ y tá đến tiêm cho em. Cô ấy ở ngay bên cạnh. Chúng tôi đã báo trước cho cô ấy trong trường hợp...

Em lắc đầu.

– Em biết đấy, làm thế có thể giúp em vượt qua lúc khó khăn này.

Em lắc đầu lần nữa. Thầy không cố nài.

Em mất một lúc lâu đấu tranh giáp lá cà với nỗi khiếp sợ ấy. Em phải chấp nhận, đối diện với nỗi khiếp sợ. Đương đầu với nó. Nó phải hiểu rằng em là chủ. Nó không thể vượt lên trên. Khi em mở mắt, Fernand hỏi:

– Em có chịu được không?

– Được ạ.

Em ngây dại nhìn bức ảnh hiện trên màn hình, ảnh cuối cùng, ở đầu gối, em cho là vậy, hay ở khuỷu tay, em không nhớ nữa, có vết bầm máu. Những vết bầm máu ở khắp nơi.

– Fernand, tại sao thầy đã chẳng nói gì hết với em?

– Đã nhiều lần chúng tôi đã định nói với em, Lila, nhưng... em đã quên tất cả rồi. QUÊN TẤT CẢ. Thế là, rốt cuộc, chúng tôi cho rằng không nên mạo hiểm để em đối đầu sớm với tất cả những điều đó.

– Thế bây giờ, em làm gì?

– Bây giờ, em tiếp tục, cứ như chuyện đó chưa từng xảy ra.

Em vẫn nhìn chăm chăm vào màn hình, da trắng nổi vân. Cơ thể em. Tất cả đều tồn tại lúc này. Em thấy cơ thể ngay trước mắt.

– Em không nhớ gì hết, Lila. Không gì hết. Tất cả những bức ảnh và những tài liệu mà em thấy hôm nay, chỉ như một cơn ác mộng hãn sẽ bị xóa đi. Đó không phải là cuộc đời của em nữa. Đó không phải là em nữa. Điều tốt nhất sẽ đến với em. Tất cả những gì phải làm lúc này là phải sống. Liên quan đến Vùng Tối, em đừng lo. Có những thủ tục. Điều này sẽ không được ghi ở đâu đó trong hồ sơ của em. Cũng không được ghi ngay cả trên

thẻ căn cước của em. Không ai sẽ biết được. Vì vậy, nếu em cố gắng quên đi thì tất cả những chuyện đó cứ như chưa từng có.

Em nhìn thầy, vẻ nhón nhác. Em thấy khó hiểu.

– Tôi... chúng ta biết rằng việc này đâu có dễ. Nhưng em cần biết rằng ở đây có rất nhiều người sẵn sàng giúp đỡ em. Trung tâm quen với kiểu tình huống như thế này. Nếu em cần hỗ trợ, chúng tôi đã dự liệu tất cả.

– Có thể nói rằng các thầy dự liệu tất cả.

– Chúng tôi ở đây là vì thế.

– Em nghĩ là sẽ ổn thôi.

– Tôi hy vọng... Tôi tin chắc như vậy. Em rất mạnh mẽ, Lila. Vô cùng quyết tâm.

– Fernand, em muốn nói với thầy, về mẹ em... Không phải mẹ em là người đã gây ra tất cả những chuyện đó với em. Em chắc chắn như vậy. Nếu là mẹ thì hẳn em sẽ nhớ đến chuyện ấy, phải vậy không?

Em trải qua đêm ấy dưới tấm ga trải giường. Đã lâu rồi em không quay lại ngủ như vậy, nhưng sau những chuyện vừa xảy ra, em cảm thấy như thế là cần thiết. Em không ngủ: em cần suy nghĩ - người ta không thể làm mọi chuyện cùng một lúc.

– Hôm nay họ trao hồ sơ cho cháu.

– Bác biết rồi, cháu gái ạ.

– Thật khó khăn, bác biết đấy. Cháu không hình dung ra, đối với Vùng Tối, những bức ảnh...

– Bác cũng đoán vậy, cô bé.

– Cháu không biết liệu mình có chịu đựng nổi không.

– Dĩ nhiên là có chứ, cháu sẽ làm được!

– Giá như ít ra hồ sơ ấy cung cấp cho cháu hướng tìm mẹ. Nhưng cháu chẳng có gì. Không có gì hết.

– Bác không tin như vậy.

– Ý bác là gì?

- Hãy suy nghĩ đi.
- Bác làm ơn giúp cháu đi!

Nhưng ông đã ra đi.

Em không chịu bó tay. Em tiếp tục tìm kiếm. Nhiều lần em đọc lại phần đầu hồ sơ: giấy khai sinh, và tất cả các bản báo cáo khám sức khỏe. Em bé tuyệt vời, nói lưu loát. Những từ ấy làm em ấm lòng. Dù sao cũng có những lời ấy giữa sự ghê sợ của những bức ảnh. Em xem đi xem lại để cố gắng làm quen. Rốt cuộc, chúng trở thành như những bức tranh trừu tượng, những mảnh cơ thể người chết. Những mảnh trắng, nâu, hồng. Hẳn đó là những gì tốt hơn có thể xảy ra với em, khi em nghĩ đến. Rằng câu chuyện nhóp nhúa bị chôn vùi trong thời gian dài trở thành một tác phẩm nghệ thuật.

Ông Kauffmann có lý: hồ sơ không trông rỗng như ban đầu em tưởng. Bây giờ em biết được mình sẽ tiến hành như thế nào.

Có một phòng đơn trống vào cuối tháng Chín, trong tòa nhà Fernand đang ở. Thầy đã can thiệp ngay lập tức để em được cấp căn hộ đó. Thầy phấn khởi: “Tầng 57 và là tầng trên cùng. Tầm nhìn tuyệt đẹp. Và nếu em cần đến tôi, tôi sẽ không lúc nào ở xa. Tôi hy vọng là em rất hài lòng!” Em trả lời rằng có, dĩ nhiên rồi, nhưng thực ra, em không chắc chắn như vậy.

Chủ nhật sau đó, Fernand đưa em đi xem căn hộ. Bà gác cổng chờ em và thầy - chính bà là người dẫn đi xem. Bà còn xấu ghê hơn cả trong ký ức em. Khi thấy bà đến, mang theo cơ thể dị dạng, em không thể ngăn mình rĩ tai Fernand:

- Làm thế nào người ta có thể sinh ra những con người như vậy?
- Nói nhỏ thôi! - Thầy thăm thì. - Tai bà ấy rất thính. Và làm ơn đừng quá chú ý nhìn bà ấy!

Em đeo đôi kính râm ngay lập tức.

- Thầy đừng lo. Em biết tự làm chủ.

Nhìn gần bà ấy còn tệ hơn. Trong lúc chiếc thang máy đưa cả ba người lên tầng áp mái, em ép sát vào thành trong cùng để tránh chạm vào chiếc

mông kếch xù của bà. Bên trong thang máy có tiếng tùm tùm. Em suýt oẹ.

Căn hộ không rộng nhưng được thiết kế rất khéo: một căn phòng có cửa kính trông ra ban công chiếu sáng, một khoang bếp nhỏ, một phòng tắm nhỏ, phòng vệ sinh.

– Nhà vệ sinh vừa được trang bị thiết bị mới hiện hành để phân tích nước tiểu, - bà gác cổng giải thích. Cô thấy đây, tất cả được niêm yết ở đây, trên bảng: ECBU, beta-hCG, và thử các loại ma túy - rượu, nicotin, metadon, cocain... Sau đó kết quả được chuyển thẳng đến bác sĩ theo dõi.

Dường như bà cảm thấy vui thích về thiết bị thông minh này, cứ như thể chính bà là người sáng chế nó. Thế rồi, bà nói thêm:

– Máy camera được thay mẫu mới nhất, hiệu năng hơn rất nhiều. Cô sẽ còn được bảo vệ tốt hơn nữa.

Em nghĩ là bị theo dõi chặt hơn thì có, nhưng đây không phải lúc bướng bỉnh. Sau đó bà gác cổng chỉ cho em cách chỉnh chuông báo động, hệ thống sưởi, điều chỉnh ánh sáng, kéo rèm màn. Em vừa chú ý lắng nghe vừa nhìn ngón tay bà chạy trên bàn phím gắn trong tường.

– Để mở tủ, phải ấn vào đây.

Tấm panô bắt đầu trượt trên rãnh, để lộ chiếc tủ rộng mênh mông, giống với cái em đã chiêm ngưỡng trước đây trong phòng ngủ em bé ở nhà Lucienne và Fernand.

– Thật tuyệt đẹp!

Bà nhướn mày.

– Chà, cái này gây ấn tượng cho cô rồi. Hẳn là cô thích chiếc tủ này phải không?

– Vâng... vâng. Tôi thích thứ nào vào đúng chỗ của thứ ấy.

Bà gật đầu.

– Thế là tốt. Tôi không chịu được những người bừa bãi. Nào, bây giờ chuyển sang phần phối cảnh. Cô được quyền chọn giữa “rừng rậm”, “hồ ven biển”, “thung lũng nhỏ” và “ngàn hoa”. Phần còn lại phải có sự lựa chọn.

Vừa nói, bà vừa uể oải gõ bàn phím, chiếu lên tường những hình ảnh với màu sắc đậm, mở ra những phối cảnh bao la: những đụn cát vô tận, những đồng cỏ cao đứng đưa trước gió, biển màu lam ngọc ở phía xa xa dựa vào chân trời màu xanh lục. Tất cả những màu sắc ấy, những ánh sáng ấy. Mặc dù đeo kính râm, em vẫn không thể chịu đựng được.

– Thế nào, cô lựa chọn gì?

– Tôi nghĩ mình sẽ giữ bức tường màu trắng.

Bà rướn người lên.

– Cô không muốn gì trên tường sao?!

Fernand khạc khạc trong cổ họng.

– Lila, chúng ta không thể để bức tường màu trắng được. Trong những căn hộ nhỏ, người ta chọn cách phối cảnh để làm không gian rộng hơn.

Em bình tĩnh lại ngay lập tức, nhận ra mình đã phạm một điều vụng về.

– Vâng... vâng, dĩ nhiên, để không gian rộng hơn. Hiển nhiên rồi.

– Màu trắng thật u buồn.

– Vâng, vâng, thật u buồn, - em ngoan ngoãn nhắc lại.

Giờ đây bà gác cổ nhìn em với vẻ ngờ vực. Chính lúc đó em nhận thấy lòng mắt bà màu ghi, đồng tử thẳng đứng giãn ra. Em nghĩ là có rắn ở trong đó, và em đã có thể kiểm chế không rùng mình.

– Thế nào, cô đã chọn cái gì rồi? Bà hỏi với giọng trở nên băng giá.

– Thực ra tôi chưa thể quyết định. Tôi có thể suy nghĩ trong vài ngày không?

– Tôi ấy à, tôi hỏi thế là để giúp cô, giúp cô chỉnh trang. Nhưng tóm lại, cô có thể tự xoay xử một mình!

– Vâng, tôi sẽ làm việc này một mình.

Bà mím môi với vẻ khinh bỉ. Không còn cách nào khác, em nói thêm:

– Xin cảm ơn bà vì sự kiên nhẫn và lòng tốt của bà.

Một công thức sẵn có mà Fernand đã dạy. Nhưng việc đó không đủ làm bà vui tươi lên.

Thăm nhà xong, em và Fernand qua nhà thầy. Em không muốn làm nhưng thầy cố nài. “Kể từ khi em chưa gặp lại Pacha...” Căn hộ tỏa mùi ẩm đạm. Sau tất cả những năm tháng ấy, Fernand không hề thay đổi trang trí. Tất cả vẫn còn đượm sự vắng bóng của Lucienne.

Pacha ngủ trên chiếc tràng kỉ màu trắng, cuộn trong chiếc chăn.

– Không có cái này thì nó chết rét, - Fernand thì thầm.

Cổ họng em se lại.

– Em không nghĩ đến mức như vậy...

– Đã ba năm trôi qua. Nó hầu như không ăn uống gì nữa. Nó còn sống đã là điều kỳ diệu.

– Thực sự không làm gì được nữa để giúp nó ư?

– Các cơ quan về thú y nói rằng chẳng còn làm gì được nhiều. Họ khuyên tôi rút ngắn thời gian đau khổ của nó.

– Ý thầy là... chết không đau ư?

Thầy gật đầu.

– Các cơ sở thú y tư làm việc này rất tốt, cũng cẩn thận như các bệnh viện. Họ đảm bảo với tôi rằng Pacha sẽ ra đi mà không hề biết. Họ đã gửi mẫu khai cho tôi hàng tháng nay rồi. Tôi chỉ còn mỗi việc khai hồ sơ thôi.

Em lặng ngắm cái đầu hói nhỏ với đôi mắt nhắm hơi lộ ra ngoài cái chăn.

– Thế thầy sẽ làm gì?

– Tôi còn đợi thêm một thời gian nữa - ý tôi là để cho nó thêm chút thời gian. Đây là một quyết định khó khăn. Đó là con mèo của Lucienne, em hiểu không?

Dĩ nhiên em hiểu. Hết sức từ từ, em cúi xuống Pacha, đưa tay lại chiếc mõm lạnh giá của nó. Nó mở mắt ra ngay lập tức. Vẫn là ánh mắt màu xanh lục ngày xưa, vẫn ánh nhìn long lanh gây rung động.

– Pacha...

Nó ngẩng đầu lên. Cả người nó căng ra.

– Pacha, chị đây. Em có nhớ không, Pacha?

Nó kêu một tiếng meo yếu ớt và khàn khàn.

– Đừng động đây, bé con.

Nhưng nó muốn nhúc nhích. Nó đứng lên hết sức khó nhọc, còn chiếc khăn tuột xuống để lộ thân hình trơ xương của nó.

– Ôi, Pacha!

Nó lê đến chỗ em, đến tận đầu chiếc tràng kỉ. Nỗ lực làm cho các tĩnh mạch ở cổ nó nổi lên.

– Em mèo xinh xắn của chị...

Em mở rộng vòng tay.

– Lại đây, Pacha.

Nó lại kêu meo meo nữa, mồm vênh lên, mũi rung rinh. Nó run rẩy, quá yếu nên không nhảy được. Em ngồi xổm, rồi cẩn thận bế nó. Nó nhẹ bằng. Em ấp cánh tay lại.

– Em mèo xinh xắn của chị, em mèo xinh xắn của chị.

Em đặt tay lên sườn nó, và cảm thấy dưới lòng bàn tay cuộc sống nó phập phồng cùng với trái tim vẫn đang đập một cách ngoan cố.

– Nào, nào, sẽ ổn thôi.

Nó nép đầu vào chỗ gấp ở khuỷu tay em, rồi nhắm mắt lại.

– Thật không thể tin được, - Fernand nói. - Tôi chưa bao giờ bế được nó thành công như vậy, kể từ khi... rất cuộc... em biết đấy. Nó không để cho ai chạm vào nó.

– Thầy không biết cách, chỉ thế thôi, - em vừa nói vừa siết chặt Pacha vào bụng hơn nữa.

Fernand mỉm cười buồn bã.

– Hẳn thế... Em có muốn uống gì không?

– Không. Em chỉ muốn ở bên nó như thế này một lúc.

Đến giờ ra về, em để lại Pacha xuống chiếc tràng kỉ, nó không bị tỉnh giấc. Em kéo chăn đắp lên người nó, trong lòng cảm thấy kỳ lạ như đang

chuẩn bị giường đệm cho một đứa trẻ kiệt sức.

– Hãy đến thăm nó thường xuyên, - Fernand thì thầm.

Em nói:

– Nếu thầy muốn.

Thầy mỉm cười, sau đó thầy đi vào phòng để lấy áo khoác cho cả hai. Em tranh thủ lấy trộm một hộp trong tủ bếp.

Ý tưởng đến với em vào đúng tối hôm đó, trong khi em chén bữa tiệc một mình - bữa đầu tiên kể từ ba năm nay. Chỉ còn phải tìm dịp để nói với Fernand.

Vài ngày sau, em và thầy quay lại căn hộ, để xem sắp xếp các đồ gỗ mà em sẽ đặt mua như thế nào. Ngay khi thăm nhà xong, Fernand hỏi:

– Lila, em có muốn quay lại nhà để vĩnh biệt Pacha không?

– Ý thầy là...

Thầy gật đầu

– Tôi đã quyết định rồi. Tôi đã khai hồ sơ rồi.

– Thầy có chắc chắn không?

– Hoàn toàn! Để nó đau khổ thì không nên chút nào.

– Fernand, có thể có một giải pháp khác.

Thầy nắm chặt tay, lắc đầu.

– Thầy Fernand, hãy nghe em nói! Em đề nghị thế này: hãy giao nó cho em.

Thầy nhìn em không hiểu.

– Thầy thấy em gắn bó với con vật này thế nào, và chính thầy cũng nói rằng Pacha cảm thấy khá hơn khi ở với em. Tại sao không thử?

Thầy không trả lời.

– Ở trong hoàn cảnh này, thầy Fernand, hãy giao nó cho em. Nếu như vậy không ổn, nếu tình hình không khá hơn, thì vẫn còn có thể... làm những gì đã định.

Thầy vẫn còn có vẻ do dự. Thế là em bồi thêm để đóng chiếc đinh sâu hơn:

– Thầy biết đấy, em cho rằng việc chăm sóc một con vật cũng tốt cho em. Em sẽ có một người bạn ở bên. Em sẽ rất cần như vậy khi ở một mình trong căn hộ ấy.

Thầy tiếp tục suy nghĩ một lúc, rồi rớt cuộc buông:

– Em có lý. Chúng ta hãy thử xem.

Ngày em rời Trung tâm được ấn định là 31 tháng Mười. Nhưng Fernand làm em hiểu rõ rằng việc rời Trung tâm không đồng nghĩa với sự tự do hoàn toàn. Trong vòng hai năm, em sẽ ở trong giai đoạn thử thách, luôn luôn bị theo dõi và đánh giá - việc mà Fernand gọi một cách trong trắng là giám sát. Trung tâm không buông các học sinh nội trú cũ của mình dễ dàng như vậy.

Em không vui với ý tưởng gánh trên vai việc đó trong suốt thời gian ấy. Việc này có nguy cơ cản trở các dự tính của mình. Nhưng một mặt khác, em cảm thấy mình vẫn còn cần đến họ. Cần sự giám sát của họ. Cần lời khuyên của Fernand. Ngay cả khi em thấy khó chịu vì phải chấp nhận điều đó.

Các tuần cuối cùng đầy ngập việc. Các bác sĩ Trung tâm bắt em phải kiểm tra toàn diện và cấy que tránh thai - dĩ nhiên em tránh nói với họ rằng cái que ấy ít có khả năng sử dụng vào việc gì.

Fernand giúp em đặt đồ gỗ, bát đĩa và đồ khăn vải trong nhà qua internet. Tất cả đều do Trung tâm đài thọ thông qua ngân sách trợ cấp khi ra ở riêng. Em cũng cần một chiếc tủ quần áo nữa. Em chẳng có chút ý tưởng xem cái gì là phù hợp. Fernand chọn cho em quần áo gam sẫm màu, kiểu dáng đơn giản và chặt.

– Ăn mặc như vậy ở đâu cũng ổn, tránh bị người khác để ý hay tránh phạm phải điều gì đó vụng về.

Em gật đầu. Hòa lẫn vào đám đông, đi qua mà không ai để ý, như vậy rất phù hợp với em. Em chỉ còn một chi tiết cần giải quyết.

– Thầy Fernand, em muốn để mấy cây xanh ở ngoài ban công. Theo thầy có được không?

– Bây giờ em quan tâm đến cây cối à?

– Tại sao lại không? Cây xanh rất đẹp. Rất vui...

Thầy nhìn em với vẻ muốn nói: Em ấy à, cô bé ơi, tôi hiểu em quá rõ nên không thể không nhận ra rằng em bí mật chuẩn bị chuyện gì đó. Em mỉm cười ngây thơ. Dù thầy có đánh hơi thấy có sự che đậy thì cũng vô ích, em biết rằng thầy sẽ không bao giờ ngờ được những gì mình nghĩ trong đầu.

– Thế nào, thầy có đồng ý không?

Thầy nhìn em chòng chọc một lúc nữa, đoán xem trên khuôn mặt có chìa khóa của điều bí ẩn đó không. Thế rồi thầy bĩu môi cam chịu.

– Tóm lại, tại sao không. Cây xanh không thể gây ra điều tồi tệ được.

Thế rồi thầy tiến hành tìm kiếm “cây xanh, cửa hàng cây cảnh”.

Khi ngày rời Trung tâm cuối cùng đã đến, em không cảm thấy vui như đã nghĩ. Không chút khuấy khỏa. Không chút phấn khích. Thay vào đó, em thấy khó chịu trong lồng ngực - em cho rằng đó là nỗi buồn. Mười hai năm Trung tâm làm ngôi nhà, nhà tù và tổ kén tằm cho em. Thói quen tạo nên những sợi dây liên hệ mà người ta không dễ gì tháo gỡ.

Em lau chùi căn phòng, gấp ga trải giường, chần, thu dọn những đồ đạc cuối cùng của mình. Sau đó em đi chào các giám thị và các giáo viên đã chịu trách nhiệm về em trong tất cả những năm tháng qua. Việc này mang nhiều tính hình thức, tạm biệt và cảm ơn - có lẽ em chẳng lưu luyến ai, trừ ông Takano. Với ông là việc khác hẳn: mười hai năm xoa bóp hàng ngày khiến hai người thân nhau.

– Tạm biệt, ông Takano.

– Tạm biệt, bé còm.

Ông húng hắng ho, hai ba lần, rồi hỏi em:

– Cháu có cho phép ông nói lại điều này nữa không?

Em mỉm cười, gật đầu.

– Tạm biệt, bé còm. Chúc may mắn nhé

– Ông Takano, cháu phải thú nhận với ông điều này: rất cuộc, ông hầu như không còn khiến cháu chán ngấy nữa.

–Ồ, bé còm! Với ông, không lời khen nào tuyệt vời hơn!

Em biết rằng ông chân thành.

Sau đó, em trèo lên mái nhà lần cuối. Trên đó gió thổi mạnh đến choáng đầu. Em không biết có phải gió đã quét đi nỗi buồn, hay chỉ do việc nhìn ra chân trời. Em mười tám tuổi, rất cuộc em có thể rời Trung tâm, và em biết chính xác hướng bước chân về đâu. *124° Đông. Ex libris veritas.* Ở giữa những đám mây đang trôi ở đằng xa kia, trên những tòa tháp của Thư viện, hiện rõ nụ cười của mẹ.

Chiếc xe con thoi đến đón em vào cuối buổi chiều và đưa em đến chân tòa nhà. Trong căn hộ, em thấy các đồ gỗ và các vật dụng được sắp xếp theo yêu cầu của mình, các chậu cây cảnh để ngoài ban công - hai thùng dài và cao trồng cây dương xỉ có lá cây xanh quanh năm, mà em đã chính thức lựa chọn để trang trí.

Không thiếu gì trong tủ nhà tắm, thậm chí có cả chiếc Sensor mới em nhận được của Bộ Y tế nhân dịp tròn mười tám tuổi. Chiếc tủ lạnh chứa đủ thức ăn cho hai ngày, quần áo mới được gấp cẩn thận trong tủ, và ngày hôm sau em có hẹn gặp lần đầu tiên với ông Copland, giám đốc bộ phận số hóa của Thư viện Quốc gia. Tất cả đều sẵn sàng cho cuộc sống mới của em.

Em dành thời gian còn lại trong ngày để sắp xếp đồ đạc mà mình mang theo: grammabook, cuốn từ điển, kính vạn hoa, bút, la bàn, gam giấy và lọ mực vẫn còn chưa mở. Và chiếc khăn tơ tằm của ông Kauffmann, mà em bí mật xếp trong chiếc tủ, dưới chõng áo may ô.

Khoảng 19 giờ, Fernand mang Pacha và tất cả những gì cần thiết cho em: chứng nhận nuôi mèo, lông, sổ y tế. Thầy đưa thêm ba hộp pa-tê.

– Tôi gửi em. Bây giờ tôi biết làm gì với những thứ này.

Em cầm lấy những chiếc hộp. Hai bàn tay run run.

– Em có chắc chắn rằng mình sẽ biết cách xoay xử không?

– Thầy đừng lo cho em.

Em ra về ta đây. Thực ra em cảm thấy lo lắng, nhưng sẽ không thú nhận điều đó bằng mọi giá.

– Thế nhé, tôi đi đây.

Trong khoảnh khắc, em nghĩ cách tìm cơ để giữ thầy lại thêm một chút. Thế rồi em tươi tỉnh lại ngay. Em nghe thấy Pacha cựa quậy trong lồng. Em ôm chặt các hộp thức ăn vào lòng. Đã đến lúc rồi.

– Tạm biệt thầy Fernand.

– Tạm biệt Lila.

– Hãy chúc em gặp nhiều may mắn đi.

Thầy mỉm cười.

– Chúc em may mắn, Lila K.

Đến lượt em mỉm cười, thế rồi em đóng cửa như người ta giở sang trang khác.

Thư Viện Quốc Gia

Chiếc xe đến đón em lúc 8 giờ 15. Em có cuộc hẹn lúc 9 giờ. Theo lời thầy Fernand khuyên, em ăn mặc cẩn thận: cùng tông màu đen và áo khoác nâu nhạt, không có gì đáng thu hút cả. Tuy nhiên, em thấy bộ trang phục tầm thường này cũng không phù hợp như bộ hóa trang kỳ dị nhất. Đây là lần đầu tiên em mặc kiểu công sở.

Em rời xe bước xuống thêm lúc 8 giờ 43. Ba phút sau, em bước qua cánh cổng. Em không biết tại sao lại nói với anh những con số này. Có lẽ, đơn giản chỉ để nói với anh rằng mặt em dán vào từng phút hiện trên mặt đồng hồ - những con số, chúng luôn làm em tĩnh tâm.

Ở cửa vào, em trình các giấy tờ cho người máy - Lila K, in rõ ràng, em vẫn luôn không tin nổi - rồi em đi qua cổng từ an ninh, và bước đến bàn đón tiếp.

Vừa nhìn thấy em, cô tiếp tân khẽ giật mình, rồi ngay lập tức trấn tĩnh lại. Em tự hỏi liệu có gì không ổn, trong dáng vẻ hay trong cách cư xử của mình, em đã phạm sai sót gì, nhưng em không phát hiện ra. Cô gái trẻ tiếp tục chăm chú nhìn, mắt hơi nheo lại, tóc vàng, môi có viền khá rõ ràng, được tô lên bằng một nét màu đỏ thắm.

– Chào chị, tôi tên là Lila K. Tôi có hẹn với ông Copland.

Cô gái liếc nhanh qua bản danh sách, rồi gật đầu.

– Cô theo lối đi giữa, rồi rẽ bên phải. Sau đó, dùng thang máy D, lên tầng 76. Tôi sẽ báo cho ông Copland là cô đến.

– Cảm ơn chị.

– Không có gì, - cô gái trả lời trong một điệu cười làm hai gò má nhô cao kỳ thị, trong khi đôi mắt cô được tạo hình như thể hai khe hẹp, sắc và màu xanh lơ. Em quay đi, không được thoải mái, và theo hướng được chỉ dẫn. Trước lúc rẽ sang hành lang bên phải, em liếc nhìn lại phía sảnh: cô gái trẻ vẫn luôn nhìn em.

Ông Copland đợi sẵn em trước ngưỡng cửa văn phòng. Khi nhìn thấy em, ông cũng khẽ giật mình, như cô gái dưới bàn đón tiếp. Em tự hỏi liệu đó là do ngạc nhiên hay ghê tởm. Suy nghĩ thật kỹ, em vẫn không hiểu. Để lấy can đảm, em lén nhìn đồng hồ: đúng 9 giờ. Em thấy luôn luôn thoải mái khi đến chính xác giờ đã hẹn. Nhưng lần này, việc ấy không đủ làm em an tâm nữa.

– Chào cô K. Mời cô vào, - ông Copland nói.

Hai người bắt tay nhau. Em tự kiểm chế - em biết việc đó là cần thiết và phải thường xuyên làm lại thủ tục nhằm chán và hơi mất vệ sinh này. Ông Copland làm ra vẻ không nhận thấy mồ hôi dấp dính trong lòng bàn tay em. Ông mời em ngồi, rồi mới ngồi xuống. Trong một khoảnh khắc, em đã nghĩ việc này vượt quá sức của mình, cuộc nói chuyện một đối một, mặt đối mặt, với một người không quen biết. Một khoảnh khắc yếu đuối và cô đơn mệnh mang. May thay, giữa ông ta và em có một cái bàn.

– Hân hạnh chào đón cô, - ông Copland nói với vẻ thân thiện. - Thầy Fernand Jublin đã kể với tôi rất nhiều về cô, cô biết đấy.

– Không, tôi không biết đâu.

Em không dám hỏi thầy Fernand đã kể chính xác là những chuyện gì. Đăng nào Trung tâm chẳng đã cho gửi đến ông ta một hồ sơ chi tiết, cùng với toàn bộ lịch sử đã tra cứu trong grammabook của em - có thể nói ông biết rõ về em.

– Tôi nghĩ cũng nên có cuộc nói chuyện này để giải thích với cô những nét chính trong công việc cô sẽ làm, và để giúp cô làm quen với nơi này.

– Ông thật chu đáo.

– Như thầy Jublin chắc đã nói với cô, cô sẽ đảm nhận vị trí số hóa các tài liệu giấy - chủ yếu là báo. Nhiệm vụ của cô sẽ là scan những tài liệu đó, đồng thời thực hiện nhiều mức độ mã hóa khác nhau, và nhập vào một từ khóa. Công việc thì tương đối đơn giản, nhưng đòi hỏi phải rất cẩn thận. Một vị trí ở hạng E. Không cần sáng kiến, không phải chịu trách nhiệm, nếu có thì đó là trách nhiệm thực hiện chính xác nhiệm vụ cô được giao.

– Việc này hoàn toàn phù hợp với tôi.

Ông Copland làm vẻ tra cứu grammabook đặt trên bàn.

– Ở đây tôi đang có bức thư của thầy Fernand Jublin giải thích với tôi rằng công việc này theo thầy ấy là dưới mức khả năng của cô. Thầy khẳng định cô có thể đảm nhận tốt một vị trí hạng A. Cô nghĩ sao?

– Tôi nghĩ là thầy Fernand Jublin đánh giá tôi quá cao. Công việc mà ông đề nghị hoàn toàn phù hợp với tôi.

– Vậy thì trước mắt chúng ta thống nhất như thế nhé. Nhưng hãy nhớ rằng nếu cô mong muốn tương lai công việc hấp dẫn hơn, chúng ta có thể thu xếp để xem xét lại vị trí của cô.

– Tôi cảm ơn ông.

Ông ta gật đầu.

– Lát nữa, tôi nhờ cô Garcia đưa cô đi tham cơ quan và hướng dẫn cô thực hiện các thao tác. Nhưng tôi phải báo cho cô trước, vì luật bắt buộc tôi phải làm vậy, về các nguy cơ dị ứng da và rối loạn hô hấp do sử dụng giấy. Do đó, tôi đề nghị cô tuân thủ cẩn thận các trình tự an toàn hiện hành trong công việc: việc đeo găng tay là bắt buộc, cũng như việc đeo mặt nạ trong trường hợp làm việc với các loại tài liệu đã bị hư hại. Các yêu cầu này có trong tờ nội quy sẽ được cô Garcia mang đến. Cô nên đọc chúng thật kỹ, ký tên vào phía dưới, rồi gửi lại cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

– Tôi sẽ thực hiện đầy đủ, thưa ông, - em khẽ nói, hoàn toàn hoảng sợ trước dồn dập những cảnh báo không bình thường ấy. Không qua nổi mắt ông Copland, ông gằn giọng, như thể ông ta muốn nói cho rành rọt.

– Fernand Jublin nói với tôi cô có nhiều sách cũ lắm, trong nhiều năm qua.

– Điều đó là chính xác, thưa ông.

– Vậy thì chắc hẳn cô đã quen thuộc với những thao tác bắt buộc này rồi.

– Không đâu ạ. Thực sự mà nói, tôi đã không theo quy định an toàn đặc biệt nào. Tôi vẫn giữ các trang sách bằng tay không.

Ông ấy nhìn em, hốt hoảng.

– Trung tâm đã để mặc cho làm một điều như thế ư?

– ...

– Điều này có vẻ điên rồ. Khiến một đứa trẻ có nguy cơ chịu những rủi ro như vậy... Bê bối bắt đầu từ đây chứ đâu!

– Tôi... tôi đã không gặp vấn đề gì. Không dị ứng, không bị gì hết.

– Cô đã gặp may, thưa cô, và Trung tâm cũng vậy!

– Tôi cũng nhận thức được điều đó, thưa ông, - em nhún nhường trả lời - ông Copland hẳn là người cuối cùng được nói ngược lại.

Ông ta mau chóng kết thúc cuộc nói chuyện. Sau khi nói lại với em những lời chào mừng, ông ấy giao em cho chị Garcia, một cô gái tóc vàng với khuôn mặt trắng nõn và hai gò má cao. Chị này là bản sao của cái chị ở quây lễ tân, cứ như là người ta đã sản xuất hàng loạt ra họ vậy. Khi nhìn em, cũng như những người khác, chị ta khẽ giật mình. Lần này thì không còn nghi ngờ nữa: chắc chắn em phạm một điều vụng về nào đó mà em chưa phát hiện ra. Em tự hứa sẽ nói chuyện này với thầy Fernand ngay khi có thể.

– Cầm lấy này, - cô gái tóc vàng nói với em, bằng giọng thân thiện vừa đủ - thẻ của cô. Nó sẽ giúp cô lên được tầng 121 - đó là nơi cô sẽ làm việc. Bộ phận số hóa tài liệu phân tán trong khoảng bốn mươi tầng khác nhau, nhưng mỗi nhân viên chỉ có thể vào tầng có phòng của mình. Vấn đề an ninh. Còn bây giờ, hãy đi theo tôi, tôi sẽ đưa cô đi tham quan.

Chị ta và em đi thang máy lên tầng 121. Em theo gót chị ta trong một hành lang rộng có tường phủ thạch cao. Được vài mét, cô gái tóc vàng dừng lại.

- Đây là văn phòng của ông Templeton, giám đốc bộ phận mã hóa.
- Không phải ông Copland là giám đốc sao ạ? - Chị ta đưa mắt nhìn trời.
- Ông Copland là phó giám đốc. Còn giám đốc là ông Templeton. Có ghi ở đây này, - chị ta nói đồng thời chỉ lên tấm biển khắc tên trên cánh cửa. Cô biết đọc chứ?

Em cảm thấy đỏ mặt.

- Hiện nay ông Templeton đang đi công tác ở Vùng Tối. Phải nhiều tháng nữa ông ấy mới trở về. Trong thời gian đó, nếu cô có bất cứ vấn đề gì, thì cô nói chuyện với ông Copland. Cô hiểu rõ rồi chứ?

Chị ta thực sự bắt đầu khiến em bực, với vẻ làm phách và bộ mặt nhựa. Nhưng em quyết nhẫn nhịn. Em làm ra vẻ phục tùng, gần như sợ sệt: Vâng, vâng, đã hiểu rồi ạ. Em thấy chị ta nở một nụ cười thỏa mãn.

Qua kẽ rèm cửa, tôi liếc nhìn vào văn phòng rộng có tường bằng kính. Nhiều tài liệu chất đống gần như khắp nơi, trên bàn, trong các tủ kính, được bảo vệ cẩn thận bằng lớp bọc kín. Trên một chiếc bàn chân quỳ, có một bộ sưu tập những cây bút cổ. Trên tường, một loạt những bức chân dung, đàn ông, đàn bà và trẻ con với những khuôn mặt không cười nhưng ngay lập tức em thấy thân quen một cách lạ thường.

- Nào, - cô gái tóc vàng gằn giọng, - tôi không rảnh rồi cả ngày đâu. Chúng ta tiếp tục thôi, nếu cô không phiền.

Em ngoan ngoãn đi theo chị ta - không bao giờ nên chống lại một con cái đầu đàn. Bên hành lang là những ngăn phòng nhỏ cửa kính trong đó những nhân viên, tay mang găng đến tận khuỷu, đang mãi scan những trang báo. Không một ai ngẩng mặt lên.

- Nhà vệ sinh ở kia. Đối với những đồ dùng cá nhân, mỗi nhân viên có một ngăn tủ ở bàn làm việc. Ở đây có một phòng chung, với nhiều máy bán

đồ ăn uống tự động, nhưng nội quy nghiêm cấm ăn trong các phòng làm việc. Bây giờ, đi theo tôi, tôi sẽ chỉ phòng làm việc của cô.

Ở tận cuối, hành lang ngoặt sang phải, rồi tiếp tục, thêm vài mét nữa, trước khi đột ngột đổ ra một lối thoát hiểm. Ở đây chỉ có một ô phòng duy nhất, vẫn còn trống.

– Đây là một học tử cũ được người ta sửa lại. Hy vọng là cô sẽ hài lòng, - cô gái tóc vàng nói, giọng hơi chế giễu.

– Chị không tưởng tượng nổi tôi vui thế nào đâu!

Chị ta nhìn em, sửng sốt. Chị ta tưởng em nói đùa, em nghĩ vậy. Nhưng em không nói đùa: một căn phòng nhỏ, tối và hẹp, ở cuối hành lang, em không thể mơ hơn thế. Ít ánh sáng, ít người qua lại, em sẽ được bình yên. Tất nhiên, có máy quay trên tường, đối diện vách kính. Nhưng cả anh và em đều biết chúng ta luôn có thể biết cách qua mặt một cái máy quay.

Em cần chưa đến hai giờ để học xong cách sử dụng máy scan. Cô gái tóc vàng đã chỉ cho em thao tác với những tài liệu như thế nào, và thực hiện việc mã hóa ra sao. Không có gì phức tạp.

– Mỗi ngày cô sẽ xử lý một số trang tài liệu - không nhiều lắm, trong thời gian đầu, thời gian để cô làm quen công việc. Mỗi một tài liệu được đưa đến với những yêu cầu chính xác về chỗ cắt và chỉnh sửa. Không cần suy nghĩ, chỉ việc thực hiện thôi.

Em gật đầu, cô gái tóc vàng nói tiếp:

– Những đoạn cắt bắt buộc phải được đánh dấu.

Chị ta ấn vào một nút phía bên phải bàn phím.

– Cô thấy đấy, khung hình sẽ tự động hiện ra. Cô phải thêm vào một gợi nhớ phần văn bản xử lý mà nguồn của nó hiện ngay ra sau lệnh hủy. Chỉ việc tìm trong phần trình đơn thôi.

Em chăm chú quan sát để ghi nhớ thao tác.

– Cô có hỏi gì không?

– Có ạ. Tôi muốn biết làm sao có được những tài liệu để làm việc. Cần phải đi lấy chúng từ một nơi đặc biệt nào chăng?

– Các tài liệu được lưu giữ trong kho, ở dưới tầng âm. Các nhân viên mã hóa không được đến đó. Những người quản lý kho phụ trách việc vận chuyển. Mỗi một quản lý kho đảm trách một tầng. Tầng của cô là của Mặt Sẹo.

– Mặt Sẹo ư?

– Thật ra, cậu ta tên là Justinien, nhưng ở đây, mọi người gọi cậu ta là Mặt Sẹo. Tôi báo luôn cho cô biết, cậu ta chẳng dễ chịu đâu! Nhưng đó là người được ông Templeton che chở, vì thế mọi người buộc phải chịu đựng cậu ta.

– Mặt Sẹo...

Chị ta khẽ cười.

– Cô sẽ thấy, cô sẽ không thất vọng đâu.

Em thật sự không hiểu điều chị ta muốn nói, và em không có ý định hỏi chị ta cho rõ. Em không cần tìm hiểu hơn nữa để biết rằng ngay bây giờ cái tên Mặt Sẹo đối với em lại là người quan trọng nhất trong thư viện này, người mà tất cả những cố gắng của em phải tập trung vào đó.

Ngay buổi tối hôm ấy, thầy Fernand qua nhà em để hỏi thăm tình hình. Con Pacha nằm ngủ trên tấm thảm, vùi trong tấm chăn của nó.

– Nó thế nào?

– Ổn nhất có thể, em nghĩ thế.

– Nó chịu ăn không?

– Một ít thôi ạ. Ôm nó vào lòng, em có thể dùng tay cho nó ăn được mấy miếng pa-tê.

– Và nó để cho em làm thế sao? Còn tôi, tôi đã thử nhiều lần mà nó không bao giờ muốn.

– Em đã nói với thầy rồi: thầy không biết cách chăm sóc nó.

Thầy cười cay đắng.

– Em làm được, đó là điều cốt yếu. Tốt... Còn về em? Cuộc hẹn gặp với ông Copland thế nào?

– Rất tốt, thầy Fernand ạ, rất tốt. Em đã đi thăm bộ phận em sẽ làm việc, họ đã hướng dẫn cho em tất cả. Em bắt đầu làm việc từ ngày kia.

– Vậy em hài lòng chứ?

– Vâng, khá hài lòng ạ.

– Không có gì khó chịu chứ?

– Không ạ. Thậm chí em không cần đến những viên thuốc an thần.

– Tuyệt hảo. Nhưng không cần đóng vai nữ anh hùng đâu. Đừng ngại dùng chúng trong trường hợp cần thiết nhé.

– Chúng làm em mù người đi, thầy biết rõ mà.

– Thà bị mù đi một chút còn hơn là gây ra cơn hoảng loạn nơi đông người.

– Thầy đừng lo, thầy Fernand ạ, em biết em làm gì.

Thầy cười.

– Đúng vậy. Em tự xoay xử rất tốt, và tôi tự hào về em.

– Thầy Fernand này, tuy nhiên có một điều em muốn nói với thầy. Sự việc hơi lạ. Có thể em... em hơi hoang tưởng, nhưng... em có cảm tưởng tất cả mọi người đều như nhìn xuyên qua em vậy.

– Sao thế được, xuyên qua?

– Một cách kì cục vậy. Nhìn chăm chăm. Tuy nhiên, em đã rất chú ý, em làm đúng những lời thầy khuyên. Em mặc nhã nhặn, em đã rất đúng mực. Em không hiểu.

Thầy Fernand có vẻ không hài lòng.

– Em cảm thấy như thế ở tất cả mọi người sao?

– Tất cả mọi người, em không biết nói thế nào, nhưng tóm lại... Khi em đến Thư viện, ở đó có cô tiếp tân. Sau đó, có cả ông Copland. Biết giải thích với thầy thế nào nhỉ... Ông ấy giật mình khi nhìn thấy em. Sau đó, ông ấy bình thường trở lại, nhưng em hành động đó không qua được mắt em. Và sau nữa, là cô gái tóc vàng đưa em đi thăm qua tầng làm việc. Và

vừa mới đây, trên phố, dưới tòa nhà, một người đàn ông... Em... em đảm bảo với thầy là em không hoang tưởng!

Thầy Fernand suy tư một lúc.

– Em đã làm điều gì đó dở tệ, thầy nghĩ thế không?

– Thì cũng không quá lạ lùng đến thế.

– Ý thầy là: không quá lạ lùng khi em làm điều gì đó dở tệ ư?

– Không phải, Lila ạ! Thì cũng không quá lạ lùng đến thế khi người ta nhìn em. Em là một người nổi bật.

– Sao ạ, nổi bật ư?

Em thấy thầy ngần ngại một hồi, hơi đỏ mặt.

– Em thu hút những ánh mắt, Lila ạ, bởi vì em... ờ... điều người ta gọi là vẻ đẹp.

– Thầy Fernand, thầy nói nghiêm túc chứ ạ?

– Bình thường tôi có hay nói đùa không?

– Đúng thế, em quên mất. Vậy là, thầy nói nghiêm túc.

Thầy gật đầu, rồi khẽ nói, không nhìn em:

– Em đã trở thành một cô gái rất xinh đẹp, Lila ạ. Người ta... nhìn em là bình thường.

– Nhưng... tại sao thầy đã không nói trước cho em?

Thầy khẽ cười.

– Bình thường, mọi người không cần người khác nói cho họ điều ấy. Tự họ sẽ nhận ra.

– Thầy Fernand, - em hoảng hốt nói, - làm sao em có thể tránh, nếu mọi người chăm chăm nhìn em như thế, mọi lúc?

– Ồ, không phải hoảng sợ đâu. Dù sao đó cũng không phải một thảm họa! Hãy cứ tiếp tục mặc những trang phục nhã nhặn và kín đáo, như tôi từng khuyên em. Hãy thận trọng. Và nhất là, Lila ạ, nhất là, thầy nói rõ từng từ, nếu có thể thì hãy tránh ánh mắt của đàn ông.

Em làm theo lời khuyên của thầy từng li từng tí: ngày đầu đến làm việc tại Thư viện, em mặc một chiếc áo khoác cổ cuốn màu đen và chiếc váy dài màu xám. Người ta khó có thể mặc khô khan hơn thế, nhưng như vậy vẫn là chưa đủ để em thấy yên tâm. Em cảm thấy lo lắng và một chút khó thở. Tuy nhiên, em chống lại ý định uống mấy viên thuốc an thần: em biết em sẽ cần tỉnh táo hoàn toàn để đối diện với những giờ đồng hồ sắp tới. Không còn cách nào khác, em thầm thì:

- Việc này không dễ, bác biết đấy.
- Bác biết, cô gái bé nhỏ ạ, bác biết.
- Bác không thể giúp cháu sao?
- Tự cháu luôn xoay xử rất tốt.
- Đúng là bác không bao giờ ở xa.

Điều ấy là đúng: ông ấy không bao giờ ở xa. Chỉ cần em nghĩ tới ông trong vài khoảnh khắc là đủ để thấy lại tinh thần và giọng nói của ông.

- Bác vẫn ở đây chứ?

Ông không trả lời. Lúc này, em thở dài:

- Nhất trí, cháu hiểu rồi: cháu sẽ tự xoay trở một mình.

Ngay sau đó em nảy ra ý định. Em bước đến tủ quần áo, mở ngăn kéo đầu tiên, luồn tay dưới chõng áo may ô ngăn tay. Chiếc khăn quàng đợi ở đó, thật mềm mại dưới những ngón tay, một sự vuốt ve thật sự. Em rút chiếc khăn ra khỏi nơi cất giữ và quàng lên cổ. Rồi em che nó dưới cổ áo cuộn tròn, không thể nhận ra được nữa. Em không biết có phải do sắc màu, hơi ấm của nó hay việc biết, ông từng quàng nó một ngày nào đó: em mỉm cười trong gương, lòng bỗng thấy bình yên.

- Tuyệt vời! - Ông nói. - Có lẽ bác không thể làm tốt hơn được.

Chiếc xe đưa em đến dưới tòa tháp A lúc 8 giờ 34. Em bước thẳng, đầu cúi thấp - tốt hơn nên đi nhanh và không nghĩ ngợi quá nhiều. Em bước vào cổng an ninh, trình giấy tờ, đi qua sảnh với bước chân như chạy, và, không ngẩng đầu lên - em không muốn chẳng may va phải ánh mắt của người phụ nữ trẻ ở bàn lễ tân - em ùa vào trong thang máy.

Cả tầng vẫn còn vắng lặng. Em lao nhanh đến đoạn hành lang cụt của mình. Em nhốt mình trong phòng, và ở đây, em ngồi chờ đợi bên máy scan, lưng quay lại bức tường kính - nếu người ta không muốn nhìn thấy ai, thì càng nên hạn chế những cơ hội để điều đó xảy ra.

9 giờ đúng, cánh cửa mở ra cùng với tiếng ồn ào khủng khiếp. Em giật bản người và hét lên.

– Ôi xin lỗi, thưa chị, tôi không có ý định làm chị sợ đâu!

Em sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc này, em nghĩ vậy. Khuôn mặt ấy quá hung tợn, quá đáng sợ. Tất cả những vết sẹo ấy. Cậu ta ngượng ngùng đứng sau một chiếc xe đẩy to đùng chất đầy những tập tài liệu được bọc kín. Hai má rách bươm, hai môi te tua vì những vết cắn. Hai mí mắt đầy sẹo của cậu ta không ngừng nhấp nháy, giật giật kích động.

– Tôi xin lỗi, thưa chị. Chị có sao không?

Em quá khiếp sợ nên không thể trả lời.

– Xin chị hãy nói gì đi...

Cuối cùng em cũng tìm thấy cách để nói:

– Cậu... cậu là người giữ kho à?

Cậu ta cười, như thể trông càng tệ hơn nữa.

– Vâng, thưa chị.

Em thực hiện một nỗ lực cực lớn.

– Justinien, đúng không?

Cậu ta gật đầu lia lịa.

– Nhưng nếu muốn, chị có thể gọi tôi là Mặt Sẹo. Ở đây, họ thích gọi tôi như vậy, vì những vết sẹo.

– Không, tôi thích gọi Justinien hơn.

– Tùy chị thôi, thưa chị.

Cậu ta thận trọng lùi lại ngưỡng cửa, như thể lo ngại làm em hoảng sợ một lần nữa nếu cậu ta dám tiến thêm một bước. Cậu ta có vẻ đau buồn đến

nổi bỗng nhiên em cảm thấy mình chẳng ra sao. Em bình tĩnh lại, rồi lại gần.

– Hãy thứ lỗi cho tôi, Justinien, tôi đã không tự giới thiệu: tôi tên là Lila K, và hôm nay là ngày làm việc đầu tiên của tôi ở Thư viện.

Cậu ta mở to mắt, như bất ngờ sửng sốt.

– Ôi trời ơi, chị xinh đẹp quá! Trước đây tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người xinh đẹp đến thế!

– Cậu... cậu thật tử tế, cảm ơn, - em trả lời, hơi ngượng ngùng.

Và theo bản năng, em lùi lại một bước. Bây giờ cậu ta đang nhìn ngắm em như một thần tượng, hoàn toàn mê muội.

– Chị xinh đẹp vô cùng!

Em cảm thấy một cái rùng mình chạy trên hai vai. Nhưng cậu ta, cậu ta vẫn tiếp tục nuốt chửng em bằng đôi mắt, ngất ngây. Thình thoảng, cậu ta lại đưa tay vuốt về phía sau mớ tóc rủ xuống cái trán đầy vết bầm tím. Em sắp sửa ngất xỉu. Đột nhiên, cậu ta tỉnh khỏi cơn mê:

– Chị đừng lo sợ, thưa chị. Tôi mang đến tài liệu để chị làm việc trong ngày hôm nay, và tôi không làm phiền chị nữa.

Cậu ta cầm một bọc trên cùng của chồng tài liệu, và đặt lên bàn.

– Đây là của chị. Các yêu cầu ở có bên trên.

– Cảm ơn, Justinien.

– Ồ, không có gì đâu, thưa chị. Với vẻ đẹp trong đôi mắt chị, thì tôi luôn sẵn lòng, tôi đảm bảo. Còn bây giờ, chúc may mắn, trong ngày đầu tiên này, và hẹn ngày mai.

– Hẹn ngày mai, Justinien.

Em mở cửa ra cho cậu ta. Cậu ta đẩy chiếc xe trong hành lang.

– Và xin lỗi đã làm chị khiếp sợ, - cậu ta nói đồng thời vẫy tay chào.

Lúc này em mới nhận ra các ngón tay của cậu ta bị khoèo, và có nhiều vết thương trên hai cánh tay.

Ông Kauffmann đã liên tục nhắc đi nhắc lại rằng em sẽ vượt qua được tất cả mọi thử thách, bởi vì em dũng cảm và bền bỉ. Em không biết ông ấy có đúng hay không, nhưng cần phải thừa nhận em đã tỏ ra mạnh mẽ hơn nhiều so với những gì mình hình dung. Trong vài tuần, em đã thấy những điểm mạnh của mình. Bất chấp những cố gắng đến kiệt sức mà thử thách đòi hỏi, và bất chấp những lo sợ, em vẫn trụ vững. Có thể việc hàng ngày ở giữa Thư viện Quốc gia đã cho em sức mạnh ấy. Cảm nhận những cuốn sách xung quanh, trong các tầng nhà và các phòng kho dưới tầng âm, tất cả những dòng thẳng hàng ấy, những từ ấy, những câu ấy, với sự thật có ở trong câu chữ ấy - hoặc ít nhất, một phần sự thật - sẽ đưa em về với mẹ.

Mỗi buổi sáng, em đến rất sớm, để không chạm mặt ai. Tầng nhà vẫn còn sáng điện. Những chiếc đèn tường vẽ dọc theo những chiếc cột thành một con đường ánh sáng - đủ để đưa em đến căn phòng nhỏ ở cuối hành lang.

Khi bước đi, em luôn nhìn vào văn phòng lớn tường kính. Trong bóng mờ tối, những bức chân dung chăm chăm nhìn em bằng ánh mắt siêu thoát và mãnh liệt. Mỗi lần, cái nhìn của họ sưởi ấm trái tim em, đồng thời cũng làm nảy sinh trong em một nỗi buồn không thể lý giải.

9 giờ, Justinien đến cùng với tiếng ồn ào khủng khiếp, đẩy ở đằng trước chiếc xe đáng nguyên rủa. Do đã biết trước, em không bị giật mình nữa. Cậu ta để cho em số tài liệu cần số hóa trong ngày, và lấy lại từ trong tủ các tài liệu em đã làm hôm trước, cậu ta sẽ cất số tài liệu ấy trong kho một khi vòng đi giao tài liệu kết thúc.

Sau những ngày đầu tiên, cậu ta khá bình thản: cậu ta không còn nhắc lại câu nói trời ơi chị xinh đẹp quá, vào bất cứ lúc nào, và giờ chỉ nhìn em chăm chăm. Em cũng vậy, hoàn toàn bình tĩnh. Cuối cùng em cũng đã quen với những vết sẹo, với những vết thương không ngừng đổi mới của cậu ấy. Em đã hiểu điều đó là không tránh khỏi: Justinien không có cảm giác đau đớn; cậu ta tự làm mình đau mà không nhận ra. Đôi khi, trong đêm, khi mơ ngủ, cậu tự cào rách cả những mảng da non.

Cậu ấy và em luôn dành một khoảng thời gian để tán gẫu với nhau, trước khi cậu ấy lại đi phân chia tài liệu cho các phòng khác. Em luôn cố moi thông tin từ cậu ấy về cách vận hành của Thư viện. Justinien chỉ là một bánh răng nhỏ bé trong tổ chức rộng lớn và phức tạp này; tuy nhiên, cậu ấy biết rất rõ các quy trình thủ tục, vô tình cung cấp cho em nhiều thông tin quý giá.

Nhưng đó không phải là lý do duy nhất mà em cố tỏ ra thân thiện với cậu ấy. Thật sự, em quý cậu ấy - mong là anh tin em. Em thấy cậu ấy hiền lành và dễ mến, thông minh nữa, theo cách của cậu ấy. Mỗi buổi sáng, các cuộc nói chuyện của hai đứa là điều an ủi mà em nóng lòng chờ đợi - em chỉ có chúng để thoát khỏi sự cô đơn. Các nhân viên khác làm em thấy e sợ. Em trốn tránh họ chừng nào có thể. Justinien chia sẻ những nỗi sợ hãi của em.

– Họ chẳng tử tế với tôi khi ông Templeton không ở đây. Họ làm tôi bực mình. Nhiều lần, họ kẹp các ngón tay tôi trong cánh cửa, để cười đùa. Tôi bực lắm mặc dù không bị đau.

– Nhưng mà, Justinien, cậu không nên để họ đối xử tệ thế chứ! Cần phải báo cho ông ấy biết.

– Chẳng làm gì được: ông Templeton thì không ở đây, còn ông Copland, ông đấy chẳng thèm để ý đến tôi đâu. Nhưng đừng băn khoăn gì, chị ạ. Dù sao đi nữa, ngay từ đầu tôi đã chẳng quan tâm, bởi vì tôi là nhà thơ.

Em ngạc nhiên nhìn cậu ấy. Cậu ấy cười:

– Ừ đúng thế đấy, tôi viết thơ, vào buổi tối. Tôi có nhiều tài lắm, chị biết đấy. Tôi viết nhiều bài thơ, vì thế, chẳng có gì là nghiêm trọng cả nếu những người khác chẳng tử tế với tôi. Nghệ thuật xoa dịu tất cả, chị ạ.

Cậu ấy có kiểu lạnh lợi ấy, anh nhớ không? Như thế tâm hồn cậu ấy, về thô lỗ quen thuộc của cậu ấy bỗng nhiên mở toang thời gian bằng một tia sáng rực rỡ, chói lòa, trước khi bị che mờ trở lại. Nghệ thuật xoa dịu tất cả. Chính vì điều đó mà em yêu quý Justinien. Vì bất ngờ về những điều kỳ diệu nho nhỏ lóe ra mà không hề báo trước từ cái đầu đầy u cục đó.

Sau khi cậu ấy đi, em bắt đầu công việc, và cả buổi sáng em chúm mũi vào chiếc máy scan. Đến 13 giờ, em xuống ăn một món trộn trên bãi trống trước Thư viện, dưới chân Đài Tưởng niệm - em chưa đủ dũng cảm đến phòng ăn dành cho nhân viên Thư viện. Tất nhiên thầy Fernand khuyên em đến đó:

– Đây sẽ là một cơ hội tuyệt vời để giao lưu.

Em trả lời thầy:

– Tất nhiên rồi, thầy Fernand ạ, tất nhiên rồi, ý kiến đó là tuyệt vời. Chỉ xin cho em thời gian để em làm quen dần.

Và thầy gật đầu với vẻ thông cảm.

Vậy là luôn chiến thắng.

Thỉnh thoảng, tranh thủ giờ nghỉ em vào phòng đọc, thực hiện những tìm kiếm bất kì, nhằm làm quen với phần mềm. Còn với thứ trong lòng vẫn luôn muốn tìm kiếm, em vẫn chưa dám. Em biết là em đang bị giám sát. Đây không phải lúc để phạm phải điều gì khinh suất.

14 giờ, em quay lại phòng làm việc, nép sát vào tường. Khi chạm mặt một đồng nghiệp, em cẩn thận luôn tỏ ra lễ phép, và cũng luôn bước đi ngay. Em không nhìn vào mặt ai.

17 giờ, em về nhà bằng xe con thoi, kiệt sức, mãn nguyện. Em thực sự đã tìm thấy công việc lý tưởng.

Đôi khi, em bất ngờ gặp phải bà bảo vệ, và mỗi lần lại là một thử thách khác nhau, vì hình thức xấu xí của bà ấy và vì vẻ khó chịu của bà ấy. Từ khi em từ chối để bà điều chỉnh hình chiếu trên tường nhà, bà ta tỏ ra lạnh lùng với em. Em đã cố gắng tỏ ra vô cùng lễ phép - chào bà, chúc bà một ngày tốt lành -, nhưng không thể làm bà ta hồ hởi trở lại. Một hôm, trong một lúc, em nhìn thấy bà ta thè ra ngoài cặp môi mỏng cái lưỡi dài, màu nâu và bị chẻ đôi, với tiếng rít đặc trưng của các loài động vật nhỏ máu lạnh. Nhìn thấy em giật mình, bà ta cười, vui sướng ra mặt vì làm em sợ. Chính vì điều này em đã quyết định nói lại với thầy Fernand.

– Em đừng hoảng hốt, - thầy động viên. Thỉnh thoảng bà ấy vẫn làm thế, khi bà ấy căng thẳng - đấy là tật của bà ấy - nhưng không có gì hơn thế đâu. Sẽ không bao giờ bà ấy dám tấn công bất cứ ai.

– Làm sao thầy dám chắc về điều đó?

– Bà ấy biết rõ ràng rằng chỉ cần một rắc rối nhỏ nhất, sẽ là cái chết nhân đạo ngay lập tức dành cho bà ấy và hãy tin tôi, bà ấy sẽ không mạo hiểm đâu. Ngay cả những con quái vật cũng có bản năng sinh tồn.

– Dù sao, sẽ là yên tâm hơn nếu có một người máy thay thế con người lười rảnh đó!

– Trước đây, vấn đề này được đề cập đến nhiều lần, nhưng chi phí tốn kém quá. Cuối cùng, bà đầu tư tử đó vẫn có ưu thế hơn, vì vậy, chúng ta phải chịu đựng bà ấy... Điều đó nghĩa là người ta chỉ dung thứ nếu bà ấy trêu đùa làm em sợ thế thôi. Tôi sẽ cảnh báo trước với người đại diện.

Lời phàn nàn của thầy Fernand đã có tác dụng: bà bảo vệ bị nhắc nhở kèm theo những lời cảnh cáo rõ ràng, và bà ấy dịu lại ngay tức khắc. Thầy Fernand nói đúng: ngay cả những con quái vật cũng có bản năng sinh tồn.

Thầy Fernand đáng mến, thầy vẫn buồn khổ, đúng vậy, nhưng em phải thừa nhận thầy luôn ở đây mỗi khi em cần thầy. Thầy đến thăm em mỗi thứ bảy hàng tuần, vào cuối buổi chiều. Thầy giải đáp các câu hỏi của em, cho em những lời khuyên, giúp đỡ em mỗi khi em yêu cầu. Em tự hỏi em sẽ trở thành như thế nào nếu không có thầy.

Chủ nhật, em đi một vòng trong khu phố. Đó là một thử thách, nhưng em biết em không có lựa chọn: không bao giờ họ để em tiếp tục, nếu em chết vì sợ sệt mỗi khi đặt chân ra ngoài. Và rồi, còn có mẹ em. Em phải có năng lực để gặp lại mẹ, cho dù mẹ ở đâu. Đó là động lực còn mạnh hơn cả nỗi sợ hãi bị tổng trở lại Trung tâm.

Thời gian đầu, em chỉ quanh quẩn gần tòa nhà em ở, răng cắn chặt, đôi kính đen dính trên mũi. Điều này không dễ dàng: em cố tách mình ra khỏi thế giới xung quanh nhưng vô ích, cuối cùng em vẫn luôn bị hòa vào trong đám đông. Bỗng chốc, đám đông trở nên đặc kín, và đó là nỗi kinh hoàng.

Em dừng lại giữa vỉ hè, mắt nhắm lại, ngừng thở, bàn tay nắm lấy hộp thuốc an thần mà em vẫn luôn giữ trong túi. Bình thường, thế là đủ để em bình tĩnh lại: sau một lúc, em lấy lại tinh thần, lại rảo bước chân vội vã giữa những người qua lại. Hai hoặc ba lần gì đó, em đã nôn, nhưng em đã phòng bị trước: em nôn vào một túi giấy, và hầu như không ai phát hiện thấy.

Ở nhà, em rất cảnh giác. Em cố gắng hạn chế nhất có thể việc mở tủ tường, để ngăn chặn mọi cám dỗ. Em ăn chậm, không bao giờ bỏ một bữa nào, và không bao giờ để xuất hiện một dấu hiệu chán ăn nào. Tối tối, em cho Pacha ăn, từng miếng, từng miếng một. Mỗi tối, nó lại đòi ăn thêm một chút. Đôi khi, em đã định liếm thử ngón tay mình, thật nhẹ thôi, nhưng em cưỡng lại. Em không muốn phải gánh chịu bất cứ một rủi ro nào với thức ăn. Em biết rằng họ đang theo dõi em.

Tháng thứ hai kết thúc và em không phạm phải một sai sót nào. Ủy ban giám sát đã đánh giá rất tích cực. Hãy tiếp tục cố gắng. Cô đang đi đúng hướng. Không ngờ họ lại cho ý kiến tốt như vậy.

Pacha dần lấy lại sức. Giờ đây, mỗi tối nó chén cả nửa hộp thức ăn, và bắt đầu mọc lông tơ màu nâu vàng mềm mại và nhẹ nhàng như nhung lụa. Thật tốt khi thấy nó tìm lại các sắc màu của nó. Một cách bình thản, em chờ đợi lượt của mình.

Lúc này em đã biết thêm một chút về Justinien. Cậu ấy sống một mình, trong một căn phòng nhỏ, không xa Thư viện lắm. Cậu mất bố mẹ từ rất sớm, mà theo lời thú nhận tội nghiệp của cậu ấy, thì cậu ấy không có một chút ký ức nào về họ, nhưng điều này không ngăn cản cậu thường xuyên nói chuyện về bố mẹ mình với em, như nói về những người anh hùng xa xưa bỗng đột ngột biến mất. Cậu ấy cũng không biết bố mẹ mình đã mất như thế nào - về chuyện này, Justinien chưa bao giờ rõ ràng, chưa bao giờ nhất quán: theo từng ngày, cậu ấy lại nói là do tai nạn máy bay, do hỏa hoạn hay do bị những kẻ khủng bố trong Vùng Tối bắt cóc. Em nhanh chóng hiểu rằng cậu ấy bịa chuyện. Việc ấy không làm em khó chịu. Bản thân em cũng che giấu cậu ấy đủ thứ chuyện nên không cảm thấy bức mình với cậu ấy về điều đó.

Một hôm, khi em đang ngồi ăn trưa một mình trên bãi đất trước Thư viện, thì cậu ấy đến tìm.

– Tôi có thể ngồi với chị một lát được không?

Em không hề mong muốn người ta nhìn thấy chúng em ở bên nhau. Việc này sẽ thu hút sự chú ý, và không có lợi cho các dự định của em. Nhưng từ chối như thế nào đây? Thế nên, em đành trả lời:

– Được... được, tất nhiên rồi.

Và cậu ấy ngồi xuống, không khách sáo, vẻ hớn hờ.

– Tôi rất vui lại gặp chị. Tôi không nghĩ sẽ gặp chị ở đây.

– Tôi thường đến đây, vào giờ ăn trưa. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy cậu ở đây.

– Bình thường, tôi không có thời gian nghỉ trưa. Có quá nhiều việc dưới kho. Tôi đến đây vào buổi tối.

– Tất cả các buổi tối ư?

– Vâng. Tôi rất thích nơi này.

Cậu ấy chỉ tay về Đài Tưởng niệm.

– Bố mẹ tôi ở đó.

Em ngẩng mắt nhìn lên tấm đá nguyên khối sừng sốt. Tất cả những cái tên ấy, có đến hàng trăm cái tên, chữ mạ vàng trên nền đen.

– Cậu muốn nói tên bố mẹ cậu được viết trên đó, phải không Justinien?

Cậu ấy gật đầu.

– Justinien này, tôi nhận ra chưa bao giờ hỏi cậu bố mẹ cậu tên là gì...

– Điều này, tôi không biết: tôi đã quên, bởi vì tôi bị mắc chứng hay quên. Nhưng tôi biết bố mẹ tôi có tên trên tấm đá ấy.

Em nhớ lại chuyện cậu ấy đã kể với em về cái chết của bố mẹ: rơi máy bay, hỏa hoạn, bọn khủng bố bắt cóc. Chuyện có thể không được nhất quán lắm, sau tất cả: việc phá hủy tòa tháp thứ tư đã gây ra tất cả cùng lúc.

Em nhìn kỹ khuôn mặt cậu ấy đang hướng về tấm bia đá. Mắt cậu ấy nhìn theo danh sách tên, từ khoảng cách này thì không thấy gì. Cậu ấy có

vẻ bình yên. Em thầm nghĩ đây chính là thời điểm thích hợp.

– Cậu biết không, Justinien, tôi cũng vậy đấy, tôi không biết tên họ bố mẹ của mình.

– Vậy sao, thật là buồn.

– Đúng vậy, thật buồn.

Ánh mắt cậu ấy bỗng rực sáng.

– Nhưng mà, điều đó làm chúng ta có một điểm chung, chị và tôi!

– Đúng vậy, Justinien, tôi cho rằng chúng ta có thể nói như vậy.

– Tôi rất thích những điểm chung. Chúng làm mọi người gần nhau hơn, và cùng với thời gian, tuy không phải là quá phổ biến, mọi người gần nhau hơn. Chị không thể biết điều này làm tôi vui thế nào đâu!

– Tôi cũng vậy, Justinien ạ. Tôi cũng vậy.

Lúc này, em đã rời Trung tâm được ba tháng. Em biết từ nay em ít bị theo dõi hơn. Thầy Fernand không nói thẳng nhưng cho em hiểu như vậy. Ủy ban giám sát tập trung sự chú ý đến những kẻ nguy hiểm, những ca khó, những kẻ bướng bỉnh. Và vì không thể để mắt tới khắp mọi nơi, họ nới lỏng mức độ giám sát đối với những người không gây chuyện. Một cô gái không gây chuyện, chính xác em đang là như thế - hay ít nhất, em làm họ tin là em như thế từ khi em rời Trung tâm. Bản báo cáo của tháng thứ ba còn có nhiều lời khen ngợi hơn hai bản báo cáo trước đó. Nhiều nỗ lực thích nghi đáng ghi nhận. Nhiều tiến bộ về mọi mặt. Hãy tiếp tục. Vì chính họ đã nói vậy, em sẽ không lấy làm ngượng với bản thân.

Thời gian sau, em đến phòng đọc vào giờ nghỉ trưa. Em làm vé tra cứu vài ba bài báo vu vơ, câu chuyện có thể giải thích sự có mặt của em nếu họ có hỏi. Rồi em truy cập vào phần mềm. Em biết chính xác việc em cần phải làm.

Đúng là hồ sơ của em đã không tiết lộ tên hay khuôn mặt của mẹ em. Nhưng nó cho em biết người ta kết án mẹ em vì tội gì, và vào thời gian nào mẹ em bị bắt. Thế cũng là khá đủ để lần tìm lại dấu vết của mẹ.

Trong mục tìm kiếm, em nhập ngày tháng: 16 và 17 tháng 11 năm 2095 - ngày và ngày hôm sau em được đưa vào Trung tâm. Rồi mục khu vực địa lý, em điền khu vực bên ngoài bức tường. Và cuối cùng, từ khóa: mẹ, đứa con, bạo hành, ngược đãi. Việc này làm em đau đớn, em có thể nói với anh như vậy - như thể em đã thừa nhận rằng mẹ em phải chịu trách nhiệm về tất cả những điều khiếp sợ mà người ta bắt em phải chịu đựng vậy. Nhưng trong mắt mọi người, thì chính là do mẹ, vì vậy, không có cách nào điền những từ khác được.

Những từ khóa tìm kiếm không được rõ ràng lắm, em biết vậy. Vùng Tối là một khu vực rất rộng, và đầy rẫy bạo lực. Thậm chí chỉ trong khoảng thời gian ngắn hai ngày thôi, em có thể bị dẫn đến nhiều trường hợp khác nhau, điều này sẽ làm chậm đáng kể quá trình tìm kiếm của em. Em ngáp ngừng trong giây lát, rồi em quyết định: trong các từ chìa khóa ấy, em thêm vào từ tủ quần áo. Rồi em dừng thở, và ấn nút tìm kiếm.

Các câu trả lời hiện ra ngay lập tức - 36 kết quả tất cả - với thông báo bên cạnh rằng các bài viết này đã chưa được số hóa. Quá mới, hoặc có thể, quá nhạy cảm. Hiếm có chuyện gì liên quan đến Vùng Tối có thể truy cập trực tiếp được. Đối với mọi yêu cầu tra cứu, mời quý vị liên hệ Hội đồng đọc, Hội đồng sẽ xem xét đề nghị của quý vị trong thời hạn nhanh nhất (tờ khai mẫu để tải xuống và gửi lại cho chúng tôi sau khi đã điền đầy đủ thông tin, kèm theo một thư trình bày lý do, mục đích). Các mức phí được kèm theo, lũy giảm theo số lượng yêu cầu.

Em đã dự kiến trước. Ngay từ lúc bắt đầu, em đã chuẩn bị tâm lý sẵn, và em không hy vọng sẽ đạt được ngay mục đích của mình. Em chóng mặt - do thiếu ôxi - và các dòng trên màn hình như hơi uốn cong, nhưng không có chuyện hít thở trở lại trước khi kết thúc. Em sao chép tất cả các danh mục hiển thị vào một thẻ nhớ. Việc này chỉ dài bằng một phần của giây. Rồi em thoát ra. Vậy là xong. Sau tất cả những năm chờ đợi ấy, một phần của giây và em chạm được tay vào câu trả lời. Câu trả lời đang nằm trong chiếc thẻ nhớ mà bàn tay em đang nắm chặt, nó nằm đâu đó tại một trong các bài

viết ấy. Tên của mẹ em, cuối cùng cũng sẽ có. Em chỉ còn phải thuyết phục được Justinien nữa thôi.

Cùng với những lần chuyện trò giữa chúng em, em đã biết được rất nhiều về Thư viện, và em nhận thấy các kho lưu trữ bị giám sát tương đối lỏng lẻo: chỉ một người duy nhất đảm nhiệm việc theo dõi các máy quay nằm rải rác trong các phòng lưu trữ, dưới tầng âm. Thế là ít, vì có đến cả một đội quân những người giữ kho đi khắp các phòng này theo mọi hướng từ sáng đến tối. Thực tế, thiết bị an ninh chủ yếu nhằm tránh việc mất mát dữ liệu, do vậy phần lớn nhằm vào việc giám sát liên tục các máy scan, và việc đánh dấu điện tử của các bản gốc: không thể lấy cắp một tài liệu giấy nào hay sao chép trái phép nó mà không bị phát hiện ngay tức khắc. Điều duy nhất mà những người xây dựng hệ thống dường như đã không dự tính đến là người ta có thể lén mang lên các tài liệu từ tầng âm, đọc chúng, và đơn giản ghi nhớ chúng trong đầu. Và chính xác đây là điều em định làm.

– Chuyện gì sẽ xảy ra, hả Justinien, nếu một ngày cậu lấy ra từ kho lưu trữ một bài viết không nằm trong danh sách được chuyển cho cậu mỗi sáng?

– Nhưng không bao giờ tôi chuyển lên các tài liệu không có trong danh sách cả! Tôi luôn rất chú ý để không nhầm lẫn.

– Nhưng nếu một ngày, cậu quyết định làm thế, thì liệu cậu có thể làm được không?

– Tại sao tôi lại làm thế chứ, hả chị? Tôi không phải người như thế đâu.

– Tôi biết mà, Justinien ạ. Đó chỉ là một giả thuyết đơn giản...

– Dù sao, việc đó là không thể, bởi vì nó bị cấm. Có bà Cléry ngồi trong cái phòng nhỏ của bà ấy, bà ấy theo dõi tất cả trên các máy quay giám sát. Nếu bắt gặp tôi làm điều gì đó ngu ngốc, bà ấy sẽ mách với ông El Kassif, giám đốc an ninh. Và thế là tôi toi đời!

Lúc này, cậu ấy run run tự cào mạnh vào hai tay, hoảng hốt vì chủ đề nói đến.

– Đừng làm thế, Justinien, cậu tự làm mình đau đấy!

– Tôi không bao giờ đau, chị ạ. Tôi chỉ sợ thôi. Đúng đấy, tôi sợ.

Bây giờ, em đã hiểu rằng mọi chuyện có lẽ sẽ không đơn giản như em hy vọng.

Thật may mắn, có Pacha giúp em trụ vững. Lúc này nó đã hoàn toàn hồi phục, và rất thích thú để ngắm nhìn, bộ lông hoàn toàn mới, sáng bóng một ánh màu xanh lơ. Em vẫn ngứa ngáy vì quen tự đút cho nó ăn. Vì thế, khi múc pa-tê ra chiếc đĩa ăn của nó bằng chiếc thìa nhỏ, em luôn tìm cách để quệt một ít lên các ngón tay. Sau đó, em kín đáo cho lên miệng, lưng quay lại với máy quay. Đó là điểm yếu duy nhất của em.

Con Pacha lao đến ăn với sự háo hức đến kinh ngạc, như thể nó đang ăn bữa trưa sau quãng thời gian ốm yếu vậy. Nó ăn không biết chán, luôn muốn ăn thêm. Trong khi em ăn, nó đến cọ cọ vào hai chân em, kêu meo meo để xin xỏ một chút từ suất ăn tối của em. Em lén cho nó mấy miếng thịt băm, mấy mẩu thịt gà hay chút thịt nướng. Nó nhai với niềm thích thú. Không gì có thể làm em yên lòng hơn khi nghe thấy tiếng răng va rôi rít của con sư tử con háu đói này. Ít nhất trong lúc ấy, tất cả diễn ra như dự tính.

Mỗi buổi sáng, em tiếp tục mơ màng trước những tấm chân dung buồn trong văn phòng rộng vắng lặng. Thỉnh thoảng, em nhận thấy có chút thay đổi: một chồng tài liệu đặt trên bàn, được gói trong bọc, hoặc có bày thêm một tủ kính nữa, đầy ứ những cuốn sách cổ. Thậm chí có lần, một tấm chân dung mới đặt trên chiếc bàn chân quỳ - một người đàn ông có khuôn mặt xanh xao và trán xăm hình một ngôi sao.

– Ông Templeton vừa trở về trong dịp cuối tuần, để điểm lại tình hình công việc với ông Copland, - Justinien thỉnh thoảng kể với em. - Ông ấy có rất nhiều việc trong Vùng Tối, nhưng vẫn luôn dành thời gian đến nhà thăm tôi, mỗi lần ông ấy về. Điều đó nói lên rằng ông ấy quan tâm đến tôi. Tôi thấy như thế rất quan trọng, khi một ai đó quan tâm đến mình. Chị đồng ý không?

– Có chứ, Justinien, tất nhiên rồi.

– Tôi đã nói chuyện với ông ấy về chị đấy.

Em thấy không thoải mái khi biết cậu huyền thiên như thế về mối quan hệ giữa cậu ấy và em, rằng em đã tử tế với cậu ấy như thế nào, và để mẫn, và mọi chuyện. Em sợ làm đánh thức những nghi ngờ.

Đáng ra em sẽ đợi thật lâu sau mới dám nhắc lại trước Justinien những câu chuyện về kho lưu trữ và tài liệu bí mật, nếu không phải chính cậu ấy cho em cơ hội.

Chúng em ăn trưa cùng nhau trên bãi đất trống trước Thư viện, như thỉnh thoảng vẫn có dịp mỗi khi cậu ấy rảnh - thật may là không nhiều dịp như thế. Mùa đông đang trải qua những ngày cuối cùng, thế nhưng, ánh sáng buổi giữa trưa vẫn giống như ánh sáng lúc chiều tàn. Nhưng trời không lạnh. Cậu ấy đột ngột hỏi em:

– Mẹ chị thế nào?

– Tôi không biết, Justinien ạ.

– Sao lại như thế được, sao chị lại không biết?

– Tôi đã quên.

– Cũng giống như tôi với bố mẹ tôi ư?

– Cũng như cậu, có thể nói như vậy. Chỉ khác một chút là tên bố mẹ cậu được khắc ở kia, trên phiến đá kia, nhưng cậu không nhận ra họ được. Trong khi tôi, có lẽ tôi sẽ nhận ra tên của mẹ mình, nếu tôi có thể đọc được các bài báo mà người ta viết về câu chuyện của mẹ tôi.

– Người ta viết tên mẹ chị trên báo ư?

– Đúng vậy, Justinien ạ. Thậm chí là trong nhiều bài báo.

Em đưa tay vào trong túi để lấy ra chiếc thẻ nhớ, mà em luôn mang theo bên mình.

– Tất cả danh mục đều nằm trong này.

Cậu ấy giương mắt.

– Vậy vì sao chị không đọc chúng, các bài viết ấy?

– Vì chúng vẫn còn chưa được số hóa, vậy nên, chưa thể tiếp cận được.

Cậu ấy vắn mình, khó chịu.

- Chị có thể làm một yêu cầu tại Hội đồng đọc sách, nếu chị muốn.
- Tôi biết chứ, Justinien. Chỉ có điều, như thế sẽ lâu lắm, và hơn nữa là, chỉ nói với mình cậu thôi nhé, tôi muốn Hội đồng không biết về các tìm kiếm của tôi.

Cậu ấy gật đầu với vẻ chắc chắn.

- Tôi hiểu: tất cả chúng ta đều có riêng những bí mật nho nhỏ, đúng không? Cuộc sống đầy bí mật.

Một lúc sau, cậu ấy nói với em bằng giọng trầm:

- Tôi đã hiểu việc chị muốn tôi làm, chị biết đấy. Tôi không phải là một thằng ngố.

Em quay mặt đi, không thể chịu nổi ánh mắt cậu ấy.

- Tôi không yêu cầu cậu làm gì cả, Justinien ạ.
- Tôi rất muốn giúp chị, hãy tin tôi, nhưng việc ấy là không thể.

Em đã nghĩ, thế là hỏng, và bỗng nhiên, em cảm thấy mình ngu ngốc vì đã tưởng tượng cậu ấy sẽ chấp nhận tự làm hại bản thân không gì ngoài đôi mắt đẹp của em. Như một cái máy, em lấy ra từ túi chiếc kính đen.

- Chị giận tôi, vì không giúp chị ư?
- Tôi không yêu cầu cậu làm gì cả, - em nhắc lại mà cố không để giọng mình run rẩy.
- Vâng, nhưng dù sao...
- Cậu tôn trọng nguyên tắc, Justinien, thế là bình thường. Ai có thể giận cậu vì điều đó chứ?

- Bây giờ, chị sẽ làm gì, việc tìm mẹ chị ấy?
- Không có gì to tát cả, tôi sợ, - em trả lời cay đắng.

Cậu ấy bắt đầu tự cào cấu hoảng loạn, như mỗi lần ấy cảm thấy bồn chồn. Em không tìm cách ngăn cậu ấy lại. Em chỉ biết nhìn chiếc thẻ nhớ trong lòng bàn tay.

- Tôi sẽ cất nó vào trong ngăn kéo bàn làm việc, và sau đó, chúng ta sẽ không nói về chuyện này nữa.

– Ngăn kéo bàn làm việc của chị, - cậu ta lẩm nhẩm, như thể đang nỗ lực để ghi nhớ.

Em thầm nghĩ rằng có thể có một hy vọng.

Nhiều tuần trôi qua mà không có chuyện gì xảy ra. Mỗi sáng, em đều kiểm tra trong ngăn kéo bàn làm việc xem chiếc thẻ nhớ có ở đúng vị trí. Nó vẫn ở đó. Em không dám làm liều. Em không có khả năng làm như thế.

Tất cả các ngày cuối tuần, em đi chạy theo dòng sông xanh, về địa điểm khu ngoại vi cũ. Ban đầu, em rất đau đớn. Em nhớ không khí tù túng của phòng tập thể dục - rõ ràng, em không thích nơi thoáng đãng. Sự có mặt của những người đi dạo và những người chạy bộ khác làm em căng thẳng đến nỗi, những lần đầu tiên, em quay ngược về ngay từ cửa ngõ Dauphine. Không có gì đâu, thầy Fernand nói với em. Hãy kiên trì. Em sẽ thấy, em sẽ quen. Đúng là thế: chẳng mấy chốc, em đã không bận tâm đến mọi người ở xung quanh, và em lại bắt đầu chạy nhanh như ngày trước ở phòng tập thể dục. Em thầm nghĩ, em đang chạy đến với mẹ. Nghĩ đến điều đó: em đang chạy đến với mẹ. Bây giờ, đó chỉ là một hình ảnh, nhưng chắc chắn một ngày, đó sẽ là sự thật.

Đầu tháng Năm, em được triệu tập để đánh giá cho kì đầu tiên - ba ngày kiểm tra và phỏng vấn nhằm điểm lại toàn bộ quá trình tái hòa nhập. Em thì hoàn hảo - thầy Fernand đã dạy em quá tốt để đạt được như vậy. Em nói: Tất cả đều tốt, công việc làm em hài lòng, căn hộ của em tiện nghi dễ chịu. Với những người khác, em còn cảm thấy khó khăn, nhưng em cảm thấy tốt dần lên. Tóm lại, em đã thích nghi: không có gì phiền nhiễu, không có gì quá mức. Điều đó làm họ rất hài lòng. Bản tổng kết rất tích cực, họ đã ghi thêm như vậy trong hồ sơ. Em cảm thấy kiệt sức nhưng vui sướng. Em đáng ra còn vui sướng hơn nhiều nữa nếu em có thể đoán biết tất cả hệ quả sau đó.

Em đã không báo trước với Justinien rằng em sẽ vắng mặt. Em không có ý định nói với cậu ấy về chuyện thi và kiểm tra tâm lý xã hội này - chúng ta đều có những bí mật nho nhỏ, đúng không? Em tự nhủ em sẽ luôn thấy một cách nói dối nào đó, thay cho lời giải thích.

Khi em trở lại Thư viện, cậu ấy đón em như đón một người chết sống lại.

– Chị ạ, tôi vui quá! Tôi cứ tưởng chị sẽ không trở lại. Còn những người khác, họ nói với tôi là chị đã chết.

Cậu ấy khóc vì vui, và thật thương xót khi nhìn thấy tất cả các vết cào trên cổ, các vết rách trên lưng bàn tay cậu ấy.

– Những người khác trên cậu thôi, Justinien ạ. Tôi chỉ... chỉ hơi ốm thôi.

– Bị ốm! Nhưng vì sao?

– Tôi... tôi không biết. Đó là những điều vẫn xảy ra. Nhưng không có gì nghiêm trọng đâu.

– Ốm vì buồn ư?

– Không, Justinien ạ, không liên quan gì đâu.

– Nỗi buồn, nó có thể làm người ta ốm đấy. Tôi có kinh nghiệm rồi, đừng có tưởng.

– Justinien, tôi đảm bảo với cậu là không phải...

– Đó là vì mẹ của chị, đúng không?

Em không biết nói gì nữa. Cậu ấy bắt đầu cắn các ngón tay, mạnh đến nỗi em nghe thấy tiếng xương kêu.

– Justinien, dừng lại!

Cậu ấy không nghe em - trong đầu cậu ấy, bây giờ là một cơn giông. Cậu ấy tiếp tục cắn các ngón tay từ các phía. Khi em nhìn thấy một đốt tay cậu ấy bị trật khớp, em hét lên:

– Justinien!

Cậu ấy nghiêng về phía em, ánh mắt van nài:

– Chị có thể thừa nhận với tôi điều đó, rằng đó là vì mẹ của chị. Dù thế nào, ngay cả nếu chị không nói gì hết, tôi cũng biết lòng người mà.

Mặt cậu ấy ngay sát mặt em, những cái sọc to tướng, mũi chảy nước. Vì kinh quá, em nhắm mắt.

– Chính là vì nỗi buồn không biết về mẹ chị đã làm chị bị ốm, tôi chắc chắn.

Trong giọng nói thảm thương, tinh thần lung lay của cậu ấy run rẩy. Cậu ấy sắp nhường bước, em cảm thấy điều đó. Em vẫn nhắm mắt, để không dao động. Có nhiều khoảng khắc cần phải biết nắm lấy mà không tự đặt ra các câu hỏi. Nắm lấy cơ hội, khi nó xuất hiện, ngay cả khi chúng ta không chờ đợi nó nữa, giữ chặt lấy nó bằng tất cả sức lực. Chiếc thẻ nhớ ở kia, trong ngăn kéo bàn làm việc. Em nghe tiếng cậu ấy nhắc lại:

– Tôi chắc chắn là như thế...

Thật từ từ, em gật đầu, và em nói khẽ, như khi người ta thú nhận điều gì đó:

– Làm sao cậu lại đoán được, hả Justinien?

Đó là cách em đạt được mục đích của mình: giữ cho tinh thần của Justinien lung lạc đến độ không thể chịu đựng nổi, buộc cậu ấy phải nhường bước, cậu ấy còn muốn thách thức các điều cấm kị và nỗi sợ của cậu ấy đã tan biến. Có thể anh nghĩ rằng em lợi dụng cậu ấy. Hãy nói với nhau rằng em đã biết tận dụng tình huống mà em không hề suy tính trước. Em thừa nhận điều đó, và em thấy hơi xấu hổ. Chỉ hơi xấu hổ thôi. Bởi vì, có thể nói thẳng với anh, em không cảm thấy thực sự có lựa chọn.

Ngày hôm sau, khi mở ngăn kéo, em phát hiện chiếc thẻ nhớ đã biến mất. Chỉ còn việc phải chờ đợi thôi.

Việc đó cũng không lâu. Mấy ngày sau, khi chuyển cho em tập tài liệu để xử lý trong ngày, Justinien nói thầm:

– Tôi có một thứ dành cho chị ở phía dưới cùng. Một thứ đặc biệt... Chị hiểu không?

Em gật đầu, thật khẽ. Em đã mong mỏi nó mãi mà không được, em không dám tin.

– Nhất là đừng nói gì với tôi. Chị không nên nói gì.

Em chỉ biết thì thầm:

– Cảm ơn cậu.

Giọng em không còn giống giọng em chút nào nữa.

Cậu ấy cười.

– Với tôi, tất cả những gì tôi muốn, đó là thấy chị vui.

Khi nâng chông tài liệu bằng hai tay đeo găng để làm lộ ra tập tài liệu cuối cùng, em không run. Tuy nhiên, có cảm giác gì đó. Tất cả những năm trời chờ đợi ấy, hy vọng điên rồ ấy - để thấy thứ gì, em không biết nhiều, nhưng sau những bức ảnh của hồ sơ, em nghi ngờ rằng sẽ không dễ chịu lắm. Em có thời gian hai tháng để chuẩn bị trước, vậy mà quá khứ của em vẫn như một nắm đất ném thẳng vào giữa mặt. Em thậm chí không nháy mắt, khi em đọc thấy dòng tựa Scandal trong Vùng Tối: một bé gái bị nuôi nhốt trong tủ quần áo.

Bài báo kể về việc bắt giữ mẹ em: ngày 16 tháng 11 năm 95, lúc 6 giờ sáng. Một phụ nữ trẻ vô công rồi nghề, nghiện ngập, bán dâm. Căn phòng bị tàn phá. Những chai rượu, những mẫu thuốc lá trên sàn nhà. Ga trải giường bẩn thỉu, cơ thể tan nát của em nằm dài trên giường. Tủ quần áo đầy những thứ nhớp nhúa, những con thú bông chất đống lúc nhúc những chấy rận. Em không kể thêm với anh từng chi tiết nữa.

Bốn bài báo khác cũng viết giống hệt: cùng nỗi kinh hoàng, và cùng những lời kêu than đau xót, vụ bê bối, không thể tưởng tượng nổi, làm sao người ta có thể. Trong một bài báo, có một bức ảnh: mẹ em ra khỏi tòa nhà giữa những người mặc trang phục màu đen. Họ kéo mẹ; họ gần như là khiêng mẹ. Chiếc áo trói người điên tạo thành một vệt trắng. Tóc mẹ xù rối che mất khuôn mặt. Mẹ đi chân trần.

Sẽ là nói dối nếu em bảo rằng điều đó không làm em xúc động. Chúng ta có chuẩn bị trước cho mọi thứ, nhưng vô ích, vẫn luôn có điều tồi tệ khi xảy đến. Sau đó, đó chỉ còn là vấn đề quan điểm: chúng ta có thể lựa chọn nhìn cái chai bị mất một nửa, hay cái chai vẫn còn một nửa. Em chọn cái chai vẫn còn một nửa - vấn đề về nguyên tắc, và cả về sự sống sót - ngay cả khi cần phải uống đến tận giọt cuối cùng.

Cho dù họ có thể viết bất cứ điều gì họ muốn - quái vật, kẻ tra tấn, người mẹ xấu xa, bại hoại - em không quan tâm. Em biết điều em biết, tình yêu

của mẹ, nụ cười của mẹ. Và nhất là, có món quà ấy dưới mắt em, ở giữa những cảnh ghê rợn ấy. Một niềm vui quá lớn lao đến nỗi nó làm em gần như quên hết tất cả những thứ khác. Được viết ở kia, trên mặt giấy mỏng manh đã ố vàng này: tên của mẹ em.

Mẹ em tên là Moïra Steiner. Moïra Steiner, Moïra Steiner, Moïra Steiner. Em không biết đã thầm nhắc lại bao nhiêu lần cái tên ấy trong phòng em, và sau đó, buổi tối, tại nhà em, và những ngày tiếp sau. Em vẫn luôn hết sức ngạc nhiên vì đã tìm ra tên của mẹ. Moïra Steiner, đó là một cái tên hoàn hảo, dịu dàng và bí ẩn, đúng là một cái tên của nữ anh hùng. Em không ngừng nói cái tên ấy. Em cần cảm thấy cái tên ấy trong cổ họng em, trong miệng em. Em cần nghe thấy cái tên ấy vang lên bên tai em, để em tin cái tên đó là một thực tế. Moïra Steiner! Để chắc chắn sẽ không bao giờ quên cái tên ấy nữa.

Suốt cả ngày, em vẫn vững vàng: em làm việc siêng năng. Không có chuyện em để mình phân tán. Em trở về nhà như thể không có chuyện gì xảy ra. Pacha mừng đón em, và điều đó tốt cho em, bởi vì mặc dù em vui, chuyện ấy không phải là dễ dàng gì.

Trong bữa tối, em không thể nuốt được gì: em lén cho con mèo ăn những viên thịt băm, cùng với cơm, và bánh nhân kem. Em giấu phần rau vào trong đám đất trồng cây dương xỉ. Như mọi khi. Rồi em đứng ngoài ban công, chờ đêm xuống.

Cho đến khi bóng tối hoàn toàn che phủ, em mới trở vào trong. Em không bật đèn. Không phải vì em muốn giấu mình - em biết rằng các máy quay hoạt động không khác biệt lắm giữa ngày và đêm - chỉ là, từ khi sống một mình, em có thói quen di chuyển trong bóng tối mỗi khi đêm xuống. Em thích màu đen: không gian bị xóa nhòa, các đồ vật biến mất, và sự êm dịu rơi xuống mắt em, làm dịu mát mắt em, gột tẩy đi những tàn xỉ ánh sáng mà ban ngày vương lên đó.

Em vào bếp. Em lấy hộp thức ăn trên giá. Rồi em bước đến tủ tường. Em mò mẫm bấm mã số. Cánh cửa tủ trượt sang bên không gây tiếng động. Đáy tủ quang đẵng - em luôn cẩn thận không chất đầy nó. Em nằm xuống,

hộp thức ăn giữa hai tay. Tất nhiên, em biết các rủi ro - vào bất cứ lúc nào, một sự kiểm tra là hoàn toàn có thể -, nhưng lần này, điều đó mạnh hơn chính em. Em đã cưỡng lại ý định đó quá lâu rồi.

Thật từ từ, em đóng cánh tủ lại. Em ở bên trong. Cái tủ của em đóng kín, cũng dịu dàng, cũng tối đen như em mơ ước. Tủ có mùi thơm, và thật tuyệt vời. Em mở hộp thức ăn. Em thò tay vào trong, và em ăn lấy ăn để như chưa bao giờ được ăn, liếm lòng bàn tay, mút các ngón tay. Em cần như thế, pa-tê đầy trong miệng, đến chảy cả nước mắt, nước mũi, đến phát sưng, đến phát sợ, như ngày xưa, trong cái kén tắm ấm áp của em. Lila và Moira, Moira và Lila.

Trong cả đêm ấy, lần đầu tiên, em đã thấy lại mẹ không phải với một khuôn mặt mơ hồ, một nụ cười khi mẹ nói: Bé yêu, lại giường ngồi với mẹ nào. Em thấy lại nhiều hình ảnh kinh hãi. Đừng hỏi em thấy gì. Em không muốn nói về điều đó. Vào lúc này, em không thể.

Nếu em kể cho anh lúc này, anh sẽ không hiểu. Anh cũng sẽ giống như những người khác: anh cũng sẽ ném đá mẹ em, sỉ nhục mẹ em, lên án mẹ em. Mẹ em không xứng đáng bị như thế, em chắc chắn với anh. Hãy cho em thêm chút thời gian, và em sẽ kể với anh tất cả. Sau này, em hứa đấy. Những ký ức của em, và câu chuyện của mẹ em. Những ký ức của em cùng với câu chuyện của mẹ, đó là cách duy nhất để kể lại mọi việc và để hiểu rõ các sự việc đó.

Hôm sau, Justinien đã hỏi em:

- Thế nào, chị hài lòng chứ?
- Rất hài lòng, Justinien ạ. Thật lòng cảm ơn cậu.

Khuôn mặt cậu ấy sáng lên.

- Vậy thì những tài liệu của ngày hôm nay hẳn sẽ làm chị vừa lòng!

Dưới tập tài liệu, còn có hai bài báo khác. Ngày hôm sau, có ba bài báo khác. Suốt nhiều tuần liền, em chỉ sống vì điều đó, vì những mẫu báo cậu ấy mang lên mỗi ngày từ kho lưu trữ. Đọc chúng không chớp mắt, học

thuộc lòng từng từ một. Xem các bức ảnh. Và cuối cùng, tìm lại khuôn mặt của mẹ em.

Phần lớn các tờ báo dùng lại các ảnh chụp tại sở cảnh sát - ảnh trực diện, ảnh nghiêng, tên. Mẹ em có đôi mắt lơ mơ, khuôn mặt bị giày vò. Bên má trái, một vết sẹo màu hồng. Thiên thần trong ký ức của em bị sỉ nhục. Đôi cánh bị cắt xén, vẻ đẹp lung linh bị biến mất. Quá dữ dội, quá đau đớn. Có những đêm, em có cảm giác đã lãnh trọn tất cả các cú đau đớn mà em từng chịu đựng. Nhưng điều đó không làm thay đổi gì cả, em vẫn còn đòi hỏi thêm nữa; em luôn muốn hơn nữa, bởi vì đó là cuộc đời của em.

Buổi đêm, trong tủ tưởng, các ký ức ủa về theo từng đợt. Đôi khi, nó như là một con sóng từ dưới đáy mà chúng ta không nhìn thấy nó đến; không được nao núng. Đôi ba lần, em đã phải kìm chế, bởi vì em quá sợ để mình bị cuốn đi.

Cũng may, còn có những lúc dịu dàng và hạnh phúc tràn ngập, như cái đêm bài hát mẹ ru em ngủ bỗng nhiên trở lại:

Trời mùa hè, và cuộc sống dễ chịu

Con cá nhảy và bông bay cao

Ồ, cha con thì giàu còn mẹ con thì xinh

Vậy thì hãy nín đi con,

Con đừng khóc...

Mẹ nghiêng về phía em.

Một sáng hè con sẽ lớn

Rồi con vỗ cánh và con sẽ bay lên bầu trời

Mẹ cười với em, một nụ cười yêu thương, nụ cười xóa đi tất cả những thứ khác.

Nhưng cho đến buổi sáng ấy,

không gì có thể làm con đau

Vì cha và mẹ ở bên cạnh con yêu.

Mẹ có giọng rất hay, em đã nói với anh điều đó chưa nhỉ?

Khi đã xem lại kỹ càng các bài báo, em quay lại phòng đọc để tìm kiếm thêm. Lần này, em đi thẳng tới mục đích: em gõ Moira Steiner, và phần mềm hiển thị hơn năm trăm danh mục.

Trái ngược với điều em lo lắng, em không gặp bất cứ khó khăn nào khi thuyết phục Justinien. Mấy tuần hoạt động vụng trộm vừa qua mà không hề bị trừng phạt đã khiến cậu ấy hoàn toàn yên tâm. Cậu ấy khoái trí, vô cùng sung sướng vì có thể có ích cho em, và có thể còn hơn thế nữa, vì cảm thấy cậu ấy trở thành không thể thiếu đối với em.

Cậu ấy bắt đầu mang lên cho em hàng chục bài báo mỗi ngày. Em bí mật đọc hết chúng - việc này không dễ dàng gì, bởi vì em cũng phải hoàn thành số lượng công việc của mình. Em thường bị muộn. Em khắc phục bằng cách rút ngắn thời gian ăn trưa, và luôn đến làm sớm hơn vào mỗi sáng. Em lấy tập tài liệu từ tủ tường, em chạy máy scan, và tất cả nhằm vờ như kiểm tra lại một cách cẩn thận công việc của em trong ngày hôm trước, em đọc những bài viết dưới cùng.

Rất nhiều các tờ báo viết về phiên tòa của mẹ em - ba ngày sau đó mẹ em đã bị tước bỏ các quyền làm mẹ, bị kết án mười sáu năm tù vì bắt cóc trẻ em, khai man, ngược đãi trẻ dưới mười lăm tuổi, có hành vi tra tấn, tàn bạo, chèo kéo khách, sử dụng chất ma túy, và bị giam ở Nhà tù trung tâm Chauvigny, quận 17. Hơn nữa, thuộc Vùng Tối.

Trong nhiều tháng em cố gắng xua đuổi nó ra khỏi trí nhớ của mình, như thầy Fernand khuyên, không nghĩ đến nó nữa, hoặc nghĩ về nó chỉ như một nơi trừu tượng, một nơi độc hại không có thật. Vùng Tối, đó là nơi xa xôi, lạ lẫm với cuộc đời em, và không bao giờ đặt chân đến đó nữa. Em tin chắc điều đó, cho nên, không bao giờ em nghĩ mẹ em lại có thể ở đó.

Bây giờ, em biết: Nhà tù trung tâm Chauvigny, quận 17, không nghi ngờ gì nữa. Mẹ em đang ở trong Vùng Tối. Em cần phải gặp lại mẹ chính tại nơi đó. Em toát mồ hôi, trong lòng sợ hãi. Nhưng không bao giờ em nghĩ sẽ từ bỏ. Em đã vượt qua quá nhiều thử thách, bất chấp quá nhiều điều cấm kỵ nên không có chuyện để buông xuôi. Em phải tiến lên phía trước, nỗi sợ hãi sẽ không làm thay đổi được gì.

Em còn thời gian hơn một năm cho đến khi được giải phóng, một năm để em chuẩn bị. Việc này sẽ khó khăn - còn khó khăn hơn như em tưởng tượng, nhưng em sẽ cố gắng. Em tự tin. Tuy nhiên, giờ đây em biết, sẽ không thể làm được gì nếu không có anh.

Milo

Đến vào một buổi sáng - rất sớm, như thói quen của em - em nhìn thấy ánh sáng lọt qua những mảnh sáo của văn phòng rộng có tường kính. Ngay lúc ấy, em đứng sững lại, hơi thở bị đứt, đột nhiên không thể đi thêm bước nào nữa, trong khi hai cánh cửa thang máy từ từ khép lại đằng sau em. Thật là ngốc, phải không? Em đã chờ đợi quá lâu để thấy phòng này có hoạt động. Đáng ra em phải vui sướng lắm và bùng cháy vì thiếu kiên nhẫn. Nhưng thay vì thế, em cảm thấy trào dâng trong lòng như một mong muốn, mong muốn mọi thứ trở lại như trước: văn phòng trống, im lặng, tắt đèn, từng đồ vật ở nguyên chỗ của chúng - nhất là không có gì động đậy. Và cái tên này được khắc trên tấm biển, Milo Templeton, mà không có người mang cái tên ấy trong phòng. Đúng vậy, em rất muốn tất cả trở lại như trước. Em sợ bị thất vọng.

Cả tầng nhà vẫn chìm trong bóng mờ tối. Chỉ có ánh sáng của những chiếc đèn ngủ chạy dọc dưới chân cột, và đèn tường lọt qua cửa kính ra ngoài hành lang, đằng kia, từ văn phòng rộng có tường kính. Và em, chôn chân trên thềm nghỉ cầu thang như một tượng xác ngu đần, đếm từng giây trong khi chờ cơn bão trong lòng lắng xuống.

Đếm đến 547, em tự nhủ, thế là đủ rồi, mà sẽ không đứng ở đây trong nhiều giờ, sớm hay muộn mà cũng buộc phải vào phòng của mà, vậy thì hãy đến đó ngay lập tức. Em đã lấy lại can đảm, hít một hơi sâu, và bắt đầu bước, tay nắm chặt lọ thuốc trong túi áo khoác - điều này luôn rất hiệu quả,

gần như thể em vừa uống một viên thuốc, nhưng không có các tác dụng phụ vậy.

Đi đến ngang ô cửa, em tiến lại gần, thật chậm, không một tiếng động. Em nhất định phải nhìn, em không thể cưỡng lại nổi. Em biết vậy. Em đã quá chờ đợi, và cũng có thể, đã quá mơ ước đứng trước văn phòng vắng lặng này. Em ghé mắt nhìn qua khe màn sáo. Và đây, lần đầu tiên em nhìn thấy anh.

Cúi người bên bàn làm việc, với vẻ chăm chú, anh đang tra cứu các tờ báo cũ đã ố vàng. Những nếp nhăn trên trán, đó là điều em nhận thấy trước tiên. Những nếp nhăn này, thật khó có thể tin được ở một người đàn ông vẫn còn trẻ thế - mới 35 tuổi, theo những gì đọc được trong mục tiểu sử vẫn tắt lưu trong trang mạng của Thư viện. Không một tấm hình nào kèm theo - khác hẳn với ông Copland, anh là một người kín đáo, và anh không muốn bị phát tán bằng những tấm hình.

Em đã không bao giờ thử tưởng tượng về anh - em muốn nói là về mặt hình dáng. Nhưng dẫu sao, em cũng không ngờ thấy khuôn mặt quá già nua đến thế. Hãy hiểu rõ: em không nói là em thấy xấu. Hoàn toàn không. Chỉ là khuôn mặt ấy gây cho em một chút bối rối. Khác biệt.

Ngay sau đó, em phát hiện đôi bàn tay anh. Đôi bàn tay không đeo găng. Kể từ thời ông Kauffmann, đây là lần đầu em thấy một người giữ các trang tài liệu giấy mà không mang bất cứ phương tiện bảo vệ nào. Em không xác định được điều đó làm em xúc động đến nhường nào. Đây chắc hẳn là lý do em đứng trộm ngắm anh lâu đến thế. Em không tài nào rời mắt khỏi đôi bàn tay anh, những ngón tay anh lật những trang giấy.

Rồi đột nhiên anh ngẩng đầu lên, em bật lùi lại phía sau để ẩn mình trong bóng tối hành lang. Nép sát vào tường, nín thở, em thấy anh nhìn chăm chú vào bóng tối. Trong đầu em chỉ còn sự hỗn loạn. Sự ngạc nhiên - hoặc cảm giác bị làm phiền - càng làm hiện rõ các nếp nhăn trên trán anh. Điều đó chỉ làm tăng thêm nỗi hoảng sợ trong em.

Anh vẫn nghe ngóng, thêm vài giây, rồi anh nở một nụ cười kì lạ, trước khi lại vùi vào đống tài liệu phủ đầy trên bàn làm việc. Em bỏ chạy như

một tên trộm.

Justinien đến lúc 9 giờ.

– Ông Templeton đã trở về rồi đấy!

– Ủ, tôi biết, Justinien ạ, - em trả lời bằng giọng mà em muốn bình tĩnh hơn - nhưng em vẫn chưa hoàn toàn dẹp yên những cảm xúc của mình.

– Chị không thể biết tôi vui thế nào vì ông ấy trở về đâu! Trái tim tôi được an ủi, đó là mặt ong, là mặt trời, là đầy ánh nắng. Sẽ có thay đổi, chị sẽ thấy: bây giờ, những người khác sẽ không gây chuyện với tôi nữa.

– Tôi thấy vui thay cậu.

– Chị không có vẻ khỏe lắm.

– Có, có, tôi ổn mà.

Cậu ta nháy mắt với em bằng cái mí mắt đầy sẹo.

Chị đừng lo, tôi không quên chị đâu. Tôi có mọi thứ chị cần, như mọi khi.

Em gượng cười.

– Cảm ơn cậu, Justinien. Tôi thật chẳng biết làm thế nào nếu không có cậu.

– Chắc chắn rồi, tôi khá có ích cho chị mà!

Rồi cậu ta tiến lại gần nói thầm vào tai em:

– Dù thế nào đi nữa, chị hãy biết rằng tôi sẽ làm bất cứ việc gì vì chị.

Công việc buổi sáng của em không được hiệu quả lắm: em đã mắc nhiều lỗi, khi thì quên lệnh, lúc thì nhảy trang, có khi thì scan xiêu vẹo. Lúc khoảng 11 giờ, anh dừng lại trên hành lang ngang phòng em, em làm ra vẻ đang rất tập trung vào việc scan tài liệu, và em ngoan cố cúi mặt xuống, cho đến khi anh quyết định bước tiếp.

Em rời khỏi phòng lúc 17 giờ, thậm chí không nhìn qua những bài báo Justinien mang lên cho em. Trong hành lang, em bước nhanh, vừa đi vừa đếm. Đến bước chân thứ 19, rẽ trái, đến 103, rẽ trái tiếp. Đến 122, em ở

trước phòng của anh. Đi qua mà không nhìn. Sau đó, nín thở đi thẳng, đến 65, là thang máy.

Khi em gọi thang máy, các ngón tay em để lại vết ẩm trên mặt nút nhôm nhẵn bóng.

– Cô K!

Em giật mình.

– Có thể gặp cô một phút được không?

Em quay lại, như người chết rồi. Ông Copland gọi em từ ngưỡng cửa phòng anh.

– Cô K, có người muốn gặp cô.

Em nhìn thấy anh đứng cạnh ông Copland trên ngưỡng cửa. Chuyện không thể tệ hơn. Em nín thở, rồi dính một điệu cười trên môi, và em bước về phía anh. Nhưng điệu cười không lừa phỉnh được ai.

– Thôi nào, đừng sợ! - Ông Copland nói. - Chúng tôi không ăn thịt cô đâu!

Rồi ông ta khẽ cười tinh quái, tuy không độc ác nhưng khiến em thêm bối rối. Anh nghiêm trang nhìn em, không chia sẻ vẻ tươi cười của ông Copland. Em những tưởng muốn thấy anh tươi cười hơn, trong hoàn cảnh này - vì vậy, chúng ta không bao giờ hài lòng.

– Thưa cô, giới thiệu với cô đây là anh Templeton, giám đốc bộ phận số hóa, vừa mới trở về sau nhiệm vụ vĩ đại trong Vùng, - ông Copland nói.

Trong lối nói cường điệu của ông ta có một kiểu mỉa mai gì đó khiến em thấy khá khó chịu.

– Anh Milo, đây là cô K, đã vào làm việc cùng chúng ta được hơn một năm, sau chuyến đi của anh đến với những kẻ hoang dã trong Vùng.

Em vẫn nhận thấy vẻ tự do quá trớn ông ta nói với anh. Điều đó gần như là khiêu khích, nhưng anh vẫn kiên nhẫn. Ông Copland coi thường anh, vẻ nửa đùa nửa độc ác và, trong một lúc, ông ta và anh cười với nhau như những con chó cùng đàn, như thể em không còn tồn tại nữa vậy. Rồi ông Copland nói tiếp, vẫn tiếp tục với giọng liền thoảng:

– Ở đây cô K đảm nhận một công việc đặt trước. Và cô ấy thể hiện là một nhân viên kiểu mẫu.

Em cảm thấy đỏ mặt, một chút vì khiêm tốn, còn chủ yếu bởi vì em thấy không xứng đáng với lời khen ngợi ấy.

– Chi tiết sẽ làm anh thấy vui, anh Milo ạ, tôi nghe đồn cô K hòa hợp một cách tuyệt vời với anh chàng được anh bảo vệ... tên là gì nhỉ, à... Justinien, đúng không nhỉ? Tóm lại, tôi nhớ là các nhân viên gọi cậu ta bằng một cái tên khác... Không quan trọng. Hãy nhớ rằng cô K đã che chở cho cậu ta. Thật cảm động, đúng không? Anh chàng tội nghiệp đó đã chuyển biến. Cuối cùng, chúng ta có thể nói...

Không bận tâm đến lời mỉa mai, anh khẽ nói:

– Vâng, cậu ấy đã kể với tôi.

Ông Copland kiên trì:

– Hỏi nghiêm túc nhé, thưa cô, cô đã thấy gì ở cậu ta, anh chàng đáng thương đó?

– Tôi... tôi... tôi thích cách nói của cậu ấy.

– Cách nói của cậu ta, ah, ah! Cách nói của cậu ta! - Ông Copland phá cười.

Lúc này anh nhìn em chăm chăm. Em đỏ mặt, cúi đầu xấu hổ.

– Anh hiểu rồi đấy, anh Milo, cô K đây là một người hoàn toàn không điển hình và giàu tri thức! Ngoài khả năng đối đáp mà vừa rồi chúng ta vừa chứng kiến, vốn văn hóa của cô ấy thật ấn tượng, mà những công việc tầm thường được giao cho cô ấy là không tương xứng. Anh hãy đọc hồ sơ của cô ấy, và rồi cho tôi biết ý kiến của anh.

Anh gật đầu về suy nghĩ, vẫn không rời mắt khỏi em:

– Tôi không ngạc nhiên về điều ông nói với tôi, ông Félix thân mến. Bản thân tôi đã có thể kết luận rằng cô K được thiên phú một khả năng quan sát tốt.

– Ôi, rất tốt, rất tốt! - Ông Copland trả lời mà chẳng hiểu gì, trong khi em càng đỏ mặt hơn nữa.

Anh nói thêm trong một nụ cười nửa miệng:

– Thưa cô, tôi lấy làm hân hạnh được làm quen với cô.

Lúc này, em ấp úng một câu nhạt nhẽo nào đó để nói rằng em cũng vui. Câu chuyện giới thiệu diễn ra. Chúng ta bắt tay nhau, ngắn gọn. Việc này không làm em thấy ghét, em phải nói với anh như vậy.

Giờ đây, em có thể thừa nhận rõ ràng: ngay từ đầu, anh đã cuốn hút em - ngay từ đầu, em muốn nói trước cả cuộc gặp gỡ của chúng ta. Vì những cuốn sách trên bàn làm việc của anh, những chiếc bút trên chiếc bàn nhỏ, những bức chân dung trên các bức tường. Điều đó không cản trở em giữ khoảng cách. Nói chuyện với anh, tạo ra một mối liên hệ, có lẽ đi ngược lại các nguyên tắc của em. Chúng ta biết chuyện bắt đầu từ đâu, mà không bao giờ biết chuyện kết thúc ở đâu, và em không muốn có một rủi ro nào, anh hiểu không? Dù sao, em không thể cho phép mình bị phân tán. Em biết rằng, để thành công, em không bao giờ được đánh mất mục đích của mình, chuyển đi dẫn em đến với mẹ. Em phải chuẩn bị cho việc đó. Chỉ có điều đó là đáng kể. Anh cũng như những người khác, em không có chỗ để dành cho.

Thỉnh thoảng, trong khi em đang làm việc, anh đến quan sát em qua tấm kính, như với ngày đầu tiên. Trong nhiều phút liền, anh đứng lúi trong hành lang, mắt nhìn em không rời. Em vờ như đang quá chăm chú vào công việc nên không nhận ra anh, nhưng không thể ngăn cản bản thân tự đặt ra những câu hỏi. Tại sao anh làm vậy? Có phải anh coi em như một con bé lạ lùng ngớ ngẩn? Anh nghi ngờ em có những dàn xếp với Justinien? Anh là người thân thiện hay đáng ngờ? Để biết được, có lẽ em phải dám nhìn vào mắt anh.

Cả hai có lẽ có thể tiếp tục như thế mãi, anh quan sát em trong im lặng, em trốn tránh anh và bắn khoả những câu hỏi không lời đáp. Cả hai có lẽ có thể tiếp tục như thế mãi mãi, miễn là đừng bao giờ để ánh mắt chạm nhau. Nhưng chúng ta không phải lúc nào cũng được lựa chọn, phải vậy không anh? Đôi khi, sự tình cờ quyết định cho chúng ta. Sau đó, tùy theo kết quả, mà chúng ta gọi đó là may mắn, hay đen đủi. Hay đồng thời cả hai.

Một buổi sáng, khi đến phòng, em nhận ra mình đã làm mất chiếc khăn quàng. Chắc nó rơi trong thang máy mà em không nhìn thấy, lúc em cởi áo pull. Hoặc có thể trong hành lang. Thật may, vẫn còn sớm; tầng nhà gần như vắng lặng. Nếu nhanh chân, em có cơ may tìm lại nó trước khi ai đó nhìn thấy.

Ngay lập tức em sải bước chạy quay lại. Rẽ trái, hành lang rộng, lại rẽ trái, em rất tức bực. Bỗng nhiên, em đứng khựng lại: anh ở đó, trên ngưỡng cửa phòng anh, với chiếc khăn cầm trên tay.

– Nó là của cô à?

Em sợ hãi đến nỗi suýt trả lời không. Rồi em trấn tĩnh lại, và khẽ trả lời đúng với một giọng rất lạ, và hơi buồn cười một chút.

– Một chiếc khăn rất đẹp. Người ta không thấy nhiều những chiếc khăn đẹp như thế này đâu.

– Đó là... đó là một món quà.

– À đấy, người ta đã không coi thường cô, - anh đáp lại và đưa chiếc khăn cho em, đồng thời nói thêm:

– Lạ thật đấy, tôi thấy nó ở đây, ngay trước cửa phòng.

– Là bởi vì tôi đã... tôi đã ngó vào phòng anh, sáng nay, lúc tôi đến. Tôi đã có thói quen này, khi anh không ở đây, và...

– Và người ta không dễ đánh mất một thói quen, đúng không nào?

Em cảm thấy rùn người. Không còn cách nào khác, em buột lời:

– Tôi rất thích phòng làm việc của anh.

Em thấy anh nhú mày ngạc nhiên, càng làm các nếp nhăn hiện rõ trên trán.

– Đó là... đó là vì các cuốn sách, em nói thêm, như để biện bạch.

– Các cuốn sách, tất nhiên rồi. Tôi đã đọc hồ sơ của cô.

Anh nhìn thẳng vào mắt em thật lâu, im lặng. Rồi đột nhiên anh hỏi:

– Tôi vừa mới tìm được một cuốn sách cổ, khá hấp dẫn. Cô muốn ngó qua một chút không?

– Anh thật dễ mến, nhưng... tôi có nhiều việc đã bị muộn mất rồi, và nhất thiết tôi phải làm xong trước 9 giờ, và...

– Chỉ mất vài phút thôi, cô biết đấy. Nếu cô yêu các cuốn sách...

Em nhìn anh, do dự. Đúng là vô cùng hấp dẫn. Và nữa là, từ chối làm sao để không bị thô thiển nữa chứ? Thế là em đã chấp nhận, và anh cười.

Cuốn sách nằm trên bàn, được bao trong lớp bọc kín. Em chậm chậm tiến lại. Bỗng nhiên, như ngày trước, khi ông Kauffmann đẩy xe đến phòng em, cũng với niềm phấn khích ấy khi phát hiện ra tựa đề - San Francisco Museum of Art, the Complete Collections (Bảo tàng Nghệ thuật San Francisco, toàn tập) - cũng với sự bồn chồn ấy khi gỡ ra lớp bọc, cũng với sự bối rối ấy, khi bàn tay em đặt trên lớp bìa. Liên lúc ấy, em lấy kính râm ra đeo.

– Cô bị đau mắt sao?

– Tại ánh sáng...

– Cô muốn tôi giảm bớt đèn không?

– Không, không cần đâu, anh đừng bận tâm. Tại vì tôi... Tôi không chịu được ánh sáng. Đó là... đó là chứng dị ứng ánh sáng.

– Dị ứng ánh sáng. Tôi hiểu

– Xin anh đừng bận tâm. Chỉ cần đeo kính thôi, mọi thứ đều rất ổn rồi ạ.

– Vậy thì tôi không nài nỉ nữa. Cầm lấy này, - anh nói và đưa em đôi găng tay, hãy xem kỳ quan này.

– Anh không phiền nếu tôi giở sách bằng tay trần chứ?

Anh hé cười.

– Không, tôi không thấy phiền đâu.

Em bắt đầu mở những trang sách, xúc động vì vẻ đẹp của những trang ảnh, cũng như hành động đơn giản bàn tay lướt nhẹ mặt giấy.

– Sao, cô thấy nó thế nào?

– Tuyệt vời ạ. Và thật lạ khi nghĩ rằng phần lớn những tác phẩm này không còn tồn tại nữa.

Anh im lặng gật đầu. Em tiếp tục xem sách. Em cảm thấy anh đang quan sát em, và điều đó làm em ngượng ngịu đôi chút. Thật may, em đang đeo kính râm. Em thường thức cuốn sách trong vài phút nữa, rồi miễn cưỡng gập sách lại.

– Thật sự rất tuyệt diệu ạ. Tôi có thể hỏi anh tìm thấy nó ở đâu không?

– Trong Vùng Tối, cô gái ạ, cũng như tất cả tài liệu mà cô thấy ở đây thôi.

– Trong Vùng Tối ư! Ở đó họ có những cuốn sách ư?

– Họ không phải là những người hoang dã, cô biết đấy, mặc dù có một số người có thể kể vậy. Tất cả các thư viện đã không bị đốt trong các cuộc nổi dậy năm 91.

– Anh muốn nói là người ta còn đọc tài liệu bằng giấy ư, ở bên ngoài biên giới ấy?

– Đúng vậy, phần lớn. Chỉ có rất hiếm một vài ngoại lệ, không có gì được số hóa cả. Chính xác việc đó là mục đích cho những nhiệm vụ vĩ đại của tôi, như ông Copland nói: đánh giá tình trạng và đề xuất một kế hoạch số hóa.

– Tất cả các cuốn sách bằng giấy đó, tự do tiếp cận ư? Tôi không tưởng tượng nổi...

– Việc ấy sẽ không kéo dài nữa. Trong bốn hay năm năm tới, chính phủ sẽ trang bị cho toàn bộ dân chúng bằng grammabook, và thu lại những cuốn sách vẫn còn lưu hành. Vấn đề sức khỏe công cộng ấy mà.

– Anh có vẻ nghi ngờ việc đó.

– Tôi không dám đâu, thưa cô. Thế là không cần trọng. Trong lúc này, tất cả những gì quan trọng đối với tôi, đó là khẩn cấp thực hiện việc số hóa trong Vùng Tối, nhằm tránh việc đóng cửa các thư viện.

Em không mong đợi cuộc nói chuyện ấy dẫn đến câu chuyện nghiêm trọng đến thế. Em không biết nói gì nữa. Không còn cách nào khác, em hướng mắt nhìn về các tấm chân dung treo trên bức tường đối diện với bàn

làm việc - em đã nhiều lần ngắm nghía chúng trước đây. Hình ảnh quen thuộc và có sức an ủi đã giúp em không bị bối rối.

– Cô thích chúng ư?

– Vâng, rất thích.

– Cô không biết cô làm tôi vui thế nào đâu, cô ạ. Không phải thường xuyên có người đánh giá cao những tấm hình của tôi đâu.

– Chính anh đã chụp các ảnh chân dung này ư?

– Đúng vậy, thưa cô. Đây là những người tôi đã gặp khi đi công tác trong Vùng Tối.

Vẫn còn và lại luôn là Vùng Tối. Anh chỉ tay về tấm chân dung một người phụ nữ có vẻ mệt mỏi, khuôn mặt già nua, đầu tóc rối bù.

– Cô ấy tên là June Parkman, và lúc tôi chụp tấm hình này, cô ấy ba mươi tuổi.

– Ba mươi! Trông như đã năm mươi tuổi vậy.

– Cô ạ, trong Vùng Tối, người ta già đi nhanh. Nhanh hơn rất nhiều so với ở đây.

Em đã nghĩ đến khuôn mặt biến dạng của mẹ em trong khu vực dành cho bị cáo. Mẹ chưa đến ba mươi và dường như trông còn già hơn cả June Parkman. Em cảm thấy đã đến lúc rút lui.

– Thôi, tôi phải tạm biệt anh đây. Cảm ơn anh đã cho tôi xem cuốn sách.

– Không có gì đâu, việc đó làm tôi thấy vui. Trước khi cô đi, tôi còn một điều muốn nói với cô: cảm ơn, vì Justinien.

– Cảm ơn ư? Nhưng... tại sao?

– Cô biết đấy, trong cuộc sống, cậu ấy không có cơ hội gặp gỡ nhiều người như cô. Những người có khả năng đánh giá tốt cậu ấy, bất chấp những tật thói xấu, những điều tệ hại của cậu ấy. Vì thế, điều đó rất xứng đáng với một lời cảm ơn.

Em gật đầu, một lần nữa ý thức được mình không hoàn toàn xứng đáng với lời khen ngợi, nhưng cũng cảm thấy nhẹ người: từ giờ em yên tâm là

Justinien đã không nói với anh về những dàn xếp giữa hai đứa.

Trở về phòng, em mở tủ để cất những tài liệu cậu ấy đã sắp xếp lại giúp em hôm trước, những tài liệu chính thức ở trên, tài liệu lậu ở dưới. Trong số đó, có một bài thuật lại vụ cháy một trung tâm thương mại của quận 14, khi diễn ra Sự kiện. Em đọc lại bài này trong lúc chờ đến 9 giờ và đợi Justinien đến.

Khi cậu ấy đến, cậu ấy có vẻ sâu thẳm, một kiểu vẻ mặt mà một cậu bé như cậu ấy không thể cho phép bản thân như thế.

– Không ổn à, Justinien?

– Không, chả ổn gì cả!

– Có chuyện gì với cậu vậy?

– Vừa rồi, tôi đã nhìn thấy chị với ông Templeton...

– À, vậy sao? Còn tôi đã không thấy cậu.

– Chắc chắn rồi, chị quá bận cơ mà!

– Tôi không hiểu, Justinien ạ.

– Tôi hiểu mình, đó mới là quan trọng... Chị đã có vẻ rất hài lòng mà. Chị nói gì với ông ấy?

– Rút cục, Justinien, chuyện này có liên quan đến cậu đâu!

Cậu ấy cười tỏ vẻ khinh miệt.

– Thì tôi nghĩ thế mà. Tôi thất vọng lắm, tôi phải nói như vậy. Tôi không tưởng tượng chị lại như thế đâu!

– Cậu làm sao vậy, mẹ kiếp?

– Hôm trước, chị đã không muốn đến ăn trưa với tôi trên thềm đá. Cứ cho là chị không có thời gian. Nhưng để nói chuyện với ông Templeton, chị lại có khá nhiều thời gian! Tôi đã hiểu, chị biết đấy.

– Justinien. Để tôi giải thích...

Cậu ấy quay đi.

– Không cần đâu. Tôi đã hiểu, tôi nói với chị rồi mà. Tôi không phải là một thằng ngốc.

– Sáng nay khi đến đây, tôi làm rơi khăn quàng cổ ở hành lang. Ông Templeton đã nhặt nó. Sau đó, ông ấy mời tôi vào văn phòng nói chuyện một lúc. Thật sự không có gì liên quan đến cậu trong chuyện này!

Cậu ấy im lặng một lúc không nói gì, rồi dò hỏi:

– Khăn của chị ư? Khăn nào?

– Đây này, nhìn xem, - em vừa nói vừa rút chiếc khăn từ trong túi áo.

– Đây không phải khăn của chị. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó trước đây.

– Đây là bởi vì tôi luôn quàng nó trong áo khoác, để không ai nhìn thấy.

– Tôi không tin chị đâu. Chính ông Templeton đã tặng nó cho chị, và chị không muốn nói với tôi!

– Nói thế là phi lý, Justinien ạ! Tại sao tôi phải nói dối cậu chứ?

– Tôi không biết, nhưng tôi cảm thấy không thật. Đừng coi tôi như một thằng ngốc.

– Thôi, đủ rồi! Cậu thật nực cười!

Không nói một lời, cậu ấy lấy trên chiếc xe đẩy tập tài liệu đã sắp xếp cho em. Cậu ấy thu lại các tài liệu của hôm trước, rồi đẩy chiếc xe ra cửa. Trước khi đi ra, cậu ấy nhìn em một lúc, và ném vào em lời cay đắng:

– Trong khi tôi nghĩ đến mọi việc tôi đã làm vì chị.

Suốt những ngày tiếp theo, cậu ấy giận em, không đưa lên bài báo nào ngoài những bài trong danh sách chính thức. Đó là cách cậu ấy trừng phạt em. Trừng phạt em vì cái gì cơ chứ? Vì đã nói chuyện với anh sao? Em không tin nổi chuyện đó. Em cảm thấy quá ngán.

Tất cả điều đó càng làm củng cố thêm giải pháp của em giữ khoảng cách nhất có thể với những mối quan hệ con người với con người. Quá phi lý, quá phức tạp. Em có quá nhiều việc phải làm nên không thể để mất thời gian vào chuyện đó.

Hàng ngày, sau khi kết thúc công việc, em chạy trên đường đi bộ. Em đã quen với tiếng động và với những người chạy khác. Giờ đây, em đã thành công trong việc coi như họ không có mặt. Nhưng trên phố, đấy lại là

chuyện khác: ngay khi rời khỏi khu phố ở để tiếp tục đi phía trên kia, những khu vực đông người qua lại hơn, nỗi sợ hãi rơi xuống em giữa vỉ hè, mồ hôi trên lưng, những cơn buồn nôn. Em phải quay trở lại, thăm hại, lảo đảo và mất tinh thần. Về việc đi dưới đường ngầm, không có chuyện nghĩ tới điều đó. Tuy nhiên, em cần phải chiến thắng nỗi sợ hãi thành phố, nếu em muốn một ngày nào đó đạt được mục đích mà em đã gắn chặt.

Justinien đã trở lại đáng yêu vào ngày hôm sau. Một buổi sáng, cậu ấy bước vào phòng em, tươi cười.

– Có chuyện gì với cậu sáng nay thế, Justinien? Cậu không còn giận nữa sao?

– Chị muốn nói gì vậy?

Cậu ấy có vẻ ngạc nhiên thật, như thể cậu ấy đã quên hết mọi chuyện.

– Cậu thật sự không nhớ gì hết sao?

Cậu ấy lắc đầu. Em thở dài:

– Cuộc đời đầy bí ẩn, phải không?

– Đó là điều tôi vẫn luôn nói, chị ạ, - cậu ấy hào hứng đáp lại. Rồi cậu ấy nháy mắt phải nói thêm:

– Tôi có nhiều thứ cho chị, như mọi khi.

Em cười.

– Cảm ơn.

Em lấy số tài liệu, và để cậu ấy đi, không tìm cách đẩy câu chuyện thêm nữa. Sau tất cả, điều cốt yếu là cuối cùng chúng em cũng đã giảng hòa với nhau. Cuộc sống đầy bí ẩn.

Vài ngày sau, em lại làm mất chiếc khăn lần thứ hai. Lúc trưa, khi mặc lại áo để đi ăn, em không còn thấy nó nữa. Tuy nhiên, em chắc chắn quàng nó khi đến. Em chỉ ra khỏi phòng một lần duy nhất, lúc khoảng 10 giờ, khi đi vệ sinh. Hẳn phải có ai đó lợi dụng lúc đó để vào phòng và lấy mất chiếc khăn. Tất nhiên, em nghĩ ngay đến Justinien. Ngoài anh ra, cậu ấy là người duy nhất biết đến sự tồn tại của chiếc khăn này. Rồi em tự nhủ điều này có thể là bất cứ ai. Chỉ cần một người nào đó cùng tầng, khi thấy em đi trên

hành lang, cũng có thể nhân cơ hội đó để lên vào phòng em và lục lọi đồ đạc, vì tính xấu hoặc vì tò mò. Chỉ cần phát hiện chiếc khăn, người đó quyết định lấy luôn nó.

Tất nhiên em có thể báo việc mất trộm và đề nghị cho xem lại băng hình từ máy ghi hình giám sát. Nhưng điều đó chỉ làm thu hút sự chú ý vào em đúng lúc mà, hơn bao giờ hết, em muốn mình được lãng quên. Em thậm chí muốn không cần tìm ra thủ phạm hơn là phải có một rủi ro nào đó. Và đó là điều mà em đã trải qua, cái chết trong tâm hồn. Em nói cái chết, bởi vì với chiếc khăn ấy, một lần nữa, đó là một chút gì đó của ông Kauffmann bị lấy đi khỏi em.

Từ sự việc Justinien gây gổ với em, em giữ trong lòng như một sự e sợ. Cậu ấy cố tỏ ra duyên dáng hay giúp đỡ nhưng vô ích, em thấy nghi ngờ. Em không quên câu nói cuối cậu ấy ném vào em từ đáy cơn giận dữ: Trong khi tôi nghĩ đến mọi việc tôi đã làm vì chị. Em tự hỏi cậu ấy sẽ có thể trở nên như thế nào nữa nếu em tạo ra cơ hội cho một cuộc khủng hoảng mới. Vì thế, em cảnh giác: em né tránh anh, giống như thời gian trước, như thể đã không bao giờ có cuộc nói chuyện đó giữa chúng ta, cuốn sách mà anh đã để em lật từng trang, những tấm chân dung, lòng khoan dung lễ độ của anh, như thể những điều đó đã không tồn tại vậy. Em cố ý để không bao giờ gặp anh, để không phải nói chuyện với anh. Em đi sát vào các bức tường, và bỏ trốn khi anh đến gần. Em làm ngơ như không biết mỗi lần anh đến nhìn em trong khi em làm việc. Nhưng như thế là không đủ. Cần tin rằng điều đó phải đến.

Điều đó xảy ra vào một ngày 20 tháng Ba, anh nhớ không? Tất nhiên, anh nhớ. Justinien vừa mới đến, với điệu cười buổi sáng, và cái nháy mắt nhàu nhĩ khi đưa em tập tài liệu.

– Có mọi thứ chị muốn, vẫn như thường lệ!

Chúng em buôn chuyện với nhau một lúc. Cậu ấy có vẻ vui, và em cảm thấy ổn. Khi anh vào phòng, hai đứa giật mình.

– Tôi làm các bạn sợ. Cho tôi xin lỗi.

– Không, không, không sao đâu ạ. - Em ấp úng, ôm chặt lấy tập tài liệu, trong khi Justinien bắt đầu run rẩy.

– Tôi thấy cửa mở, thế nên tôi đã nghĩ... Tôi thật sự xin lỗi đã làm phiền các bạn.

– Không việc gì đâu ạ, tôi chắc chắn với anh đấy.

Như để nói ngược với lời em, Justinien đập tay mạnh vào một bên xe đẩy tài liệu. Anh đã phản ứng ngay:

– Justinien, không được làm vậy. Chúng ta đã nói về chuyện này, em còn nhớ chứ?

Cậu ấy gật đầu và dừng lại. Nhưng cậu ấy vẫn run.

– Tôi sẽ không làm phiền cô quá lâu đâu, thưa cô. Tôi chỉ muốn hỏi liệu cô có thể đến phòng tôi tối nay được không, khi xong việc? Để bàn về báo cáo đánh giá mười tám tháng làm việc của cô.

– À vâng, bản báo cáo.

– Như cô biết đấy, tôi được giao thực hiện một cuộc trao đổi với cô và viết đánh giá - thủ tục đơn giản, nhưng dù sao cũng phải hoàn thành theo quy định, đúng không? 19 giờ nhé, có tiện cho cô không?

– Vâng, được ạ, tôi sẽ đến, - em trả lời, bối rối, đồng thời liếc mắt nhìn Justinien.

Cậu ấy không phản ứng lại. Cậu ấy vẻ như đang ở một nơi khác. Thậm chí em đã tin cậu ấy không nghe thấy gì. Anh cười:

– Vậy thì hẹn tối nay nhé. 19 giờ.

– Vâng, hẹn tối nay.

– Chúc một ngày tốt lành, Justinien, - anh nói lúc đi ra.

Cậu ấy không đáp lại.

Thật bất ngờ, cậu ấy trở lại gặp em lúc trước 17 giờ một chút. Bình thường, vào giờ này, cậu ấy đã phải quay xuống dưới kho từ lâu để chuẩn bị việc phân phát tài liệu cho ngày hôm sau. Khi nhìn thấy em đang thu dọn đồ, cậu ấy hỏi với vẻ thất vọng:

- Chị đã đi rồi ư?
- À, ừ. Tôi xong việc rồi.
- Trước khi chị đi, tôi có cái này cho chị xem.
- Không được rồi. Tôi hơi vội.
- Nhưng chị đã xong việc rồi, chị nói thế mà!
- Đúng, nhưng tôi có việc khác phải làm, ngay lúc này. Tôi không có thời gian. Ngày mai thì có thể. Hoặc ngày kia.
- Tại sao chị lại không thế?
- Tôi... tôi có cuộc hẹn, cậu nhớ chứ? Sáng nay, ông Templeton yêu cầu tôi đến phòng ông ấy, sau giờ làm việc, để phỏng vấn.

Khuôn mặt cậu ấy biểu hiện khác lạ, vừa kinh ngạc vừa dửng dưng. Cậu ấy bỗng cắn mạnh vào môi, làm hằn trong lớp da một vết răng đỏ.

- Dừng lại, Justinien, cậu làm cậu đau đấy!
- Chính chị mới là người làm tôi đau, vì coi tôi như một thằng ngu dốt độc ác! Tại sao chị không muốn tôi?
- Justinien! - Em thét lên, điên tiết, đồng thời lùi lại đằng sau một bước.
- Tôi đã tử tế với chị. Vậy tại sao chị không muốn?
- Justinien, hãy dừng lại!

Nhưng cậu ấy trở nên mất kiểm soát. Cậu ấy tiến lại gần em. Em lùi lại nữa, đến khi chạm vào tủ.

- Đó là bởi vì tôi không đẹp trai nên chị không muốn tôi sao?
- Xin cậu, hãy dừng lại!

Cậu ấy không nghe nữa.

- Tại sao chị không yêu tôi như tôi yêu chị? Tại sao?

Cậu ấy áp vào người em. Hành động đè ép này thật không thể chịu đựng nổi, và máu từ môi bầm giập chảy xuống cằm cậu ấy. Khi cậu ấy cố ôm em, em đã đẩy cậu ấy bằng tất cả sức lực của mình - điên dại, ghê tởm, em không thể kìm nén được. Em thấy cậu ấy mất thăng bằng, ngã xuống kéo đổ theo chiếc ghế bằng kim loại. Em nhớ tiếng ồn mà chiếc ghế đổ tạo ra,

tiếng rầm rầm ấy, như là tận thế, như là thảm họa mà người ta không trở lại nữa.

Khi cậu ấy đứng dậy, vẫn còn hoàn toàn choáng váng, em hét lên:

– Cút ra!

Cậu ấy muốn tiến đến một bước về phía em.

– Cút ra!

– Chị ơi, xin lỗi, tôi không biết cái gì đã lấy mất tâm trí tôi! Xin lỗi! -

Cậu ấy cầu xin, rất thảm hại.

Cú sốc đã làm cậu ấy tỉnh lại từ cơn lăm lặc, nhưng lúc này, đến lượt em không muốn nghe gì nữa.

– Cút ra!

– Xin chị, chị ơi...

– Cút ra, em nói với cậu, đồ thú vật bẩn thỉu!

Em không biết mình bị làm sao, em khăng định với anh. Nỗi sợ hãi, hẳn nhiên rồi, sợ hãi cậu ấy cố làm lại lần nữa. Và cả máu trên mặt cậu ấy, lem luốc trên những vết sẹo của cậu ấy. Em không thể chịu đựng được nữa, thế là quá khủng khiếp, cậu ấy làm em buồn nôn. Đồ thú vật bẩn thỉu. Em đã nói thế như người ta nôn mửa; người ta không thể kiềm chế được. Cậu ấy bị tương câu nói ấy thẳng mặt. Em thấy hai mắt cậu ấy mở to, mồm méo đi theo cách lạ lùng. Cậu ấy bắt đầu run lên, dữ dội. Thật khủng khiếp, những cái giật nảy trên cơ thể vốn đã bị ngược đãi quá mức ấy. Nhưng em quá khiếp sợ nên không còn thấy thương hại cậu ấy.

Cuối cùng, cậu ấy chấp hai tay. Em không biết cậu ấy cố nói điều gì, xin lỗi, xin lỗi, chắc là thế, nhưng để làm gì nữa: điều xấu xa đã được thực hiện. Từ cả hai phía, nó đã được thực hiện. Sự thật hiển nhiên này làm cả hai chúng em sững sờ. Sau lời xin lỗi cuối cùng, em thấy cậu ấy quay gót, bước vội trong hành lang trước khi bỏ chạy bằng lối cầu thang thoát hiểm.

Em chạy thẳng đến thang máy, ở đó, em sụp xuống. Em bị đảo lộn đến nỗi không còn nghĩ đến cuộc hẹn gặp với anh. Thậm chí nếu có nhớ đến,

thì em cũng không thể đi đến được. Em về nhà bằng xe con thôi. Em nuốt chửng năm viên thuốc an thần, và em lịm đi.

Ngày hôm sau, khi em đến Thư viện, lòng suy sụp và đầu ủ ê, do những viên thuốc và do tất cả những gì em sắp phải đối mặt, bắt đầu từ anh. Thậm chí em không kịp chuẩn bị một lời xin lỗi để giải thích việc lỡ hẹn của em hôm trước. Cũng để thấy rằng em nói dối dở đến mức nào.

Trên hành lang, em nhận ra cô gái tóc vàng được giao nhiệm vụ đưa em đi thăm Thư viện trong lần đầu tiên em đến. Cô ta có vẻ phẫn khích. Khi thấy em hướng đến văn phòng của anh, cô ta đã nói:

– Ở vị trí của cô, tôi sẽ tránh đi. Ông Templeton đang làm việc cùng cảnh sát.

– Cảnh sát ư?

– Cô không biết tin ư? Đó là vì Mặt Seọ. Cậu ấy chết rồi.

– Chị nói gì cơ?

– Mặt Seọ chết rồi. Không còn sống nữa, nếu cô muốn nghe vậy hơn.

– Không... không thể nào!

– Cô chỉ cần hỏi ông đội trưởng đội vệ sinh. Ông ấy là người đã thấy cậu ấy, tối qua, dưới chân cầu thang thoát hiểm. Có vẻ trông cậu ấy không được đẹp đẽ lắm. Hãy để ý, cũng như mọi khi! Cô ta nói thêm trong điệu cười khúc khích.

Cô ta dường như tự hào lắm về từ ngữ hay ho của mình, đồ khốn. Em quay đi để không tạt vào mặt cô ta, rồi em bỏ chạy náu mình trong phòng.

Em sẽ không nói với anh về nỗi buồn của em, những ân hận của em, những giọt nước mắt của em. Em chỉ nói với anh về nỗi khiếp sợ của em, khi em nhận ra Justinien không còn ở đây nữa để lấy lại những tài liệu trong tủ. Trong số đó có năm bài báo lấy trái quy định từ kho lưu giữ.

Khoảng 10 giờ, sau khi cảnh sát ra về, anh đến các phòng thông báo tạm dừng công việc trong một ngày, do hoàn cảnh. Những người làm có thể trở về nhà. Em là người cuối cùng, ở tận cuối hành lang. Khi anh đẩy cánh cửa, anh chỉ nói hai câu, hơi khô một chút:

– Thưa cô, chúng ta phải nói chuyện. Vui lòng theo tôi.

Em theo anh đến phòng anh; em thậm chí không biết mình đã làm thế nào để bước được đến tận đây. Anh mời em ngồi, và anh hạ bức màn trên ô cửa kính.

– Cô sợ ánh sáng, tôi cho là thế.

Em nói vâng bằng một giọng bị lạc đi. Nhưng dù sao em vẫn đeo đôi kính đen. Chỉ im lặng. Cực hình. Rồi anh đến ngồi đối diện với em.

– Hôm qua, tôi đã chờ cô.

– Tôi... tôi cảm thấy không được khỏe lắm.

– Điều đó có thể xảy ra. Nhưng dù sao đáng ra cô nên báo với tôi.

– Tôi xin anh tha lỗi. Tôi thật sự rất xin lỗi.

– Thưa cô, hãy nói với tôi, việc cô không đến cuộc hẹn giữa chúng ta có một liên hệ nào với cái chết của Justinien không?

Thật thông minh, thật đáng gờm, điều đó khiến dạ dày em đảo ngược và toàn thân run rẩy. Em phải chống tay lên mép bàn để khỏi rung lên.

– Nào, thưa cô, hãy nói với tôi chuyện xảy ra. Việc này quan trọng đấy.

Em nhắm mắt sau đôi kính đen, và em nín thở.

– Hãy nói với tôi, - anh nhắc lại.

Em gật đầu, và giơ tay để anh kiên nhẫn. Trước hết, cần phải đếm đến 120. 120, hai phút ngắn ngủi, để gom lại tất cả những mảnh vụn của lòng dũng cảm mà em có thể nhặt nhạnh. Đáng ra em sẵn sàng kéo dài hơn - 180, 240, 300, để bắt đầu chóng mặt -, nhưng em cảm thấy đôi mắt anh đang nhìn em. Em không thể cho phép mình khiến anh chờ đợi quá lâu. Vì vậy, em hít thở trở lại, và em kể. Em kể tất cả với anh: chuyến thăm bất ngờ của Justinien, cơn giận dữ của cậu ấy, cậu ấy đã cố ôm em như thế nào, em đã đẩy cậu ấy ra sao, môi cậu ấy chảy máu, những lời cậu ấy xin lỗi, và lời sỉ nhục thú vật bẩn thỉu, và cậu ấy hoảng loạn bỏ chạy. Sự việc quá dữ dội, quá buồn nên em luôn không biết làm sao em đã có thể tìm thấy dũng cảm và những từ ngữ để kể lại.

Anh ngồi im thật lâu không phản ứng. Rồi cuối cùng anh khẽ nói:

– Justinien đã làm thế!

Anh dường như rụng rời.

– Chuyện quá nghiêm trọng, thưa cô, quá nghiêm trọng. Tại sao cô đã không nói gì?

– Tôi không biết. Tôi không thể làm vậy. Cậu ấy... cậu ấy đã quá tử tế, mọi khi ấy. Tôi không thể tin nổi.

Anh lắc đầu với vẻ thất vọng.

– Tất cả chuyện này là lỗi của tôi. Chính tôi đã cố thuyết phục để đưa cậu ấy lên làm việc trên tầng, ngược với ý kiến của tất cả mọi người. Tôi không tưởng tượng cậu ấy có khả năng thực hiện... Cô đã quá tốt với cậu ấy. Trong cuộc đời cậu ấy, chưa bao giờ cậu ấy nhận được, cô biết đấy. Đấy có lẽ vì sao... Tôi không nói điều này để biện giải cho cậu ấy, tất nhiên. Chỉ để lý giải như thế nào...

Câu nói của anh còn bỏ lửng. Anh dường như buồn hơn cả buồn. Em nhìn anh, bối rối. Em nghĩ đến những tài liệu trong tủ, và đến thảm họa báo trước với mình.

– Anh đã nghĩ sai khi tin tưởng tôi. Tôi cũng không đến nỗi quá tốt với cậu ấy đến thế đâu.

– Cô muốn nói gì vậy?

– Đừng hỏi tôi thêm nữa. Anh sẽ sớm hiểu ra thôi.

Rồi em đứng dậy. Em cảm thấy nặng trĩu, như khi tất cả đã mất đi, khi không còn gì khác để làm ngoài việc từ từ chịu đựng nỗi bất hạnh. Anh đã không tìm cách giữ em lại. Anh chỉ đưa mắt nhìn theo, khuôn mặt rất nghiêm trọng, có phần nghi ngờ. Ngay trước lúc em đẩy cánh cửa, anh nói:

– Tạm biệt cô.

– Tạm biệt anh.

Em ra về. Ánh nắng tràn ngập hành lang. Hôm nay ngày 21 tháng Ba. Mùa xuân bắt đầu.

Em đã gọi cho thầy Fernand: thầy luôn luôn rất giỏi trong những hoàn cảnh như thế này - ý em là khi em không thấy ổn. Những khi ấy thầy cảm

thấy là người có ích nhất. Em kể với thầy cái chết của Justinien, cái chết của cậu ấy, không chuyện gì nữa - thầy không cần biết nhiều hơn, và, dù sao, thế cũng là đủ để giải thích với thầy tâm trạng hiện tại của em. Thầy đã gọi bác sĩ, bác sĩ cho em một mũi tiêm. Nỗi đau đớn mau chóng dịu lại. Bác sĩ cũng viết giấy cho em nghỉ làm, trong 15 ngày. Nhưng em biết em sẽ không trở lại Thư viện nữa. Với vụ việc người ta sẽ phát hiện những tài liệu trái quy định trong tủ của em, em không dám chắc người ta còn để cho em tự do nữa không.

Em nghỉ ốm ở nhà nhiều ngày, nỗi buồn và nỗi sợ hãi cứ lặp đi lặp lại. Thầy Fernand gọi điện thoại hỏi thăm mỗi tối. Em nói với thầy, em ổn, để thầy bớt lo lắng cho em.

– Tôi đến thăm em nhé?

– Đừng, thầy Fernand ạ, em muốn ở một mình hơn, nếu thầy không phiền.

Sự thật, em không thấy ổn chút nào. Ngay cả với những viên thuốc an thần, em không tĩnh tâm lại được, làm sao có thể tĩnh tâm được khi mà tai họa sắp liên tiếp xảy ra.

Nhưng nhiều ngày trôi qua mà không có chuyện gì xảy ra: không giấy triệu tập, không sự ập đến của cảnh sát. Không dấu hiệu nào của sự buộc tội. Cứ như là không ai để ý đến chuyện gì hết vậy.

Cuối tuần đầu tiên, em nhận được một thông tin gửi đến cho toàn bộ nhân viên Thư viện. Cuộc điều tra về cái chết của Justinien đã đóng lại. Theo kết luận điều tra, cái chết là do tai nạn, cú ngã ở cầu thang dẫn đến vợ sọ. Chỉ ba dòng, vụ việc được xếp lại. Dù sao đi nữa, có ai quan tâm đến cái chết của Justinien đâu?

Khi em nghe thấy tiếng chuông cửa vang lên, em đã nghĩ thế là xong: tất cả đã bị phát hiện, người ta đến bắt em. Em lết đến màn hình chuông cửa điện tử, và em tưởng mình khụy xuống khi thấy khuôn mặt anh xuất hiện trên màn hình. Thật may là có bức tường để dựa vào.

– Chào cô.

– ...

– Chúng ta cần nói chuyện.

Thời điểm của sự thật. Theo một cách nào đó, em cảm thấy nhẹ người.

– Anh lên đi, tôi ở tầng trên cùng, - em đáp lại và ấn nút mở cửa.

Rồi em nín thở.

Khi anh bấm chuông cửa, em đếm đến số 110. Em tự nhủ, 110, vậy là đã đến, và em mở cửa cho anh.

– Mời anh vào.

Em chắc không được dễ nhìn cho lắm, em cho là vậy, nhưng em không nghĩ đến điều đó; em lo lắng nhiều chuyện khác.

– Mời anh ngồi, - em nói đề phòng và chỉ tay vào chiếc ghế dài.

Em thấy anh đưa mắt nhìn quanh căn phòng, dừng một lúc ở cây bút bằng bạc, tất nhiên vẫn nằm trên tủ. Em chưa bao giờ dám sử dụng nó - em sợ sẽ buồn nếu nghĩ đến việc phá bỏ các niêm phong trên hộp giấy và lọ mực. Nhưng dù sao, để nhìn ngắm nó cũng thích. Rồi anh nhìn con Pacha đang nằm ngủ trên một chiếc gối, ngay gần cửa sổ.

– Con mèo tuyệt đẹp! Một con mèo giống a-bi-xi-ni, phải vậy không?

– Vâng, đúng vậy. Dòng cầu vồng.

– Dòng hiếm nhất. Dòng đẹp nhất! Màu tiếp theo của nó sẽ là gì?

– Chúng ta không thể biết được. Vòng chuyển màu của nó là ngẫu nhiên.

Một hồi im lặng. Em hiểu rõ rằng anh không đến để nói về con mèo, và em bồn chồn chờ đợi điều anh quyết định.

– Cô cảm thấy thế nào? - Cuối cùng anh đã hỏi.

– Tôi không biết.

Anh gật đầu thờ dài.

– Chắc hẳn cô thắc mắc về lý do chuyển đến thăm của tôi.

– Không thực sự hẳn. Nhưng tôi cũng thắc mắc.

– Vài ngày trước, tôi nhận được cuộc gọi từ nơi Justinien ở. Họ muốn tôi đến thu dọn phòng cậu ấy. Justinien không có gia đình, cô biết đấy, vì thế, thỉnh thoảng tôi lo cho cậu ấy đối với những thủ tục hành chính và một số vấn đề thiết thực. Tóm lại... Tôi đã đến đó. Và tôi thấy cái này, trong số đồ đạc của cậu ấy.

Từ túi trên, anh rút ra một gói nhỏ bằng vải mà anh đã mở. Những màu sắc lộ ra, như đóa hoa giữa các ngón tay anh: chiếc khăn quàng cổ của ông Kauffmann.

– Tôi không biết cô đã tặng cậu ấy chiếc khăn này. Tôi đã nghĩ cô sẽ vui khi lấy lại nó.

– Tôi không tặng cậu ấy gì cả! Chính cậu ấy đã... cậu ấy đã...

– ... lấy trộm?

Em gật đầu im lặng. Anh có vẻ bối rối.

– Tôi thực sự rất tiếc. Đây, hãy lấy lại nó.

Em lắc đầu.

– Tôi không muốn vậy.

– Tuy nhiên, cô tha thiết giữ chiếc khăn mà.

– Như vậy là đúng, nhưng giờ đây, tôi không thể. Thế thôi ạ.

Em nhìn chiếc khăn, những ánh lấp lánh của nó, những hoa văn sắc sảo của nó. Thật không dễ dàng để từ chối nó, nhưng em chắc chắn về quyết định của mình.

– Hãy làm bất cứ gì anh muốn với nó. Vứt bỏ, cho người khác. Còn tôi, tôi không thể lấy lại nó đâu.

– Nếu đó là điều cô muốn..., - anh đáp lại với vẻ khổ tâm.

Em đeo đôi kính đen.

– Xin anh thứ lỗi. Ánh sáng, anh biết đấy...

– Vâng, tất nhiên rồi, chứng dị ứng ánh sáng của cô.

Lại một khoảng im lặng nữa. Rồi em thấy anh ngắm nghía cái gương lớn, sau cái gương có chiếc máy quay.

- Cô có vẻ mệt.
- Tôi biết.
- Chúng ta nên ra ngoài đi dạo một chút. Việc này sẽ làm cô khỏe hơn.

Em gật đầu. Thông điệp là rõ ràng: cuộc nói chuyện của chúng ta chưa kết thúc.

Anh bước những bước dài, rõ ràng là vội vàng rời khu phố. Em đi theo sau, không dám hỏi nơi anh đưa em đến. Chúng ta nhanh chóng ra khỏi phạm vi quen thuộc của em, và em cảm thấy nỗi lo sợ quay trở lại. Cứ mỗi bước, nỗi lo sợ ấy lại đè nặng hơn một chút. Em bắt đầu mỏi chân. Anh vẫn tiếp tục bước, quá nhanh, không nói một lời. Em không theo nổi nữa. Lúc này, nỗi lo sợ đang ở đây, nó bóp cổ em, siết họng em. Em lục tìm trong túi, và em nhận ra đã để quên lọ thuốc an thần. Em đột ngột dừng lại giữa hè phố.

- Có chuyện gì vậy? Có gì không ổn sao?

- Có... mà... không. Hãy cho tôi chỉ hai phút thôi. Tôi cần dừng một chút.

Em nín thở. Em dùng thời gian để đếm, không nghĩ đến gì khác. 120, con số nhỏ nhất để em lấy lại tinh thần. Khi đến 120, em mở mắt. Anh chăm chăm nhìn em với vẻ nghiêm trang, nhưng không mất kiên nhẫn. Chính điều đó khiến em quyết định kéo dài hơn nữa. Đến 310, em cảm thấy đã dịu lại một chút. Đáng lẽ em có thể tiếp tục, nhưng em không muốn lạm dụng lòng tốt của anh - khi cần phải đi, thì cần phải đi. Vì vậy, em nói với anh: Tôi đã sẵn sàng. Và chúng ta bước tiếp.

Chúng ta đã bước đi trong bao lâu nhỉ? Ít nhất là một giờ. Có thể hai. Em thừa nhận em đã mất mọi khái niệm về thời gian - em quá tập trung vào những bước chân của em. Anh liên tục rẽ, quay ngược lại, trước khi đi tiếp theo một hướng khác, như một người đi đường đang say rượu hoặc bị lạc vậy. Tuy nhiên em đoán anh biết chính xác nơi chúng ta đến.

Khi anh nói, chúng ta đến nơi rồi, em ngẩng đầu, không dám tin, vẫn hoàn toàn u mê vì chuyến đi dài. Chúng ta đến trong một ngõ cụt nhỏ, đồ

nát lạ thường, như một góc phố bị lãng quên giữa thành phố quá đông đúc, lách và sạch sẽ này.

– Cô thích chứ?

Em nhìn anh, hoảng hốt, và em thấy thoáng trên môi anh một nụ cười rất nhẹ.

– Ở đây không có gì thay đổi từ thế kỷ trước: không một cái micro, không một máy quay. Nó khác hẳn với khu phố của cô, không phải sao?

Không có máy quay, chuyện này vẻ như không thể tưởng tượng nổi. Tuy nhiên, anh nói thật. Em rùng mình. Không phải vì em sợ, mà đó là cảm giác kỳ lạ khi nghĩ rằng chỉ có riêng hai chúng ta - em muốn nói, thật sự riêng chúng ta, không có bất cứ một hình thức giám sát nào, không có bảo vệ. Nếu chuyện gì đó xảy đến với chúng ta, thì cũng không ai biết được. Như thể bỗng nhiên, thế giới trở nên kém an toàn.

– Điều này không có vẻ làm cô vui.

– Có, có ạ...

Anh cười.

– Cô sẽ quen thôi, cô sẽ thấy. Dù sao, tôi cũng không có lựa chọn. Tôi buộc phải chọn nơi này, cô thấy, khi mà chúng ta muốn đề cập tới những hoạt động bất hợp pháp.

Trong một khoảng thời gian, em tưởng mình sắp chết, chết thực sự, hoặc ngất đi, hai cách ấy để chạy trốn thực tại. Nhưng điều đó đã không xảy ra: em vẫn đứng, hơi chao đảo, nhưng đúng là vẫn đứng, tim rụng rời, nhưng đôi bàn chân vẫn trên mặt đất - cần phải tin rằng cùng với thời gian, em đã trở nên dẻo dai hơn.

– Anh đã tìm thấy chúng, phải không?

– Nếu cô ám chỉ những tài liệu trái quy định mà Justinien mang lên cho cô từ các kho lưu trữ, thì đúng, tôi đã tìm thấy chúng.

Em đỏ bừng mặt.

– Nhưng vậy thì, chuyện gì...?

– Tất cả vào trật tự rồi. Tôi muốn cho cô biết.

- Anh muốn nói anh đã không... tố giác tôi?
- Tất cả vào trật tự rồi, - anh nhắc lại. Cô không có gì phải lo lắng.
- Tại sao anh làm vậy?
- Vì Justinien, hẳn là vậy. Rốt cục, đó là lựa chọn của cậu ấy. Một phần nào đó, cũng là vì cô. Cuộc đời đầy bí ẩn. Cô thích câu nói ấy, đúng không?
Em gật đầu, không thể nói được một lời; giọng Justinien vọng lại trong tai em: Cuộc đời đầy bí ẩn, chị ạ. Đúng như vậy. Em nhắm mắt, một lúc.
- Cảm ơn.
- Đừng nói với tôi lời cảm ơn. Nhưng hãy nói với tôi tại sao. Tôi muốn hiểu chuyện này.
- Đó là vì... tôi... tôi quan tâm đến Vùng Tối.
- Đến mức chấp nhận một rủi ro đến mức ấy ư?
- ...
- Cô đã không nói hết với tôi, đúng không? Còn có một lý do khác nữa. Một lý do chính đáng hơn.

Em lặng im một lát, rồi gật đầu.

- Hãy nói với tôi lý do đó?
- ...
- Cô không tin tôi sao?
- Không phải thế, nhưng...
- Vậy thì hãy nói với tôi.

Em thấy thật tệ nếu trả lời: Không, anh sẽ không hiểu gì đâu. Sau điều anh vừa làm cho em, trả lời vậy là hoàn toàn không thể được, và em không có can đảm nói dối một lần nữa. Vì vậy, em đã lựa chọn trao cho anh một nửa sự thật. Chỉ một phần thôi. Vậy đã là nhiều lắm rồi.

- Tôi... tôi được sinh ra trong Vùng Tối. Đó là lý do.

Rồi em cúi đầu, chết lặng vì đã phải phản bội một bí mật mà em đã cẩn thận gìn giữ đến tận bây giờ. Em vô cùng xấu hổ, nếu anh biết. Em nói thêm, như để xin lỗi:

– Tôi được sinh ra ở bên ngoài bức tường, nhưng tôi không nhớ gì hết, hầu như vậy. Không có gì đáng kể, có thể nói như vậy. Bây giờ, xin anh, đừng nói với tôi về chuyện này thêm nữa.

– Cô biết đấy, thưa cô, không có gì là xấu hổ khi đến từ Vùng Tối, - anh buồn bã trả lời. Tôi chân thành hy vọng một ngày nào đó, cô sẽ hiểu vì sao.

Em nhìn anh, hoài nghi, và anh cười với em.

– Đi nào, tôi đưa cô về.

Em quay lại làm việc ngày mùng 5 tháng Tư. Trên tầng, không ai nhận ra sự vắng mặt của em, và điều đó làm em vui. Thay thế Justinien là một cô gái, tên là Lucrezia, không khuyết tật, không vết sẹo, vẻ ngoài hoàn toàn bình thường. Em tự hỏi liệu đó có phải một trong số những người được anh che chở, bởi vì cô ấy khá xinh.

Trước giờ tạm nghỉ lúc 13 giờ, anh đến gõ lên kính phòng em. Em hài lòng, nhưng không thể hiện ra, bởi vì đồng thời em cũng rất sợ gặp lại anh.

– Khỏe không, cô đã bình phục chưa?

– Vâng, tôi khỏe rồi.

– Hoàn hảo. Nếu cô cần bất cứ thứ gì...

– Cuộc đi dạo...

– Gì cơ?

– Tôi muốn cảm ơn anh vì cuộc đi dạo. Chưa bao giờ tôi đi xa đến thế trong thành phố, và... điều đó giúp tôi rất nhiều. Tôi phải nói với anh như vậy.

– Tôi cũng vui, cô Lila ạ.

Đó là lần đầu tiên anh gọi tên em Lila.

Em đã không quá khi nói rằng chuyến đi dạo cùng anh đã giúp em rất nhiều: nó đột ngột ném em ra ngoài các biên giới của mình, buộc phải ra khỏi chu vi chật hẹp mà em ru rú cho đến tận lúc đó. Cú sốc không đến mức dữ dội như em lo ngại, và điều đó đã mở mắt cho em.

Chúng ta dành cuộc đời mình để xây dựng những rào cản và chúng ta tự ngăn cấm bản thân vượt ra ngoài những rào cản ấy: đằng sau các hàng rào, có tất cả những con quái vật mà chúng ta tưởng tượng ra. Chúng ta tin rằng những con quái vật ấy khủng khiếp, vô hình, nhưng điều đó là không đúng. Ngay khi chúng ta có đủ lòng dũng cảm để đương đầu với chúng, chúng cho thấy chúng yếu hơn nhiều so với chúng ta vẫn tưởng tượng. Chúng đánh mất sự lì lợm, rồi dần tan biến đi. Đến mức cuối cùng chúng ta tự hỏi liệu chúng có thực sự tồn tại.

Em bắt đầu đi ra ngoài tất cả các ngày, một hoặc hai giờ, sau thời gian làm việc. Không phải em muốn tìm hiểu nơi em đến. Em bước đi trong thành phố, đơn giản để làm quen với điều lạ - với những mùi hương, với những tiếng động, với những vận động không lúc nào dứt của những cơ thể xung quanh em. Tất cả những cuộc gặp gỡ ấy mà trước đây em đã phải tránh né.

Đôi khi nhan sắc khiến em gặp phiền toái. Em luôn thực hiện bất cứ hành động nào có thể để che giấu bớt nhan sắc của mình - mặc quần áo chật, đeo kính đen, không bao giờ trang điểm - nhưng như thế vẫn chưa đủ: sắc đẹp vẫn phơi ra, và mọi người thường quay lại nhìn theo em. Hầu như mỗi lần ra ngoài đều có những người đàn ông đến gần bắt chuyện với em, cả phụ nữ cũng vậy. Không bao giờ em trả lời; em vẫn đi đường của em, tim đập mạnh, bởi vì như vậy không bao giờ là dễ chịu cả. Nhưng ít nhất, họ không cố nài nỉ. Từ khi luật về quấy rối tình dục được thắt chặt, mọi người đã biết giữ khoảng cách hơn.

Rốt cuộc, điều khó khăn nhất đối với em là những lúc phó mặc. Chấp nhận chuyển đi lang thang, điều ngạc nhiên, cái bất ngờ. Cứ để bản thân bước đi. Không bao giờ cuộc sống của em để chỗ cho cảm hứng, và em nhận thấy sự tự do này phức tạp hơn, cũng đáng sợ hơn tất cả những bó buộc mà em đã sống trong đó đến tận bây giờ.

Em đã không buông tay. Em vẫn vững vàng. Bàn chân này nối tiếp bàn chân kia, em bước đi, bước tiếp đi, đi quãng đường càng ngày càng dài hơn. Mỗi một chuyến đi dạo là một chiến thắng trước những con quái vật:

chúng không còn chồm lên ngực, lên họng em như những lần đầu tiên nữa. Chúng đứng ở phía xa, vẫn luôn khó chịu và đe dọa, nhưng lùi dần trong khi em tiến lên. Giờ đây, em biết bắt chúng phải e sợ, và em dám ở bên ngoài cho đến khi trời tối. Thậm chí, có khi em chỉ trở về vào giờ giới nghiêm.

Cuối tháng Sáu, lần đầu tiên em đi tàu điện ngầm. Em đã nôn - cần phải chờ đợi. Em đã lường trước và mang theo một cái túi, vì tôn trọng môi trường. Mọi người làm như thể không có chuyện gì. Họ chỉ lùi ra một chút và quay mặt đi. Với những cơn buồn nôn và vẻ sợ sệt của em, chắc hẳn họ thấy em kỳ cục lắm. Còn em, em không hiểu rằng tất cả họ không làm như em, đầu cúi xuống hai chân, mặt xanh mặt vàng trong một cái túi giấy.

Bất chấp tất cả, em đã kiên trì. Ngày lại ngày, em thách thức đám đông chật chội trong những toa xe điện ngầm, những mùi lẫn lộn, và sự hỗn tạp bẩn thỉu. Em không có lựa chọn, em phải đi đến đó. Và em đã đi đến đó, vì điều này cũng như vì điều khác, nín thở, trong phần lớn thời gian, và cắn chặt răng để không bị xiu vì đụng chạm những cơ thể người, vì lướt qua những hơi thở.

Đường ngầm là hang ổ cuối cùng nơi những con quái vật còn trú ngụ. Vào cuối mùa hè, em đã xua đuổi chúng ra khỏi đó.

Mỗi ngày anh đều ghé qua nói chuyện một lúc: Hôm nay cô thế nào? Cô đã có những lần đi dạo mới chưa? Và con mèo của cô, tháng này nó mang màu gì? Điều này tốt cho em, sự quan tâm anh dành cho em, sự tinh tế. Và cả cái nhìn của anh nữa.

Nói chuyện được vài phút, anh luôn kết thúc bằng câu nói: Bây giờ tôi để cô nghỉ ngơi, tôi đã lạm dụng khá nhiều thời gian của cô. Và mỗi lần như thế, em luôn phải kháng cự với mong muốn trả lời: Hãy ở lại thêm một lát nữa. Rút cục, em vẫn để anh ra về. Như vậy sẽ tốt hơn nhiều. Em có thể tiếp tục tin chắc rằng những cuộc trao đổi của chúng ta là không quan trọng.

Từ khi biết được chuyện anh đến nhà thăm em, thầy Fernand hỏi em rất nhiều về anh. Em luôn cố gắng nói về anh ít nhất có thể, và tuy vậy, em vẫn

có cảm giác như thế đã là quá nhiều. Thầy chào đón mỗi câu trả lời của em bằng một sự im lặng đáng ghét mà em thấy khó chịu. Một hôm, do bất cẩn, em đã nói với thầy về những nếp nhăn của anh - đáng ra tốt hơn em nên im lặng. Không tiêm làm căng da! Thầy kêu lên, sửng sốt. Thầy không muốn tin em, không tiêm làm căng da. Rồi thầy nói thêm với một vẻ nghi ngờ và đầy đe dọa:

– Điều đó nói lên một dạng đầu óc đấy.

Em không hiểu. Lúc này, thầy rít qua hàm răng nghiến chặt:

– Ông Templeton của em là một kẻ ương ngạnh, không theo khuôn phép. Có lẽ việc đóng vai kẻ kích động khiến ông ta thấy vui thú! Một lời khuyên, Lila: hãy tránh xa người đàn ông này.

Lẽ ra em có thể đuổi thầy đi - thầy xen vào chuyện gì thế? Em đã đủ lớn để biết được em phải làm gì. Nhưng em không muốn cãi lại thầy. Sẽ thật ngu ngốc nếu chơi với lửa trong khi chỉ vài tháng nữa là em được giải phóng. Vì thế, em trả lời:

– Thầy đừng lo lắng, thầy Fernand ạ. Em giữ khoảng cách mà.

Rất cuộc, đó không phải là một lời nói dối.

Em không biết vì sao em kể với anh tất cả chuyện này, bởi vì thực tế, em ít bận tâm đến những phản ứng gay gắt của thầy Fernand. Em vẫn đều đặn thực hiện những công việc chủ yếu: những cuộc đi dạo và Thư viện. Mỗi sáng, Lucrezia mang cho em những tài liệu cần xử lý trong ngày. Tất cả đều liên quan đến Vùng Tối - một món quà thực sự bất ngờ, mà em chắc chắn cô ấy làm vậy không phải vì tình cờ. Em cảm thấy vô cùng biết ơn anh, dù không hiểu vì sao anh tìm cách giúp đỡ em. Cuộc sống đầy bí ẩn.

Mỗi khi thực hiện xong công việc cắt và số hóa tài liệu, em dành thời gian đọc chăm chú từng bài báo. Dần dần, em bắt đầu có những nghi ngờ về mọi thứ người ta kể cho em về Vùng Tối, những cuộc giết hại, chủ nghĩa khủng bố, những chiến dịch gìn giữ trật tự. Nhiều chuyện dường như không đơn giản như người ta muốn nói thế. Một số bài viết cho biết nhiều sự kiện với một phiên bản hoàn toàn khác hẳn so với bài viết chính thức, thậm chí

đôi khi đến mức ủng hộ cuộc kháng chiến - người ta vẫn gọi là các hoạt động khủng bố. Mọi thứ được xem xét lại. Tất cả những điều chắc chắn của em.

Cho đến lúc này, em đã không bao giờ thực sự đặt ra những câu hỏi về công việc của mình. Em áp dụng các lệnh thao tác, tất cả chỉ là thế này: loại bỏ những bài có tính kích động bạo lực, loạn dâm, sử dụng các chất bị cấm, các cách xử lý thực phẩm gây hại cho sức khỏe. Loại bỏ những bài hướng tới phẩm cách của cơ thể con người, hoặc tới quyền hình ảnh. Loại các bài có dính đến phân biệt đối xử. Vân vân. Ban đầu, không có gì trong tất cả những điều đó làm em sốc. Và rồi sau đó, dù sao, khi chúng ta có một nhiệm vụ để thực hiện, tất nhiên chúng ta không có lý do suy nghĩ. Nhưng giờ đây khi em dành thời gian so sánh mỗi một bài báo với phần bài báo đó còn lại sau khi được số hóa, em nhận thấy rõ có một vấn đề. Cắt xén quá nhiều, đôi khi quá nguy hại đến nỗi chúng thậm chí làm ngược hẳn ý của bài viết, hoặc khiến cho bài viết không thể hiểu nổi.

Em không ngu ngốc. Em nhanh chóng hiểu đó là việc gì, và em thừa nhận với anh điều đó làm em phẫn nộ. Em thậm chí suýt đến nói với anh về chuyện này - em không tin nổi anh lại có thể bao che cho tất cả việc đó. Nhưng sau khi suy nghĩ, em tự nhủ thật không có ích gì khi làm mình nổi bật, nhất là khi xen vào chính trị. Sau tất cả, có quan trọng gì đối với em việc có một gian bếp chật chội, bắn thiêu lẩn vào Thư viện. Người ta vẫn có thể tiếp tục cắt xén, thay đổi, bóp méo, việc đó không liên quan đến em: với em, em có thể đọc các bài gốc, biết được sự thật. Đó mới là điều cốt yếu, và mặc kệ những người khác.

Hàng ngày, em chăm chú đọc các bài báo, và cũng với sự mãnh liệt ngày trước dành cho những cuốn sách, trong gian phòng của em ở Trung tâm. Em giữ lại tất cả trong trí nhớ - bài viết, ngày tháng, hình ảnh. Mọi thứ như thể được in lên vỏ não em: các vụ sát hại năm 91, việc kiểm soát ở biên giới, các tổ chức bí mật. Luôn luôn kèm theo là những hình ảnh những tòa nhà bốc cháy và những cuộc đánh nhau trên phố. Những thi thể nát bươm nằm đầy trên mặt đất, và những chiếc máy bay trực thăng bay trên đồng đồ

nát. Dần dần, em đã tái tạo được lịch sử trong những năm ấy, điều mà người ta không bao giờ nói với em, và điều đó gây đảo lộn trong em. Trong đầu em vẫn còn đó lời anh nói, trong ngô cụt, trước khi đưa em về: Không có gì là xấu hổ khi đến từ Vùng Tối. Tôi chân thành hy vọng một ngày nào đó, cô sẽ hiểu vì sao. Em tin chắc em bắt đầu hiểu.

Hì hụi ăn phần lớn các khẩu phần của em, con Pacha đã trở nên béo ú. Em cho nó ăn nhiều quá, thầy Fernand không ngừng nhắc nhở. Cần thận đấy, nếu không em sẽ gặp rắc rối đấy. Cuối cùng thầy nói làm em thực sự thấy sợ: nếu thanh tra thú y chú ý đến chế độ ăn của con mèo, thì họ sẽ nhanh chóng tìm ra vấn đề. Đó không phải tin tốt lành gì. Nhưng em không đủ sức từ chối món pa-tê. Vì thế, em nảy ra một ý định khác: một buổi tối, em mở cửa sổ, và đặt con Pacha trên ban công.

– Đi đi, suýt, mèo cưng ơi!

Nó nhìn em, bối rối.

– Đi đi, - em lại nói, đồng thời đẩy nó về phía máng mái nhà. Hãy đi mà sống một chút cuộc đời mày!

Nó có vẻ như càng nghi ngờ hơn.

Một cơn gió thổi qua bộ lông nó. Em vuốt ve bên sườn nó, rồi khẽ đẩy.

– Đi đi, mèo ơi.

Nó kêu meo, một tiếng gọn lỏn, em không biết nó muốn nói gì. Chắc là không gì cả - những con vật thường ngốc nghếch hơn người ta tưởng. Rồi nó tiến lên trước, chầm chậm trên gờ mái.

Con Pacha rất nhanh chóng thích thú với trò mới này. Em thả nó đi mỗi buổi tối. Sáng hôm sau nó trở về, mệt lử, lông rối bời, nhưng luôn luôn cao ngạo, như một lãnh chúa đi giao du với những tên vô lại trong những khu phố hắc ám. Chắc mày phải làm chao đảo nhiều trái tim lắm, con mèo đẹp mã của tao, em vừa nói vừa vuốt ve bộ lông màu cam của nó. Nó nghiêng nghiêng đầu, và bắt đầu gừ gừ - anh thử tưởng tượng xem.

Mọi thứ diễn ra như em mong muốn: sau vài tuần, nó đã lấy lại dáng vẻ mảnh mai - một chút luyện tập và một chút dâm dăng, đây là thứ nó thiếu.

Vấn đề đã được giải quyết. Chúng em đã có thể tiếp tục yên tâm trong việc ăn uống, nó ăn phần của em, còn em ăn phần của nó. Em giấu các loại rau quả trong đám đất của những cây dương xỉ, và để mặc đến đâu hay đó. Tất cả là để tốt đẹp nhất.

Cả mùa hè em dành thời gian để đi lượn trong thành phố, hết khu phố này sang khu phố khác: quận 1, bảo tàng Notre-Dame; quận 9, những bông lúa mạch mạ vàng trên quảng trường Champs-Élysées; quận 32, La Courneuve, với những khu vườn rộng và những biệt thự đẹp của những năm 40; quận 50, làng Thế vận hội, dòng sông và hai bên bờ tràn ngập những người đến tắm vào tháng Tám. Không khí dịu mát. Cuối cùng, em đã đến gần được với cuộc sống - cuộc sống của những người khác. Em cảm thấy rõ cuộc sống ấy không dành cho em, nhưng ít ra, từ nay em có thể lướt qua nó mà không phải quay mặt đi hay gục đầu nôn mửa. Nỗi sợ hãi của em không còn là một trở ngại nữa.

Dĩ nhiên thầy Fernand biết về những chuyến đi dạo của em. Thầy thấy tò mò và hỏi em nhiều: Hôm nay em đi đâu? Chuyến đi diễn ra như thế nào? Em luôn trả lời sự thật, phòng trường hợp thầy có thể kiểm tra lại. Dẫu sao, nói dối cũng không ích gì - em không làm gì xấu, ngược lại: em cố gắng mở lòng với thế giới, đúng theo những yêu cầu của Ủy ban. Nhiều lần, thầy Fernand đề nghị đi cùng em. Em nói: Không, em cần phải quen tự xoay xở một mình. Thầy không nài thêm.

Ngày thứ bảy đầu tiên của tháng Chín, em đã đến tận ranh giới phía nam. Đó là nơi xa nhất em có thể đi mà không gây ra những nghi ngờ. Chuyến đi mà em sẽ phải thực hiện để gặp lại mẹ sẽ đưa em đi xa hơn nhiều, nhưng em tự nhủ rằng thế cũng đã là tốt rồi khi đến ranh giới để nhận ra các địa điểm, để cảm nhận chúng. Em nghĩ điều đó giúp em cảm thấy tự tin hơn, khi ngày trọng đại ấy đến.

Em đã đến vào cuối buổi chiều. Em đã rất cẩn thận - đôi kính đen trên mũi và, lọ thuốc an thần trong túi, phòng trường hợp cần đến. Nhưng em không cần dùng đến chúng. Tất cả giống như trong những hình ảnh thời sự, một cách chính xác, sạch sẽ và đẹp đẽ, trong trật tự: bức tường dài vô tận

với những bức tranh trầu tượng và sặc sỡ, những bụi cây hoa tú cầu hồng và xanh lơ, cứ mỗi hai mươi mét lại có một chòi canh, mỗi một chòi canh lại nhô ra một điểm kiểm tra. Trên quảng trường, từng hàng dài những kẻ tội nghiệp giãn theo một trật tự hoàn hảo, gần như hình học. Những cánh cổng an ninh nuốt lấy họ tạo thành một đám đông liên tiếp. Ở phía trên, nhấp nháy lời cảnh báo: Mọi hành động trốn tránh sự kiểm soát sẽ bị trừng phạt. Tất cả diễn ra rất nhanh, yên ắng, không chê vào đâu được: những người đàn ông trưng ra khuôn mặt và thẻ lưu trú của họ; những cái máy tự động kiểm tra thẻ và scan con người trong khoảng thời gian chưa đến hai giây. Không có dù chỉ một hạt cát trong đám đông chằng chịt khổng lồ ấy. Em hiểu rõ hơn rằng, trong vòng chưa đến vài tiếng đồng hồ, vào mỗi tối, thành phố sạch bóng hàng triệu người nhập cư, mà nó nuốt vào mỗi buổi sáng sớm, trước khi lại khạc họ ra, vào buổi tối sau.

Người ta chờ đợi tiếng rầm rầm từ đằng xa của những đoàn tàu đến từ Ga phía Nam, mang đi tất cả những con người này, mỗi người trở về quận của họ. Hàng trăm đoàn tàu lăn bánh theo các hướng xuyên qua Vùng Tối, chật cứng những cơ thể, phải đến hàng nghìn người. Em đã nghĩ rằng sớm thôi, em sẽ là một trong số họ, và em rùng mình - em không biết đó là vì tự hào hay hoảng sợ. Dù sao cũng không quan trọng gì, bởi vì em sắp thực hiện điều đó. Em đã chiến đấu nhiều thế nào để đến được đây. Vì sợ hãi, em không tiến gần thêm nữa. Nỗi sợ hãi và em, cả hai dàn xếp ổn thỏa với nhau.

Lúc ấy là cuối tháng Chín, trời vẫn còn nóng. Em đang ăn trưa trước Đài Tưởng niệm thì anh đến gặp em.

- Cô cho phép tôi ngồi với cô một lúc được không?
- Tất nhiên rồi, - em lúng búng, vừa cuống cuống đẩy lại nắp cái hộp bằng kim loại đựng pa-tê.
- Xin cô cứ tự nhiên. Hãy cứ ăn tiếp.
- Tôi... tôi ăn xong rồi.
- Cô thường xuyên đến đây, phải không?

– Vâng. Tôi rất thích nơi này. Nó thật bình yên, và nữa, có những cái tên khắc nổi kia. Tất cả những con người kia... Tôi cố nghĩ về họ, tưởng tượng họ, và... tôi không biết tại sao, việc này làm tôi khá hơn. Tôi cũng thường nghĩ đến Justinien nữa. Đến bố mẹ cậu ấy. Tôi tự hỏi đâu là tên của họ trong số những cái tên ấy. Cậu ấy nói rằng cậu ấy đã quên. Nhưng anh, liệu anh có thể cho tôi biết không?

– Justinien đã kể với cô tên bố mẹ cậu ấy có trên tấm bia ư?

– Anh không biết việc này sao?

– Nhưng Lila này, Justinien không có bố mẹ! Justinien là một con thú đầu sư tử!

– Một con thú đầu sư tử!

– Tôi nghĩ cô đã đoán ra.

Em lắc đầu, bàng hoàng.

– Tôi cam đoan với cô, Lila ạ: Justinien đúng là một con thú đầu sư tử. Một con thú đầu sư tử thất bại, giống như hầu hết tất cả bọn họ đều là như thế, - anh nói thêm trong một điệu cười cay đắng. - Tuy vậy, điều đó thường xảy ra. Làm sao cậu ấy...?

– Tôi... tôi không biết... Tôi thấy rõ cậu ấy có nhiều... vấn đề, cậu ấy không như tất cả mọi người, nhưng dù vậy, tôi thấy cậu ấy... con người.

– Đúng, cô có lý: Justinien rất con người. Chắc chắn còn hơn một số trong chúng ta.

Anh cười buồn bã.

– Cậu ấy viết rất nhiều. Những bài thơ. Cô biết chứ?

– Vâng, cậu ấy có nói với tôi.

– Hôm cậu ấy chết, cậu ấy có một tờ giấy trên người. Có thể cô biết?

– Không... không, tôi...

– Cảnh sát mang đến cho tôi một bản sao. Trên tờ giấy có những bài thơ của cậu ấy. Tôi đã đọc; chúng rất hay. Một hôm nào đó, tôi sẽ đưa cho cô, nếu cô muốn.

– Một hôm nào đó, có thể... nhưng không phải bây giờ. Vẫn còn hơi sớm.

– Dĩ nhiên.

Chúng ta lặng yên một hồi không nói gì, thời gian sắp xếp lại trật tự trong nỗi đau đớn của hai người. Mặt trời chiếu bóng Đài Tưởng niệm lên chúng ta. Anh là người phá vỡ sự im lặng:

– Tôi đến để nói lời chào cô, Lila ạ. Tôi quay trở lại Vùng Tối. Họ yêu cầu tôi thực hiện một vài chỉnh sửa trong cấu trúc mà tôi triển khai trong chuyển công tác lần trước.

– A...

– Tôi sẽ vắng mặt trong một tháng. Có thể là hai. Tất cả phụ thuộc vào các chỉ thị của Bộ trưởng. Thế với cô có ổn không?

– Anh muốn nói gì ạ?

– Tôi không biết... Việc cô được giải phóng... Sớm thôi, đúng không?

– Vâng, chỉ hơn ba tuần nữa thôi, về mặt nguyên tắc là thế. Ngày 19 tháng 10. Tôi hai mươi tuổi.

Anh gật đầu, vẻ ưu tư.

– Tôi có cái này dành cho cô. Hãy cầm lấy, - anh khẽ nói và đưa cho em một gói nhỏ bọc giấy màu xám ghi. Hy vọng nó làm cô hài lòng.

Cái gói nhỏ chứa một chiếc khăn lụa nhiều màu sắc. Các họa tiết chính xác giống y như chiếc khăn của ông Kauffmann.

– Thật khó tin! Làm thế nào anh có được nó vậy?

– Tôi đã tìm kiếm. Khá lâu, đúng vậy. Nhưng cuối cùng chúng ta luôn luôn tìm thấy thứ mình muốn, khi chúng ta bỏ thời gian tìm kiếm.

Các ngón tay anh vuốt nhẹ chiếc khăn.

– Nó sẽ không bao giờ thay thế được chiếc khăn kia, tất nhiên, nhưng tôi nghĩ nó sẽ có ích cho cô, khi sương giá quay trở lại.

Em không biết nói gì - em vô cùng xúc động, và cả một chút ngượng nghịu, bởi vì không phải là không có gì khi chấp nhận một món quà. Em

thỏ thẻ một lời cảm ơn làm anh cười.

– Cô muốn quàng thử bây giờ không, để tôi nhìn khi trên người cô chiếc khăn sẽ như thế nào?

Em thắt chiếc khăn quanh cổ, rồi cẩn thận che nó dưới lớp cổ áo trắng. Anh lại cười.

– Cô không muốn diện nó à?

– Tôi quàng chiếc khăn trước cũng theo cách này, nên anh hiểu...

– Không vấn đề gì; hãy làm thế nào cô thấy thoải mái.

Anh đứng lên.

– Bây giờ, tôi tạm biệt cô.

– Cảm ơn anh một lần nữa, thưa anh.

– Tôi xin cô: hãy gọi tôi là Milo.

– Vậy thì, cảm ơn Milo. Và chúc anh đi công tác may mắn.

– Cũng chúc cô may mắn, - anh đáp lại với giọng rất khác lạ.

Ngày hôm sau anh đi. Em biết rằng em sẽ nhớ anh, nhưng, ở một khía cạnh khác, em cảm thấy nhẹ người hơn. Trong những tuần lễ cuối cùng trước chuyến đi quan trọng của em, hơn bao giờ hết em cần tiếp tục tập trung cho mục đích của mình. Và thêm nữa, điều đó tránh cho em khỏi phải nói dối anh.

Ngày 19 tháng Mười, Hội đồng đã chính thức tuyên bố em được tự do. Trong cả hai năm vừa qua, em đã không bao giờ ngừng cho thấy những bằng chứng của sự cân bằng và của thiện chí, và mặc dù vẫn còn nhiều nỗ lực lớn em phải hoàn thành trong việc hòa nhập xã hội, mọi người đều ghi nhận những cố gắng mà em thể hiện để hòa mình trong đám đông, trên đường phố, trong đường ngầm. Để khen thưởng, trước khi đi, anh đã viết một báo cáo ca ngợi công việc của em ở Thư viện. Sự giải phóng của em đã được trao với sự đồng thuận, cùng với những lời chúc mừng khen ngợi. Cuối cùng, em đã được giải thoát khỏi sự giám hộ chặt chẽ.

Để ăn mừng sự kiện này, thầy Fernand đã mời em đến một nhà hàng sang trọng. Em trở nên hoàn hảo, vui vẻ, hoạt bát. Em thưởng thức tất cả,

và cẩn thận không bao giờ nhắc tên anh, để không làm hỏng bầu không khí. Nhưng em quàng chiếc khăn của anh dưới chiếc váy áo choàng lễ.

Cuối bữa ăn tối, thầy Fernand nói với em:

– Bây giờ, tôi không còn là người giám hộ của em nữa. Chúng ta có thể có một mối quan hệ bình thường. Ý tôi là... như những người bạn, em thấy thế nào?

Em trả lời:

– Vâng, tại sao lại không chứ?

Một mối quan hệ bình thường, như thế sẽ tốt, điều đó sẽ thay đổi.

Chúng em đi lấy lại áo khoác ở phòng gửi áo. Khi em mặc lại áo khoác, chiếc cúc trên cùng của áo váy đã bật ra.

– Cái gì thế này? - Thầy Fernand chỉ chiếc khăn của anh hỏi.

– Một chiếc khăn ạ.

– Một chiếc khăn, tôi nhìn thấy rõ mà! Tôi chỉ muốn biết từ đâu mà có nó!

– Một món quà tặng.

– Từ ai?

Trong tích tắc, em đã nghĩ đến việc nói dối thầy. Và rồi, em tự nhủ, thế là đủ rồi, em đã được giải phóng, thầy không thể làm gì nữa.

– Một món quà tặng của Templeton.

Thầy đỏ sẫm lại.

– Tôi đã chẳng yêu cầu em giữ khoảng cách sao?

– Thầy đã quên nói cụ thể em phải có thái độ như thế nào nếu ông ấy tặng em một món quà.

– Lila, chúng ta hãy ngừng tranh cãi, em muốn vậy không?!

– Em không mong muốn gì hơn.

– Hãy nghe này, tôi đã cố cảnh báo em, nhưng em không muốn hiểu, vì thế, tôi sẽ nói thẳng. Tôi đã tìm hiểu về tay Templeton. Anh ta không chỉ có những người bạn ở trên Bộ. Có những tin đồn liên quan đến các nhiệm vụ

của ông ta trong Vùng Tối. Một số người khẳng định các nhiệm vụ đó che đậy nhiều hoạt động chẳng mấy hợp pháp, nhiều hoạt động trao đổi mờ ám...

– Những tin đồn. Có phải là thầy đây không, thầy Fernand? Thầy sẵn sàng lắng tai nghe nhưng tin đồn ư?

Thầy không hề bối rối.

– Cho đến lúc này, Milo Templeton đã nhận được sự nâng đỡ của những tay có thể lực trên Bộ, nhưng việc đó đang thay đổi. Ở trên cao ấy, gió đang đổi chiều!

– Thầy Fernand, chính xác thì thầy muốn nói với em chuyện gì?

– Tôi đang cố gắng cảnh báo em, tất cả chỉ có thế. Tay Templeton của em có nguy cơ gặp phải những phiền phức lớn. Hãy tin tôi, Lila, hãy dè chừng người đàn ông này!

Em nhìn thầy không đáp lại. Bỗng nhiên em nhìn thấy thầy đúng như thầy đang là thế: một con người cô độc khốn khổ. Một con người đã không biết giữ vợ mình, con ruột của mình, con mèo của mình, không gì hết, nhưng con người đó có thể khoe khoang vẫn lui tới văn phòng Bộ trưởng. Thật là thành đạt quá!

Lẽ ra em tỏ thái độ coi thường thầy, có thể nói với thầy, thầy Fernand ạ, thầy chỉ là một kẻ thảm hại, nhưng em không làm được như thế. Bởi vì trong sâu thẳm, em hiểu thầy: đã từ lâu lắm rồi, trong cuộc đời thầy, đã không có gì thay đổi cả; dĩ nhiên, thầy không chịu đựng nổi cảnh diễn ra một điều gì đó trong cuộc đời của những người khác.

Chúng em đi bộ về nhà, bên cạnh nhau, trong im lặng, cùng lấy làm tiếc vì buổi tối bị làm hỏng này. Dù vậy, dưới chân tòa nhà, thầy ngỏ ý mời em lên nhà thầy, để uống một ly cuối cùng. Em nói với thầy em đã quá mệt. Thầy không nài thêm. Em trở về nhà mình.

Đêm ấy, em không ngủ. Em nghĩ về cuộc đời mình, nghĩ đến những cố gắng đã bỏ ra để đi đến tận nay. Em nghĩ đến tất cả những người đã giúp đỡ em, đôi khi họ không biết điều đó. Ông Kauffmann, chị Lucienne, thầy

Fernand và Justinien. Em nghĩ đến anh. Em cảm thấy tự hào và mạnh mẽ, sau cuối là sẵn sàng: từ giờ em có thể một mình bước đi giữa đám đông, đi dưới đường ngầm, chịu đựng tiếng tàu điện ngầm và các âm thanh hỗn tạp, các loại mùi, các loại ánh sáng thỉnh thoảng lóe lên trong đường hầm. Em hai mươi tuổi, em tự do và đi sát tới đích.

Vùng Tối

Từ bấy lâu, em đã ấn định ngày này. Chủ nhật, ngày 23 tháng 10, bốn hôm sau ngày em được tự do. Gần như em chắc chắn về ngày liên quan đến chuyến đi ấy. Về phần mẹ em, em không ảo tưởng. Thực tế, em không có cơ may nào gặp mẹ vào ngày này, em biết vậy.

Tất cả các nghiên cứu mà em đã đọc đều dẫn đến cùng một kết luận: thời gian giam hãm càng kéo dài thì người bị giam hãm càng ít tận dụng những phòng tiếp khách tự do. Mới đầu, họ cảm thấy an ủi vì có người để nói chuyện. Sau đó, phần đông họ thấy chán; dần dần, họ tự trở lại với bản thân, thu mình lại, khép kín, như những con ốc sên thu mình trong chiếc vỏ dày. Họ buông xuôi. Mẹ em bị bắt giam đã được mười bốn năm, và chắc chắn mẹ đã vượt qua giai đoạn lặng lẽ đã từ lâu.

Điều đó không ngăn cản em ra đi. Em cần đến gần nhà tù của mẹ, cần nhìn nơi mẹ bị giam giữ, cần nhìn thật kỹ lần lượt từng cửa sổ một. Bất chợt thấy ở gần bên mẹ đến thế, bất chấp những song sắt, những bức tường, những chòi canh, đó đã là một chút của những cuộc gặp lại. Và thêm nữa, dẫu sao cũng có một cơ may, dù rất nhỏ, nhưng em phải đuổi theo nó.

Em đi tàu điện ngầm đến bến cuối phía Nam. Trong cả chuyến đi, em ngồi thẳng trên ghế của mình, nhắm mắt, nín thở. Em chỉ hít thở khoảng hai mươi lần.

Ra khỏi tàu điện ngầm, em đã phải lách đường qua đám đông những người nhập cư đến theo chiều ngược lại - đám khách quen thuộc vào những giờ cao điểm. Điều này do đã biết trước, nên em không hoảng sợ.

Em đi bộ đến trạm biên giới. Em cảm thấy rất bình tĩnh. Em biết rõ thủ tục, nên không bị ngạc nhiên bất ngờ. Dù sao, em cũng không làm gì phạm pháp cả.

Tại điểm kiểm tra, em điền cẩn thận vào tờ khai mẫu. Ở câu hỏi: mục đích di chuyển, em đánh dấu vào ô du lịch, rồi em bước đến buồng do người máy canh giữ. Em đưa tờ khai vào máy scan, cùng với hộ chiếu. Người máy cười.

– Xin vui lòng ngừng đầu, và không cử động nữa.

Người máy soi trong mắt em, scan con người.

– Tất cả đều hợp lệ, cô K. Chúc một chuyến đi thú vị trong Vùng Tối.

Em lấy lại hộ chiếu, đi theo hành lang dẫn đến Ga phía Nam. Em không cần xem chỉ dẫn theo những tấm biển bật sáng: em đã thuộc lòng tất cả giờ các chuyến tàu chạy về quận 17, và em biết phải đi đâu: làn 64, khởi hành lúc 8 giờ 19 phút. Vẫn còn rất sớm, tuy nhiên, em vẫn nhanh chân bước.

Toa tàu vắng tanh. Ngoài em ra, nhiều lắm chỉ có khoảng chục người - đây là điều thoải mái khi di chuyển ngược con lắc đồng hồ. Em nhớ có một phụ nữ đứng tuổi, cùng một bé gái nhỏ. Những người khác, em không để ý. Em ngỡ rằng mình đã cần cảm thấy cô đơn trên thế giới.

Trong cả chuyến đi, em ngồi dựa trán vào ô kính, nhìn phong cảnh trôi qua: đầu tiên là những khu phố mới - người ta không thấy khác biệt với ở bên trong bức tường - rồi những khu phố cũ hơn, rồi những đống nát cùng với những khu dân nghèo, và tất cả những con người ấy đang đào bới gạch vụn phía dưới những tòa nhà hiếm hoi còn trụ lại. Ở giữa thế giới nghèo khổ phơi bày ra ấy, thỉnh thoảng lại mọc lên một thành phố mới được canh giữ, sáng loáng những tấm kính và kim loại đến mức như thể nó không phải là thật vậy. Rồi tất cả bắt đầu lại, những khu phố nghèo khổ, gạch nát, đến vô tận. Em không ngừng tự nhủ, chính từ đây mà em đến, chính từ đây mà em đến, em hoảng hốt vì vẻ xấu xí và cảnh hoang tàn này. Tuy nhiên, em vẫn đã đợi chờ để đến đây. Em đã xem nhiều tấm ảnh, tất nhiên, từ những bài phóng sự, nhưng, người ta đã làm cho chúng trở nên đẹp hơn, khi tận mắt nhìn thấy, thì mọi thứ không được như thế.

Ngang qua quận 10, những đứa trẻ chơi đùa leo trèo trên những chiếc nhẵn khổng lồ bằng bê tông nhiều màu sắc, giữa những bãi đất hoang ven đường. Em lại nghĩ đến công viên nhỏ nơi em chơi ngày bé, nghĩ đến những người phụ nữ ngồi trên những chiếc ghế dài, với khuôn mặt hao mòn, với nụ cười méo mó. Thật kỳ lạ, khung cảnh này không gợi lên trong em sự sợ hãi hay chán ngán; đúng hơn nó gợi trong em một nỗi buồn man mác, như là hoài niệm - Chính là từ đây mà em đến - cảm giác thoáng qua khi trở về quê hương.

Chauvigny là một thành phố mới được xây dựng toàn bộ xung quanh nhà tù của nó. Ngoài đường sắt, không một con đường nào dẫn đến đây, điều đó cho phép một sự kiểm soát chặt chẽ việc đi lại, và hạn chế nguy cơ tụ tập những cuộc gặp gỡ mờ ám. Em thấy yên tâm. Tàu đến ga lúc 9 giờ 36 phút, như dự kiến. Em xuống bến ngay khi cửa mở. Người phụ nữ và cô bé cũng xuống. Thời tiết nóng một cách ngạc nhiên đối với tiết trời tháng Mười. Nếu không phải thì đó là do em xúc động. Em cởi áo khoác, và em bắt đầu chạng đường.

Em không gặp bất cứ khó khăn nào để nhìn thấy nhà tù - nó cao và rộng đến mức người ta có thể nhìn thấy nó từ mọi nơi trong thành phố. Ngoài những người đi bộ hướng vào khu Trung tâm như em, không còn ai trên đường phố - như thể những người dân đã rời khỏi thành phố, hoặc lúc này, họ ở rịt trong nhà. Em vẫn luôn thích thế - càng ít người thì càng vui.

Một sợi dây an ninh phân luồng dòng hành khách, trong đó có em. Phải chờ đợi thật lâu. Việc này không làm em khó chịu. Em đã chờ đợi từ nhiều năm nay; em không khó chịu khi chỉ chờ đợi vài giờ.

Hơn 12 giờ, cuối cùng lượt của em cũng đến. Em không run khi trình diện trước người máy tự động. Em biết việc em phải làm.

– Xin vui lòng trình giấy tờ của cô.

Em giơ giấy tờ ngang tầm mắt của người máy.

– Tốt rồi, cô K ạ, tất cả đều hợp lệ. Bây giờ xin cô cho biết mục đích chuyến thăm của cô.

- Tôi muốn đến buồng tiếp khách tự do.
- Buồng ngẫu nhiên hay buồng cá nhân cụ thể?
- Buồng cá nhân cụ thể.
- Xin vui lòng cho biết danh tính người được yêu cầu.
- Moira Steiner.
- Xin vui lòng đọc từng từ một.
- S-T-E-I-N-E-R.

Máy tính bất động một hồi lâu, thời gian lục tìm trong bộ nhớ trong của nó.

- Moira Steiner không còn bị giam nữa. Việc giam giữ bà ấy kết thúc ngày 22 tháng Ba năm 2102, - người máy đọc bằng giọng đơn điệu hoàn toàn khớp với giọng cười giả tạo của nó.

- Anh... Anh muốn nói bà ấy đã không phải thực hiện hết thời gian án phạt của bà ấy?

- Chính xác, thưa cô.

Trong một hồi lâu, em không biết nói gì. Rồi cuối cùng, không còn cách nào khác, em chỉ ập úng:

- Có... có cách nào để biết nơi nào tôi có thể tìm thấy bà ấy không?

- Hoàn toàn có. Nếu cô muốn, chúng tôi sẽ đưa cô tới chỗ bà ấy.

- Tôi... tôi không hiểu. Anh muốn nói bà ấy vẫn còn ở bên trong nhà tù ư?

Người máy sững lại một hồi, rồi lặp lại:

- Nếu cô muốn, chúng tôi sẽ đưa cô tới chỗ bà ấy.

Em đã hiểu rằng câu hỏi vượt quá ngưỡng khả năng của người máy, và em không moi được thêm thông tin gì từ nó nữa. Em nói, cảm ơn, chúc anh một ngày tốt lành, rồi em bước qua cổng soi an ninh.

Một người máy khác đã đợi sẵn em trong sân, một mẫu người máy rất cổ, da như da giấy. Hai bàn tay và khuôn mặt mang những dấu vết sửa chữa tạm bợ - sửa tạm bằng những miếng vá kim loại và mẫu da nhân tạo không

được ngon lành lắm. Một đồ bỏ đi thực sự khi đến cuối lộ trình - em không nói thể để biện hộ cho chuyện xảy ra tiếp sau, nhưng đó là một thực tế.

– Để thăm bà Moira Steiner, xin mời đi theo tôi.

Em đi theo người máy, không hiểu lắm nó quay lại bằng cách nào. Người máy bước đi khập khiễng. Việc này khiến cho mỗi bước nó đi lại tạo ra một tiếng cọt kẹt nhỏ ở phần hông.

Đi được khoảng hai mươi mét từ tòa nhà chính, người máy rẽ sang phải, bước trên một lối đi dài dài sỏi. Ở cuối lối đi, có một khoảng quây, được đóng bằng một cánh cửa. Đột nhiên em cảm thấy khó chịu.

– Anh có thể giải thích anh dẫn tôi đi đâu không?

– Xin mời đi theo tôi, - người máy nhắc lại, chính xác cùng tông giọng lúc trước.

– Anh có chắc chắn là đi đúng hướng không?

– Xin mời đi theo tôi.

Em tự hiểu không nên đặt thêm câu hỏi nữa.

Khi người máy và em đến trước khoảng quây, cánh cửa mở ra, từ từ, và em nhìn thấy: những lối đi hai bên trồng những cây thông đỏ, khổng lồ và song song nhau, với những khối xi măng hình chữ nhật, thẳng hàng và khá sát nhau, sâu thẳm, dài tít tắp.

– Chắc có sự nhầm lẫn nào đó.

Không nghe thấy lời nhận xét của em, người máy quay lại phía em, cười. Hành động này làm nó hiện ra những nếp nhăn đáng sợ ở khóe môi.

– Moira Steiner, lối đi 12, số 6820, giữa mốc 57 và 58. Trong trường hợp có vấn đề, đừng ngần ngại nói qua cửa con.

– Tôi nói với anh, chắc có sự nhầm lẫn nào đó!

Người máy vẫn luôn cười.

– Trong trường hợp có vấn đề, đừng ngần ngại nói qua cửa con.

Rồi người máy cọt kẹt xoay lại. Em túm cánh tay giữ nó lại.

– Đồ máy móc rác rưởi! Tôi muốn gặp mẹ tôi!

Toàn bộ cơ thể nó bắt đầu rung lên. Em lắc người nó và rú lên:

- Đồ máy móc rác rưởi, hãy nói mẹ tôi ở đâu?
- L...l... ối đi 12 - người máy nấc lên, s...ố...

Đột nhiên, người máy sững lại. Em nghe thấy một tiếng cạch bên trong nó, rồi thấy nó lùi lại sau, đổ vật trên nền sỏi, mắt nhắm nghiền, môi hé mở. Một cái rung chạy qua trên da nó, một dạng rùng mình. Nó bắt đầu khò khè, chỉ vài giây. Và nó tắt lịm trong một hơi thở.

Phần sau, em gần như không biết gì nữa. Em chỉ nhớ đã mở to mắt trên những lối đi thênh thang ấy, trên những cây thông đỏ cao to ấy, hàng trăm ngôi mộ thẳng hàng, và tất cả vẻ như phi lý. Như thế thế giới đột nhiên dừng lại, bị lấy hết đi các vật chất của nó ở ngưỡng cửa nghĩa địa này. Ở đó, không còn vật chất, không còn màu sắc, không còn cảm giác. Chỉ có bóng tối lẫn với bầu im lặng, những làn đường ngoằn ngoèo giữa những cây thông đỏ, và bầu trời đổ sụp trên những ngôi mộ. Toàn thân em chỉ còn là nỗi đau đớn.

Em không nhớ đã mở lọ thuốc an thần, không nhớ đã nuốt những viên thuốc. Nhưng chắc là em đã làm thế, vì một giờ sau, người ta tìm thấy em bất tỉnh bên cạnh xác người máy.

Khi tỉnh lại, em thấy mình đang nằm trên một cái giường, bị giữ bằng nhiều dây đai. Em nghe tiếng lách cách nhỏ của máy móc, rất gần bên em. Em định mở mi mắt, nhưng không thể được. Một giọng nói với em:

– Đừng cử động. Đừng cố nói. Cô đang ở trong bệnh viện. Chúng tôi chăm sóc cô.

Khi em tỉnh lại một lần nữa, cuối cùng em cũng mở được mắt. Thầy Fernand đang ở đầu giường. Thầy có vẻ lo lắng sau những ngày căng thẳng.

- Em cảm thấy thế nào?
- Khỏe ạ.

Đúng là thế. Em không còn cảm thấy gì nữa, chắc là do những loại thuốc người ta tiêm cho em. Thầy Fernand đặt tay lên ga trải giường, không quá

xa bàn tay em. Em bị cố định lại, tù nhân của những chiếc đai.

– Em sẽ còn cảm thấy bông bênh trong vài ngày nữa.

– Mẹ em...

Em thấy mặt thầy co lại.

– Đừng nói gì nữa, Lila.

– Mẹ em mất rồi!

– Tôi biết. Bây giờ đừng nói gì nữa nhé. Em phải nghỉ ngơi đi.

Dù sao, em cũng quá mệt nên cũng không trái lời thầy được. Em nhắm mắt lại và thiếp đi, một lần nữa.

Họ đã duy trì em trong trạng thái mê man trọn một tuần; không còn đau đớn gì nữa. Ngày nào thầy Fernand cũng đến thăm em. Thầy ngồi bên cạnh giường, bàn tay đặt gần bàn tay em. Có lúc, em cố gắng nói, nhưng như thể là mồm em bị dán băng dính còn lưỡi em bị dính vào vòm miệng vậy. Thầy Fernand thì thầm: Đừng nói gì cả. Em không phải lo đâu. Mọi chuyện đã có tôi.

Thật vậy, mọi thứ thầy đều chăm lo hết: báo tin cho Thư viện, tưới đám cây dương xỉ, dọn tủ lạnh và trả tiền các hóa đơn của em. Duy chỉ có điều, khi muốn đem con mèo về nuôi, thì thầy không thấy nó nữa. Con Pacha đã bỏ đi qua cửa sổ vẫn mở. Nó không trở về. Điều này không làm thầy Fernand lo lắng: Tất nhiên chúng ta sẽ tìm thấy nó, nhờ có chip định vị. Chỉ phải chờ đợi cho hết thời hạn quy định trước khi bắt đầu các cuộc tìm kiếm. Với cả đây không phải là vấn đề cấp bách.

Nỗi đau quay trở lại khi người ta bắt đầu giảm liều thuốc dị đau. Em đã yêu cầu được chìm trong cơn mê trở lại, nhưng họ từ chối: họ không thể kéo dài hơn nữa những liều thuốc mạnh; việc này sẽ trở nên nguy hiểm, có vẻ thế. Em phản đối. Đám người mê muội. Em sợ có gì nguy hiểm. Tất cả những gì em muốn, là không phải đau đớn nữa.

Em giãy giụa. Em gọi mẹ, kêu gào phản đối, vã mồ hôi, nôn mửa, và tè ra ga giường. Không tác dụng gì cả. Người ta lau dọn hết, rồi họ lại siết các dây đai và đóng cửa, để tránh cho cả tầng nhà nghe thấy tiếng em.

Em cầu xin thầy Fernand can thiệp, để buộc họ cho em dùng thuốc lại. Em cứ nghĩ thầy sẽ chấp nhận giúp, nhưng thầy đã nói đi nói lại cùng những lý do từ chối. Quá nguy hiểm, đại loại thế. Thế là rõ rồi, thầy ở cùng phe với bọn họ.

– Ít nhất thầy hãy yêu cầu họ tháo bỏ các dây đai cho em!

– Tôi không thể làm gì cả, Lila ạ.

Em gào lên:

– Nhưng tại sao họ lại trói em?

– Để bảo vệ em.

– Khỏi cái gì?

– Khỏi chính bản thân em. Em đã có ý định tự tử.

– Điều đó là không đúng!

– Uống trọn một hộp thuốc an thần, điều đó cũng không khác gì.

– Thầy đã không hiểu! Em không muốn chết, em chỉ muốn dùng lại.

– Dùng lại gì?

– Dùng lại đau đớn.

– Nghe này, Lila, chuyện này là không thể thỏa hiệp: đối với lúc này, người ta phải giữ em ở đây, tại bệnh viện. Bệnh viện tâm thần.

– Thầy Fernand, em xin thầy, hãy tìm cách để em ra khỏi đây!

Thầy trả lời với giọng buồn bã:

– Không có chuyện đó được đâu.

Em đã trải qua những ngày khó khăn. Phần lớn thời gian, em ở lại một mình với nỗi đau đớn không chấp nhận nổi ấy, ký ức về khu nghĩa trang và những ngôi mộ trắng hàng, và hình ảnh của mẹ em, hoàng hậu của em đã băng hà, thiên thần của em đã gãy cánh. Cả cuộc đời em vừa vỡ tan.

Trước đây, em tưởng tượng mẹ còn sống, vẫn hít thở ở một nơi nào đó, thì thế giới có một ý nghĩa, sự tồn tại của em có một mục đích. Giờ đây, không còn lại gì nữa, chỉ còn thình không; em đã mất mọi lý do để sống.

Tuy nhiên, thật lạ, em không muốn cuộc sống dừng lại. Có điều gì đó còn cưỡng lại, em không biết là gì.

Nằm bị giữ chặt trên giường, suy nghĩ thật nhiều, giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác, cuối cùng em cũng tìm ra: em không muốn chết mà không hiểu chuyện gì đã xảy đến với mình. Em phải tìm hiểu điều vô lý ấy. Em cần biết vì sao mẹ đã làm vậy với em, dù tình yêu của mẹ dành cho em là vô vàn. Đó là điều em hy vọng khi đến Chauvigny: một sự khởi đầu cho câu trả lời, một sự bắt đầu cho lời giải thích.

Bây giờ khi mẹ đã mất, mọi thứ trở nên khó khăn hơn, em chưa rõ sẽ phải làm thế nào, nhưng dù sao, vẫn cần phải cố gắng, tìm kiếm những bằng chứng, những tài liệu, vẫn cần phải đấu tranh thêm nữa. Khi em có được câu trả lời, thì vẫn luôn còn thời gian để quyết định liệu em tiếp tục tự cho mình hình phạt phải sống nữa hay không.

Bắt đầu từ đây, em cảm thấy rất bình yên. Em đã làm mọi thứ em có thể để bóp nhẹt nỗi đau tang thương của mình. Em để nó sang một bên; em giữ lại nó cho sau này. Trước mắt, điều quan trọng là thuyết phục họ rằng em không bị điên, cũng không có ý định tự tử, và biết việc này sẽ không đơn giản.

Một buổi sáng, Fernand đến báo trước em sắp phải đón tiếp hai viên thanh tra đến hỏi thăm. Bây giờ em đã hồi phục một chút, các bác sĩ đã cho phép họ.

– Thanh tra ư? Vì sao?

Fernand vừa húng hắng ho vừa kéo ghế gần lại.

– Chuyển đi của em trong Vùng Tối... Chuyển đến thăm nhà tù ở Chauvigny của em... Bộ tìm hiểu làm sao em biết được tên mẹ em.

– ...

– Tên mẹ em đã bị xóa khỏi toàn bộ các tài liệu được đưa đến cho chúng ta. Vì thế hẳn em có được cái tên ấy bằng những con đường không hợp pháp. Một cuộc điều tra đã được mở ra.

– Và em hình dung là thầy cũng cho là thế, em nghĩ vậy.

- Làm sao em có thể nói vậy chứ?
- Vì dù sao, thầy không có vẻ gì là phản đối khi người ta đến thăm vấn em ngay trên giường bệnh viện.
- Nếu tôi có thể giúp đỡ em, tôi sẽ làm, hãy tin tôi! Nhưng đây là yêu cầu của Bộ.
- Không có gì đâu, - thầy Fernand ạ, em hiểu.
- Em sẽ làm gì, hả Lila? Em sẽ nói gì?
- Ừ thì... sự thật. Em tin là em không có lựa chọn.
- Em sẽ bị trừng phạt, thầy đáp lại, giọng lạc đi.
- Em biết, nhưng biết làm sao, đây là yêu cầu của Bộ, chúng ta không thể làm gì cả!

Em làm ra vẻ cay độc, ra vẻ em đang ở trong tình cảnh nguy khốn. Tất nhiên em không có chút may mắn ý định kể sự thật. Vậy thì cần phải có một cách giải thích khác có thể nghe được. Các thanh tra chắc phải ngày mai mới đến, lại vào cuối buổi sáng nữa. Em còn chưa đến một ngày để tìm ra cách thoát khỏi rắc rối.

Người ta có lý khi nói đêm tối mang đến lời khuyên. Em tin mọi thứ có ở sức mạnh của giấc mơ và của bóng tối: bị bao bọc trong bóng tối, não người trở nên sắc sảo hơn, hoặc có thể có đủ khả năng nắm bắt những lời thì thầm của thần linh đến mang theo những gợi ý. Tất nhiên em không chắc về các thần linh, nhưng ý nghĩ ấy làm em hài lòng. Em thích nghĩ rằng đêm ấy, nằm trên giường, bị giữ bằng các dây đai, em đón tiếp chuyển thăm của người thân đã mất. Khi em nghe được lời thì thầm với em câu trả lời, em đã hỏi:

- Bác chắc chắn chứ? Bác không thấy phiền chứ?
- Nghĩ gì vậy, cô bé! Ngược lại, bác thấy vui.

Hai điều tra viên có mặt lúc 11 giờ. Hai gã trong bộ đồng phục - áo sơ-đanh-gốt với những chiếc cúc vàng, quần cộc váy màu ăng-tra-xít, thắt lưng da rộng bản - cầm thấp chiếc mũ của họ: Thưa cô chúng tôi sẽ cố gắng không quấy rầy cô quá lâu, chúng tôi có vài câu hỏi nhỏ muốn đặt ra cho

cô, mọi việc sẽ được giải quyết nhanh nếu cô hợp tác. Em nói, Vâng, thưa các ông tôi hiểu, vẻ phục tùng và buồn rầu, và em nhìn thấy một tia sáng lên trong đôi mắt họ.

Họ ngồi gần giường, grammabook đặt trên đầu gối để ghi lại lời khai của em. Em không mất bình tĩnh, em đã chuẩn bị tất cả: em biết từng từ em sắp nói với họ.

Về mặt xúc động - cần phải để họ hiểu em đã khổ tâm như thế nào khi nói với họ những lời thú nhận này-, em nói:

– Thưa các ông, từ rất lâu rồi tôi đã biết về mẹ tôi. Rất lâu, từ trước khi rời khỏi Trung tâm.

Họ nhìn nhau, rất nhanh, vẻ ngạc nhiên, và em nhìn thấy nhúm râu nhọn rung rinh trên cằm họ.

– Thưa các ông, hồi còn bé, tôi đã không hỏi gì cả. Ông ấy đã nói với tôi, mẹ cháu tên là Moira Steiner, tôi có thể làm gì được? Rồi ông ấy nói thêm: Mẹ cháu đang ở trong tù, ở Chauvigny, quận 17. Ông ấy đã làm như vậy để tốt cho tôi, các ông biết đấy. Ông ấy nghĩ đây là điều quan trọng tôi cần phải biết. Sau đó, ông ấy bắt tôi thề không được nói lại chuyện này với ai, bởi vì ông ấy không được phép tiết lộ với tôi tất cả chuyện ấy, và ông ấy sẽ gặp rắc rối lớn nếu mọi chuyện bị lộ. Tôi đã giữ im lặng, bởi vì tôi đã thề, và bởi vì tôi không muốn gây ra những phiền phức cho ông ấy, các ông hiểu không?

Họ nhìn em, sững sờ.

– Nhưng... nhưng, thưa cô, cô đang nói về ai vậy?

– Về ông Kauffmann, người đỡ đầu cho tôi. Chính ông ấy đã tiết lộ cho tôi tất cả.

Đó là món sa-lát nhỏ tươi ngon em làm cho hai gã khờ ấy. Càng nói, em càng thấy sự phẫn nộ làm biến dạng bộ mặt của họ, trong khi bàn tay giơ xương của họ chạy trên bàn phím grammabook.

Không một khoảnh khắc nào họ tỏ ra nghi ngờ điều em kể với họ. Ông Kauffmann vốn đã là một cục nợ lớn. Em tưởng tượng trong mắt họ, điều

này là sự thật trừ khi có một tổ cáo mới. Cuối cùng, một người trong họ đã hỏi em:

– Cô có ý kiến gì về cách mà ông ấy đã có được những thông tin đó không, thưa cô?

– Lúc đó tôi nhỏ quá, các ông biết đấy. Tôi đã không tìm hiểu để biết.

– Không có gì nghiêm trọng cả. Cô đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều.

Em gật đầu, như để nói cảm ơn. Họ ban cho em một nụ cười đẹp rầu rĩ, rồi rút lui bằng đầu mũi chân, sau vài bước lùi khúm núm. Em nhắm mắt lại, kiệt sức. Từ đầu môi, em thì thầm: Cảm ơn. Và, ở bên tai, em nghe thấy một tiếng cười vui vẻ.

Khi biết chuyện em đã kể cho các viên thanh tra, thầy Fernand không có một lời bình luận nào. Em không biết liệu thầy có tin chuyện đó hay không. Cũng không quan trọng. Khi họ đến hỏi thầy, thầy đã trả lời tất cả đều có thể: trong một thời gian rất dài, ông Kauffmann nhận được những hậu thuẫn từ Bộ, chưa kể đến những mạng lưới ít nhiều phi pháp mà ông ấy có mối liên hệ. Có bao nhiêu cách thức để ông ấy có được thông tin bí mật, nếu ông ấy muốn vậy. Tóm lại, nếu có những nghi ngờ, thì thầy Fernand cũng không nói gì, và thầy đã lựa chọn khẳng định cách em giải thích sự việc.

Thầy tiếp tục đến thăm em hàng ngày, trong cả thời gian các buổi chiều. Thầy mang cho em nhiều loại quả: Chúng tốt cho sức khỏe, nhiều vitamin lắm. Em luôn ghét các loại quả - cà chua hay lê đắng, cũng đều như nhau cả. Nhưng đây không phải lúc để tạo ra những tranh cãi; vì thế, em trả lời: Cảm ơn, thầy Fernand, thầy để đấy rồi em sẽ ăn sau. Rồi buổi tối, em tuồn chúng cho các y tá.

Con Pacha cuối cùng đã định cư ở bên ngoài bức tường. Thật không thể tin nổi nó đã có thể thực hiện một quãng đường như thế, và vượt qua ranh giới mà không bị phát hiện.

– Nó liên tục di chuyển từ quận này sang quận khác, - thầy Fernand giải thích với em. - Nó đi lang thang. Người ta có thể theo dấu nó, nhưng có

nguy cơ không thể tóm được nó đúng thời điểm phù hợp. Đó là Vùng Tối, em hiểu thế nào rồi đấy.

– Vùng Tối ư, thật khủng khiếp! Con mèo của em đã sai đường rồi.

Thầy gật đầu, và qua vẻ ăn năn của thầy, em đã thấy thầy không nhận ra em đang mỉa mai.

Em tiếp tục áp dụng chiến thuật của mình: em tỏ ra không thể chê trách, bình tĩnh và đáng yêu với những người chăm sóc, tuyệt đối ngoan ngoãn. Em có kinh nghiệm trong một hệ thống như thế này, mọi đấu tranh trực diện, mình sẽ nằm phần thua trước. Tốt hơn nên biết dùng mưu.

Những cố gắng của em đã được đền đáp: cuối cùng người ta đã nói lỏng các dây đai. Rồi, khi thấy em không có một dấu hiệu manh động nào, họ đã tháo hẳn chúng ra. Điều này lại cho em hy vọng.

– Thầy thấy đấy, thầy Fernand, ở đây tất cả mọi người đều hài lòng về em. Thầy nghĩ khi nào em có thể ra viện? - Em hỏi thầy như vậy mỗi ngày.

Thầy không trả lời. Em vẫn chưa thoát ra khỏi rắc rối.

Vậy là em nằm trong viện đã gần được ba tuần, và em bắt đầu thấy chán ngấy. Ngoài thầy Fernand, không ai đến thăm em - em cũng không chờ đợi ai, thật lòng mà nói. Trừ anh. Em đã biết anh phải trở lại làm nhiệm vụ trong Vùng Tối, và em ngạc nhiên vì không nhận được tin tức.

– Em có thể dùng grammabook của em được không?

– Không thể được, Lila ạ: nó bị thu để giám định.

– Sao lại thế ạ?

– Người ta kiểm tra thư từ qua lại của em, những gì em đọc, và cả những gì em tìm kiếm.

– Tóm lại, người ta lục lọi mọi thứ.

– Đó là thủ tục.

– Thật ghê tởm.

– Người ta chỉ tìm hiểu điều gì đã tác động để em phạm phải hành động điên rồ đến vậy.

Em không trả lời nữa. Em tự khen ngợi mình đã cẩn thận khi đến Thư viện để thực hiện những tìm kiếm về mẹ. Nếu muốn, những người thanh tra hoàn toàn có thể lục tìm trong bộ nhớ grammabook của em, họ sẽ không thấy gì cả. Không không không không, không có gì là chẳng có gì - thế là luôn chiến thắng.

Vài ngày sau em lại tiếp tục nài xin:

– Thầy Fernand, thầy biết mọi chuyện đến đâu rồi, grammabook của em đâu?

Em thấy thầy cau lại.

– Em vẫn còn mệt lắm, Lila ạ...

– Thầy không trả lời câu hỏi của em, thầy Fernand: người ta đã xong việc với grammabook của em chưa?

– Tôi không tin các bác sĩ đồng ý để...

– Chuyện tầm phào! Các bác sĩ không liên quan ở đây: em tràn đầy năng lượng, và em sắp nổ tung vì chán ngán. Thầy muốn em nói với thầy thế ư, thầy Fernand? Vấn đề không đến từ các bác sĩ, mà đến từ chính thầy: chính thầy tìm mọi cách có thể để tịch thu grammabook của em!

Mặt thầy đỏ lựng. Thầy Fernand quý báu, đây là một phần trong mặt tốt của thầy, gần như hoàn toàn không có khả năng làm khác đi những suy nghĩ ở sâu trong lòng. Mặc dù vậy, thầy vẫn cự nự trong khoảng hơn một tuần nữa. Em nghĩ, thầy cảm thấy yên tâm khi giữ em bị ngăn cách hoàn toàn với thế giới, phụ thuộc vào thầy. Vào lòng thương xót của thầy.

Cuối cùng, em dần xói mòn ý chí của thầy: em tra tấn thầy và dồn thầy vào thế đuối lý, thầy đã quyết định trả lại em grammabook. Tin nhắn đầu tiên là dành cho anh:

Milo thân mến, tôi khỏe. Như có thể anh đã biết, tôi được đưa đến Trung tâm tâm thần của quận 14. Tôi hy vọng sớm được ra khỏi đây, và tôi nóng lòng trở về Thư viện tiếp tục làm việc.

Thân ái,

Lila K

Em không dám ngờ ý anh đến thăm em, nhưng trái tim em muốn vậy. Buổi tối hôm ấy, em nhận được tin trả lời của anh:

Lila thân mến,

Cảm ơn vì tin nhắn của cô. Sau điều mà cô nhờ nói lại với tôi hôm ấy, tôi thú nhận với cô tôi không ngờ đến chuyện này. Tôi vui mừng khi biết tin cô đã bình phục.

Chúc cô khỏe,

Milo

Milo thân mến,

Tin nhắn của anh làm tôi bối rối. Anh muốn nói gì khi nói ” sau điều mà cô nhờ nói lại với tôi hôm ấy”? Không bao giờ tôi nhờ cậy ai nhắn lời cho anh. Xin anh hãy nói rõ hơn cho tôi biết.

Lila thân mến,

Mười ngày trước, tôi đã đến bệnh viện để thăm cô. Nhưng cô đã cho nhắn lại rằng cô không muốn gặp tôi nữa. Nếu đúng là như vậy, dĩ nhiên tôi sẽ tôn trọng mong muốn của cô. Nhưng sau tin nhắn vừa rồi của cô, tôi hiểu đã có một sự nhầm lẫn.

Milo thân mến,

Nhầm lẫn. Tôi không biết từ này liệu có thích hợp để nói rằng ai đó đã tự cho phép mình nói thay vị thế của tôi, mà không báo trước, cũng không hỏi ý kiến tôi. Nhưng nếu từ này thích hợp, vậy thì đúng, đã có một sự nhầm lẫn. Hãy đến thăm tôi khi nào anh muốn.

Lila thân mến,

Ngày mai tôi sẽ qua, trong buổi chiều.

Em đã không nói gì với thầy Fernand. Có lẽ đáng ra em nên nói. Đáng ra thầy nên được chuẩn bị trước.

Khi anh vào trong phòng, thầy đứng phắt dậy - bất ngờ, hẳn là thế, và thù địch, chắc chắn là thế. Nhưng điều đó không có vẻ làm anh bị tác động. Anh chào thầy bằng cái gật đầu, rồi anh tiến lại gần giường.

- Cô thế nào rồi?
- Cũng không quá tệ ạ.
- Trông mặt cô tươi tỉnh lắm.
- Đó là bởi vì tôi mừng vì anh đến đây!

Thật sự em nghĩ vậy, nhưng đó cũng là để niềm khoái chí xỏ xiên thầy Fernand.

- Các bác sĩ nói sao? Họ còn định giữ cô lại đây lâu nữa không?
- Tôi không biết. Người ta không muốn nói gì với tôi. Ồ, Milo, anh không thể biết tôi chán ngán đến mức nào, và tôi nóng lòng trở lại làm việc như thế nào đâu!

- Tôi chờ cô, Lila ạ. Tất cả mọi người chờ cô.

Lúc này thầy Fernand mới phá vỡ sự im lặng bực bội mà thầy nín nhịn trong đó.

- Chúng ta còn chưa biết liệu Lila sẽ quay trở lại làm việc ở Thư viện nữa hay không, - thầy lạnh lùng nói.

Em ném sang thầy cái nhìn sừng sốt. Thầy nhìn xoáy vào mặt anh với ánh mắt thù địch.

- Vấn đề là giữ Lila ở đây trong thời gian dài. Ý định tự tử của cô ấy...
- Thầy Fernand, em không bao giờ muốn tự tử. Em đã giải thích điều đó với thầy mà!
- Dù thế nào đi nữa, em cần trợ giúp, đó là điều hiển nhiên! - Thầy phản ứng lại với vẻ gay gắt.

Chưa khi nào em thấy thầy trong trạng thái như thế. Như thế sự có mặt của anh làm thầy trở thành con người độc ác vậy.

- Điều đó là không thể, thầy Fernand! Em muốn ra khỏi đây và tiếp tục cuộc sống của mình. Em khỏe rồi.
- Không, em không khỏe. Và cho đến khi có lệnh mới, thì em vẫn sẽ ở đây!

Cho đến lúc này, em đã cố gắng làm vẻ mặt bình thường, nhưng giờ đây em không thể nữa, và tất cả biến mất, như thể một dòng thác đổ phía sau đôi kính đen của em vậy. Lila mím ướm.

– Tại sao em lại làm mọi chuyện phức tạp lên thế? - Thầy Fernand than thở. - Tại sao em không muốn tin tưởng những người lo lắng thực sự cho em chứ?

– Chúng ta không thể xem xét một giải pháp phải chăng ư? - Anh đã hỏi. Hãy để Lila tiếp tục làm việc tại Thư viện, đồng thời vẫn hỗ trợ điều trị cho cô ấy, nếu các bác sĩ cho rằng điều đó là cần thiết?

Thầy Fernand ném về anh cái nhìn lạnh buốt.

– Trong trường hợp này, tôi không cho rằng anh là người có thể đưa ra lời khuyên.

– Thầy Fernand, thầy làm sao vậy? - Tôi kêu lên, hoảng hốt.

Nhưng anh đã nói một cách bình tình:

– Không sao, Lila, không sao, - đồng thời đặt bàn tay vỗ về lên cánh tay em.

Em cảm thấy rung động. Còn thầy Fernand đã chuyển thành tái xanh. Bàn tay anh đặt trên cánh tay em, với thầy, thế là quá lắm. Thầy bắt đầu hú lên:

– Chính anh đã xúi giục Lila làm điều điên dại này, đúng không? Tất nhiên, chính là anh!

– Thầy Fernand! Xin thầy, hãy dừng lại!

Nhưng lời thầy tiếp tục tuôn ra:

– Một nhà tù ở tận cuối của Vùng Tối! Lila sẽ không bao giờ thực hiện được chuyến đi ấy nếu không phải là bị xúi giục tới đó. Cô ấy rất sợ nơi đông người và tiếng ồn. Chính anh đã xúi giục cô ấy, tôi chắc chắn điều đó! Chính anh!

Thầy thách thức, tái xanh, run rẩy và đầy căm hận. Anh vẫn lặng yên một hồi, bình tĩnh nhìn vào mặt thầy, rồi anh đáp lại với giọng lạnh lùng:

– Tôi hiểu rằng từ bấy lâu nay, Lila khát khao gặp lại mẹ. Tôi không nhìn thấy điều gì là điên dại trong mong muốn ấy cả.

– Mẹ của cô ấy ư! Nhưng người đàn bà đó không phải là mẹ của cô ấy. Bà ta đã bị tước quyền. Bị tước quyền, anh hiểu không?

– Có vẻ như Lila nhìn nhận mọi chuyện theo một cách khác đấy.

Thầy Fernand lại bắt đầu rú lên:

– Anh muốn tôi nói với anh về người mẹ đó?

– Thầy Fernand, đừng nói nữa! Xin thầy, đừng nói nữa!

Thầy không nghe em.

– Anh muốn tôi nói cho biết người mẹ đó đã làm gì không?

Lúc này, em òa khóc nức nở, hai tay bịt tai lại. Em đã cố bịt chặt bằng tất cả sức lực, nhưng em vẫn nghe thấy.

– Anh thấy chưa? - Fernand nói và chỉ vào xương đòn trái của em. Anh nhìn thấy chưa? Đó là vết gãy không bao giờ lành vì đã bị nối lệch. Người ta sẽ không biết được việc đó xảy ra như thế nào - người mẹ của Lila đã không nói nhiều trong phiên xử bà ta. Bà ta cũng không biết giải thích những vụ gãy xương trước xảy ra như thế nào - năm lần ở xương sườn, ba lần ở đốt ngón tay phải - mà người ta đã thấy các dấu vết khi chụp X quang con bé! Thế nào, anh nói gì về việc đó?

Anh nhìn em, sững sốt, sợ hãi. Em quay mặt đi. Em không thể dừng khóc được nữa.

– Và đôi bàn tay cô ấy! Anh thấy không, đôi bàn tay cô ấy? Những vết bồng, giờ đã thành sẹo, đã làm dính các ngón tay cô ấy lại với nhau. Khi Lila đến Trung tâm, các bác sĩ phẫu thuật đã phải tách chúng ra bằng dao mổ đấy. Đây là thứ mà anh gọi là một người mẹ ư?

Anh lặng im. Qua nước mắt, tôi nhìn thấy vẻ rưng rờ của anh, và như thế còn tồi tệ hơn. Thầy Fernand đã ngừng gào thét anh. Thầy vẻ như bị kiệt sức, và như bị rời rạc bởi chính sự hung bạo của mình. Sau một hồi lâu, anh đã trả lời bằng một giọng rất bình tĩnh:

– Tôi không biết liệu đó có phải là một người mẹ hay không. Nhưng Lila có vẻ nghĩ thế, và tôi cho rằng ý kiến của cô ấy xứng đáng được coi trọng, cho dù dường như anh thấy là sai lệch.

Những lời anh nói như một dòng nước lạnh đổ lên cơn nóng giận của thầy Fernand.

– Anh buộc tội tôi đã xúi giục Lila thực hiện một chuyến đi mà theo anh đáng ra cô ấy không bao giờ dám làm nếu chỉ riêng ý định của cô ấy. Tôi chỉ có một điều để nói với anh: nếu anh nghĩ Lila không có khả năng thực hiện việc đó, thì có thể là anh không hiểu cô ấy như là anh vẫn tưởng đâu.

Rồi anh quay sang em:

– Hãy chăm sóc bản thân cẩn thận nhé.

Một lần nữa, anh đặt bàn tay lên cánh tay em.

– Tôi sẽ sớm trở lại.

Và anh đi, không nói thêm một lời, và không một cái nhìn dành cho thầy Fernand.

Em thu mình dưới tấm chăn, quay lưng lại thầy Fernand. Ý nghĩ ở lại một mình với thầy khiến em không chịu đựng nổi. Thôi nào, Lila, đừng trẻ con thế! Em không nhúc nhích. Hãy nói gì đó. Hãy nói gì đó, tôi xin em. Thầy có thể cứ làm phiền thế. Dù thế nào, em cũng không thể. Em cảm thấy giống như sau một tai họa, khi tất cả mọi thứ đã bị tàn phá, khi không còn lại gì nữa, chỉ có sự thình lạng. Em chỉ có một ước muốn: nhìn thấy thầy đi khỏi. Nhưng anh nghĩ xem, thầy vẫn mãi miết: Tôi cầu xin em, hãy nói gì với tôi. Thôi nào, hãy nói điều gì đó. Em đã tưởng thầy sẽ không bao giờ dừng lại.

20 giờ, cô ý ta tạt qua báo hết giờ thăm hỏi. Em nghe thấy Fernand thu nhật mũ, áo khoác, và đóng túi đựng grammabook. Khi thầy nói lời tạm biệt, em không trả lời.

Tối đến thì có tin nhắn của anh: Khi nào tôi có thể qua mà không phiền? Em cảm thấy được an ủi vì anh vẫn còn có ý định nói chuyện với em, sau tất cả những điều em đã giấu anh về quá khứ của mình. Tuy nhiên, em vẫn

cảm thấy lo lắng. Em băn khoăn anh đánh giá thế nào về em, khi giờ đây anh đã biết về mẹ em. Em viết trả lời: Buổi sáng, lúc đó không bao giờ có ai. Sau đó, em đề nghị một mũi tiêm, để ngủ.

Thuốc làm em ngủ mê mệt: em vẫn còn ngủ dở khi anh đến.

– Sau hôm qua, cô thế nào?

– Tôi không biết nữa.

Anh ngồi lên đầu giường. Trong một hồi, anh im lặng chăm chú nhìn em, rồi em thấy anh đưa mắt nhìn xương đòn của em. Ngay lập tức em chỉnh lại phần trên chiếc áo ngủ. Liên ngay sau đó, em nghĩ, em thậm chí chưa chải tóc - thật là ngốc nghếch, đúng không ạ?

– Lila, tại sao đã không nói gì với tôi thế?

Em cúi mặt xuống, không trả lời.

– Vậy mà tôi cứ tưởng tôi đã cho thấy rằng cô có thể tin tưởng ở tôi.

– Milo, tôi chắc chắn với anh, đây không phải vấn đề về lòng tin, nhưng... anh nghĩ chuyện ấy có dễ dàng không? Những... điều... ấy, anh nghĩ người ta có thể kể lại chúng như vậy không? Cho dù tôi đã rất muốn, tôi... không thể.

Anh gật đầu, vẻ khổ tâm.

– Có phải anh cũng coi tôi như một người điên không?

– Tôi không xét đoán gì.

– Anh không thấy lạ khi tôi mong muốn gặp lại mẹ, sau... sau những chuyện đó sao?

– Tôi không xét đoán gì, - anh nhắc lại.

– Tôi không tìm cách phủ nhận những điều mẹ đã làm với tôi, anh biết đấy. Tất cả những điều thầy Fernand kể, tôi... tôi cũng nhớ. Chúng dần dần trở lại.

Em nhìn đôi bàn tay mình đặt trên chăn, những vết sẹo mảnh chạy giữa các ngón tay.

– Cho dù đáng lẽ tôi đã quên, thì cơ thể tôi vẫn lưu giữ lại đầy đủ các dấu vết.

Anh đưa hai bàn tay phủ lên hai bàn tay em. Em cứ để vậy, với cảm tưởng bối rối rằng hơi ấm của lòng bàn tay anh có quyền năng xóa mờ đi những vết sẹo ấy.

– Điều kỳ lạ nhất, anh thấy không, đó là mẹ yêu thương tôi. Tôi chắc chắn điều đó, Milo ạ: mẹ yêu tôi. Về điều này, tôi cũng có những kỷ niệm rõ ràng. Nhưng làm sao có thể giải thích được, mặc dù yêu tôi, sao mẹ có thể...

Bàn tay em cảm nhận một cái nắm tay của anh, nhẹ và nhanh. Nhưng anh không nói gì.

– Điều khó khăn nhất, đó là không biết. Không hiểu chuyện đó đã xảy ra như thế nào. Đây là lý do tại sao tôi đi đến Chauvigny: gặp mẹ, đề nghị mẹ giải thích cho tôi, nếu mẹ vẫn còn trong trạng thái làm được điều ấy. Bây giờ, tôi biết rằng đó là điều không thể, không bao giờ, và đau đớn lắm, anh biết đấy. Không có mẹ, tôi thiếu mất một phần lịch sử đời mình.

– Vậy trong hồ sơ của cô, cô đã không tìm thấy gì sao?

– Hồ sơ của tôi trống rỗng, Milo ạ. Tất cả những gì liên quan đến mẹ tôi đã bị xóa đi. Đó là thủ tục, hình như thế, khi một người mẹ bị tước đi các quyền của mình. Người ta xóa đi dấu vết của mẹ. Ở chỗ tên mẹ, người ta để những dấu gạch chéo. Nếu như tôi có thể truy cập hồ sơ của mẹ, chắc chắn tôi sẽ thấy các manh mối của câu trả lời, những chi tiết giúp tôi hiểu. Nhưng không bao giờ người ta để tôi truy cập vào đó. Về mặt chính thức, mẹ không còn lại gì nữa đối với tôi. Đã từ nhiều năm khi mà mọi liên hệ về mặt pháp lý giữa chúng tôi bị cắt đứt.

– Dù sao, điều này cũng đáng để cô thử cố.

Em lắc đầu.

– Hôm qua, anh đã thấy phản ứng của thầy Fernand như thế nào, chỉ từ ý nghĩ tôi cố gặp lại mẹ. Thầy coi tôi như một người điên. Hãy tưởng tượng

phản ứng của thầy ấy nếu tôi đòi tiếp cận hồ sơ của mẹ! Không hy vọng gì cả.

– Vậy thì cô định làm gì?

– Ra khỏi đây. Rời khỏi ngôi nhà của những người điên này. Trong lúc này, tôi không có mục đích nào khác. Còn sau đó, tôi không biết.

– Lila, cô không đơn độc. Tôi ở đây; tôi sẽ giúp cô.

Em nói lời cảm ơn. Em rất cảm động, thật lòng, ngay cả khi em không thấy rõ lắm anh có thể làm được gì cho em, trong trường hợp này. Anh đứng lên, đột ngột.

– Anh đã đi rồi ư?

– Vâng, tôi phải đi đây.

– Anh sẽ trở lại thăm tôi chứ?

– Tôi không biết liệu tôi có thể. Tôi... tôi cần phải trở lại Vùng Tối.

– Nhưng anh vừa mới từ đó về mà!

– Nói thật, việc này không được định trước, nhưng có những yêu cầu mới xuất hiện. Tôi phải đến đó, tôi không có lựa chọn.

Em nghĩ đến những lời động viên anh vừa mới nói với em, tôi ở đây; tôi sẽ giúp cô, và em cười cay đắng, vùi đôi bàn tay trở lại dưới lớp chăn. Bỗng nhiên, em giận mình đã để anh chạm vào chúng. Anh nghiêm giọng:

– Người ta yêu cầu tôi bày tỏ ý kiến trong cuộc điều tra về tâm lý liên quan đến cô. Họ muốn viết bản lời kê khai. Hãy tin tưởng ở tôi, sẽ không có chuyện tôi nổi giặc cho giặc đâu.

– Anh thật tử tế, nhưng tôi không chắc thế sẽ là đủ.

– Cô đừng lo lắng về cuộc điều tra ấy. Nó chỉ là một thủ tục còn hình thức hơn bất cứ một việc nào khác. Họ không có đủ yếu tố để giam giữ cô đâu.

– Thầy Fernand lại không nghĩ vậy.

– Đừng nghĩ đến Fernand nữa. Hãy nghĩ đến cô. Tôi chắc chắn tất cả sẽ trôi qua tốt đẹp.

Em thở dài:

- Bao giờ anh trở về?
- Tôi còn chưa biết.
- Tôi có thể viết cho anh không?
- Tốt hơn là nên tránh.
- Chuyện gì xảy ra vậy, Milo?
- Không có gì quan trọng đâu. Xin cô đừng hỏi tôi nhiều về việc ấy.

Em đưa mắt nhìn chiếc máy quay đang quay cần mẫn, ở ngay trên đầu chúng ta, và em đã hiểu anh không muốn nói chuyện với sự có mặt của nó.

Anh cúi xuống, thì thầm vào tai em:

- Đừng lo lắng. Chúng ta sẽ nhanh gặp lại nhau thôi, tôi hứa đấy.
- Như thế nào ạ?
- Cô còn nhớ ngõ cụt nơi tôi đưa cô đến vào hôm tôi qua nhà cô không?

Em gật đầu - em đã quay lại chỗ đó nhiều lần trong những cuộc đi dạo, như đi hành hương vậy.

- Nếu một ngày nào đó tôi hẹn gặp cô ở đó, cô đến được không?

Em lại gật đầu. Anh thì thầm với giọng hầu như không nghe được:

– Nếu tình cờ cô nhận được một tin nhắn của Lucrezia hỏi thăm tình hình sức khỏe và chúc cô nhanh chóng bình phục, thì hẹn gặp ở ngõ cụt, lúc 20 giờ, cùng ngày. Tôi sẽ ở đó. Nếu, vì một lý do nào đó, cô không thể đến đó vào hôm ấy, thì hẹn cô vào hôm sau, cũng tại đó, vào giờ đó. Cô đã hiểu chưa?

Em đồng ý.

– Đừng đi thẳng đến đó. Hãy rẽ và quay lại nhiều lần, giống như tôi đã làm ấy, quan trọng đấy. Việc này làm nhiễu loạn các rô-bốt theo dõi; chúng sẽ bị rối loạn các chương trình và loạn xác định các vị trí.

– Tôi hiểu rồi. Nhưng anh Milo này, tại sao lại bí mật thế? Hãy nói với tôi chuyện xảy ra!

- Không có gì đáng để cô lo lắng đâu.

Em ngờ rằng đó là một lời nói dối, nhưng anh có vẻ rất chắc chắn về mình, rất yên tâm, và em chỉ còn biết tin lời anh.

Thầy Fernand quay lại, vào đầu buổi chiều, bộ mặt như vừa trải qua những ngày tồi tệ, bộ mặt sau khi chị Lucienne bỏ đi, như vào buổi sáng hôm ấy, sau một đêm không chợp mắt, thầy đến với bộ mặt khiến anh phải náo lòng. Nhưng em không muốn để mình mũi lòng. Em quá giận thầy về chuyện hôm trước.

– Em thế nào, Lila?

– Theo ý thầy thì thế nào?

– Tôi biết là em giận tôi.

– Em không dám đâu.

– Dù em nghĩ...

– Em biết: tất cả những gì thầy làm, thầy làm để tốt cho em, cho dù đôi khi em rất khó nhận ra điều đó.

– Hoàn toàn đúng.

Em nhắm mắt, không trả lời.

– Nghe này, như thế này chúng ta sẽ không đạt được gì cả. Em muốn gì hả, Lila? Em thật sự muốn gì?

– Em muốn ra khỏi đây, - em vẫn không mở mắt trả lời.

– Em nghĩ điều này là hợp lý sau... sau việc em đã làm sao?

– Em đã giải thích rồi, nhưng rõ ràng là thầy không muốn hiểu!

– Chuyển đi điên rồ để tìm lại mẹ em...

– Có quá nhiều câu hỏi không có câu trả lời, thầy Fernand ạ. Em muốn biết. Bất cứ ai cũng sẽ hiểu.

– Việc này sẽ do các bác sĩ tâm thần quyết định.

– Quyết định của các bác sĩ tâm thần cũng sẽ dựa trên những ý kiến khác nhau về em mà họ nhận được, có phải đúng thế không?

– Chính xác.

– Thầy là người giám hộ của em. Vì vậy, ý kiến của thầy sẽ mang tính quyết định.

– Có thể.

Em mở mắt ra.

– Thầy sẽ nói gì với họ, thầy Fernand? Rằng em bị điên? Đó là điều thầy nghĩ, đúng không?

Thầy nhìn em bằng cái nhìn bồn chồn, kích động, mà mỗi lần vậy đều làm em thấy khó chịu.

– Em không muốn ở lại đây, đúng không?

Em lắc đầu.

– Tôi cũng không muốn thế đâu, tôi cũng không muốn em ở lại đây. Như vậy tất cả những gì tôi làm cho em sẽ là thất bại.

– Vậy thì thầy sẵn sàng đưa ra ý kiến có lợi cho em?

– Đúng vậy, Lila, với một điều kiện: em không trở lại Thư viện nữa.

– Thầy không thể yêu cầu em một việc như thế!

– Không chỉ tôi có thể thế, mà tôi làm thế. Thư viện, chính từ đấy mà mọi thứ xấu xa xảy đến. Những cuốn sách đó, những bài báo đó đã làm đầu em quay cuồng.

–Ồ, thầy Fernand, làm ơn đừng buộc tội những cuốn sách! Hãy dừng cảm một chút: hãy nói thẳng là thầy giận anh Milo!

– Đúng là tôi cũng đang định nói đây - em thấy, tôi không lẩn tránh vấn đề. Nghe này, tôi... tôi không biết chuyện gì xảy ra giữa hai người, nhưng em cần phải hiểu một điều: gã này không đàng hoàng. Những nhiệm vụ của ông ta trong Vùng Tối, những mối liên lạc ông ta lập ra ở đó, những mối quan hệ ông ta có... Tất cả những điều đó cho thấy những ý tưởng không trong sạch, về mặt chính trị. Mọi thứ đang thay đổi, Lila ạ. Cuối cùng chính phủ đã quyết định sắp xếp lại công việc ở Bộ Văn hóa, quyết định nắm lại tất cả. Milo Templeton vừa bị mất đi mấy cái ô lớn. Ông ta sớm gặp các phiền phức thôi.

Em lắc đầu.

– Thầy nói lung tung quá!

– Gã đó nguy hiểm đấy, hãy tin tôi. Cần phải cắt đứt các liên hệ, em phải thoát ra vòng ảnh hưởng của ông ta. Em đã có một quá khứ khá nặng nề rồi, Lila. Em không thể cho phép tự gây tổn hại cho bản thân với ông ta nữa.

– ...

– Thế nào, đồng ý chưa? Tôi đưa ý kiến có lợi cho em, nhưng em cam kết thôi việc ở Thư viện và không gặp lại Milo Templeton nữa? Đồng ý chứ, Lila?

– Em có lựa chọn không? - Em hỏi, cay đắng.

Thầy mím môi.

– Không, em không có lựa chọn.

Ngày 25 tháng Mười một, Bộ đã công bố kết luận khám nghiệm người máy mà em đã tấn công: cái chết xảy ra do đứt nhiều mạch tiếp nối với bộ não đã quá hư mòn. Ngoài ra, vụ mổ khám nghiệm còn chứng thực một tình trạng rất xuống cấp trước đó: hư hỏng nhiều bộ phận, sự biến chất của lớp da nhân tạo kéo theo sự ô nhiễm các dịch lỏng, mòn các khớp, đốt và các mạch chính, loãng xương... Tóm lại, người ta có việc cần giải quyết với một người máy đã ở cuối chặng đường, mà sự sống của nó chỉ như treo trên sợi tóc. Như vậy, tất cả làm cho tin rằng em không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết đó. Người máy đã chết một cái chết đẹp, nếu có thể nói vậy.

Ngày 26, Bộ chính thức từ bỏ truy xét chống lại em vì có hành vi bạo lực dẫn đến ngộ sát.

Ngày 30, các chuyên gia về thần kinh đã nộp báo cáo: theo họ, em không có biểu hiện nguy hiểm cho chính bản thân em, tuy nhiên, họ nhắc đến xu hướng ám ảnh và năng lực phán đoán đôi khi sai lệch. Họ cho phép em ra viện, đồng thời bắt buộc kiểm tra tâm lý mỗi tháng một lần, rồi ba tháng một lần.

Em không nói với anh em vui sướng vì một lần nữa phải bị đặt dưới sự giám sát của một đám chuyên gia, mà cuối cùng, vì đến lúc em có thể ra khỏi ngôi nhà của những kẻ điên, em đã sẵn sàng làm quen. Dù sao, em đã bắt đầu quen với những hội đồng chuyên gia và nhiều ủy ban khác. Em không lo lắng: em sẽ biết phải làm thế nào với lũ người ngu xuẩn này.

Em trở về căn hộ của em ngày mùng 1 tháng Mười hai. Ba ngày sau, thầy Fernand qua thăm em.

– Lila này, tôi có một tin buồn: con Pacha sẽ không trở về nữa. Chúng tôi đã bị mất tín hiệu của nó đã mấy ngày nay. Khi đó, nó đang ở trong quận 10, Chúa mới biết chuyện gì có thể xảy đến với nó, ở khu đó... Tôi rất tiếc.

Em đã rơi mấy giọt nước mắt, ngay cả nếu em không chắc con Pacha đáng phải thương xót. Chết khi lang thang trong một khu rừng ở thành thị, thì đối với một con mèo xa lông, đó là một cái chết đẹp. Em gần như ghen tị với số phận của nó. Ít nhất nó đã biết dành được tự do cho mình.

Em vẫn luôn không nhận được tin tức gì của anh, và em bồn chồn lo lắng khi nghĩ đến điều thầy Fernand nói ở bệnh viện: Mọi việc đang thay đổi, Lila ạ. Ông bạn Templeton của em đã mất đi vài cái ô lớn. Lúc này, anh đang ở đâu? Thật là khó khăn khi không biết điều đó. Nhiều lần, em đã định liên lạc với anh, nhưng anh đã dứt khoát yêu cầu không được làm vậy nên em đành thôi. Em chỉ còn biết cảm thấy nỗi lo lắng của mình ngày càng nhiều hơn.

Ngày 8 tháng Mười hai, thầy Fernand báo cho em biết Bộ vừa đưa ra lệnh điều tra nhằm vào anh.

– Ông ta bị gọi làm chứng trong một vụ việc liên quan những tài liệu trái phép. Ông ta đã không đáp lại lệnh triệu tập.

– Anh ấy không mạo hiểm trả lời: anh ấy đang làm nhiệm vụ trong Vùng Tối mà!

– Ông ta không phải đang làm nhiệm vụ, Lila ạ: ông ta đang bỏ trốn - dù sao trên Bộ cũng cho là như vậy. Và tôi có thể đảm bảo với em ông ta sẽ

gặp rắc rối nếu chẳng may trở về bên trong bức tường.

Ngày hôm sau, vào cuối buổi sáng, thì có tin nhắn của Lucrezia đến:

Lila thân mến,

Chỉ một lời để nói với em thôi rằng chị nghĩ nhiều về em. Chị hy vọng em đã qua chuyện không may và chúng ta sớm gặp lại nhau ở Thư viện. Với tình bạn chân thành, chúc em mau chóng bình phục.

Người bạn tận tâm của em

Lucrezia

Những lời mà em nóng lòng mong đợi ấy giờ đây đang hiện trên màn hình grammabook, em run rẩy khi nhận được chúng. Em không tin nổi rằng anh đã quay về. Với tất cả những mối đe dọa đang nhắm vào anh, điều này có vẻ thật điên rồ.

Chị Lucrezia thân mến,

Cảm ơn vì tin nhắn thăm thiết của chị, em vô cùng xúc động. Em đọc đi đọc lại từng từ một và sẽ trân trọng gìn giữ trong trí nhớ.

Giờ đây em đã hoàn toàn bình phục. Nhưng than ôi, hoàn cảnh bắt buộc em phải từ bỏ công việc ở Thư viện. Chị phải biết rằng em rất tiếc nuối, em đã phải đối diện với một lựa chọn khó khăn.

Chị Lucrezia thân mến, em mong chị may mắn. Chị bảo trọng nhé.

Thân ái,

Lila

Em lên đường vào khoảng 18 giờ 30. Em không quên lời hướng dẫn: em dành thời gian thực hiện hàng nghìn lần rẽ rồi vòng lại, để chắc chắn đã làm đảo lộn các dấu vết.

Khi em đến ngõ cụt, trước 20 giờ một lúc, anh đã ở đó. Lúc này, mặt anh đầy râu. Tóc anh đã mọc dài, và các nếp nhăn càng rõ nét hơn. Nhưng đúng là anh.

- Tại sao anh quay về, Milo? Như vậy thật là điên!
- Tôi cũng thấy vậy, tôi rất vui mừng được gặp lại cô.

- Đây không phải lúc để trêu đùa đâu! Anh đang gặp nguy hiểm!
 - Thôi nào, đừng có cuống lên như vậy. Họ không làm gì được tôi đâu.
 - Họ không cần phải có những lời buộc tội cụ thể để bắt giam anh, cũng như tôi, anh biết rõ điều đó mà! Sao anh lại mạo hiểm đến vậy?
 - Tôi phải quay về bên trong bức tường, cô biết không. Có một cuộc gặp quan trọng, với một cô gái rất đẹp, tại một nơi bình yên. Một cuộc hẹn gặp không được phép từ chối.
 - Anh không nên đùa thế!
 - Cô có nhớ lời tôi đã hứa với cô ở bệnh viện không?
 - ...
 - Tôi hứa sẽ giúp cô, cô nhớ không?
- Anh rút từ trong túi một chiếc thẻ nhớ.
- Cái gì vậy, Milo?
 - Đưa tay cô đây.
- Anh đặt chiếc thẻ nhớ vào lòng bàn tay em, rồi anh dịu dàng nắm tay em lại.
- Hồ sơ của mẹ cô.
- Tự nhiên, em bắt đầu run rẩy.
- Làm thế nào anh có được nó?
 - Tôi tìm kiếm.
 - Nhưng không thế nào!
 - Đúng là không thế. Cô cũng biết, Lila, tôi có nhiều kẻ thù, đúng vậy, nhưng tôi cũng có rất nhiều bạn.
 - Thật không thể tin nổi, thật bất ngờ quá. Tôi biết cảm ơn anh thế nào đây?
 - Bằng cách tìm ra những câu trả lời cho các câu hỏi vẫn giày vò cô. Bằng cách giải phóng khỏi những ám ảnh.
- Em gật đầu, khe khẽ.

– Từ đáy lòng, tôi mong cô đạt được mục đích. Sau đó, có thể sẽ là thời gian để bắt đầu sống.

Em cúi đầu, không trả lời, bởi vì thật sự, vẫn chưa có gì được quyết định, cho phần tiếp sau. Mở nắm tay, nhìn chiếc thẻ nhớ, em hỏi anh:

– Khi nào tôi phải trả nó cho anh?

– Cô có thể giữ lấy nó; đây chỉ là một bản sao. Hãy giữ nó thật cẩn thận. Hãy đọc nó thật kín đáo nhất có thể, không bao giờ được nhập nó với bộ nhớ grammabook của cô nhé. Một khi cô đã tìm hiểu được, hãy hủy nó. Không cần phải giải thích với cô những phiền toái sẽ gặp phải nếu người ta phát hiện ra cô sở hữu nó. Hãy thứ lỗi cho tôi vì nói đến những điều này trong một ngày nhiều cảm xúc như hôm nay, nhưng tôi muốn bảo đảm rằng cô nhận thức rõ những rủi ro, để mà cô cẩn trọng.

– Đừng lo, Milo, tôi có thói quen đó mà.

Chúng ta im lặng một hồi lâu nhìn nhau, không ai nói gì. Rồi cuối cùng anh hỏi:

– Cô không quay lại Thư viện nữa, đúng không?

– Vâng, tôi đã xin nghỉ. Tôi không có lựa chọn. Đó là một phần trao đổi để tôi được... tự do.

– Cô đã đúng. Nếu điều đó có lợi cho việc cô được ra viện, thì không nên do dự. Tốt. Giờ tôi phải đi rồi.

– Khi nào tôi được gặp lại anh?

– Tôi không biết, Lila ạ. Mọi việc vẫn còn quá bấp bênh.

– Anh sẽ lại đi luôn à?

– Ngay tối nay.

– Ngộ nhờ không bao giờ anh có thể quay về?

– Thế thì, chính cô sẽ đến tìm tôi trong Vùng Tối. Cô sẽ làm thế, đúng không?

Em nói:

– Vâng, dĩ nhiên, tôi sẽ làm thế.

Và đúng thế, Milo ạ: em cảm thấy có khả năng làm việc đó.

Sau đó, em không biết điều gì chiếm lấy em - lòng biết ơn, hay nỗi lo sợ phải xa rời anh - em có sự cuồng nhiệt, một sự cuồng nhiệt tự nhiên: em sà vào lòng anh. Em không hiểu làm sao em có thể làm được thế, thật lòng, em không hiểu. Anh ôm ghì lấy em, và ôm chặt đến nỗi làm em sợ. Nhưng đã quá muộn để lùi lại. Em nhắm mắt, và em để anh ôm.

Môi anh hôn lên tóc em, hôn lên thái dương, hôn lên trán, em không thấy ghê tởm, Milo ạ, không chút nào, mà ngược lại. Thật êm dịu ngoài sức tưởng tượng của em. Em run rẩy. Đã từ quá lâu rồi em không biết đến niềm vui được động chạm. Khi miệng anh đặt lên miệng em, em hé môi, không ghê sợ, không chút ngập ngừng. Đó như thể một điều kỳ diệu vậy. Em cảm thấy dòng máu chảy bên trong em, sau mỗi nhịp tim đập, cảm thấy da anh, lưỡi anh, hơi thở anh, hơi ấm của hai ta quyện lại, và lần đầu tiên từ rất nhiều năm, em có cảm giác được... biết nói thế nào nhỉ? Được sống, không có từ nào khác. Cuối cùng, được sống.

Khi anh mở vòng tay, em nhìn anh, ngây dại. Em không tin nổi thế là đã kết thúc.

– Họ đang đợi anh. Anh không thể cho phép mình đến muộn. Em hiểu không?

– Tất nhiên ạ.

Em đưa tay chỉnh lại cổ áo khoác cho anh. Em cần chạm vào anh thêm nữa. Khi em thấy dưới những ngón tay mình cảm giác mềm dịu ấy quanh cổ anh, em khẽ mở một bên vạt áo khoác. Em nhìn thấy chiếc khăn quàng.

– Em không muốn nó nữa, và nó quá đẹp... Anh không muốn vứt nó đi. Anh hy vọng em không giận.

Em lắc đầu. Nước mắt rưng rưng.

– Không đâu, tất nhiên là không rồi. Anh đã đúng. Nó rất hợp với anh. Em... em tin là không ai có thể mang nó thích hợp hơn anh.

Anh cười.

– Bây giờ, thật sự anh cần phải đi rồi. Hãy chờ mười lăm phút sau rồi hãy đi nhé, có được không?

Em gật đầu.

– Tạm biệt, Lila.

– Tạm biệt, Milo. Hãy cẩn trọng nhé.

– Đừng lo lắng nhé. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau thôi.

Em cúi đầu, tay ở trong túi, nhìn anh đi. Ánh sáng của những đèn cây hầu như không chạm được vào anh, như thể bóng tối đã nuốt lấy anh. Và đây giống như một hình ảnh của lần cuối cùng, Milo, em tự nhủ, không thể nào, em sẽ gặp lại, em chắc chắn vậy. Thật phi thường những con đường mà niềm hy vọng có thể mang lại.

Hồ Sơ Moira

Họ đã bắt anh ngay buổi tối hôm ấy, trong lúc anh chuẩn bị đi qua biên giới bằng giấy tờ giả. Em biết tin vào ngày hôm sau, qua thầy Fernand. Một trong những người bạn thân của thầy trên Bộ cho thầy biết.

– Không ai hiểu vì sao ông ta trở lại bên trong bức tường, khi mà ông ta có thể an toàn trong Vùng Tối. Thật đúng là tự dâng mình vào miệng sói! Chắc hẳn ông ta phải có những lý do cấp thiết để mạo hiểm như vậy. Các nhân viên điều tra của Bộ sẽ nhanh chóng khám phá ra lý do đó. Họ rất biết cách làm thế nào để khiến người ta phải mở mồm.

Fernand đã cố giữ sắc giọng bình thường, nhưng khuôn mặt thầy toát lên vẻ hỉ hả đến ghê tởm.

– Tôi đã nói với em ông ta sớm gặp rắc rối mà. Nhưng việc xảy đến còn sớm hơn cả tôi hình dung!

Thầy thoáng lộ một điệu cười kích động, như một tia vui sướng hèn hạ. Đây là giờ phút vinh quang của thầy, chiến thắng của thầy. Em đứng lên, đột ngột, và em chạy vào nôn trong nhà vệ sinh.

Trong lúc đang dùng nước súc miệng, em thấy thầy xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng tắm, vẻ lúng túng.

– Em không được khỏe à?

– Thầy quả là sáng suốt, thật đấy! - Em trả lời, cay đắng, vừa đưa tay chùi miệng.

Thầy Fernand tội nghiệp, trong nháy mắt, em đã phá hỏng niềm vui của thầy. Thầy không còn muốn cười nữa.

Trở lại phòng khách, em thả mình rơi tự do trên chiếc ghế dài. Thầy đến ngồi trên chiếc ghế nhỏ, ngay đối diện em. Thầy có vẻ bối rối và xấu hổ, nhưng điều đó cũng không khiến em chịu đựng thêm được nữa sự có mặt của thầy.

Em mở ngăn kéo bàn thấp để lấy chiếc kính vạn hoa. Rồi bỏ kính đeo mắt ra, em dán mắt vào chiếc kính vạn hoa để nhìn thầy Fernand. Bộ mặt thầy tung tóe với bảy sắc cầu vồng, vậy là có lợi.

– Em làm trò gì vậy?

Em không trả lời. Em vặn ống kính để thấy mặt thầy thay đổi màu sắc.

– Đủ rồi, Lila, em không muốn dừng trò ngớ ngẩn đó sao?

– Vâng, thầy có lý.

Em đặt chiếc kính vạn hoa lên bàn, rồi đeo lại cặp kính lên mũi, và em bắt đầu nhìn thầy Fernand chăm chăm mà không nói một lời. Thầy dường như còn khó chịu hơn nữa. Càng tốt. Sau nhiều phút im lặng nặng nề, cuối cùng thầy cũng to tiếng:

– Em gần bó với ông ta đến thế ư?

– Không như thầy nghĩ đâu.

– Tôi không nghĩ gì cả.

– Templeton rất tốt bụng với em. Anh ấy luôn luôn... anh ấy đã bảo vệ em, theo cách của anh ấy. Vì thế, nếu như thầy nhất thiết muốn nghe: thì vâng, anh ấy rất quan trọng với em. Cũng y như là thầy vậy.

– Không hoàn toàn giống như tôi.

Em không trả lời. Thầy có thể nghĩ điều thầy muốn, sau cùng, có quan trọng gì đâu. Em thu mình trong chiếc ghế dài, ôm chặt chiếc gối trên người.

– Em nghĩ sẽ ổn không?

– Thầy muốn em nói gì với thầy?

– Em... em có muốn tôi ở lại với em tối nay không, để ở bên cạnh em?

– Thầy Fernand, thôi đi, hay em sẽ phải tin rằng thầy có tính hài hước!

Thầy chưng hửng trong im lặng.

– Tôi có thể làm gì để giúp em?

– Nói thẳng nhé, thầy Fernand, em tin là thầy đã làm quá nhiều cho em. Chỉ cần thầy có thể đi về.

Thầy nghiêng rặng, cúi đầu. Em hình dung rằng, một cách nào đó, thầy biết thầy xứng đáng bị như vậy. Thay vì đi về như em đề nghị, thầy bước đến ô cửa kính, và đứng như chôn chân ở đó, hai tay sau lưng.

– Thầy Fernand, có chuyện gì vậy?

Thầy không trả lời. Dường như thầy đang chìm trong một suy nghĩ dữ dội và đau đớn.

Thầy Fernand có rất nhiều khuyết điểm, nhưng, trong sâu thẳm, thầy không ác độc. Mỗi lần thầy cố tỏ ra độc ác, thầy hối hận lắm, bởi vì thực sự thầy không có đủ các phương tiện cho hành động độc ác của mình. Sau đó, nó khiến thầy phát ốm. Thầy sẽ sẵn sàng làm tất cả để được tha thứ.

– Lila, tôi không thể chịu được khi nhìn em trong trạng thái này.

Em không phản ứng.

– Nếu như ông Templeton quan trọng với em đến thế, tôi...

Thầy ngừng lại, một lúc, rồi hít thở sâu, thầy nói tiếp:

– Như em biết đấy, tôi cũng hay lui tới trên Bộ. Tôi sẽ cố... tôi sẽ làm hết sức có thể để... để có thông tin về ông ấy.

– Thầy nghiêm túc chứ, thật không?

– Thật, Lila ạ. Tôi sẽ làm thế.

Nhiều tuần đã trôi qua. Thầy Fernand gọi điện cho em hàng ngày. Không một tin tức gì về anh, em gần như phát điên. Còn thầy, vẫn luôn nói không có gì bất bình thường cả: trong thời gian đầu sau việc bắt giữ, cảnh sát không để lọt tin gì ra ngoài. Đó là nguyên tắc, hình như vậy, và điều đó khiến cho người ta tưởng tượng ra đủ mọi thứ.

– Cần phải kiên nhẫn. Cuối cùng chúng ta cũng sẽ biết được tin tức gì đó, tôi hứa với em. Trong khi chờ đợi, em phải làm gì đi, để thay đổi suy nghĩ. Nếu không, em sẽ khó vượt qua được khó khăn.

Thầy có lý, em biết vậy, và em cũng biết việc em phải làm. Chính vì em mà anh đã trở lại bên trong bức tường, để đưa em chiếc thẻ nhớ chứa hồ sơ của mẹ. Nó được cất giấu ở kia, trong đám đất của búi dương xỉ. Nó đang đợi em, cùng với những câu trả lời. Đó chính là điều anh muốn, đúng không, muốn em tìm thấy những câu trả lời?

Em nghi ngờ mình bị giám sát kỹ càng, như tất cả những ai đang trong chế độ theo dõi thần kinh. Vì thế, em chọn buổi tối - đó là lúc mà em có ít nguy cơ bị phát hiện nhất.

Mỗi tối, em đi ngủ vào giờ như thường lệ, và em ngủ mà trong tay nắm chiếc đồng hồ báo thức nhỏ. Chuông rung đánh thức em lúc 2 giờ. Em hé mở cửa sổ; rồi với tay tới chậu dương xỉ, em lấy thẻ nhớ được nhét ở một bên. Sau đó, em làm bộ như vào nhà vệ sinh - nếu chẳng may những người bảo vệ có rình rập, thì họ cũng không phải lo nghĩ về việc di chuyển của em.

Cái tủ tường đang chờ đợi em, cùng với grammabook. Em kéo cánh cửa trượt thật nhẹ, thật nhẹ, và em nằm ở đó, trong bóng tối bình yên. Em đợi đến khi tất cả được đóng lại, hoàn toàn kín mít, để lắp thẻ nhớ vào grammabook, và bắt đầu đọc.

Trước bình minh một chút, em dừng đọc. Em lại đi giấu thẻ nhớ trong đất đám cây dương xỉ, rồi em đi ngủ lại. Em không ngủ quá hai, ba tiếng đồng hồ - ngủ lâu quá có thể gây ra những nghi ngờ. Dù sao, với em, thế cũng là đủ.

Cuối buổi sáng, em đi chạy mấy vòng loanh quanh, để đánh lừa, để nói rằng em đã làm gì đó trong ngày. Thầy Fernand tỏ ra hài lòng:

– Thật tốt là em lại ra ngoài, lại chạy. Rất lành mạnh.

Vâng, rất lành mạnh. Và nếu như điều đó có thể mang lại cảm giác rằng em khá hơn, thì còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Đêm đêm, em trở lại làm tổ trong bóng tối của tủ tường. Thỉnh thoảng, em mang vào một hộp pa-tê - em vẫn còn lại vài hộp. Em giữ chúng cho những dịp cần thiết, khi em cảm thấy việc đọc trở nên quá khó khăn.

Quá trình ấy kéo dài gần một năm. Đó là thời gian để em nghiền ngẫm 6.765 trang hồ sơ về mẹ em. Hàng trăm loại tài liệu: những bản báo cáo, những lời chứng, biên bản, sổ sức khỏe, sao kê ngân hàng, lý lịch tư pháp, thư từ, lý lịch dân sự, biên bản xét xử, sổ trại giam, báo cáo mổ pháp y... Em ngẫu nhiên đọc tất cả, không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào, với hy vọng việc đọc khô khan và đau đớn này sẽ giúp em tìm thấy những câu trả lời. Những mong đợi của em được thỏa mãn, Milo ạ. Em sẽ kể với anh.

Tài liệu đầu tiên trong bộ hồ sơ về mẹ em là một lời khai được thực hiện ngày 3 tháng Năm năm 69 tại đội cảnh sát Cormeil-sur-Marne, quận 3, của một cô Marie Duncan nào đó, hai tám tuổi, nhân viên tạp vụ của trung tâm thương mại Cormeil. Cô ta khai đã phát hiện, trong buổi sáng hôm ấy, một em bé trong nhà để thùng rác của trung tâm thương mại. Một bé gái, được cuốn trong chiếc chăn màu hồng, dây rốn được buộc bằng một sợi dây giày. Sức khỏe vẻ như hoàn hảo.

Thì ra mẹ em là người mà người ta gọi là một đứa trẻ nhặt được. Vào thời ấy, dường như chuyện này không hiếm. Đó là thời gian ngay sau khi hình thành ranh giới và xây dựng bức tường. Mọi người lo sợ cho tương lai. Nhất là, người ta dễ dàng có được giấy chứng nhận cư trú bên trong bức tường hơn khi không có con.

Đứa bé đã được mang đến Trung tâm Trẻ vị thành niên quận 3, ở không xa nơi người ta phát hiện ra nó. Ngày 4 tháng Năm, đứa bé được khai trong hộ tịch dưới cái tên Moïra. Phần điền họ vẫn để trống, như thông lệ.

Thật kỳ lạ, ngoài mẹ ra em chưa bao giờ tưởng tượng về gia đình mình. Em đã không bao giờ nghĩ em có thể có ở đâu đó những người chú bác, cô dì, ông bà. Đối với em, chỉ có mẹ mà thôi. Linh cảm rất đúng: Lila K, được sinh ra bởi người bố vô danh và người mẹ là một đứa trẻ nhặt được. Cây gia phả của em có vẻ không phải là cái gì to tát, phải công nhận thế. Hai nét vạch ngăn ngùn. Số phận thật nghiệt ngã.

Mười lăm năm đầu của cuộc đời, mẹ em sống trong Trung tâm Trẻ vị thành niên Cormeil. Tuổi thơ không có nhiều chuyện kể. Học lực thì thường thường, nếu em đánh giá theo các tờ phiếu điểm, nhưng có năng khiếu nhất định trong môn ca nhạc, đặc biệt là hát. Các giáo viên nhận xét đó là một bé gái mơ mộng và cô đơn. Họ nêu ra những vấn đề liên quan đến sự mất tập trung.

Năm 85, việc cấu trúc lại bộ phận Cứu tế Công cộng kéo theo việc sáp nhập nhiều cơ sở trẻ vị thành niên. Tất cả trẻ nội trú của Cormeil được chuyển đến Grigny, ở quận 5. Mẹ em mười sáu tuổi. Các báo cáo của những người theo dõi tâm lý và giáo dục đề cập những rối loạn thực phẩm và xu hướng khép kín bản thân, nhưng lại nhấn mạnh mẹ em tuân thủ đầy đủ kỷ luật của Trung tâm. Kết quả học tập vẫn luôn luôn tầm tầm, trừ môn hát, lĩnh vực mẹ em nhận được những lời khen ngợi và khích lệ của các giáo viên.

Trong số các tài liệu phụ lục, em thấy lời mẹ viết vào tháng Sáu năm 85:

Moïra, danh sách người mẹ và người bố mong muốn. Tiếp theo là hàng chục cái tên của nhiều diễn viên và những người nổi tiếng, mà mẹ tin là tìm thấy một nét tương đồng nào đó - giống cái miệng, giống đôi mắt, giống gò má... Ở cuối cùng, cái tên John Steiner. Mẹ viết liền ngay sau: Không thật sự giống. Mình chỉ muốn đó là ông ấy.

Cuối cùng, đúng là ông ấy. Hai năm sau, đến tuổi thành niên, khi người ta hỏi mẹ tự lựa chọn một cái họ, mẹ đã chọn họ Steiner: Moïra Steiner, con gái bí mật của một trong những ca sĩ tạp kỹ lớn nhất thời ấy. Em không biết rốt cuộc trong mơ mẹ lựa chọn người mẹ nào.

Tháng Sáu năm 87, mẹ làm phục vụ trong một quán bar thuộc bên trong bức tường (quận 39), được làm công việc này là nhờ mẹ được hưởng nguyên tắc phân biệt tích cực dành cho những người được Nhà nước giám hộ. Nhờ có công việc này, mẹ có được giấy phép lưu trú hạn chế trong khu vực bên trong bức tường. Chắc hẳn là quy chế này thích hợp với mẹ. Trong hồ sơ, không một dấu hiệu nào cho thấy những bước tiến hành để đạt được một thẻ cư trú dài hạn.

Năm 88, mẹ rời Trung tâm Trẻ vị thành niên về ở trong một căn phòng có hai buồng, vẫn trong Grigny, mẹ ở đó đến năm 92. Công việc của mẹ cho phép mẹ sống tạm được.

Được tìm thấy trong số tài liệu đính kèm:

Moïra Steiner, mê ước và thâm vọng ngày mùng 1 tháng 1 năm 89:

- bỏ được dạng Vùng Tối, cố bắt chước được dạng bên trong bức tường
- thật nổi bật, có vẻ bề ngoài cuống hút
- học được nhiều điều (văn hóa phổ thông, kiến thức về cuộc sống, lớp học buổi tối)
- một ngày, được đi du lịch (Italia, châu Mỹ)
- tìm thấy tình yêu
- có hai đứa con: một gái và một trai. Nếu chỉ được có một con: một bé gái.

Mẹ được phát hiện có thai vào đầu tháng Bảy năm 89, trong một lần kiểm tra sức khỏe định kỳ do tổ chức y tế lao động. Báo cáo y tế ghi rõ: Bệnh nhân khai không biết mình mang thai. Cô ta khai cũng không biết tên cha đứa bé. Việc mang bầu này đã chưa được cho phép trước đó, cái thai phải được phá bỏ, với điều kiện chưa vượt quá hai mươi tuần như thời gian quy định. Trong trường hợp vượt quá thời gian quy định, việc tiếp tục mang thai hay không sẽ tùy theo tình trạng sức khỏe thai nhi, đúng theo luật.

Việc siêu âm thực hiện ngày 6 tháng Bảy cho biết thai nhi mang giới tính nữ đã được hai tư tuần. Mười lăm ngày sau, phân tích chi tiết nhiễm sắc thể cho thấy: Không một dấu hiệu bất bình thường nào được phát hiện. Cơ quan hành chính cho phép tiếp tục việc mang bầu, nhưng đề nghị một sự theo dõi y tế rất chặt chẽ, do thiếu hoàn toàn thông tin liên quan đến huyết thống người cha.

Trình tự tố tụng nhằm vào mẹ em vì vi phạm luật mang thai đã dừng lại vào đầu tháng Tám, sau khi các chuyên gia phát hiện sự kém chất lượng của miếng cấy chống thụ thai đã được đặt trong mẹ hai năm trước đó, trước khi mẹ em ra khỏi Trung tâm Trẻ vị thành niên Grigny. Tuy nhiên, những

buổi thăm vấn vẫn tiếp tục. Các tổ chức xã hội muốn biết vì sao mẹ em không thông báo việc mang thai. Nhưng mẹ vẫn luôn trả lời như những lần đầu tiên: mẹ em không nhận thấy gì hết. Thực tế, các bác sĩ đã buộc phải thừa nhận rằng tuy mang thai hơn năm tháng, nhưng mẹ em không hề khác bình thường. Bụng mẹ vẫn phẳng. Mẹ nói: Nó như thể không có gì hết vậy.

Mẹ không mong đợi em, chắc chắn là thế. Nhưng điều đó không có nghĩa mẹ không muốn có em, sau tất cả. Ngoài tâm trạng bất ngờ và bối rối, em tin mẹ đã sung sướng khi biết rằng mẹ sẽ có một đứa con. Những sao kê ngân hàng cho thấy điều đó: ngày 24 tháng Bảy, mẹ mua ba chiếc áo cánh trẻ em màu hồng, cỡ dành cho trẻ một tháng, trong một cửa hiệu đồ xịn thuộc khu vực bên trong bức tường. Ngày 24, Milo ạ. Ngày hôm trước, kiểm tra nhiễm sắc thể cho kết quả thai nhi bình thường, và khẳng định mẹ có thể tiếp tục mang thai. Những chiếc áo cánh đắt giá. Đó không phải là bằng chứng cho thấy mẹ rất sung sướng chờ đợi em sao? Không chỉ có vậy đâu nhé: khoảng thời gian giữa tháng Bảy đến tháng Mười, mẹ mua sắm rất nhiều đồ dùng và quần áo cho trẻ. Đáng giá một gia tài thực sự. Em có đầy đủ tên của tất cả các mẫu, các kích cỡ, các giá tiền. Em sẽ cho anh xem, nếu anh muốn.

Em được sinh ra đúng dự kiến, ngày 19 tháng Mười năm 89, tại bệnh viện Grigny. Em thấy lại trong hồ sơ của mẹ em bản báo cáo sinh nở cũng có trong hồ sơ của riêng em. Nhưng lần này, cái tên Moïra Steiner được viết đầy đủ. Có cả một tấm ảnh - em không biết ai đã chụp, chắc là một trong những người chụp ảnh qua hết phòng này đến phòng khác để ghi lại hình ảnh những người mẹ trẻ với đứa con mới ra đời, rồi bán lại cho họ với cái giá cắt cổ. Mẹ ôm em cẩn thận, hơi nghiêng mình một chút, để em hiện rõ nhất trước ống kính. Mẹ cười. Mẹ dường như vừa tự hào, vừa mong manh. Em mặc một trong những chiếc áo cánh màu hồng được mua ngày 24 tháng Bảy.

Ban đầu, mọi thứ trải qua tốt đẹp. Em là công chúa của mẹ, là điều kỳ diệu của mẹ. Mẹ đã chi tiêu vì em gần như hết số tiền mẹ kiếm được. Em có các loại hóa đơn, Milo ạ: quần áo, thuốc, thức ăn, đồ chơi... Em không

thiếu thứ gì. Em cũng có đầy đủ các báo cáo thăm khám y tế. Mẹ không bỏ sót một lần thăm khám y tế nào cho em. Em có sức khỏe tốt: phát triển thần kinh bình thường; nhỏ hơn mức trung bình một chút, nhưng rất lanh lợi. Mẹ em là một người mẹ gương mẫu. Và chắc chắn mẹ em vẫn tiếp tục là như thế, nếu không có các sự kiện.

Cơn biến loạn đã bắt đầu vào tháng Chín năm 90. Không có gì hay ho để chứng kiến những vụ nổi loạn, những hành động này đã đốt cháy Vùng Tối bốn tháng sau đó, nhưng dù sao, em hiểu rằng mọi người sợ, nhất là khi lực lượng quân đội không đến đây với bàn tay không để trấn áp. Em nghĩ, chính điều đó đã khiến mẹ em quyết định nộp đơn đề nghị được cư trú lâu dài trong khu vực bên trong bức tường đầu tháng Mười. Mẹ đã điền tất cả các ô trong tờ khai, cung cấp tất cả giấy tờ cần thiết: bảng lương, sổ y tế, lý lịch tư pháp, thư bảo đảm của chủ sử dụng lao động, giấy chứng nhận đạo đức. Trong mục lý do đề nghị, mẹ viết: Tôi muốn một cuộc sống tốt hơn cho tôi và cho con gái tôi.

Tháng Mười hai năm 90, Bộ Nhập cư báo cho mẹ biết đề nghị của mẹ được đánh giá có thể chấp nhận sau đợt xem xét mang tính quyết định. Chỉ còn chờ đợi sự chấp thuận cuối cùng và sự hợp thức hóa từ Hội đồng. Đó chỉ là một hình thức thủ tục. Chỉ còn hai tháng nữa, và mẹ em sẽ có được thẻ cư trú lâu dài.

Những vụ nổi loạn lớn đã nổ ra ngay trong những ngày đầu tiên của tháng Giêng năm 91. Em chưa được mười lăm tháng, và tuy vậy, vẫn đọng lại trong em những ký ức - dường như điều đó là có thể trong trường hợp chấn thương tâm thần. Em nhớ có những tiếng kêu, ngay ở bên dưới, trên phố, những tiếng súng, tiếng nổ làm rung chuyển tòa nhà và hắt lên những tia sáng đỏ trên các bức tường phòng ngủ. Em cũng nhớ những chiếc máy bay trực thăng bay cả ngày lẫn đêm ngay sát những mái nhà, lượn lờ với các dàn đèn chiếu trắng trợn vào bên trong những ngôi nhà.

Kéo dài gần năm tuần lễ, mọi người như bị cấm cung. Người ta đã đóng biên giới. Tất cả các hoạt động giao thông bị tê liệt. Năm tuần lễ không

việc làm, không thu nhập. Đối với mẹ em cũng như đối với rất nhiều người khác, một thảm họa thực sự.

Khi tất cả đã được kết thúc, các cuộc nổi loạn bị trấn áp, một nửa Vùng TỐI trở thành đồng đồ nát, thì xuất hiện một kế hoạch an ninh, việc tăng cường kiểm soát ở các biên giới và hạn chế người nhập cư. Những người bên trong bức tường tìm cách tự bảo vệ, người ta không thể trách móc họ. Nhưng đối với mẹ em và em, những việc đó đã làm thay đổi tất cả.

Tháng Ba năm 91, mẹ em nhận được từ Bộ Nhập cư một thư thông báo mức trần các tiêu chuẩn để có thể cư trú bên trong bức tường vừa được nâng lên. Căn cứ vào đó, họ buộc phải từ chối đề nghị của mẹ em. Bức thư viết: Tuy nhiên, bà bảo toàn được giấy phép lao động và cư trú tạm thời mà bà đang có trong thời điểm hiện tại.

Mẹ em đã đến tìm ông chủ để xin làm việc buổi đêm. Dĩ nhiên, mẹ không phải không biết điều này là bị cấm đối với những người phụ nữ đơn thân đang nuôi con nhỏ. Nhưng mẹ hy vọng có thể thu xếp được. Ông chủ đã từ chối. Ông ấy khai trong vụ xét xử: Cô ấy đã hiểu rất sai. Cô ấy nói cô ấy sẽ yêu cầu một điều vi phạm luật. Tôi thì tôi thấy sốc vì cô ấy muốn để đứa con ở nhà buổi đêm để đến làm việc. Thật sự sốc. Ông ấy không phải là người duy nhất. Tất cả những tâm hồn trong sáng đều thấy như vậy. Như thế mẹ em vui sướng với ý nghĩ làm điều đó vậy! Lũ khốn. Dù sao cũng không khó để hiểu được; chỉ cần biết đếm là sẽ hiểu: với sáu đêm làm việc thay vì sáu ngày, mẹ kiếm được gấp đôi tiền lương. Vì điều đó mới đáp ứng được những tiêu chuẩn mới về thu nhập.

Những lo lắng về tài chính của mẹ bắt đầu từ đây. Mẹ đã không được trả lương trong thời gian năm tuần, khoảng thời gian mẹ không đến làm việc. Đây là khoản thiếu hụt đáng kể, nhưng đáng ra mẹ em có thể khắc phục được nếu mẹ chú ý. Chỉ có điều mẹ đã không làm vậy. Mẹ tiếp tục mua sắm cho em nào quần áo, nào đồ lặt vặt và nào là những sản phẩm chăm sóc - có rất nhiều những sao kê cho những thứ ấy. Giữa tháng Năm và đầu tháng Bảy, mẹ nhận được ba cảnh báo từ ngân hàng. Họ đe dọa giữ lương của mẹ. Cuối cùng mẹ hiểu rằng việc này không thể kéo dài hơn được nữa.

Tháng Bảy năm 91, mẹ rời căn hộ hai phòng ở Grigny để chuyển về nơi xa hơn ở phía Tây, tại Cobalaincourt, quận 13, một khu vực rõ ràng ít thuận tiện hơn, nhưng dù sao vẫn còn có tàu phục vụ việc đi lại. Giá phòng thuê chỉ bằng một nửa so với ở Grigny. Trước mắt em là sơ đồ căn hộ: phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp, phòng tắm. Không có tủ tường.

* * *

Họ đến tìm em ngày 3 tháng Hai, ngay khi có những tia sáng đầu tiên của ngày mới. Họ giơ cho em thấy tờ lệnh: Thưa cô, cô sẽ phải đi theo chúng tôi chúng tôi có vài câu hỏi muốn hỏi cô xin vui lòng thay quần áo thật nhanh. Họ cười, bình tĩnh, lịch lãm, và như vậy còn đáng lo hơn. Nhưng ít nhất, họ không chạm vào em.

Họ dẫn em đến phòng bảo vệ, một căn phòng không cửa sổ, ở dưới tầng âm. Họ mời em ngồi trên một chiếc bàn nhỏ, trên đó có một cái máy chiếu to tướng. Tắt. Dù vậy em đề nghị liệu họ có cho phép em vẫn đeo kính đen, vì em nhạy cảm với ánh sáng Họ cười:

– Đừng lo sợ, thưa cô: chúng tôi không có ý định sử dụng chiếc máy chiếu này. Nó chỉ là một đồ để trang trí.

Rồi một trong hai người họ tháo kính của em và đặt nó lên bàn.

– Hãy thoải mái. Đây chỉ là một cuộc nói chuyện thông thường. Sau đó, chúng tôi sẽ để cô đi.

Họ đã yêu cầu em nói về anh, về những hoạt động của anh. Họ muốn em nói với họ tất cả. Em trả lời em không biết gì hết.

– Tuy nhiên, hai người rất gần gũi, cô và ông Templeton. Thậm chí là thân thiết.

– Tôi sẽ không nói như vậy.

Như để nói ngược với em, họ cho em xem đoạn băng ghi hình chúng ta bước trên phố bên cạnh nhau, trong chuyến đi dạo đầu tiên và cũng là duy

nhất của chúng ta. Họ còn thắc mắc bởi vì các người máy theo dõi đã mất dấu chúng ta sau những lần đổi hướng rồi quay lại của anh.

– Cô có thể nói với chúng tôi hai người đã đi đâu hôm đó không, thưa cô?

– Tôi không nhớ. Chúng tôi đã đi bộ rất lâu. Đây là lần đầu tiên tôi đi xa đến thế trong thành phố. Tôi không thuộc các con phố.

Câu trả lời của em không có vẻ làm họ vừa lòng. Họ quay lại phía một người đàn ông đang đứng lúi trong góc căn phòng.

– Câu trả lời có thể chấp nhận được, - người đó nói. - Vào ngày đó, cô ấy chưa bao giờ ra khỏi nhà bằng phương tiện gì khác ngoài xe con thoi.

Họ gật đầu bằng vẻ cam chịu, rồi tiếp tục tấn công:

– Cô đã quên hành trình, thôi được rồi. Nhưng có thể cô còn nhớ chút gì đó về chuyện hai người đã nói với nhau?

– Không hoàn toàn chính xác. Chúng tôi hẳn đã nói về sức khỏe của tôi, tôi nghĩ vậy. Tôi bị ốm, và ông Templeton đã qua thăm để biết tình hình tôi thế nào. Một chuyến thăm hỏi xã giao, không có gì hơn.

Họ nhìn thẳng mặt em với một vẻ không thuyết phục mấy.

– Hôm ấy, ông Templeton đến nhà cô lúc 14 giờ 22. Đó là thời gian hiện trên màn hình giám sát ở cổng vào, hãy nhìn đây, đây, trên màn hình.

Rồi họ cho em xem đoạn ghi hình chúng ta nói lời chào tạm biệt nhau trước tòa nhà. Màn hình cho thấy lúc đó là 18 giờ 36.

– Hơn bốn giờ đồng hồ. Như thế là hơi dài, đối với một chuyến thăm hỏi xã giao, cô không thấy thế sao, thưa cô?

Sau đó, họ cho em xem một đống những băng ghi hình khác: các băng ghi hình chúng ta ở bên nhau trên thềm đá, gần Đài Tưởng niệm; các băng ghi hình những cuộc nói chuyện của chúng ta tại văn phòng anh, hay tại điểm rẽ của một hành lang trong Thư viện, các băng ghi hình những lần anh đến bệnh viện, với làn diên tiết của thầy Fernand. Họ có tất cả. Trừ cuộc hẹn gặp của chúng ta trong ngõ cụt.

Em đã không hiểu được thực sự họ nghi ngờ điều gì, cũng không hiểu họ buộc tội anh vì điều gì. Khi em hỏi, họ phản ứng: Chúng tôi mới là những người đặt câu hỏi thưa cô chúng tôi sẽ xem lại từng đoạn một nếu cô cũng muốn thế.

Em trả lời: Vâng, tôi rất muốn thế. Anh biết em, Milo: em là một vận động viên chạy cơ bản với một trí thông minh vượt trội. Em biết rằng những gã khờ này không có gì hết để chống lại chúng ta, vậy thì, em không phải bối rối. Hơn sáu tiếng đồng hồ, em trả lời đầy đủ các câu hỏi của họ.

Mỗi khi đoạn ghi hình không nghe rõ tiếng hoặc tiếng bị nhiễu - mà thường bị như thế, nhất là khi ở ngoài trời -, họ lại đề nghị miêu tả nội dung đoạn nói chuyện. Em nói sự thật mỗi khi có thể - nói dối là vô ích, khi không có ích lợi gì. Còn lại, em không nói gì hết. Không có gì nguy hiểm cả. Em cũng không gặp khó khăn để bịa chuyện. Chỉ cần mượn trong vô khối đoạn hội thoại tiêu chuẩn mà thầy Fernand cho em học ngày trước là đã đủ.

Đặc biệt, có một đoạn ghi hình thu hút sự chú ý của họ: đoạn ghi hình chuyển thăm cuối cùng của anh ở bệnh viện, khi anh nói thầm vào tai em cách thức đến gặp anh trong ngõ cụt.

– Ông Templeton đã kể với cô thật nhiều chuyện, thưa cô! Và có vẻ rõ ràng ông ấy không có ý muốn câu chuyện đó bị ghi lại... Cô có nhớ đó là chuyện gì không?

Em đỏ bừng mặt, và giả vờ ngáp ngừng. Rồi cuối cùng em thẽ thọt với giọng ấp úng:

– Đó là... đó là những chuyện... riêng tư. Những lời... ngọt ngào.

Họ cười, giễu cợt.

– Thưa cô, chính cô từ đầu cuộc nói chuyện đã nói ông Templeton và cô không thân thiết lắm cơ mà?

– Đó không phải như các ông nghĩ đâu, - em trả lời, - càng đỏ mặt hơn nữa.

Nhìn vẻ hí hửng của họ, em hiểu rằng em rất đáng tin trong bộ dạng giả bộ bị bắt gặp quả tang. Không phải điều đó làm em vui, mà em biết điều quan trọng là tặng cho họ chiến thắng này. Vẻ thẹn thùng của em chỉ như giải xổ số khuyến khích. Bởi vì, kết cục, em đã không nhả cho họ chuyện gì.

Họ còn tiếp tục một hay hai giờ nữa, câu chuyện cho cảm giác họ làm chủ được tình hình. Nhưng em cảm thấy, về cơ bản, họ cũng không quá tin là như vậy. Em đã làm họ tin rằng em không có thông tin gì hấp dẫn để cho họ biết.

Khi họ buông tha em, trời đang là buổi chiều, em cảm thấy kiệt sức, nhưng tự hào vì đã dắt mũi bọn họ, lũ gián ấy. Nhất là, em nghĩ đến anh: dù anh đang ở đâu, em biết rằng việc em cản trở bọn họ đã bảo vệ anh. Em gọi Fernand để thầy đến gặp em. Rồi em xiu xuống trên vỉ hè.

* * *

Sự xuống dốc của mẹ em đã bắt đầu ngay khi hai mẹ con chuyển đến quận 13. Những lo lắng tiền bạc, tương lai bế tắc, biên giới cách xa, và cả sự cô đơn nữa. Tự nó, điều đó đã đủ để giải thích tất cả.

Giữa tháng Bảy và tháng Mười, mẹ em năm lần nhận được cảnh báo vì đi làm muộn. Cần phải nói rằng các phương tiện giao thông hoạt động không tốt lắm, vào thời đó, trong khu vực đó của Vùng Tối. Bình thường, mẹ em phải mất hơn hai tiếng một chút để đến nơi làm việc. Trong trường hợp giao thông bất thường, thì em không biết.

Ngày 20 tháng Mười một năm 91, mẹ em có mặt tại nơi làm việc trong tình trạng say rượu. Ông chủ ngay lập tức gọi thanh tra y tế, họ đã lập biên bản. Việc thử máu cho thấy nồng độ cồn là 1,32g. Một gói có năm điều thuốc cũng bị tìm thấy trong túi của mẹ em. Mẹ em bị đuổi việc vì lỗi nghiêm trọng, và được yêu cầu hai ngày sau phải có mặt tại tòa án quận 39, tại đó, họ kết án mẹ bị trục xuất trong thời hạn một năm và có thể tăng hạn

thêm năm khác, kèm với đó là một lệnh kiểm tra sức khỏe. Phía dưới bản án, là mẫu viết sẵn: Tôi tên là Moira Steiner, 27 tuổi, phố Brèche aux Loups, Cobalaincourt, quận 13, tuyên bố biết nội dung điều L 314620 của luật Dân sự, cho phép tôi không công nhận án phạt hiện tại bằng thư bảo đảm có hồi báo trong thời gian tối đa mười lăm ngày sau ngày ký, và được thông báo rằng, sau thời hạn này, tôi không còn quyền phản đối án phạt này nữa. Ngay bên dưới, chữ ký của mẹ, vụng về và run rẩy. Diễn tiến vụ việc kéo dài không đến một giờ đồng hồ.

Mẹ em không kháng án. Mẹ đã không bao giờ tìm cách dành được sự tái hòa nhập cho mình. Các thủ tục dài và phức tạp. Chúng khiến anh phải xếp hàng trong nhiều giờ đồng hồ, rồi họ đuổi anh mà không xử lý hồ sơ của anh, với cố vì anh thiếu một tài liệu nào đó. Một biện pháp như nhiều biện pháp khác để loại bỏ những kẻ kém năng động nhất, và có lẽ cũng là những kẻ yếu đuối nhất. Mẹ em ở trong số đó. Vào thời ấy, mẹ đã không còn sức lực nữa. Mẹ cam chịu. Vì thế, hình phạt của mẹ tự động được nhắc lại năm này sang năm khác, tự chuyển đổi, trên thực tế, thành án vĩnh viễn.

Cuối tháng Mười một, sau khi được ông chủ thanh toán mọi khoản, mẹ em chỉ còn 317,56 euro.

Đầu tháng Mười hai, mẹ đến văn phòng tuyển dụng lao động quận 13 để lập một hồ sơ tìm việc. Ngày mùng 8 cùng tháng, người ta đề nghị với mẹ em một công việc làm bồi bàn ca đêm - trong Vùng Tối, luật kém nghiêm ngặt: người ta cho phép những người mẹ đơn thân làm việc buổi đêm. Lương không phải là nhiều, nhưng quán bar nằm ngay bên cạnh căn hộ mẹ con em. Mẹ em đã đồng ý không do dự.

Quán bar có tên là L'Anatolie. Trong hồ sơ, em thấy một bản sao hợp đồng của mẹ. Những người bồi bàn nữ ca đêm có thể kiếm thêm thu nhập bằng cách bán dịch vụ cho khách hàng với mức giá họ tự do ấn định. Quán bar dành cho họ những phòng kín cùng trang bị vệ sinh. Đổi lại, họ cam kết nộp lại cho phía chủ 70% số tiền nhận được. Có thể nói thẳng thắn này: L'Anatolie là một nhà thổ, và ông chủ của nó, là một tên ma cô dặt gái đốn mạt.

Nhưng mẹ em đã không kiếm tiền bằng cách đó. Trong phiên xét xử, tay chủ bar đã khai mẹ em không bao giờ sử dụng các phòng kín: Cô ta ổng ẹo. Cô ta nói việc đó khiến cô ta ghê tởm. Thật nực cười! Thực ra việc đó không khiến cô ta ghê tởm đến thế! Rồi ông ta quay lại nhìn mẹ em: Vì cuối cùng, cũng quen thôi mà! Chủ tọa phải yêu cầu trật tự.

Mẹ em không quen biết ai trong quận 13. Hình như mẹ cũng không quen biết ai ở bất cứ nơi đâu. Mẹ kiếm được quá ít tiền nên không thể thuê một người trông trẻ. Mẹ chỉ có một lựa chọn là để em một mình suốt cả đêm.

Em đã không bao giờ sợ. Dù sao đi nữa, em không hề có ký ức gì về nỗi sợ ấy. Mẹ phải đợi đến khi em ngủ rồi mới đi làm. Buổi sáng, khi em mở mắt, mẹ đã luôn luôn ở đó, nằm ngủ ngay cạnh em. Chỉ có một chiếc giường duy nhất để hai mẹ con nằm chung.

Thời gian ban ngày của em dành để nhìn mẹ ngủ. Cuộn tròn trong lòng mẹ, không nhúc nhích, em đợi chờ mẹ thức dậy. Hơi ấm và mùi cơ thể mẹ làm em quên cái đói.

Mẹ em thực hiện cẩn thận việc khám sức khỏe - người ta dọa sẽ tước quyền nuôi giữ em nếu mẹ không đi kiểm tra sức khỏe. Hàng tuần, mẹ đều đi khám. Nhưng mẹ vẫn tiếp tục hút thuốc phiện.

Em nhớ hình ảnh mẹ đang hút thuốc trước cửa sổ đóng kín để không bị nghi ngờ. Điều thuốc bay xung quanh mẹ, dính chặt giữa ngón trỏ và ngón giữa. Khói thuốc từ từ thoát ra từ miệng mẹ khẽ mở. Đứng sát bên mẹ, em nhắm mắt hít vào những cuộn khói có mùi thơm.

Mẹ em không có giọng khàn của những người nghiện thuốc. Trong ký ức của em, giọng mẹ thanh và ngọt ngào, như là hát vậ.

Những lo lắng về tiền bạc vẫn tiếp tục. Các bản sao kê ngân hàng cho thấy số tiền mặt bị rút ra nhiều. Những tháng về sau, số tiền mặt bị rút ra càng nhiều hơn. Tại phiên tòa, người ta không khó khăn gì để chứng minh đó là để mua thuốc phiện.

Đúng, mẹ em nghiện thuốc phiện, trong người đầy những nicotine, rượu và nhiều chất dơ bẩn khác. Nhưng điều đó không ngăn trở mẹ em vẫn là

một người mẹ tốt, như nhiều hành động đã cho thấy điều đó: hàng tháng, mẹ đưa em đến Trung tâm bảo vệ bà mẹ và trẻ em của quận. Trong hai năm rưỡi, mẹ đã không bỏ một buổi thăm khám nào. Báo cáo cuối cùng đề ngày 26 tháng Tư năm 92 - hình như em đã nói với anh: Em bé tuyệt vời. Nói sôi. Liệu một đứa bé bị bỏ bê có nói sôi được, khi mới ba tuổi? Liệu người ta có mua cho nó nhiều quần áo và đồ chơi đến thế? Ngày 13 tháng Tư năm 92, một chiếc váy cho trẻ ba tuổi, hai chiếc áo lót và nhiều quần lót. Ngày 22 tháng Tư, ba chiếc váy, và hai đôi giày. Ngày 24 tháng Sáu, một bộ gi-lê màu cẩm chướng và một con mèo nhung lông màu xám. Mẹ mua sắm không tính toán. Mẹ lụi bại vì em.

Sau tháng Năm, mẹ ngừng trả tiền phòng, tiền nước, tiền điện. Những lá thư yêu cầu trả tiền cứ dày lên, mà mẹ không hồi đáp. Có nhiều lá thư khác, từ những người ở trong tòa nhà gửi đến chủ nhà. Một trong số họ nói đến mùi thuốc, thuốc lá và nhiều loại khác (theo nguyên văn) thoát ra từ căn hộ của mẹ em. Một bà P... nào đó - tên đã được xóa trong hồ sơ, theo yêu cầu của bà ta - khai đã phát hiện mẹ em nằm dài trong sảnh lúc 7 giờ sáng, trong tình trạng phê thuốc. Tháng Sáu năm 92, chưa đầy một năm kể từ khi chuyển đến, chủ nhà làm thủ tục đuổi mẹ em.

Những nhân viên thi hành án xuất hiện ngày 30 tháng Sáu, vào buổi sáng. Em không nhớ chút nào; có lẽ như vậy lại tốt hơn.

Danh sách các đồ vật bị thu giữ gồm: một chiếc giường khung sắt rộng 140 cm, cùng với chiếc đệm, một chiếc bàn vuông (75x75 cm) bằng gỗ thông thối, một chiếc ghế bằng gỗ thông ghép, một chiếc đèn bằng kim loại màu đỏ, hai chiếc đĩa ăn bằng sứ màu trắng có hoa văn, hai chiếc cốc, bộ bày bàn ăn bằng i-nốc gồm hai dao, hai đĩa, hai thìa to, hai thìa nhỏ, một cái nồi bằng thép đường kính 22 cm, một bát trộn sa lát bằng thủy tinh màu xanh lơ, một chiếc xe đẩy dành cho em bé, một chiếc nhẫn bằng bạc, một dây chuyền bằng vàng cùng với mặt hình trái tim. Tất cả phần đồ còn lại - ga giường, quần áo, đồ chơi, đồ vệ sinh - được để lại cho mẹ em.

Cơ quan dịch vụ xã hội đã tổng mẹ con em cùng ngày hôm ấy vào một cư xá đón tiếp của quận 36. Anh đã biết tình cảnh ở đó rồi, em không phải

nói thêm với anh nữa. Ở đó, không có phương tiện giao thông nào chạy qua, không tàu hỏa, không tàu điện, không gì hết. Dù sao, mọi người đều biết: bên ngoài quận 30, cuộc sống không còn là cuộc sống nữa. Có quá nhiều các nguyên nhân thất bại, các trường hợp vô vọng. Các cơ quan dịch vụ xã hội không quản lý nổi. Cảnh sát cũng không. Đó cũng là một điều may mắn, theo một khía cạnh nào đấy: nếu họ thực sự làm công việc của mình, thì đáng ra họ đã tước đoạt em khỏi mẹ ngay từ lúc đó.

* * *

Lucrezia bị bắt vào cuối tháng Tư. Sáu ngày sau, các cơ quan thông tin quốc gia đã thông báo phá vỡ một mạng lưới ngay bên trong Thư viện Quốc gia. Một mạng lưới rộng lớn tránh khỏi sự kiểm duyệt thông qua hàng chục máy scan bất hợp pháp. Lucrezia được kể như một thành viên tích cực của tổ chức. Hình như cô ấy cũng đã thừa nhận. Nhiều nhân viên của bộ phận số hóa cũng bị nghi ngờ. Họ cũng đã nói đến anh, Milo ạ, như một người tổ chức và được cho là người chỉ huy mạng lưới.

Có vẻ như ông Copland đã giúp đỡ hết sức hiệu quả cho công việc của cảnh sát. Từ khi anh bị bắt, chính ông ta là người lãnh đạo công việc, vì thế, tất nhiên, ông ta rất vui mừng mà tận tụy giúp đỡ. Bộ đã nhiệt liệt cảm ơn sự cộng tác của ông ta.

Thầy Fernand hoàn toàn khiếp sợ, nhưng thầy kiềm chế. Thầy không nói gì. Không một lời nào chống lại anh. Thầy Fernand thân mến, em nghĩ việc đó khiến thầy phải trả giá rất nhiều, nhưng thầy đã lựa chọn giúp em đến tận cùng.

- Anh ấy sẽ gặp nguy cơ gì, thầy Fernand? Người ta sẽ làm gì anh ấy?
- Đừng cuống quýt thế, Lila: nếu họ nói được cho là người tổ chức, thì tức là họ chưa có gì cụ thể, chỉ là những nghi ngờ thôi. Cô gái Lucrezia ấy đã không tố giác ông ấy, hình như vậy.

– Việc đó có thể xảy ra, thầy biết rất rõ thế mà! Họ có khả năng làm người khác khai nhận bất cứ điều gì!

– Đừng cuống quýt thế, - thầy Fernand nhắc lại. Vào lúc này, họ không có gì hết, đó mới là điều quan trọng. Chúng ta đang ở trong một Nhà nước pháp quyền, Lila ạ. Người ta không kết án người khác dựa trên những nghi ngờ đơn giản đâu.

Em nghĩ đến anh mọi lúc, Milo ạ, tất cả những khi em không ở trong tù trường. Thầy Fernand làm hết sức có thể để có được tin tức từ Bộ. Vô ích. Thật không thể chịu nổi khi không biết tin tức gì.

Em cố không để xảy ra chuyện gì, vì chuyện bị theo dõi tâm thần ấy. Cần phải lừa họ. Vì thế, em tiếp tục chạy bộ hàng ngày, tiếp tục đi dạo trong thành phố để giữ liên hệ với xã hội, tự tặng cho mình hai buổi làm Sensor mỗi tuần, đặt hàng dưỡng phẩm chăm sóc bàn tay từ các hãng. Tóm lại, em tỏ ra gần như bình thường.

Một hôm, thầy Fernand nhắc lại với em thỏa thuận giữa chúng em khi em dành được công việc tại Thư viện: em có thể tiếp tục việc học tập, nếu em muốn. Về phần tiền chi phí, em không phải lo lắng. Trung tâm sẽ chi trả tất cả, như họ cam kết.

– Đi học tiếp sẽ tốt cho em. Điều này mang lại cho em một mục đích, những triển vọng tương lai. Em rất có khả năng, Lila ạ!

Em nói:

– Vâng, thầy Fernand, đi học tiếp, tại sao không chứ.

Đi học, điều này sẽ cho em hình ảnh về một cô gái can đảm, mong muốn vượt lên những chấn thương tinh thần của mình và tiến về phía trước. Một vỏ bọc lý tưởng. Tất cả mọi người sẽ yên tâm, và chắc chắn, họ sẽ để em yên.

– Em có ý nghĩ gì về việc làm mà em muốn chưa?

– Vẫn chưa ạ... hay đúng hơn, em có quá nhiều ý nghĩ. Em cần phải suy nghĩ lại. Em không muốn mình quyết định hời hợt.

– Tôi đồng ý một trăm phần trăm!

– Thầy cho em một vài tháng để xem xét vấn đề, trước khi quyết định nhé?

– Bao lâu tùy em! Khi em có các dự định...

Đó là cách để em được bình yên, Milo ạ, khi đặt mua hàng tấn tài liệu về những nghề khác nhau hoàn toàn, khi nghiên cứu kỹ các tiến trình, sự vận hành của các trường, thị trường công việc của các trường đó... Ngày 1 tháng Sáu, khi trải qua lần kiểm tra thứ sáu trong khuôn khổ theo dõi điều trị, em đã trang điểm, che chắn, trang bị đến tận răng niềm vui sống và những dự định tương lai. Để đáng tin hơn, dù sao em đã vẫn thừa nhận có những lúc thấy mệt mỏi và trống trải trong tâm hồn. Họ đã gật đầu với một vẻ thông cảm: Thế là bình thường, cô ạ, sau những điều cô đã trải qua. Cô cần có thời gian để bình phục. Họ đã viết báo cáo rất tích cực. Việc theo dõi điều trị từ nay có thể giảm xuống mức ba tháng một lần. Rồi họ trả em về với tự nhiên.

* * *

Hai mẹ con em không ở lại lâu trong cư xá đón tiếp của quận 36. Ngay ngày 15 tháng Bảy, chúng em chuyển về ở trong một phòng nhỏ, trên tầng 7 của một tòa nhà cũ từ cuối thế kỷ trước - em không biết mẹ đã xoay xử thế nào để tìm thấy nó.

Bản kê khai tình trạng gian phòng liệt kê các vết nứt trên tường và các vết thấm trên trần, một cánh cửa bị gãy, nhiều viên gạch lát tường trong phòng tắm bị vỡ, những ổ cắm không có điện và vòi nước hoạt động nóng lạnh thất thường. Tất nhiên, như thế không được tươi vui lắm. Phải nói là bẩn thỉu. Nhưng tiền thuê không đáng kể, và, ít nhất, chúng em được ở trong nhà riêng của mình. Ở phía dưới bản kê khai, chữ ký của mẹ em - chữ viết run rẩy, ngày càng khó đọc.

Em có các sơ đồ của căn phòng, Milo ạ: một phòng ngủ không rộng hơn 10m², với một góc bếp, một phòng tắm hẹp với bồn cầu. Một tủ tường.

Đã có vấn đề trong việc chuyển hồ sơ. Hồ sơ của mẹ em đã được chuyển đúng về Trung tâm hành chính quận 36. Nhưng không có hồ sơ của em. Khi người ta tìm lại hồ sơ của em vào thời điểm em bị đưa vào Trung tâm, vài năm sau, họ mới phát hiện nó đã bị xếp nhầm tại cơ quan lưu trữ. Suốt thời gian hơn ba năm, em đã không tồn tại dưới con mắt của cơ quan hành chính: tên của em đã biến mất khỏi các bộ phiếu, danh sách các thể loại. Không còn những lần nhắc nhở đi thăm khám sức khỏe, không một bắt buộc đến trường học. Bị xóa sổ, bị lãng quên, không tồn tại hợp pháp. Tất cả đã sắp sẵn, để cuối cùng, em không tồn tại cả trong mắt của mẹ em.

Mẹ tiếp tục làm việc tại quán bar L'Anatolie trong gần hai tháng sau khi chúng em chuyển đến quận 36. Em không biết mẹ đã xoay xử thế nào, đối với việc đi lại - ít nhất phải mất bốn hoặc năm giờ mỗi ngày, đó không phải là một cuộc sống nữa.

Đáng ra mẹ có thể tìm thấy một công việc khác, gần nhà chúng em hơn. Nhưng không, mẹ muốn tiếp tục công việc ấy, dù được thưởng ít ỏi và lương chết đói. Có thể công việc ấy làm cho mẹ thấy ổn vì hàng ngày vẫn trở về trong một khu vực vẫn còn khá gần biên giới. Nó có lẽ giúp mẹ chịu đựng được ý nghĩ từ nay mẹ em bị lưu đày trong một hầm tối ở giới hạn tận cùng của Vùng Tối, không một hy vọng nhỏ nhoi nào để trở về.

Buổi tối, mẹ cho em ngủ sớm hơn, để đi làm. Việc ấy không làm em khó chịu, em ngủ rất dễ dàng. Em ngủ sâu. Đêm trôi qua nhẹ nhàng. Khi em thức dậy, mẹ đã luôn ở đó, nằm ngủ bên cạnh em. Cũng y như ngày trước, chỉ có điều giờ mẹ thức dậy muộn hơn. Em cuộn tròn trong lòng mẹ chờ đợi, không dám động đậy, mặc dù đói và buồn đi tiểu. Em sợ làm phiền mẹ. Khi nỗi lo sợ sẽ tè làm ướt ga đệm trở nên mạnh hơn, em mới nhồm dậy. Em nhón chân chạy vào phòng tắm. Em leo một cách khó nhọc lên bồn cầu. Em cố gắng tè thật nhanh, vì những viên gạch lát vuông phía trên chậu rửa. Tất cả những dấu vết va chạm ở giữa những vết nứt hình ngôi sao ấy, những cạnh vỡ ấy, rõ ràng và sắc lẹm. Chúng khiến em liên tưởng đến bạo lực, và do đó làm em sợ phát khiếp.

Sau đó, em lại nằm bên cạnh mẹ, kiên nhẫn chờ đợi mẹ mở mắt. Vài giờ sau, khi mẹ tỉnh dậy, mẹ cho em ăn. Rồi hai mẹ con lại đi ngủ, ôm nhau, và hai mẹ con cứ nằm ngủ yên như thế, không động đậy, cho đến hết ngày. Bên cạnh mẹ, em thấy thoải mái. Em không muốn điều gì khác. Em nói điều này với anh, Milo: không một đứa trẻ nào được sưởi ấm bằng thân nhiệt của người mẹ nhiều hơn em đâu.

Bước ngoặt xảy ra vào đầu tháng Mười: mẹ em đóng tài khoản ngân hàng và ngừng đi làm việc, không báo với một ai, không một lời giải thích. Mẹ em dừng lại, thế thôi. Ngày mùng sáu, mẹ bị đuổi việc vì bỏ nhiệm vụ. Dẫu sao, nhìn vào thời gian đi lại của mẹ em, thì việc này không thể kéo dài hơn được.

Mẹ em đã không bao giờ xuất hiện tại văn phòng tuyển dụng lao động quận 36. Với “thành tích” của mình - các vấn đề về nghiện thuốc, hai lần bị đuổi việc - mẹ biết mẹ không có bất cứ một cơ may tìm thấy việc làm nào bằng những cách thông thường. Vì thế, mẹ đã lựa chọn tự xoay xở một mình.

Em không tin mẹ đã quyết định mà không suy tính. Chắc hẳn mẹ đã suy nghĩ từ khá lâu, có thể ngay từ khi chúng em chuyển đến quận 36. Trên bảng sao kê ngân hàng cuối cùng, chỉ có ba món đồ mua, đều thực hiện trong tháng Chín: một chiếc váy màu đỏ, một chiếc váy màu xanh lơ, và một đôi boots cao gả da. Khi lựa chọn từ bỏ công việc ở quán bar L’Anatolie, mẹ em hoàn toàn biết mẹ sẽ làm gì. Mẹ đã chấp nhận việc đó.

Từ tháng Mười một năm 92, mẹ em rơi vào tình trạng bán phi pháp, mẹ chỉ ra khỏi tình trạng ấy khi bị bắt. Hồ sơ của mẹ trống rỗng: không phiếu lương, không bản sao kê ngân hàng, không kiểm tra sức khỏe, không tiền phụ cấp bất cứ dạng nào. Mẹ biến mất khỏi các bộ phiếu hành chính, không có tên trong các cuộc điều tra dân số, thậm chí không có mặt trong danh sách cử tri - hình như điều này không phải là hiếm trong các quận xa trung tâm nhất thế này. Cũng như em, mẹ không còn tồn tại trong mắt mọi người.

Giờ đây, em thấy rõ mẹ đang vội vã dọn sạch đồ ra khỏi tủ tường, mẹ lèn chặt trong một thùng các-tông. Mẹ quay lại phía em, và cười.

– Con yêu, mẹ làm cho con một cái giường, ở trong này. Một chiếc giường nhỏ xinh xắn.

Em nhìn mẹ, ngạc nhiên.

– Maman buộc phải làm thế, vì công việc.

Mẹ ôm em, vuốt ve em và thì thầm:

– Maman cần phải kiếm tiền cho con gái. Con hiểu không?

Em gật đầu. Mẹ buông lỏng vòng tay, rồi trở lại với công việc tất bật. Mẹ đặt vào bên trong tủ tường một cái gối và một cái chăn. Mẹ xếp những con thú bông của em dựa vào tường.

– Ở đây, ở đây, con sẽ thấy thoải mái, - mẹ nói với vẻ vui mừng.

Đêm xuống. Mẹ sửa tóc, trang điểm. Mẹ mặc chiếc váy đỏ, đi đôi bốt dài lấp lánh. Mẹ ôm em trong tay, rất đẹp, nhắc em lên, hôn em, rồi bước đến tủ tường, mẹ trượt cánh cửa, bằng đầu mũi chân. Thật nhẹ nhàng, mẹ cúi người, và đặt em xuống đó.

– Nằm xuống nhé, con yêu.

Em nhìn mẹ, si mê, đôi mắt mẹ dịu dàng, nụ cười mẹ hơi lơ đãng. Khi mẹ kéo chăn lên người em, miệng mẹ tròn; mẹ bắt đầu hát:

Trời mùa hè, và cuộc sống dễ chịu

Con cá nhảy và bông bay cao

Ồ, cha con thì giàu có còn mẹ con thì xinh đẹp

Vậy thì hãy nín đi con,

Con đừng khóc...

Em không hiểu lời, nhưng hiểu ý: mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp, bởi vì mẹ yêu em. Qua miệng của mẹ, thế giới trở nên ngọt ngào và an toàn. Không chuyện gì có thể xảy đến với em.

– Bây giờ con sẽ ngủ. Con sẽ ngủ, phải không nào?

Em nói vâng. Mẹ cười.

– Con sẽ không ra khỏi đây nếu mẹ không đến đón con. Đồng ý không?

Em lại nói vâng. Mẹ ôm em.

– Ngủ ngon nhé, em bé của mẹ.

Tấm cửa đóng lại. Em nghe tiếng mẹ dần xa, tiếng gót chân mẹ. Mẹ ra ngoài. Em không sợ. Em tự tin, tuyệt đối tự tin. Em đã cảm thấy cơn buồn ngủ rơi xuống mí mắt.

Mẹ đưa khách hàng về phòng. Trong phiên xét xử, những người hàng xóm đã đến làm chứng. Một số người khai rằng việc đó không dừng lại, mỗi đêm có đến hai mươi lượt. Thường là những kẻ vô lại, lôi về từ bất cứ chỗ nào. Những kẻ nghiện ngập, giống như cô ta. Cứ suốt suốt như thế. Lũ gián bản thiêu, hãy tin là bọn họ đã dòm qua khe cửa hàng đêm.

Hai mươi lượt khách. Anh thử tưởng tượng xem, hai mươi lượt khách. Dẫu sao mẹ không thể để em chứng kiến cảnh đó. Điều đó có thể hiểu được, với em là vậy. Không kể đến việc những kẻ đòi bại rất có thể sẽ muốn xâm hại em, mẹ để em trong tủ tường chính là để bảo vệ em. Bởi tình yêu. Bởi vì mẹ em không còn giải pháp khác. Làm sao không ai nghĩ đến điều đó chứ?

* * *

Một buổi tối tháng Mười hai, em nghe tiếng meo meo sau lỗ cửa. Trời tối, em không nhìn thấy rõ. Em tiến lại gần, không dám tin chắc lắm. Tuy nhiên, nó ở đó, cái mặt áp vào tấm kính, to lớn, màu đỏ lửa, có sọc dài khắp thân. Em mở cửa.

– Mèo cưng của tao, mày còn sống!

Nó nghiêng nghiêng cái đầu kêu meo meo. Một bên tai nó bị rách, bên tai trái, chỗ trước đây gắn con chíp. Em vuốt bộ mặt nó.

– Tao nhớ mày quá.

Nó nhấp nháy mắt.

– Mày vào nhà chứ, Pacha?

Nhưng nó không nhúc nhích.

– Nào, đến đây, anh chàng đẹp trai. Đừng đứng bên ngoài; trời lạnh lắm.

Nó lại kêu meo meo, vươn cái cổ hướng về bóng tối, như thể nó muốn chỉ cho em thứ gì đó. Em quay đầu lại, tò mò, và em nhìn thấy một con mèo khác, đang bước chậm chậm dọc theo gờ tường.

– Mà kiểm được nó ở đâu vậy? Trong các khu phố đồi bại à?

Nó nhìn em, đôi mắt đẹp xanh màu nước, bình yên, sâu thẳm, đến mức em như đang rung rinh ở trong đó. Con mèo kia tiếp tục tiến lại gần, dần lộ ra khỏi bóng tối. Đến đầu gờ tường, nó nhảy lên ban công, rồi đến ngồi bên cạnh con Pacha. Lúc này em đã hiểu: con Pacha không còn một mình nữa. Nó đã có một cô bạn đồng hành. Một cô nàng lẳng lơ xinh đẹp, với cái bụng tròn và nặng nề.

Em dọn cho chúng ở trong phòng tắm, nơi xa nhất có thể từ máy quay chính. Em tưởng tượng chắc hẳn sẽ có chuyện om sòm nếu người ta phát hiện ra chúng. Đó cũng là điều thầy Fernand sớm khẳng định:

– Em không thể giữ chúng ở nhà được đâu, Lila ạ, như vậy là trái với pháp luật!

– Em cũng nghĩ thế, thầy Fernand ạ, em cũng nghĩ thế.

– Đối với con Pacha thì không có vấn đề gì: chỉ cần báo hủy giấy chứng tử và cho cấy lại con chip thôi. Nhưng đối với con mèo kia, đó lại là một câu chuyện khác. Em bắt buộc phải thông báo sự có mặt của nó cho các cơ quan y tế!

– Họ sẽ làm gì nó?

– Tôi không biết chính xác. Cho nó một cái chết không đau đớn, có lẽ vậy. Rất có thể là nó đã không được khai báo.

– Nhưng dù sao, nó là bạn gái của Pacha cơ mà! Và hơn nữa, thầy thấy rõ là nó đang chờ đợi những con mèo con ra đời mà!

– Em nói với tôi chuyện gì vậy? - Thầy Fernand nghệt giọng. - Pacha không có khả năng sinh sản, giống như tất cả những con mèo có nguồn gốc từ nhân bản gen vậy! Không thể có chuyện nó là mèo bố được!

– Thật ghê tởm! - Em đáp lại, chua chát. Con mèo dâm dăng kia chắc hẳn đã mang bầu ở đâu đó, và giờ nó đẩy trọng trách làm cha cho con Pacha. Thật là xấu hổ!

– Không có gì đáng cười đùa cả!

– Thầy Fernand, em xin thầy, hãy để em giữ chúng một thời gian nữa. Đi mà... đến khi những con mèo con được sinh ra. Em không nghĩ là sẽ lâu nữa đâu.

Thầy nhìn em, sửng sốt.

– Em biết em sẽ chịu rủi ro thế nào nếu như các cơ quan giám sát phát hiện ra chuyện không?

– Thầy Fernand, xin hãy rộng lòng! Chỉ một thời gian thôi. Cho đến lúc mèo đẻ. Sau đó, em hứa em sẽ khai báo chúng.

Mặt thầy đỏ gay.

– Em hoàn toàn mất trí rồi! Nếu có sự kiểm soát... Mà tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại đôi co với em: chỉ cuộc nói chuyện này thôi cũng đã là tội chứng rồi!

– Thầy biết rõ là khả năng họ nghe chúng ta là rất nhỏ. Em đã được giảm mức độ theo dõi. Và họ phải giám sát quá nhiều người.

– Dù sao thì...

– Em chấp nhận rủi ro, thầy Fernand ạ.

– Nhưng em sẽ nuôi chúng bằng cách nào? Em sẽ bị phát hiện ngay lập tức, nếu em có ý định đặt mua thức ăn cho mèo.

– Thầy đừng lo, em tự xoay xở được. Em sẽ dành cho chúng một phần suất ăn của em. Nếu vẫn chưa đủ, em bắt con Pacha phải đi săn. Trong thời gian nó đi lang thang, chắc hẳn nó đã biết tự xoay xở một mình.

– Tôi không thích như vậy.

– Thế là thầy đồng ý?

– Em biết tôi quá rõ, đấy chính là vấn đề! - Thầy lăm bắm.

– Có nghĩa là thầy đã đồng ý?

– Điều đó có nghĩa tôi nhắm mắt làm ngơ, cho đến khi mèo đẻ. Nhưng tôi báo trước với em, nếu sau đó em từ chối khai báo chúng, thì chính tôi sẽ làm việc này!

Em cười.

– Cảm ơn, thầy Fernand. Thầy biết đấy, đối với em, việc có thể giữ chúng thêm một chút thời gian nữa thực sự rất quan trọng.

Em không nói dối: những ký ức của em trở lại mỗi ngày một đau đớn hơn, và em cần cảm thấy có sự hiện diện trong căn phòng.

* * *

Thời gian đầu, mọi thứ diễn ra êm xuôi. Sau khi khách hàng cuối cùng ra về, mẹ đến nhắc em ra khỏi tủ và bế em lên giường. Cho đến hết đêm, em lại được ở bên mẹ, như ngày trước. Như ngày trước, em lại chờ đợi mẹ thức dậy, đến tận tối. Hầu như không có gì thay đổi cả.

Rồi mẹ bắt đầu rơi vào tình trạng tồi tệ hơn. Mẹ hoàn toàn phụ thuộc vào thuốc phiện. Dù sao đi nữa, em cũng không thấy mẹ có thể đứng vững được bằng một cách nào khác. Tận hai mươi lượt khách một đêm. Dù sao cũng cần phải sống.

Mẹ bắt đầu không đến đón em ra khỏi tủ tường nữa, khi mẹ xong việc. Điều đó thực sự không làm phiền em. Khi em tỉnh giấc, em kéo cánh cửa tủ, và em thấy mẹ đang ngủ. Chừng nào em còn có thể nhìn thấy mẹ, em còn cảm thấy yên tâm.

Càng về sau mẹ càng ngủ lâu hơn. Em lo lắng việc đó là không bình thường. Nói chung, trẻ con cảm nhận được điều này. Đôi khi, mẹ ngủ lâu quá tưởng chừng như mẹ đã chết. Khi nỗi lo lắng trở nên quá lớn, em dậy để kiểm tra mẹ còn thở hay không. Em ngồi dưới đất bên cạnh mẹ chờ đợi, và em bám lấy hơi thở của mẹ.

Khi mẹ tỉnh dậy, mẹ nói: Ah, con ở đây, bé con của mẹ... Mẹ cười với em, một cách lơ mờ, rồi mẹ chỉ vào tủ tường khẽ nói với vẻ mệt mỏi, Con

quay lại ngủ đi, maman bị mệt. Ở trong bóng tối chờ đợi cũng không hề chi, vì mẹ đã ở ngay gần đây. Vì mẹ đã cười với em, đã nói với em lời dịu dàng. Em không đòi hỏi gì hơn nữa.

Thuốc phiện làm mẹ thay đổi. Đôi khi, chúng làm mẹ đờ đẫn đến nỗi nằm ngủ nhiều ngày liên tiếp, mê mệt. Khi mẹ ở trong tình trạng ấy, thì có khi mẹ quên em.

Xương đòn của em bị gãy là vì thế: bởi vì mẹ đã quên em, lâu hơn bình thường một chút. Đã hai ngày liền, mẹ không cho em ăn. Em nghe tiếng mẹ rên rỉ trên giường, mà không dám ra khỏi tủ, vì sợ quấy rầy mẹ. Trong những lúc thế này, mẹ không bao giờ thấy dễ chịu.

Đến buổi sáng ngày thứ ba, em quyết định ra khỏi tủ ngay lập tức. Lúc này mẹ đang ngủ. Nếu em cố gắng không gây ra tiếng động, mẹ sẽ không nhận ra em đã ra ngoài.

Các hộp thức ăn xếp trên một chiếc giá, ở trên cao. Hai con mắt màu xanh nhìn em chòng chọc. Em kéo cái thùng các tông dùng như chiếc ghế đẩu, và em trèo lên trên để định với lấy các hộp thức ăn. Nhưng em cố kiểm soát ngón chân mà không với tới, các ngón tay em chỉ chạm được tới mép giá. Đôi mắt xanh vẫn luôn nhìn em, trở ỳ và buốt lạnh, khiến cơn đói của em càng trở nên đau đớn hơn.

Khi hộp các tông đột ngột sụp xuống, em đang bám trên mép giá. Em ở trong tư thế bị treo lơ lửng như thế một lúc. Rồi tất cả đổ sụp cùng với tiếng động khủng khiếp. Em cảm thấy một tia chớp chết người trên vai em. Rồi không cảm thấy gì nữa.

Khi em mở mắt, em thấy mẹ cúi xuống em. Cảm giác đau đớn lan tỏa khắp cơ thể, và làm em hoa mắt.

– Trời ơi, mày đã làm gì thế này? Hãy nhìn tao, đồ chết tiệt này!

Em ngoảnh mặt đi, dù đau đớn đỉnh điểm, em nhìn thấy chiếc giá bị lật xuống, bụi thạch cao, các hộp vung vải giữa đám thức ăn. Em bắt đầu rên rỉ.

– A đã gây chuyện thế rồi còn định ăn vạ hả?!

Em rên rỉ to hơn.

– Mẹ kiếp, mày có cần miệng đi không?

Mẹ túm lấy em. Em rú lên.

– Tao không muốn nghe mày nữa!

Mẹ lôi em vào trong nhà tắm.

– Mày sẽ làm tao phát điên lên mất!

Mẹ đóng sập cánh cửa. Em gào lên to hơn, vô cùng hoảng sợ. Em biết mình đang ở trong phòng của những lát gạch vỡ, và đây là nơi đặc biệt làm em khiếp sợ, khiếp sợ hơn cả trong bóng đen hoàn toàn nơi em vẫn thường bị nhốt, khiếp sợ hơn cả cơn nóng giận của mẹ em, và khiếp sợ hơn cả cơn đau đớn đang giày vò trên vai em.

Em không biết em đã khóc trong bao lâu - những đứa trẻ không có khái niệm về thời gian, như vậy đôi khi cũng tốt. Khi em ngừng khóc, bầu im lặng trở nên tuyệt đối. Em tưởng tượng mẹ đã đi ngủ trở lại. Em nằm ngủ trên nền gạch. Em chỉ tỉnh lại khi mẹ vào.

– Lại đây, con gái yêu của mẹ. Bây giờ, mọi thứ đã xong rồi.

Mẹ nhắc em lên, đưa em về phòng ngủ.

– Con làm sao vậy, con gái?

Em gục vào mẹ thốn thức.

– Con hứa với mẹ con sẽ không nghịch ngợm như vậy nữa nhé? Con hứa nhé?

Em gật đầu.

– Ôi, con gái yêu, ngoan lắm!

Mẹ ôm em chặt hơn, làm cảm giác đau đớn sống lại.

– Có chuyện gì vậy? - Mẹ vừa hỏi vừa sờ lên vai tôi. Con bị đau à?

Em nhăn nhó.

– Con đau lúc bị ngã đúng không?

Em không dám nói nữa. Mẹ có vẻ lúng túng.

– Con gái của mẹ, thật khủng khiếp! Mẹ sẽ lo chuyện đó... chăm sóc con, nhưng... không phải lúc này. Bây giờ, mẹ không thể... Mẹ phải đi làm việc. Những ngày này, mẹ không thể. Mẹ bị bắt buộc.

Mẹ cười, vuốt má em.

– Ngày mai, mẹ sẽ chăm sóc con thật tốt, con sẽ thấy. Ngày mai, mẹ sẽ có thời gian. Mẹ yêu con, con gái nhỏ của mẹ.

Để em tránh cử động, mẹ bón em ăn bằng thìa, từng miếng từng miếng một. Mẹ lại trở nên dịu dàng và kiên nhẫn. Em nhắm mắt để tận hưởng một cách tốt nhất niềm hạnh phúc của mình. Sau đó, mẹ bế em đặt vào tủ, cẩn thận để đỡ em ngủ. Ngủ ngon nhé, bé yêu của mẹ. Em cười, và hạnh phúc vì cái đau đớn của mình đã làm mẹ trở nên dịu dàng đến thế.

Ngày hôm sau, mẹ đã không chăm sóc em. Có lẽ mẹ không có tâm trạng. Tâm buổi tối, mẹ hé cửa tủ, đưa vào một hộp thức ăn và một chai nước, rồi lại đóng tủ. Những ngày tiếp sau cũng như vậy. Em tin là mẹ đã quên rằng em bị đau.

Một buổi sáng, khi muốn kéo trượt cánh cửa tủ để đến kiểm tra rằng mẹ vẫn còn thở, em nhận thấy cánh tủ đã bị chặn lại. Chắc mẹ đã chặn bằng thùng các tông, bằng hòm, để ngăn em tự mở cửa. Em đã cố gắng sức một chút, nhưng em quá yếu. Vì thế, em đành ngồi im, rình rập bầu im lặng trong nỗi mong đợi một tín hiệu, một tiếng động, hay bất cứ thứ gì, miễn là em có bằng chứng cho thấy mẹ vẫn luôn ở đây, gần bên em và đang còn sống. Cuối cùng, em đã nghe thấy tiếng mẹ rên rỉ trong giấc ngủ, và em cảm thấy hoàn toàn bình yên. Sau đó, em nghĩ là em cũng thiếp ngủ.

Em biết đó không phải là một hoàn cảnh bình thường. Tất nhiên, em biết điều đó. Nhưng cuối cùng, vẫn phải nói sự việc đúng như chúng là thế: em không đau khổ khi sống trong tủ tường. Nó giống như một cái kén tằm kín đáo. Em cảm thấy được an toàn ở trong đó. Em ở trong đó, nằm phè phỡn giữa đám thú bông. Em thấy tốt. Những đường ống nước nóng chảy trong tường làm ấm lớp xi măng. Cả ngày, em dành thời gian để ngủ gà, hay để nghe ngóng mẹ. Hơi thở của mẹ. Tiếng động của ga đệm, mỗi khi thỉnh thoảng mẹ trở mình. Bước chân của mẹ, khi mẹ thức dậy. Em không bao

giờ thấy sợ. Những tia ánh sáng mảnh lọt qua khe cánh cửa tủ trượt. Chỉ vậy cũng đủ để nhắc em biết thời gian vẫn đang là ban ngày.

Khi em thấy sợi chỉ sáng và mảnh quanh viền tủ mờ dần, em biết rằng buổi tối đang đến gần. Quãng thời gian yêu thích nhất của em. Đó là lúc mà cuối cùng mẹ cũng trở nên nhộn nhịp, thức dậy, chuẩn bị để đi làm. Tai áp vào thành tủ, em cố gắng mò đoán mẹ đang làm gì. Nước chảy ở phòng bên, mẹ đang rửa mặt. Tiếng sột soạt của vải, mẹ đang mặc váy. Mẹ chọn chiếc váy nào nhỉ? Cái màu đỏ? Cái màu xanh? Hay một váy nào khác mà em không biết? Tiếng bước chân, mẹ đã đi đôi bốt cao. Cánh cửa tủ hé mở, mẹ đặt vào chiếc hộp và chai nước, đóng lại cánh tủ. Cánh cửa ra vào sập lại, mẹ đã đi. Em bò lại chiếc hộp, em thọc các ngón tay vào trong hộp rồi đưa lên miệng. Em ăn. Em vừa ăn no vừa nghĩ đến mẹ. Em không cách quá xa hạnh phúc lớn lao. Khi mọi thứ kết thúc, em để mình dần dần chìm vào sự đỡ đỡ của bóng đen, hơi ấm của xi măng, tiếng lục đục của ống nước. Em như đang ở trong một cái bụng, nhộn nhịp và che chở, tiếp đón em và ru em ngủ. Em không muốn ra khỏi đây.

Thình thoảng, mẹ giật mình, và mẹ tìm thấy sức lực chăm sóc em. Em nhớ những bước chân mẹ đến gần. Em không phản ứng. Em quá mệt. Em nghe tiếng dịch chuyển thùng các tông chặn cửa tủ. Bỗng nhiên, cánh cửa được kéo trượt sang, bức tường tràn ngập ánh sáng mặt trời. Ánh sáng như xé rách con người. Em co rúm lại, hai bàn tay che mặt. Khủng khiếp lắm. Em muốn ngấm nhìn mẹ, nhưng em không thể nhìn thẳng mẹ được. Và mặc dù niềm mong ước được ở bên mẹ, em vẫn muốn mẹ đóng lại cánh cửa tủ, để ban ngày biến mất, thôi đắm vào mắt em hàng ngàn mũi kim ấy. Trời ơi, con bẩn quá thôi! Giọng mẹ rưng rờ. Em co rúm người thêm. Con bẩn quá! Thật không thể nào... Mẹ cố làm em đứng. Nhưng em không thể bước chân được nữa. Vì thế, mẹ bế em trong tay. Mẹ rên rĩ khi nhắc em lên, như thể việc đó đòi hỏi mẹ một cố gắng khủng khiếp. Em cảm thấy mẹ run rẩy và lão đảo, trong khi bế em vào nhà tắm. Mẹ đặt em dưới bồn tắm. Em hé mắt, chỉ một khoảng ngắn thôi, để nhìn mẹ. Mẹ đã thay đổi. Rất nhiều vết

chàm trên khuôn mặt mẹ. Tuy vậy, mẹ vẫn đẹp. Một thần tượng làm em lóa mắt. Ánh sáng, vẻ đẹp của mẹ, thật gây đau đớn quá. Em nhắm mắt lại.

Nước bắt đầu chảy, bỏng rát. Tay mẹ dò dò, điều chỉnh van, và nước chuyển thành lạnh buốt. Mẹ tiếp tục nhắc lại, Trời ơi, con bỏng quá, với giọng hoảng hốt. Trời ơi, con bỏng quá. Mẹ gần như khóc trong lúc xả nước lên người em.

Nước tra tấn em, bỏng rát, rồi lạnh buốt, rồi lại bỏng rát. Em đau đớn, nhưng em im lặng, em sợ làm hỏng khoảnh khắc này. Mắt lim dim, em cảm nhận sự dịu dàng của đôi bàn tay mẹ đang mài miết tẩy rửa cho em bằng xà phòng, vết đau do nước cứ chảy. Xà phòng chảy vào trong mắt em, trên mặt em. Em không phản ứng. Em chỉ còn biết hài lòng hít lấy mùi thơm của xà phòng, đồng thời cũng hít vào không khí đầy hơi nước.

Tắm cho em xong, mẹ khóa vòi nước. Mẹ ôm em, nhắc em lên, bế em lên giường. Em mặc kệ. Mẹ xoa bóp cho em, mẹ bôi kem cho em. Con gái yêu của mẹ, con gái yêu của mẹ. Thật tuyệt vời khi nghe thấy lời nói ấy. Giá như điều này có thể không bao giờ dừng lại, ở trong vòng tay mẹ, những lời nói ấy bên tai em: Con gái yêu của mẹ, con gái yêu của mẹ.

Mẹ mặc cho em quần áo sạch, nhưng không còn cái nào vừa nữa, váy không, quần cũng không. Chiếc áo may ô ngăn tay cũn cởn trên rốn em. Mẹ kéo xuống, ba lần liền. Không thay đổi được gì. Thật điên rồ, con đã lớn! Không thể nào. Mặc kệ, mẹ để em mặc quần lót và cái áo may ô ngăn. Dù sao, cũng đâu quan trọng gì. Trong tủ tường, không bao giờ bị lạnh.

Mẹ cho em đứng lên, và mẹ ôm em. Em cảm thấy xương của mẹ. Mẹ gầy đi, và em bị đau, vì tất cả các xương mẹ đều sắc nhọn. Em không nói gì. Đầu em chảy trên cổ mẹ. Mẹ đu đưa em, em phó mặc mọi thứ. Con gái yêu của mẹ, con gái yêu của mẹ. Em là con búp bê bé nhỏ, mềm mại và thơm tho của mẹ.

Mẹ đặt em nằm bên cạnh, dưới tấm chăn. Con sẽ nằm ở đây với mẹ. Có được không con? Em nhấp nháy mắt để nói vâng. Em cảm thấy quá mệt nên không nói nổi. Hoặc khi đó, em đã quên nói.

Dưới đất, phía chân giường, một chiếc gạt tàn đầy có ngọn. Ở bên cạnh, hai ống xi lanh với kim tiêm cong queo. Chiếc giường có mùi nước hoa của mẹ, mùi thuốc lá, và nhiều mùi khác, lạ lẫm, khó chịu. Tóm lại, chiếc giường bốc mùi, chiếc giường đầy cáu ghét, nhưng em không hẳn để ý đến điều đó. Và sau nữa, để ý để làm gì, khi mà mẹ đang ở đây? Mẹ nói với em rằng tất cả sẽ tốt đẹp, rằng em là con gái nhỏ của mẹ, con gái yêu của mẹ. Em nghe mẹ. Em tin mẹ.

Buổi tối, trước khi đi làm, mẹ lại đặt em ngủ trong tủ tường và đóng cửa tủ, mẹ chặn thùng các tông cẩn thận.

Mẹ con em đã sống loạc choạc như thế, mong đợi điều tốt đẹp với một chút dịu dàng mỗi khi mẹ có thể. Nhưng không thường xuyên được như thế. Thịnh thoảng, mẹ nổi cơn giận dữ. Vì thuốc, mẹ không còn nhận biết hành động mẹ đang làm. Mẹ thậm chí cũng không nhận thấy những vết thương nữa, em chắc chắn như vậy. Với các vết bỏng cũng thế, mẹ không phải là người chịu trách nhiệm. Cái vôi nước chập cheng, anh còn nhớ không? Điều này đã được ghi trong biên bản tình trạng căn hộ.

Em không thể nói với anh em đã ở trong tủ tường trong thời gian bao lâu. Nhiều tháng, có thể là nhiều năm. Không ai thực sự biết được. Các bác sĩ cũng không thống nhất được với nhau về điều này.

Dần dần, em không phân biệt được ngày hay đêm, buổi sáng hay buổi tối nữa. Em rơi vào trạng thái bập bênh trong một thời gian vô định, gà gật, gần như vô thức. Em đã ngừng để ý các tiếng động, việc đó quá mệt mỏi. Em gần như quên mất rằng có một thế giới tồn tại bên ngoài cái tủ. Em thấy ổn, không ước muốn cũng chẳng có nhu cầu gì. Em để mặc được che chở trong cái bụng to lớn ấm áp mà em bị nhốt bên trong.

Rồi một ngày hay đúng hơn là một đêm, em trở lại là em. Như thế nào, em cũng không biết giải thích. Có thể một cái giạt mình muốn sống, một sự trỗi dậy của cơ thể không muốn bị tàn lụi. Hoặc có thể chỉ đơn giản một gã nào đó kêu gào thật to hơn những gã khác. Đột nhiên, nó kéo em ra khỏi trạng thái đờ đẫn. Vì những cú đánh, đều đặn, đau nhói, mẹ em rên rỉ, và người đàn ông nói: Này, giữ thế này! Giữ thế này, đồ điểm bán thiu! Em

run rẩy. Một người đàn ông đang làm mẹ em đau: Giữ thế này, giữ thế này. Mẹ không tự bảo vệ. Những tiếng kêu của mẹ kéo dài trong bóng tối căn phòng như tiếng ai oán khủng khiếp.

Sau đó, gã đàn ông hét: Quay lại! Mẹ phản ứng chưa kịp. Tao bảo mày quay người lại! Em nghe tiếng cái tát, tiếng cọt kẹt của lò xo. Thế, tốt rồi! Như thế.

Gã lại bắt đầu, những cú đánh mạnh hơn và mau hơn, và mẹ lại bắt đầu rên xiết, mẹ em bị thương, có lẽ vậy, còn gã kia vẫn miệt mài. Con điếm bẩn thỉu, tao biết mày thích thế này mà! Mẹ không phản kháng, chỉ biết luôn rên rỉ, và càng lúc càng to hơn. Quá dữ dội, quá đáng sợ. Em không chịu nổi.

Mò mẫm, em lần tìm đến mép cửa tủ. Em bám lên đó, dùng hết sức, định kéo trượt nó. Nó bị cản, như vẫn luôn bị thế. Tuy nhiên em đã làm nó nhúc nhích được một chút, hai hoặc ba milimét gì đó. Các ngón tay em cào thạch cao. Em không buông tay. Em cố nữa. Mẹ vẫn luôn kêu gào dưới những cú đánh của gã khốn, còn gã tiếp tục la hét những lời đe dọa.

Miệt mài cố sức, em đã kéo được khe hở rộng hơn, luồn qua được nắm tay, cánh tay, vai. Một cú đẩy cuối cùng, và cánh cửa tủ đã phải chịu thua.

Em muốn bước lại với mẹ, muốn bảo vệ mẹ. Chỉ phải bước vài mét thôi, vài bước chân thôi, nhưng thế đã là quá nhiều, em quá yếu. Em bò lết ra khỏi tủ, rồi sụp xuống thảm lát sàn, không thể tiến thêm được nữa.

Trong bóng đen, em gọi: Ama! Ama! Em không nói được maman nữa. Ama! Mồm em đầy máu, vì những cái vảy nứt trên môi. Bằng tất cả sức lực, em kêu: Ama! Nhưng toàn bộ sức lực của em, cũng không là cái gì to tát cả, chỉ là tiếng kêu yếu ớt của một con vật nhỏ bé, một tiếng meo meo tội nghiệp.

Khi ánh đèn đột ngột được bật lên, em cuộn tròn co quắp, như để tự bảo vệ trước mối nguy sắp xảy đến. Khốn nạn! Không thể nào! Đó là giọng của gã đàn ông, run run hoảng hốt. Em còn co quắp lại hơn nữa, rên rỉ và tê tái. Không thể nào! Mẹ em hỏi bằng giọng bối rối:

– Anh làm sao vậy? Quay lại đây!

– Im đi, đồ bệnh! Im đi!

Mẹ em vẫn nài nỉ:

– Quay lại đây, anh vẫn chưa xong mà.

– Câm đi!

Em nghe tiếng gã nhặt đồ đạc. Gã nói lại không ngừng. Không thể nào! Không thể nào! Gã dường như khiếp sợ. Em thậm chí không biết gã còn kịp mặc lại quần áo không. Cánh cửa đóng sập, và mẹ em rú lên: Đồ khốn nạn! Mà còn chưa trả tiền tao!

Mẹ đứng dậy, một cách khó khăn. Từng bước khó nhọc, mẹ lại gần em. Em ở yên không nhúc nhích, run lập cập, trong lòng sợ hãi. Em biết rằng em vừa làm điều ngu ngốc. Tại sao con làm thế với mẹ, con gái? Không có sự giận dữ trong giọng của mẹ, chỉ là sững sờ. Tại sao con làm thế với mẹ? Ngoài ra, mẹ có vẻ hơi hoảng hốt. Còn em thì khóc, vì ánh sáng.

Em thấy mẹ đột nhiên mở to mắt, như thể mẹ lại trở về chính mẹ. Con gái, trông con kìa! Mẹ ôm em trong vòng tay, run rẩy bế em lên giường. Làm sao con lại để con ra nông nổi này? Em nhìn mẹ, không trả lời. Mẹ cười. Trên má mẹ có vết sẹo màu hồng. Sẽ ổn thôi, con gái ạ. Mẹ sẽ chăm sóc con. Em gật đầu. Em không thể nói được nữa. Nhưng trước hết, con phải ngủ một chút, nghỉ ngơi đi, con sẽ khỏe hơn. Mẹ nằm xuống bên cạnh em. Maman cũng sẽ nghỉ ngơi. Trước khi nhắm mắt lại, em nhìn thấy tay mẹ với lấy ống tiêm đặt trên thùng các tông dùng làm bàn đầu giường.

Những người đàn ông trong trang phục màu đen xông vào lúc 6 giờ sáng. Điều đó được ghi trong biên bản. Tất cả diễn ra rất nhanh: những tiếng la hét của mẹ em, dùi cui chặn trên họng mẹ, hai vú mẹ bật bên ngoài áo choàng, giẻ nhét miệng, áo mặc cho người điên. Chưa đến vài phút.

Em nhìn họ hành động mà không thể phản ứng. Em như thể đang trong những giấc mơ mà mỗi động tác được thực hiện với nhịp độ chậm, miệng hé mở mà không một tiếng kêu nào có thể bật ra, và đột nhiên phát hiện không có khả năng bỏ chạy, trong khi cần phải chạy trốn mỗi nguy đang

đến gần. Bất lực và tuyệt vọng, em để mặc thảm họa lớn nhất cả cuộc đời em xảy ra.

* * *

Con mèo cái đẻ con vào một đêm tháng Giêng. Em đang ở trong tù cùng với những ký ức của mình thì nghe tiếng meo meo của mèo con. Anh không thể biết được niềm an ủi mà những sự sống bé nhỏ vừa mới được sinh ra trong gian phòng bên cạnh mang lại cho em đâu. Cần phải như thế, em chắc chắn với anh. Cần phải như thế.

* * *

Họ đưa mẹ em đến trại giam quận 36. Kiểm tra y tế được thực hiện khi mẹ đến chỉ ra nhiều vết bồng tại nhiều chỗ khác nhau trên cơ thể, nhiều vết rách trên lưng và đùi (do tự cào?), một vết sẹo mới dài 8cm trên má trái (do tự cào?), hai răng hàm bị vỡ, bảy chiếc răng bị sâu không được chữa, lệch vách ngăn mũi do chấn thương. Bản báo cáo cũng cho thấy: mất dinh dưỡng, mất nước, nhiễm khuẩn nhiều loại ký sinh khác nhau. Phân tích máu phát hiện có cồn và hê-rô-in. Mẹ em cân nặng 46 kg với chiều cao 1m72.

* * *

Chúng gồm bốn con, bám lấy vú mèo mẹ. Bốn cục lông tơ có vân và nhiều màu sắc, màu hoa cà, màu vàng, màu hồng và màu xanh da trời. Con Pacha ngắm nghía chúng, ngồi ngay bên cạnh, bất động, uy nghi. Người ta có thể nói nó là một con nhân sư màu lửa. Mà có thể tự hào về bản thân, con mèo đẹp mã của tao. Mà đã làm rất tốt.

Em đã chọn cách không nói gì với thầy Fernand. Em không thể nào quyết định bỏ những con mèo được. Em cần thêm chút thời gian để đọc xong hết.

* * *

Các triệu chứng thiếu thuốc xuất hiện rất nhanh: mồ hôi, run rẩy, đau đớn, chóng mặt, buồn nôn... Tất cả đều được ghi trong hồ sơ. Họ trói mẹ em trên giường và để mặc mẹ em kêu gào trong ba ngày liền. Sau đó, họ không nghe thấy tiếng mẹ nữa. Hồ sơ ghi: Kết thúc cai thuốc ngày. Bác sĩ ghi thêm: Tình trạng tốt.

Mẹ từ chối ăn, hất bỏ hết lần này đến lần khác thức ăn trên đĩa, và khạc ra tất cả thức ăn người ta cố đút vào cho mẹ. Họ lại trói mẹ trên giường, và luôn ống dẫn vào dạ dày, kết hợp với tiêm đường glucô vào tay. Thật kỳ lạ, đúng không, khi nghĩ rằng cùng lúc ấy, ở Trung tâm, người ta bắt em chịu đựng điều giống hệt. Như thế giữa mẹ và em, tồn tại một mối liên hệ khổ đau bí ẩn mà sự chia cách cũng không làm đứt nối.

Khi họ đến tra hỏi, mẹ vẫn phản kháng. Trong báo cáo, họ ghi nhận xét: Từ chối hợp tác. Mẹ thật sự từ chối, hay mẹ không trong trạng thái có thể nói được? Họ tống cho mẹ hàng đống thuốc an thần và thuốc chống trầm cảm, để giảm bớt đau đớn cho mẹ - một biện pháp quá tốt để mẹ trở thành lạng lẽ. Sau việc đó, liệu mẹ còn lại được chút sức lực và sự minh mẫn nào cơ chứ?

Phiên tòa của mẹ mở ra ngày 10 tháng Mười hai, chưa đầy một tháng sau ngày bị bắt. Bộ Công cộng đã mời hàng chục nhân chứng: những người hàng xóm, những người chủ cũ, nhân viên các cơ quan xã hội. Luật sư bào chữa được chỉ định mặc nhiên. Ông ta không bỏ công sức nghiên cứu hồ sơ. Ngay cả khi ông ta muốn, thì ông ta cũng không có thời gian.

Trong toàn bộ phiên xét xử, mẹ em không nói một lời. Mẹ không phản ứng trước lời phát biểu về các sự việc, vẻ như đã không nhận ra một ai

trong số những người làm chứng được gọi lên bục nhân chứng. Mẹ cũng không cho thấy một dấu hiệu hối hận nào. Rõ ràng là mẹ đang ở đâu đó, đang đi vào một thế giới khác, mà em hy vọng ở đó mẹ không đau khổ.

Bản án được tuyên ngày 13 tháng Mười hai: 16 năm tù, bị tước quyền làm mẹ. Dù sao, án này đã được đoán trước. Ngay trong ngày hôm ấy, mẹ em được chuyển đến Nhà tù trung tâm Chauvigny, vốn vừa mới mở cửa. Một tuần sau, ngày 20 tháng Mười hai, Quốc hội bỏ phiếu thông qua luật Giám sát và Bảo vệ với 539 phiếu thuận, 37 phiếu chống và 66 phiếu trắng. Năm ngày sau, người ta mừng lễ Noel.

* * *

Em cuối cùng cũng đã thú nhận với thầy Fernand về sự ra đời của các mèo con. Khi thầy hiểu việc này đã xảy ra gần hai tuần, thầy nhăn mũi. Nhưng biểu hiện này chưa là gì so với khi thầy phát hiện các mèo con: trong 15 ngày, bộ lông của chúng có những màu sắc rực rỡ hơn, có vằn kẻ màu hoa cà thừa hưởng từ mèo mẹ.

- Nhưng... đó là điều không thể!
- Cần phải tin là có thể.
- Không thể nào, - thầy nhắc lại.
- Ấy vậy mà sự thật đang hiển hiện trước mắt thầy đấy!
- Tất cả mèo dòng A-bi-xi-ni màu cầu vồng đều bị triệt sản. Đó là khoa học cơ mà!
- Cuộc sống đây bí ẩn, - em cười và nói.
- Em nói gì vậy?
- Không có gì đâu, thầy Fernand ạ.

Phải mất một hồi thầy mới hết sững sốt. Thầy vẫn ở đó, ngắm nhìn lúc mèo con chơi đùa xung quanh hai thầy trò. Thỉnh thoảng, một trong số

chúng trèo lên giày của thầy, và thầy để mặc thế, mà không có vẻ tin được điều đó.

Đột nhiên, thầy dường như trở về với con người mình. Em thấy thầy lắc chân mạnh để xua đuổi cục lông màu xanh lơ đang bám dưới gấu quần của thầy.

– Đồ bẩn thỉu!

Em ném một cái nhìn trách móc.

–Ồ, đừng cố gây ấn tượng với tôi, không hiệu quả đâu nhé! Dù mấy con mèo nhỏ này là hay không là con của con Pacha, thì cũng không thay đổi gì hết: chúng là những con mèo hoang không được lên kế hoạch. Chúng không có lý do gì ở trong nhà của em. Em phải nhanh chóng gọi cơ quan y tế để họ dọn dẹp chúng cho em!

– Thầy Fernand, em hiểu quan điểm của thầy. Đó là tiếng nói của lý trí. Nhưng dù sao, em muốn được giữ chúng thêm một thời gian nữa.

– Hãy nói với tôi là em đang nói đùa!

– Không, thầy Fernand, em không đùa chút nào.

Và thậm chí không để thầy kịp phản ứng, em nói tiếp:

– Em muốn được có chúng chỉ một thời gian ngắn nữa thôi. Thật khó khăn với em, thầy biết đấy. Em đã gắn bó với những con vật này rồi, và... em đã sống mà phải chịu quá nhiều những chia lìa.

Thầy nheo mắt.

– Đừng dùng tình cảm mua chuộc tôi!

Em khiêm tốn hạ mắt xuống.

– Em là kẻ làm trò chết tiệt.

Em cười.

– Tôi cho em một tuần, - thầy càu nhàu. - Không hơn một ngày. Qua thời hạn này, nếu em không gọi cơ quan y tế, thì tôi sẽ gọi. Và tôi báo trước với em, từ giờ đến lúc đó, nếu họ chẳng may tóm được em, em sẽ phải xoay xở một mình đấy!

– Một tuần... Một tuần, thế là tốt rồi ạ. Cảm ơn thầy Fernand.

Em tiếp tục đọc hồ sơ trong buổi tối ấy, và, suốt bảy ngày, em hầu như không ngủ, không rời khỏi tủ tường. Em muốn kết thúc trước thời gian em buộc phải chia tay những con mèo. Em nghe tiếng các con mèo nhỏ kêu meo meo trong phòng khách, những tiếng gầm gừ của mèo mẹ, và thỉnh thoảng, sột soạt ngoài cửa - con Pacha báo với em sự có mặt của nó. Thật tốt vì có tất cả chúng ngay gần bên. Không có chúng, em không biết liệu em có chịu đựng nổi.

* * *

Mẹ em là một phạm nhân điển hình: lạnh lẽo và vâng lời, không biểu lộ, không ham muốn, không đòi hỏi, ăn bất kể đồ ăn gì người ta mang đến, ngủ trong phần lớn thời gian. Dầu sao, nghiện ngập như mẹ thì có thể làm gì khác được? Milo ạ, giá như anh biết tất cả những thứ thuốc chết tiệt họ cho mẹ uống! Càng ngày càng nhiều hơn. Tất cả được ghi trong cuốn sổ phạm nhân, từng ngày: các liều thuốc, các toa thuốc. Thỉnh thoảng, họ lại dùng xen thuốc kích thích để làm mẹ đứng lên, bước đi vài vòng.

Mẹ bắt đầu béo lên theo cách không thể tưởng tượng nổi. Tháng Mười một năm 98, mẹ nặng 96 kg, nhiều hơn 50 kg so với khi vào tù ba năm trước. Em không có cảm giác họ làm bất cứ hành động nào để ngăn chặn quá trình tăng cân này. Vì nếu như thế, sẽ cần phải dùng sự điều trị. Không ai muốn nghĩ đến việc đó.

Các vấn đề về tim mạch đã bắt đầu xuất hiện trong năm 99 - loạn nhịp tim và tăng huyết áp. Họ cho mẹ dùng thuốc Rythmodiol và Cardiolan. Mẹ tiếp tục tăng cân. Hồ sơ nói đến nhiều lần nhồi máu cơ tim, vào tháng Mười hai năm 2099, tháng Năm năm 2100, tháng Giêng năm 2101. Một lần tai biến mạch máu não nhẹ vào tháng Giêng năm 2102, mà các hậu quả của nó đã không được ước lượng đánh giá cẩn thận, do tình trạng suy sút trước đây của bệnh nhân.

Mẹ em mất ngày 22 tháng Ba năm 2102, trong khi ngủ. Việc khám nghiệm tiến hành trong ngày 23 kết luận do tim ngừng đập. Báo cáo của bác sĩ pháp y nghi rõ: tim 376g, phổi phải (có các dấu hiệu phù nhẹ) 465g, phổi trái (có các dấu hiệu phù nhẹ) 420g, gan 1.890g, lá lách 190g, thận 350g mỗi bên, não 1.440g. Thật kỳ lạ khi họ quan tâm đến trọng lượng các cơ quan nội tạng của mẹ. Trong khi lúc mẹ còn sống, không bao giờ họ nghĩ đến việc kiểm tra để biết liệu mẹ em bị tim to.

Tài liệu cuối cùng trong hồ sơ của mẹ em là giấy xác nhận mai táng, ngày 24 tháng Ba năm 2102, tại nghĩa trang Trung tâm Chauvigny: dãy 12, số 6820, giữa mốc 57 và 58. Mẹ sắp 33 tuổi và nặng 124,6 kg. Mẹ bị bỏ tù sáu năm, ba tháng và chín ngày.

Trong cả quãng thời gian ấy, mẹ không nói một từ nào, ngay cả tên của em. Không bao giờ mẹ phát âm tên em. Không bao giờ mẹ đòi gặp em. Liệu mẹ có nhớ mẹ có một đứa con gái không?

* * *

Khi em ra khỏi tù, mãi em mới đứng được. Em bước vào bếp, và mở một hộp thức ăn - hộp cuối cùng còn lại - và em ăn đứng, bằng các ngón tay, lưng quay lại máy quay. Rồi em vào phòng tắm. Em ở trong đó lâu, nhưng đó không phải cách người ta xua đi nỗi buồn.

Khi em đang mặc quần áo, con Pacha đến cọ cọ bên chân em. Mèo yêu của tao... Em ngồi xồm đối diện với nó. Mèo yêu của tao, nghe tao nói này. Em tự nhủ, không chắc chắn lắm, nhưng cần phải thử mắt đối mắt, có thể nó sẽ hiểu. Tao phải đi khai báo mà y trở về. Nhưng tao sẽ phải khai báo con mèo cái và các mèo con nữa. Tao không có lựa chọn, thật sự không có. Ngay khi biết tin, họ sẽ đến bắt chúng. Mà y có hiểu không? Nó không phản ứng. Ồ, Pacha! Giá như mà y biết được tao buồn biết chừng nào! Hình như em nhìn thấy mặt nó run run. Em thở dài: Hẹn lát nữa, Pacha. Trước khi đi, em mở lỗ cửa nhìn ra ban công.

Cơ quan vệ sinh y tế đã ghi lại lời khai báo của em. Họ nói với em sẽ qua bắt con mèo mẹ và lũ mèo con vào đầu giờ tối. Em không dám hỏi họ định làm gì chúng.

Sau đó, em đi bộ. Em lang thang trên những con phố trong nhiều giờ. Em không đủ can đảm trở về nhà. Khi cuối cùng em quyết định về, em thấy nhà em hoàn toàn vắng vẻ. Không một dấu vết của các con mèo. Gió khẽ ùa vào qua lỗ cửa mở. Ban công lát đá vài sợi lông nhiều màu sắc. Em nhặt chúng cẩn thận, và em giữ chúng trong lòng bàn tay, rất lâu, trong khi nhìn thành phố. Sau đó, em đi bỏ chúng trong máy đốt rác. Rồi em khóc. Khóc vì buồn, nhưng cũng vì vui. Em biết con Pacha sẽ không trở về.

Phần Kết

Em đã đọc xong bản báo cáo sau năm tháng, anh đã bị giam giữ được mười tám tháng. Vẫn luôn không có kết án chính thức. Không một tin tức gì của anh.

Thầy Fernand làm mọi việc có thể để an ủi em: Không kết án chính thức, vậy là một tín hiệu tốt. Điều đó muốn nói rằng họ đã không tìm thấy gì chống lại ông ấy. Thầy cam đoan với em rằng trong những điều kiện ấy, họ sẽ không thể giam giữ anh vô thời hạn được - dù sao chẳng nữa, chúng ta cũng đang sống trong một Nhà nước pháp quyền. Thầy nói phải kiên nhẫn. Nhưng em thấy rõ rằng thầy không lấy được bất cứ thông tin nào từ Bộ nữa.

Trong khi chờ đợi, em tiếp tục làm ra vẻ: em đọc, em chạy, em đi bộ trong thành phố. Những cây dương xỉ của em phát triển tốt. Trên Champs-Elysées, các vườn cây đã mở cửa lại. Lúa mạch đã vươn cao. Giờ là mùa anh đào. Em mua cho mình hai chiếc váy, một màu xanh lơ, một màu đỏ. Em không tin là em sẽ dám mặc chúng. Vào tháng Chín, em sẽ đi học tiếp, như vậy lại tốt hơn. Em vẫn chưa biết sẽ học về lĩnh vực nào. Em còn một chút thời gian để lựa chọn.

Ủy ban tâm thần đã quyết định chấm dứt theo dõi em. Có vẻ như em rất ổn. Em tưởng tượng em chắc phải vui sướng lắm, nhưng không có anh, mọi thứ đều trở nên khó khăn đến thế. Đôi khi, em cảm thấy mình như là đã chết rồi.

Em trở lại Chauvigny trong những ngày đầu tiên của mùa xuân. Em không nói gì với thầy Fernand - mẹ em, Vùng Tối, đó vẫn còn là một chủ đề nhạy cảm giữa thầy và em. Em bắt tàu từ mờ sáng. Trời màu xám, càng làm cảnh quang bên đường sắt trở nên sầu thảm hơn. Em không đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Đó là câu chuyện của em. Em cần phải quen dần.

Em bước sai dài từ nhà ga đến nhà tù. Em không bộc lộ bất cứ cảm giác sợ hãi nào. Em biết em đi đâu và em phải làm gì. Tay người máy bảo vệ hướng dẫn em hoàn toàn mới và đom đống. Hẳn ta đi nhanh khiến em rất vất vả để theo kịp trên lối đi dẫn tới khu nghỉ địa. Hẳn ta mở cổng rào rồi tuôn ra công thức quen thuộc, cùng cái giọng máy móc của tay tiền nhiệm, chính xác cùng như thế: Moïra Steiner, dãy 12, số 6820, giữa mốc 57 và 58. Lần này, tất cả vẫn còn sáng sủa, rõ ràng, dễ hiểu. Em để tay người máy bảo vệ ra đi mà không dồn ép hẳn, và gió tiếp tục thổi giữa những tấm bia đá.

Có lẽ đó là cách chấp nhận ý nghĩ rằng mẹ đã mất: chấp nhận rằng thế giới vẫn tiếp tục, không thay đổi, ngay khi một sinh linh đồng hành cốt yếu đã bị đuổi đi. Chấp nhận các hàng dãy vẫn ngay thẳng và các màu sắc vẫn mạnh mẽ. Chấp nhận điều hiển nhiên về sự sống sót riêng của mình.

Đến ngôi mộ, em ngồi trên nền đá. Em đặt tay lên đó, chỉ đặt năm bàn tay xuống. Một cái vuốt ve giản dị để nói rằng em đang ở đây. Mặt xi măng chạy dài nhiều vết nứt sâu. Tên mẹ biến mất dưới lớp địa y và rêu phủ đầy trên bề mặt. Em không ngờ lại thấy mộ mẹ em tiêu điều đến thế.

Em cạo lớp địa y phủ trên dòng chữ được khắc, gạt đi từng mảng rêu. Sau đó, thật chậm, em lần theo đường viền các con chữ và con số khắc trên xi măng: Moïra Steiner (2069-2102). Và dưới các ngón tay em, một cuộc đời quá ngắn ngủi, ngắn ngủi đến nỗi em phải cố không nghĩ nhiều quá về điều đó.

Em chờ đợi lâu; em không muốn điều gì xảy đến đột ngột. Những lời nói thốt ra khi chúng sẵn sàng: Con biết, mẹ ạ. Những gì mẹ đã trải qua. Những gì đã xảy đến với mẹ. Con hiểu, vì hai chúng ta. Con hiểu điều cốt yếu. Sau đó, em nói thêm: Con đã thoát khỏi cơn chấn động. Con muốn mẹ biết rằng

con không trách giận mẹ. Em nói bằng giọng to, để chắc chắn đúng là như thế. Em nói điều đó để chắc chắn em thực sự nghĩ như thế.

Em ý thức được mẹ không nghe thấy em nói: em nói với một người đã chết, với một cái xác thối rữa của một người béo phì bị tổng đầy thuốc an thần. Nhưng em không muốn hình dung sự việc theo cách ấy. Khi chúng ta tìm một chút bình yên bằng mọi giá, chúng ta muốn tưởng tượng mẹ mình đang ngủ ở dưới đó, khuôn mặt bình thản, không một vết chàm, với một nụ cười trên môi như vào những thời điểm tuyệt vời nhất. Nếu không, sẽ là thất vọng biết nhường nào.

Em mang theo chiếc thẻ nhớ. Em lấy nó ra khỏi túi, và em nắm chặt một lúc trong lòng bàn tay. Em dành thời gian suy nghĩ đến tất cả những thứ nó chứa đựng, những bản báo cáo, những chứng cứ, những bài tổng hợp, những ghi chép nhỏ. Tất cả những người liên quan - những quan tòa, bác sĩ, bác sĩ tâm thần, nhân viên ngân hàng và chuyên gia các lĩnh vực, những viên chức, và công dân lương thiện, đã quá lo lắng hoàn thành nghĩa vụ làm chứng của họ. Tất cả năng lượng bỏ ra trong công việc thu thập tài liệu dài đằng đằng này. Và cả việc chăm sóc tỉ mỉ mà họ đã phải thực hiện để theo dõi mẹ em, từng bước từng bước một, cho đến khi mẹ em suy sụp. Tất cả những con người ấy, họ không ngờ rằng trong sự nhiệt tình đến điên đảo của họ, họ đã tạo cho em cả một kho báu: toàn bộ các mảng trí nhớ của em bị mất. Bằng chứng không thể bác bỏ rằng mẹ em yêu em.

Em thừa nhận mẹ em luôn không phải là một người mẫu mực, nhưng họ có giúp đỡ mẹ em không - ý em là giúp đỡ một cách thực sự - khi mà mẹ em phải vật lộn với cuộc sống? Có dễ dàng không để yêu thương một đứa con mà chúng ta không mong muốn, nhất là khi sự xuất hiện của đứa bé làm đảo lộn tất cả kế hoạch của anh, và khiến cho sự tồn tại của anh bỗng nhiên trở nên phức tạp đến thế?

Đôi khi, em tự hỏi cuộc đời mẹ sẽ như thế nào nếu như mẹ không có em, nếu như miếng cấy tránh thai dưới da của mẹ hoạt động tốt. Liệu mẹ sẽ luôn có khuôn mặt trắng trẻo và tươi tắn như trong ký ức thơ ấu của em không? Rốt cuộc liệu mẹ có thực hiện được ước mơ của mình không: hết

chất giọng của Vùng Tối và học nhiều thứ, đi du lịch ở Italia, và cả châu Mỹ?

Em lại nghĩ đến bài hát ấy mà buổi tối mẹ ru em ngủ, Thời gian mùa hè. Không nghi ngờ gì, đó chính là cuộc sống mà mẹ mong muốn em có được: sự dịu dàng của mùa hè, sự dịu dàng của bông. Một người cha giàu có. Một người mẹ thanh lịch. Và khi vẻ đẹp của ban ngày đã lùi dần, thì không một tiếng khóc, không một tiếng kêu. Mẹ thường nói với em: Một ngày nào đó, con sẽ bay lên trời cao. Mẹ có ước mơ ấy dành cho em, cho em, kẻ mà sự xuất hiện đã cắt đi đôi cánh của mẹ. Cuối bài, mẹ hát: Không gì có thể làm con đau, vì cha mẹ ở đây, ngay gần bên con. Điều đó chỉ đúng một nửa.

Em không nói mẹ em không mắc sai lầm nào; em chỉ nói mẹ em đã làm điều mà mẹ em có thể làm. Chỉ điều ấy mới là quan trọng.

Chiếc thẻ nhớ đốt cháy các ngón tay em. Thật từ từ, em đưa chiếc thẻ nhớ vào một trong những kẽ nẻ, rất sâu, khó phát hiện, và em phủ lên trên một nhúm râu. Em vẫn ngồi bên mộ vài phút nữa, rồi em nói khẽ: Tạm biệt mẹ. Sau đó, em ra về.

Trên đường trở về, em không rời mắt khỏi những phong cảnh dọc đường tàu. Chúng vẫn luôn buồn rầu và đổ nát như thế; và tuy vậy, em vẫn tự nhủ, em sẽ quay trở lại. Em có ý định quay trở lại. Có thể vì những đứa trẻ chơi bóng trên những bãi đất trống. Hay có thể chỉ đơn giản vì em đã quen.

Có tin đồn rằng ngày càng có nhiều người rời bỏ thành phố để chuyển đến ở trong Vùng Tối. Sau khi đã phủ nhận hiện tượng này, chính phủ cuối cùng đã phải thừa nhận nó, chỉ có điều, họ giảm nhẹ nó: hiện tượng này chỉ liên quan một nhóm người ở ngoài lề, những quân nhân bị sa thải từ lâu vì những tư tưởng cực đoan của họ. Nhưng điều đó là không đúng. Khi tìm kiếm trên mạng, người ta tìm thấy được những chứng cứ, ngay trước lúc chúng bị xóa bỏ. Nhiều người giải thích vì sao họ đã chọn ra đi. Không phải những kẻ cuồng tưởng, không phải những kẻ nổi loạn, không, những người giống như anh và em - mà, nhất là giống như anh. Những người bình thường.

Chỉ vài tháng trước, em còn thấy chuyện này là phi lý, rời bỏ thành phố và sự an toàn để đến sống bên ngoài bức tường. Bây giờ, em bắt đầu hiểu. Em cũng vậy, một ngày nào đó, em muốn tất cả dừng lại: phân tích nước tiểu mỗi sáng thức dậy, đi qua máy scan mỗi lần bước vào một tòa nhà công cộng, kiểm soát việc mua sắm, những lời khuyên của các nhà dinh dưỡng, việc triệu tập vì những mũi tiêm đầu tiên lên mặt, con chíp mà thầy Fernand thúc giục em cấy sau xương ức, và cái máy quay không ngừng xoay phía sau tấm gương.

Trước đây, em thấy tất cả những việc đó là hiển nhiên, không có gì phải phàn nàn. Nhưng giờ đây, em nhìn nhận việc đó một cách sáng suốt hơn. Em nhớ những bài báo anh đưa em đọc ở Thư viện: biên giới, những vụ nổi loạn, giấy thị thực, bên trong, bên ngoài bức tường. Việc số hóa, cắt xén trong các bài báo, và việc tịch thu các tài liệu giấy. Em bắt đầu hiểu việc này hoạt động như thế nào, và bắt đầu nắm được những sự việc hệ lụy. Anh có muốn em nói với anh không, Milo? Em không biết liệu anh có phải là thủ phạm hay không. Nhưng, cho dù anh đã làm gì, thì em chắc chắn anh có lý do của mình.

Thỉnh thoảng, em lại nghĩ đến những bức chân dung trong văn phòng anh, đến những chuyện anh kể cho em nghe về Vùng Tối, đến những thư viện mà ở đó mọi người còn có thể đọc bằng những trang sách mở, và em tự nhủ, có thể, sẽ thật là tốt nếu sống ở đó, bất chấp sự lộn xộn và mất an toàn. Em tự nhủ như vậy. Em không chắc chắn về điều gì.

Vài ngày trước, em nhận được từ trên mạng một quảng cáo cho buổi trình diễn mới của Dr Vesalius - anh còn nhớ Dr Vesalius, bạn của quái thai và những người xấu xí? Vào thời gian này, gánh xiếc của ông ta đang lưu diễn trong Vùng Tối. Một vòng biểu diễn hoành tráng, quảng cáo viết như vậy. Nhân vật chính của buổi diễn là một thần đồng mới sáu tuổi rưỡi thôi. Một đứa bé sinh ra không có cánh tay, đã phát triển nhờ quá trình luyện tập đến mức điêu luyện việc sử dụng các ngón chân, đến mức cậu bé có thể làm được dễ dàng tất cả hoạt động trong cuộc sống hàng ngày: cậu bé tự mặc quần áo một mình trên sân khấu, rồi cậu ngồi vào bàn ăn, không hề

khó khăn khi sử dụng dao, nĩa, uống nước bằng cốc thủy tinh mà không làm đổ một giọt nào. Cậu bé bắn cung, vẽ hình tuyệt vời lắm, và cậu bé chơi vĩ cầm khiến anh chảy nước mắt được. Một cậu bé chỉ mới sáu tuổi rưỡi. Một nhạc công nhỏ tuổi. Tất nhiên, em nghĩ đến điều đó. Đây rất có thể là con trai của Lucienne.

Lâu nay, em đã tưởng rằng em không quan tâm đến thế giới. Đối với em chỉ có duy nhất một lý do để sống: tìm lại mẹ em, và hiểu được chuyện đã xảy đến với em. Giờ đây, em biết rằng em đã nhầm, rằng mọi thứ phức tạp hơn thế. Chúng ta đã làm mà vô ích, cuối cùng chúng ta luôn vướng vào nhiều thứ hơn chúng ta tưởng tượng. Có tất cả những con người ấy mà em đã gặp và yêu. Bác Kauffmann, chị Lucienne, Justinien. Có thầy Fernand, sự hiện diện của thầy, sự kiên trì của thầy. Ở đâu đó, em không biết, có con mèo Pacha, con mèo cái và lũ mèo nhỏ. Có Vùng Tối mà em muốn trở lại thường xuyên hơn. Có cậu bé vẽ tranh và chơi vĩ cầm làm người ta khóc. Có anh.

Một buổi tối khác, một điều không thể tin nổi đã xảy đến với em, trong khi em sử dụng Sensor. Điều đó xảy đến đột ngột, không báo trước. Một tia sáng vụt qua trong lòng em làm đảo lộn mọi thứ. Một cảm giác chưa từng có và mãnh liệt. Lần đầu tiên, em đạt cảm giác cực khoái. Em không biết liệu có nên nói chuyện này với anh không, nhưng dù sao em cứ làm: em nghĩ đến anh, Milo ạ, khi điều đó xảy đến. Cuối cùng, nghĩ đến chúng ta. Em hy vọng anh sẽ không giận em.

Suốt những tháng qua, em thường tự hỏi liệu em sẽ tiếp tục hay để mặc tất cả. Giờ đây, em không đặt câu hỏi ấy nữa. Em tự nhủ có tồn tại những thứ đẹp đẽ và hạnh phúc. Tuy hiếm, nhưng có thể, và em muốn bám vào chính ý nghĩ đó. Em muốn sống. Cảm nhận. Được động chạm. Em không biết liệu em có làm được không, nhưng em sẽ cố, bởi vì em thực sự tin rằng điều đó xứng đáng bỏ công khó nhọc để đạt được. Đúng vậy, Milo ạ, em muốn sống. Nhưng không sống mà không có anh.

Khi đi thăm mộ mẹ em trở về, em bóc băng niêm phong trên tập giấy và lọ mực mà ngày trước ông Kauffmann tặng. Em lấy từ trên tủ chiếc bút

bằng bạc xinh xắn. Rồi em trở lại nhốt mình trong tủ quần áo. Em biết em có thể gặp rủi ro khi mở tất cả những tờ giấy ấy, nhưng việc này không làm em sợ. Dù sao, em cũng cần phải làm điều đó.

Không có chuyện gì xảy ra. Không có lời cảnh cáo nào, không có sự bắt bớ nào. Đó đúng là điều em nghĩ: họ có quá nhiều việc, và họ không thể nào giám sát được tất cả mọi người. Em sẽ không khóc.

Đêm này sang đêm khác, em viết đầy các trang giấy qua ánh sáng lờ mờ của grammabook. Mực màu tím; mặt giấy mượt mà dưới mép bàn tay em. Từng câu xuất hiện không hề khó nhọc - em có quá nhiều chuyện để nói với anh, sau tất cả sự im lặng ấy.

Nhưng nhất là, em nghĩ rằng những từ của em có một sức mạnh: sức mạnh bảo vệ anh. Chừng nào ở đâu đó, có ai đó nói với anh, viết cho anh, thì anh không thể chết. Anh vẫn còn có mặt trên đời; anh thuộc về thế giới này. Em tin chắc như vậy, Milo ạ, chính vì điều đó mà em đi đến tận cùng: kể với anh câu chuyện của em, nhưng nhất là để giữ anh sống.

Bây giờ, em đã kết thúc. Lọ mực đã hết, tất cả các trang giấy đều được viết kín. Em sắp xếp chúng cẩn thận, rồi em đặt chúng trong một hộp giày. Chúng ở đây, kín đáo, ở dưới đáy tủ quần áo. Chúng chỉ đợi chờ anh, nhưng anh lại không ở đây.

Em ở bên cửa sổ. Em nhìn thành phố dưới mặt trời đang lặn dần. Mặt trời không lồ và màu đỏ. Cứ như thể một quả tim lớn chảy máu trên các mái nhà và làm đỏ rực các cánh đồng. Mặt trời sẽ sớm hạ xuống sau Grande Arche, và dần dần bóng tối sẽ chiếm dần lấy không gian.

Khi màn đêm buông xuống, em sẽ nằm dài trong chiếc tủ tường, nơi không ai có thể nhìn thấy em, gây hại cho em. Bằng các đầu ngón tay, em làm trượt cánh tủ. Em sẽ bình yên. Em sẽ không sợ hãi. Em khoanh tay trước ngực, đặt một nụ cười trên môi, như một tượng nằm bằng đá. Như một tượng nằm bằng đá, em sẽ nhắm mắt lại. Và em sẽ chờ anh.

HẾT

• Chú Thích •

- [1] Máy tính bảng.
- [2] Điều vớ vẩn, ngu ngốc.
- [3] Sách trong đó mỗi tờ giấy in được gập làm bốn, khi mở ra, mỗi mặt có bốn trang, cả hai mặt sẽ có tám trang.
- [4] Pacha: tiếng Ả Rập chỉ người giữ chức tổng trưởng, được mọi người phục vụ.
- [5] Máy rung.
- [6] Con thần Dớt trong Thần thoại Hy Lạp.
- [7] Thơ mười hai âm tiết.
- [8] Virgile, nhà thơ La tinh (70 TCN - 19 TCN).
- [9] Con gái của nữ thần đất Gaia.
- [10] Tiếng Pháp: est chia ngôi thứ ba của động từ Être có nghĩa là ở, đồng thời est của có nghĩa là hướng Đông.
- [11] Thư viện Quốc gia.
- [12] Các từ trong tiếng Pháp đều bắt đầu bằng chữ *i*.
- [13] Các từ bắt đầu bằng chữ *m*.
- [14] Ngay lập tức.

Table of Contents

[Giới Thiệu](#)

[Mở Đầu](#)

[Trung Tâm](#)

[Ông Kauffmann](#)

[Lucienne](#)

[Fernand](#)

[Thư Viện Quốc Gia](#)

[Milo](#)

[Vùng Tối](#)

[Hồ Sơ Moïra](#)

[Phần Kết](#)